

Chủ giảng: Tiến sĩ Thái Lễ Húc
Giám định: Lão Pháp sư Tịnh Không



DÀN Ý

ĐƯỜNG ĐẾN HẠNH PHÚC

(Giảng giải: “Đệ Tử Quy”)



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC



Vì lợi ích mười năm trồng cây
Vì lợi ích trăm năm trồng người



CHỦ GIẢNG: Tiến sĩ Thái Lễ Húc
Giảng ngày: 15/02 - 23/02/2005

ĐƯỜNG ĐẾN HẠNH PHÚC

(Giảng giải Đệ Tử Quy - Dàn ý)

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU VÌ SAO PHẢI HỌC ĐẠO ĐỨC?.....	50
1. Vì sao xã hội ngày nay động loạn?.....	50
2. Vì từ lâu đã quên nền tảng đạo đức gia đình, xã hội.....	50
3. Thế nào là “Đạo”? Thế nào là “Đức”?	50
□ Đạo: Là quy luật khách quan, tự nhiên là xảy ra xung quanh ta không tùy thuộc vào ý nguyện cá nhân của bất cứ ai.....	50
□ Đức là mức độ tập trung của Đạo ở một con người.....	50
4. Kết luận: Vì sao phải học đạo đức?.....	51
□ Vì đi đúng đạo đức, tức vận hành đúng quy luật thì bản thân phước đến họa đi, gia đình hạnh phúc, xã hội an định;	51
□ Đi ngược đạo đức tức là vận hành ngược quy luật thì họa hại liền đến.	51
5. Đọc thêm: MỘT SỐ MINH CHỨNG VỀ “CÓ ĐẠO” VÀ “KHÔNG ĐẠO”	51
1- Sự đối lập đáng kinh ngạc của 2 gia tộc có và không có đạo sau 200 năm.....	51
1) Gia tộc Edwards – Có đạo: Phần lớn đều là trí thức, thẩm phán, hiệu trưởng, luật sư, bác sĩ, nhà văn... trong đó có 1 phó tổng thống	51
2) Gia tộc Max Jukes – Không đạo: Phần lớn đều ăn trộm, ăn cắp, đi điếm, nghiện rượu	51
2- Các triều đại Việt Nam thịnh trị nhất đều là triều đại Nho giáo và Phật giáo phát triển mạnh (Lý, Trần, Lê).....	51
PHẦN MỞ ĐẦU: KHÔNG GIÁO VỚI VIỆT NAM & THẾ GIỚI	52
GIỚI THIỆU VỀ “ĐỆ TỬ QUY”	52
I. GIỚI THIỆU KHÔNG TỬ - NHO GIÁO	54
1. Giới thiệu về Không Tử	54
2. Giới thiệu về Nho giáo (Không giáo)	54
1- Mục đích của Nho giáo: Xây dựng một xã hội thịnh trị đêm ngủ không cần cài cửa, ra đường không ai nhặt của rơi;.....	54

2- Nội dung giáo dục của Nho giáo: Tu thân đến mức độ thành thánh thành hiền.....	54
II. GIỚI THIỆU “ĐỆ TỬ QUY”	54
1. Giới thiệu tác giả của “Đệ Tử Quy”	54
□ Đầu tiên tên là “Huấn môn văn” của Lý Dục Tú phu thời nhà Thanh;	54
□ Sau đổi thành “Đệ Tử Quy” – Giả Tôn Nhân.....	54
2. Những căn cứ xây dựng nên Đệ Tử Quy	54
□ “Luận ngữ”,.....	54
□ “Tiểu học” và	54
□ Kinh nghiệm bản thân của tác giả.....	54
3. Nội dung Đệ Tử Quy.....	54
4. Vì sao phải học “Đệ Tử Quy”?	54
1- “Đệ Tử Quy” là “tiểu học” trong giáo học Nho giáo	54
2- Đệ Tử Quy có thể giải quyết vấn đề của thế kỷ XXI là: xã hội động loạn, thiên tai địch họa khắp nơi	54
3- “Đệ Tử Quy” là nền tảng để thành tựu đạo quả	54
5. Giới thiệu giáo trình “GIẢNG GIẢI ĐỆ TỬ QUY” (ĐƯỜNG ĐẾN HẠNH PHÚC) - Chủ giảng: Tiến sĩ Thái Lễ Húc;	55
1) Phần Thứ nhất: Chánh văn “Đệ Tử Quy”;	55
2) Phần Thứ hai: “Đường đến Hạnh phúc”:	55
3) Phần Thứ ba: Giảng rõ “Đệ Tử Quy”	55
PHẦN THỨ HAI: ĐƯỜNG ĐẾN HẠNH PHÚC.....	55
(VCD 01)	56
CHƯƠNG I: GIA ĐÌNH MUỐN HẠNH PHÚC PHẢI GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO CON CÁI.....	56
I. HẠNH PHÚC LÀ GÌ? Là tâm hoan hỷ an lạc	56
II. LÀM THẾ NÀO ĐỂ CÓ HẠNH PHÚC? Là do chọn lựa đúng.....	56
I-1. Các loại chọn lựa.....	56
1. Chọn việc:.....	57
2. Chọn người	57
Thứ nhất: Chọn lãnh đạo.....	57
Thứ hai: Chọn chồng, vợ	57
Thứ ba: Chọn bạn.....	57
3. Chọn vật: Ví dụ: Chọn thức ăn.....	57

4. Các loại chọn lựa khác: Khinh trọng, trước sau, nhanh chậm	57
5. Kết luận: Đường đến hạnh phúc là chọn lựa đúng	58
II-2. Chọn lựa đúng cho cuộc sống là gì?	58
1. Giáo dục con cái	58
2. Phương pháp giáo dục? “Thân giáo” (Cha mẹ làm gương)	58
3. Giáo dục cái gì? Thái độ làm người, Thái độ làm việc	58
III. “HỌC VỊ CAO” CUỘC SỐNG CÓ HẠNH PHÚC?	58
III-1. Hướng tới “Học vị cao” là hướng đến đâu?	58
1. Hướng đến “Danh, Lợi”	58
2. Không hạnh phúc vì thường phiền não	58
Thứ nhất: Luôn sợ được, sợ mất	58
Thứ hai: Luôn muốn đánh bại người khác	58
III- 2. Kết quả của “Chủ nghĩa học vị”	58
1. Năng lực tiếp xúc thấp	58
2. Tấm lòng bao dung không có	58
3. Bản thân không dễ tìm việc làm: Vì không biết “cúi” xuống	58
4. Lãnh đạo cũng không dùng	58
Thứ nhất: Vì không biết làm người, không sống hòa thuận	59
Thứ hai: Vì không có trách nhiệm	59
III-3. Học vị cao có được tin dùng? Không, vì không có tố chất thành công	59
1. Tố chất dẫn đến thành công	59
1) Thành thật	59
2) Lòng trách nhiệm	59
3) Khiêm tốn	59
4) Tính nhẫn nại	59
2. Phương Tây chọn nhân sự thế nào?	59
Thứ nhất: Trước chỉ chọn “tài”, không chú trọng “đức”	59
Thứ hai: Nay thấy phải giáo dục đức hạnh cho công nhân	59
IV. GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC BẰNG HỌC THUYẾT THÁNH HIỀN	59
IV-1. Trọng tâm giáo dục là gì? Dạy trẻ làm thiện	59
IV-2. Phương pháp giáo dục là gì? Thân giáo	60

1. “Thân giáo”- Lấy mình làm gương	60
2. Dạy trẻ ý nghĩa đích thực ngày sinh nhật.....	60
IV-3. Giáo dục bắt đầu từ khi nào? Cầm gốc từ nhỏ.....	60
IV-4. Dạy trẻ làm thiện học ở đâu? Học thuyết thánh hiền..	61
IV-5. Muốn dạy con cha mẹ phải có trí tuệ	61
1. Chọn lựa của cha mẹ ảnh hưởng cuộc đời con.....	61
2. Muốn chọn lựa đúng phải có trí tuệ	62
Thứ nhất: Muốn có trí tuệ phải học	62
(VCD 02)	63
Thứ hai: Học từ khi nào, học bao lâu? Học càng sớm	
càng tốt, và học suốt đời.	63
Thứ ba: Trí tuệ học ở đâu? Trí tuệ thánh hiền	63
CHƯƠNG II: XÃ HỘI MUỐN HẠNH PHÚC PHẢI GIÁO DỤC	
ĐẠO ĐỨC	64
I. XÃ HỘI BẤT ỔN HIỆN NAY DO ĐÂU?	64
I-1. Bắt đầu từ tư tưởng	64
Vì sao phải bắt đầu từ tư tưởng?	64
1-Tư tưởng quyết định hành vi của quý vị;	64
2- Hành vi quyết định tập quán (thói quen) của quý vị;	65
3-Tập quán hình thành tính cách một con người	65
4-Tính cách quyết định vận mạng của một con người... ..	65
I-2. Tư tưởng “tự tư” dẫn đến xã hội bất ổn?	65
1. Tự tư là gì? Chỉ nghĩ đến mình, lợi mình hại người	65
2. Tự tư dẫn đến xã hội bất ổn.....	65
3. “Tự tư” dẫn đến “Ngày tàn”	65
4. Nguyên nhân tự tư:	65
□ Do sức mạnh của dục vọng	65
□ Dục vọng là do từ nhỏ dạy trẻ bằng vật chất	65
II. GIẢI PHÁP NÀO ĐỂ XÃ HỘI AN ĐỊNH? HỌC ĐẠO	
ĐỨC	65
II-1. Học đạo đức bắt đầu từ chính mình.....	65
1. Tu dưỡng đạo đức từ chính mình	65
2. Thức tỉnh mọi người trong xã hội	65
II-2. Dùng giáo huấn Thánh Hiền chuyển đổi xã hội	66
1. Chuyển “Tự tư” sang “Nhân ái”, “Bác ái”, “Tù bi”.....	67
2. “Ngày tàn” chuyển sang “Thế giới đại đồng”	67
II-3. Giáo dục đạo đức cho trẻ nhỏ	68

1. Trừ bỏ tự tư (là đoạn ác).....	68
Thứ nhất: Ngăn chặn dục vọng của trẻ: Không thuận theo tập tánh của trẻ	68
Thứ hai: Phòng ngừa dục vọng cho trẻ: Dạy trẻ tiết kiệm	69
2. Bồi phước từ nhỏ cho trẻ (là Tu thiện).....	70
(VCD 03)	71
II- 4. Cuộc đời có thể cống hiến từ khi nào, bao lâu?.....	71
1. Có thể cống hiến ngay từ khi còn nhỏ.....	71
2. Cống hiến suốt đời, thậm chí muôn đời	71
3. Các tấm gương cống hiến muôn đời	71
III. TU DƯỠNG ĐẠO ĐỨC PHẢI BẮT ĐẦU TỪ ĐÂU?	72
III-1. “Tu thân” là gốc	72
1. Tu thân bắt đầu học từ “Hiếu”.....	72
2. Vì sao phải bắt đầu từ hiếu?	73
Thứ nhất: Không tâm hiếu tất không đạo nghĩa	73
Thứ hai: Không đạo nghĩa tất nuôi lớn “lợi, hại”	74
Thứ ba: Lợi mình hại người, tất xã hội động loạn.....	74
Thứ tư: Nguyên nhân xã hội bất ổn? Không dạy hiếu đạo	74
3. Học chữ “Hiếu” từ đâu? Đệ Tử Quy	74
III-2. “Tu thân” bắt đầu từ học “Đệ Tử Quy”.....	74
1. Thái độ học tập: Trước lập chí, sau thực hành	74
Thứ nhất: Lập chí.....	74
Thứ hai: Học quý ở thực hành	75
(VCD 04)	75
Thứ ba: Thầy trò cùng nhau học tập	75
2. Thứ tự học tập:	75
Thứ nhất: Trước tiên phải học thành thật	75
Thứ hai: Tiếp theo mới học linh hoạt	75
Thứ ba: Trước phải học thái độ làm người, làm việc	75
Thứ tư: Sau mới học tri thức.....	75
Thứ năm: Tác hại của đảo ngược thứ tự học? Ngạo mạn	75
3. Phương pháp học	75
Thứ nhất: Học một môn là “Đạo đức”.....	75
Thứ hai: Huân tu suốt đời không thay đổi	76

CHƯƠNG III: VỢ CHỒNG HẠNH PHÚC – NỀN TẢNG CỦA GIA ĐÌNH, XÃ HỘI HẠNH PHÚC	76
I. ĐẠO VỢ CHỒNG QUAN TRỌNG NHẤT VÌ SAO?	76
“Luân” vợ chồng tốt thì các “luân” cha con, anh em, bạn bè, vua tôi đều tốt	76
II. LÀM THẾ NÀO ĐỂ LỰA CHỌN BẠN ĐỜI TỐT?	77
1. Thận trọng trước khi chọn lựa	77
2. Các giai đoạn từ tìm hiểu đến hôn nhân:	77
1) Từ “Quen biết” trước: tức là nhận biết nhau;	77
2) “Biết nhau, Hiểu biết” lẫn nhau;	77
3) “Trân trọng”: Đôi bên trân trọng nhân duyên lẫn nhau;	77
4) “Nhớ nhau”;	77
5) “Kết hôn”.	77
3. Xây dựng quan niệm “tình yêu chân thật”	77
Thứ nhất: Không thể có tình yêu “sét đánh”	77
Thứ hai: Quán sát thái độ làm người, làm việc của đối phương	77
Thứ ba: Phải “Chí đồng, đạo hợp”	77
Thứ tư: Nhận biết thế nào là tình yêu chân thật	77
III. TRÁCH NHIỆM VỢ CHỒNG TRONG GIA ĐÌNH	78
III-1. Trách nhiệm về tinh thần	78
1. Quan trọng nhất là giáo dục con cái	78
2. Trách nhiệm dạy con trong gia đình	78
Thứ nhất: Thời xưa chồng kiếm tiền, vợ dạy con	78
Thứ hai: Thời nay cả hai cùng kiếm tiền, thuê người dạy con	78
3. Thuê người khác trông và dạy con thì thế nào?	78
Thứ nhất: Hại nhiều, lợi ít - Vì những người được thuê này không bao giờ giáo dục con họ mình – dẫn tới con hư cuộc sống sẽ là ngày tàn	78
Thứ hai: Thuê thầy dạy trẻ học thêm có nên không? Trẻ ỷ lại vì có người học hộ	78
Thứ ba: Thuê người giúp việc chăm sóc trẻ thì thế nào? Khó sống tự lập	79
Thứ tư: Giao cho ông bà dạy cháu thì sao? Sẽ quá nuông chiều	79

Thứ năm: Dùng truyền hình, vi tính để “dỗ” trẻ thì thế nào? Học “sắc tình bạo dục”, hại não	79
4. Giáo dục con cái vẫn phải là chính mình	79
III-2. Trách nhiệm về kinh tế.....	79
1. Thời trước: Một người kiếm tiền cả nhà sống đủ;	79
2. Thời nay: Vợ chồng cùng kiếm tiền vẫn sợ chết đói	79
Vì không cần kiệm trong cuộc sống;	79
(VCD 05)	80
IV. GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ CỦA GIA ĐÌNH THẾ NÀO?	80
IV-1. Giải quyết vấn đề kinh tế?.....	80
Thứ nhất: Ít tiền, ít tiêu, cuộc sống vẫn hạnh phúc.....	80
Thứ hai: Lắm tiền, nhiều tật, cuộc sống không hạnh phúc	80
2. Để lại âm đức cho con, cuộc sống hạnh phúc	80
3. Phương pháp kiếm tiền thế nào?	80
Thứ nhất: Giàu không phải do nhiều người cùng kiếm .	80
Thứ hai: Giàu có là do bố thí tài	80
IV-2. Giải quyết vấn đề tinh thần?.....	80
1. Vợ chồng phải làm tấm gương để dạy con cái.....	80
Thứ nhất: Chồng phải nhớ ân, sống có tình nghĩa với vợ	81
Thứ hai: Cha phải có đạo nghĩa với con – Phải có trách nhiệm dạy con	81
Thứ ba: Vợ phải có “Tứ đức”: Công, Dung, Ngôn, Hạnh	81
Thứ tư: Chồng cũng cần “tứ đức”	81
2. Trách nhiệm vợ, chồng trong giáo dục con.....	81
Thứ nhất: Chồng giữ vai trò “Uy” (“Cương” - Nghiêm).....	81
Thứ hai: Vợ giữ vai trò “Ân” (“Nhu”-Nhẹ nhàng)	81
3. Việc dạy trẻ trong gia đình thời nay thế nào?	81
Thứ nhất: Người cha không thực hiện chữ “Uy”	82
Thứ hai: Người mẹ phải làm cả “Ân” - “Uy”	82
PHẦN THỨ BA: GIẢNG GIẢI ĐỆ TỬ QUY.....	82
MỞ ĐẦU: GIỚI THIỆU “ĐỆ TỬ QUY”	83
PHẦN NHẬP MÔN	83

I. PHƯƠNG PHÁP HỌC “ĐỆ TỬ QUY”	83
I-1. “Nhất môn thâm nhập”	83
1. Chữ “Nhất môn”: Là 1 môn đạo đức	83
2. Chữ “Thâm nhập”: Là học và hành đồng thời, đến mức “giải” “hành” tương ứng.....	83
I-2. “Trường thời huân tu”	83
1. Chữ “Trường thời”: Từng giờ từng phút thực hiện theo “Đệ Tử Quy”	83
2. Chữ “Tu”: Tu sửa thân khẩu ý từng giờ, từng phút, ngay khi đối nhân xử thế.....	84
I-3. Tổng kết lại thái độ học tập.....	84
1) Phải lập chí: “Chí tại thánh hiền”	84
2) Phải thực hành: Học một câu, hành một câu	84
3) Phải có thứ tự:.....	84
- Trước tiên nhất định phải xây dựng nền tảng đạo đức - Sau đó đọc các kinh điển khác;.....	84
- Trước học thành thật - Sau mới học linh hoạt;.....	84
- Trước học thái độ làm người, làm việc - Sau mới học trí thức.....	84
4) Phải có phương pháp học tập: “Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu” (Một môn thâm nhập, huân tu dài lâu).	84
II. GIẢI GIẢI TIÊU ĐỀ “ĐỆ TỬ QUY”	84
II-1. “Đệ Tử” là gì? “Đệ Tử” là chỉ học trò của Thánh nhân	84
II-2. “Quy” là gì? Là kiến giải của thánh nhân.....	85
III. TỔNG MỤC.....	85
(VCD 06)	85
1-1. “Đệ Tử Quy, Thánh nhân huân” (Đệ Tử Quy, Thánh nhân dạy).....	86
1-2. “Thủ Hiếu, Đễ, thứ Cẩn Tín” (Trước Hiếu, Đễ; Sau Cẩn Tín).....	86
Câu 1: “Thủ Hiếu, Đễ” (Trước Hiếu, Đễ).....	86
1. Quốc gia thịnh trị dài lâu đều do “Hiếu, Đễ”	86
Thứ nhất: Bắt đầu “hiếu, đễ” từ vua trước.....	86
Thứ hai: “Thức tỉnh” người trong thiên hạ “Hiếu, Đễ” .	87
2. Gia tộc hưng thịnh dài lâu do “Hiếu, Đễ, Ham học”	87
3. Cách học “Đệ Tử Quy”?	88

Thứ nhất: Ôn bài, chuẩn bị bài.....	88
Thứ hai: Sáng tối đọc “Đệ Tử Quy”	88
Câu 2: “Thứ cần, tín” (Sau cần, tín)	88
1-3. “Phiếm ái chúng, nhi thân nhân” (Thương chúng sanh; gần người nhân)	88
1-4. “Hữu dư lực, tắc học văn” (Có dư sức, thì học văn)	88
CHƯƠNG I: “NHẬP TẮC HIẾU” (Ở NHÀ PHẢI HIẾU)	90
I. ĐỀ CHƯƠNG “NHẬP TẮC HIẾU”	90
I-1. Ý nghĩa chữ “Hiếu”?	90
Là chữ “lão”, và chữ “tử”. “Lão” là thế hệ trước, “Tử” là thế hệ sau, hợp thành một thể, chính là một chữ hiếu này. Thế hệ trước lúc nào cũng nhớ đến phải làm thế nào để dạy tốt cho thế hệ sau.	90
I-2. Giáo dục là gì? Phát huy ưu điểm, sửa chữa sai lầm.	90
I-3. Những tính xấu của trẻ thường có.....	91
1) Đốp chất cha mẹ	91
2) Lười nhác	91
3) Phản nghịch	91
4) Tự tư	91
5) Qua loa.....	91
6) Đời sống không có phép tắc	91
I-4. Nguyên nhân & cách khắc phục tính xấu của trẻ.....	91
1. Phản nghịch.	91
Thứ nhất: Nguyên nhân do trẻ không có tâm hiếu, kính	91
Thứ hai: Làm thế nào để chỉnh đốn lại?	92
2. Tự tư?	92
Thứ nhất: Nguyên nhân - Do quá nuông chiều trẻ.....	92
Thứ hai: Làm thế nào để chỉnh đốn lại? Dạy trẻ tôn tìtmaatj tự và biết bổn phận, trách nhiệm	92
Thứ ba: Trẻ nào cũng dạy được kể cả là người lớn	92
(VCD 07)	93
3. Lười nhác?.....	93
Thứ nhất: Nguyên nhân – Ngăn con lao động từ nhỏ....	93
Thứ hai: Làm thế nào để chỉnh đốn lại? ..Dạy trẻ lao động từ nhỏ	93
Thứ ba: Trẻ lao động có những điều tốt gì? Khỏe mạnh và biết ơn.....	94

4. Sống không có quy luật?	94
Thứ nhất: Nguyên nhân – Bố mẹ cũng không quy củ ...	94
Thứ hai: Làm thế nào để chỉnh đốn lại? Bố mẹ làm gương quy củ và chăm sóc con đầy đủ	94
I-5. Giải quyết tất cả vấn đề bằng chữ “Hiếu”	94
Thứ nhất: Trừ bỏ mọi tính xấu – Đây là “Đoạn ác”	94
Thứ hai: Tăng trưởng mọi điều thiện – Đây là “Tu thiện”	95
I-6. Làm thế nào để dạy trẻ chữ “Hiếu”?	96
1. Dạy cho trẻ biết công ơn trời biển của cha mẹ.....	96
Thứ nhất: Cưu mang nặng nhọc, gìn giữ bảo toàn cho con	96
Thứ hai: Sinh đẻ đón đau, muôn ngàn cay đắng!	96
Thứ ba: Dưỡng dục và giáo dục con.....	96
2. Khởi lên hành vi hiếu thảo báo ân cha mẹ	96
II. NỘI DUNG CHƯƠNG “NHẬP TẮC HIẾU”	96
2.1- “Phụ mẫu hô, ứng vật hoân” (Cha mẹ gọi phải đến ngay)	97
1. Tại sao phải hiếu kính với cha mẹ? Không hiếu kính cha mẹ thì chẳng thể thương yêu được ai khác.....	97
Thứ nhất: Đạo đức học vấn một người nhận biết từ đâu? Lời nói, hành vi với cha mẹ	97
Thứ hai: Hiếu kính là nền tảng thành tựu đạo nghiệp ...	97
2. Tu thân bắt đầu từ việc nhỏ nhất	102
Thứ nhất: Cha mẹ gọi đến ngay.....	102
Thứ hai: Chồng (vợ) gọi thì thái độ nên thế nào? Cũng không chậm trễ, lời nói tôn trọng.....	103
Thứ ba: Trưởng bối gọi đến ngay, thái độ cung kính ..	103
3. Dạy trẻ “Không gì không cung kính”.....	104
4. Dạy trẻ cung kính với cha mẹ thế nào?	104
Thứ nhất: Thành tựu tâm cung kính của trẻ.....	104
Thứ hai: Khi con cái bất kính, cha mẹ phải lập tức xử lý	104
Thứ ba: Ân đức cha mẹ luôn nhớ, tự nhiên sẽ cung kính	105
2.2- “Phụ mẫu mệnh, hành vật lãn” (Cha mẹ sai, chớ lười biếng)	105

1. Phải giữ chữ tín khi hứa với cha mẹ.....	105
2. Không đợi cha mẹ sai bảo, tự cảm nhận rồi làm.....	105
3. Cha mẹ cũng phải giữ chữ tín với con cái.....	105
4. Thầy giáo cũng phải giữ chữ tín với học sinh:.....	105
2-3. “Phụ mẫu giáo, tu kính thính” (Cha mẹ dạy, phải kính nghe)	106
1. Cha mẹ dù có dạy sai vẫn cung kính.....	106
2. Thầy (cô) giáo dạy, phải cung kính lắng nghe	106
3. Cấp trên nói, phải cung kính lắng nghe.....	107
2-4. “Phụ mẫu trách, tu thuận thừa” (Cha mẹ trách, phải thuận sửa).....	108
1. Phải thường nghĩ cho cha mẹ	108
2. Phải hiểu cha mẹ đánh mắng là đổi lấy sự tiến bộ	108
3. Phải thuận sửa khi cha mẹ trách: Phải phân biệt được đúng sai khi cha mẹ trách để sửa.....	108
Thứ nhất: Phải dùng lý trí phân biệt được đúng sai.....	108
Thứ hai: Nếu cha mẹ trách đúng phải làm theo	109
Thứ ba: Cha mẹ trách sai cũng không được cãi ngay..	109
(VCD 08)	109
☐ Cầu học vẫn phải kiên trì	109
☐ Học phải nỗ lực, khai phát tiềm lực:	109
3.1. “Đông tắc ôn, hạ tắc sảnh” (Đông phải ấm, hạ phải mát)	113
1. Phải quan tâm đến tất cả nhu cầu của cha mẹ:	113
Hình thức có thể thay đổi, bản chất không đổi	113
2. Phải quan tâm cha mẹ những phương diện nào?.....	114
Thứ nhất: Chăm sóc thân thể cha mẹ (“Dưỡng phụ mẫu chi thân”).....	114
Thứ hai: Chăm sóc tinh thần cho cha mẹ (“Dưỡng phụ mẫu chi tâm”).....	114
Thứ ba: Chăm sóc cái “Chí” của cha mẹ (“Dưỡng phụ mẫu chi chí”).....	115
(VCD 09)	115
3-2. “Thần tắc tĩnh, hôn tắc định” (Sáng phải tĩnh, tối phải viếng)	115
Bản chất là làm cho cha mẹ thực sự yên lòng	115

3-3. “Xuất tất cáo, phản tất diện” (Đi phải thưa, về phải trình)	116
1. Đi thưa về trình với cha mẹ	116
2. Đi thưa về trình đối với tất cả người thân	116
3. Đi thưa về trình với lãnh đạo	116
3-4. “Cư hữu thường, nghiệp vô biến” (Thường ổn định, chớ danh lợi, mà đổi nghề)	116
1. “Học nghiệp” ổn định - Là phải giữ quy củ	116
Thứ nhất: Quy củ trong sinh hoạt, học tập cả ngày nghỉ	116
Thứ hai: Đề phòng những ảnh hưởng xấu từ Internet	117
Thứ ba: Đề phòng những tác động không tốt từ Ti vi	117
2. “Sự nghiệp” ổn định – Không vì mục tiêu danh lợi mà đổi việc	117
Thứ nhất: Ngành nghề nên chọn thích hợp với mình	117
Thứ hai: Ngành nghề phải thật sự giúp ích cho xã hội nhiều nhất	118
Thứ ba: Sau đó tận tâm tận lực phát triển	118
Thứ tư: Không vì mục tiêu danh lợi mà đổi việc	118
3. “Gia nghiệp” ổn định - Là gia đình êm ấm	118
Thứ nhất: Giáo dục con cái tốt để ông bà yên tâm	118
Thứ hai: Vợ chồng phải hòa hợp	118
Thứ ba: Làm gì để hóa giải mâu thuẫn vợ chồng? Vì đôi phương, không đòi hỏi vì mình	118
(VCD 10)	120
4-1&2. “Sự tuy tiểu, vật thiện vi; Cầu thiện vi, tử đạo khuy” (Việc không hợp, dù tuy nhỏ, chẳng nên làm; Tùy tiện đã làm, thì bất hiếu)	120
1. Cha mẹ không được làm “việc không hợp” dù nhỏ	121
2. Cảnh tỉnh trẻ những việc nào không hợp:	121
Thứ nhất: Hành vi có thể gây nguy hiểm cho trẻ	121
Thứ hai: Hành vi gây nguy hiểm cho người khác	121
Thứ ba: Hành vi không được tùy tiện ở nơi công cộng	121
3. Phải giáo dục trẻ thái độ làm người, làm việc: Phải dạy trẻ có lòng hổ thẹn	122
Thứ nhất: Học lực cao chưa chắc đã có “Giáo dục”	122
Thứ hai: “Giáo dục” thái độ làm người, làm việc	122

Thứ ba: Phương pháp giáo dục – kết hợp thầy giáo và cha mẹ.....	122
4-3&4. “Vật tuy tiểu, vật tư tàng; Cầu tư tàng, thân tâm thương” (Vật tuy nhỏ, chớ cất riêng; Nếu cất riêng, cha mẹ buồn)	123
1. Tài vật của người dù vật nhỏ cũng không được lấy – Không tham (Liêm)	123
Thứ nhất: Khi trẻ phạm sai lầm là cơ hội giáo dục trẻ	123
Thứ hai: Trưởng dưỡng tâm liêm khiết cho trẻ	124
2. Tài vật của mình phải biết để người cùng hưởng – Dạy trẻ tính khảng khái	125
3. Tài vật được cho tặng cũng không tham	125
4. Tài vật công cộng không được lấy dùng riêng.....	125
5-1. “Thân sở hảo, lực vi cụ” (Cha mẹ thích, dốc lòng làm)	126
1. Đáp ứng sở thích của cha mẹ thế nào cho đúng?	126
Thứ nhất: Dốc lòng, nếu sở thích cha mẹ hợp nhân sinh	126
Thứ hai: Không làm theo sở thích danh lợi	126
2. Sở thích của phàm phu là gì? Danh & Lợi.....	127
Thứ nhất: Quan niệm “Phú, Quý” của người đời	127
Thứ hai: Nhiều tiền, giàu có chưa hẳn “Phú” – vì phiền não	127
Thứ ba: Làm quan chưa hẳn “Quý” – vì người ghét ...	129
(VCD 11)	129
Thứ tư: Ý nghĩa của “Phú, Quý” chân thực – Phú là mình vui, Quý là người vui khi gặp mình	129
Thứ năm: Làm thế nào để có “Phú, Quý” chân thật? – Với mình biết đủ thì vui là phú; với người thường giúp người thì vui là quý	130
3. Sở thích của thánh nhân là gì	132
Thứ nhất: “Cha mẹ đều còn, anh em không ai bị gì” (Phụ mẫu câu tồn, huynh đệ vô cố)	132
Thứ hai: “Ngửa mặt lên trời không hổ, cúi đầu với người không thẹn” (Ngưỡng bất quý ư thiên, phủ bất tạc ư nhân).....	133

Thứ ba: “Được và dạy anh tài trong thiên hạ” (“Đắc thiên hạ anh tài nhi giáo chi”) – Là giúp trí tuệ cho đồng loại	133
4. “Dốc lòng” đáp ứng sở thích của cha mẹ	138
Thứ nhất: Đối với sở thích vật chất hợp với nhân sinh	138
(VCD 12)	138
Thứ hai: Đối với sở thích tinh thần	138
5. Đáp ứng sở thích của người thân	139
Thứ nhất: Tăng thời gian chia sẻ với người thân hơn.	139
Thứ hai: Học cách từ chối những việc “không đâu”	139
5-2. “Thân sở ố, cần vi khứ” (Cha mẹ ghét, cần thận bỏ)	140
1. Không giao du với bạn xấu:	140
Thứ nhất: Nâng cao năng lực chọn bạn của con	140
Thứ hai: Tiêu chí bạn tốt, bạn xấu? Xem bạn đó có thực hiện giống Đệ Tử Quy?	140
2. Trừ bỏ những thói quen xấu: Cờ bạc, Rượu chè, Nghiện ngập, Háo sắc;	140
Thứ nhất: Thói quen hút thuốc	140
Thứ hai: Thói quen háo sắc	140
Thứ ba: Thói quen cờ bạc	140
3. Trừ bỏ những “tập tánh” xấu: Kiêu, xa (xa xỉ), dâm (đắm chìm vào thú vui), dật (lười nhác)	141
Thứ nhất: “Kiêu” (Kiêu mạn)	141
Thứ hai: “Xa” (Xa xỉ)	142
Thứ ba: “Dâm” (Thường đắm vào thú vui nào đó)	142
Thứ tư: “Dật” (Chơi bời lêu lổng)	143
(VCD 13)	144
4. Nuôi dưỡng những thói quen tốt từ nhỏ	144
5-3. “Thân hữu thương, di thân ưu” (Thân bị thương, cha mẹ lo).	145
1. Ăn uống phải cẩn thận, lành mạnh:	145
2. Mặc quần áo thời thời phải chú ý sự ấm lạnh;	145
3. Cuộc sống phải có quy củ, giờ giấc:	145
5-4. “Đức hữu thương, di thân tu” (Đức hạnh kém, cha mẹ tủi)	146
1. Giữ gìn đạo đức để cha mẹ được an vui	146
2. “Lập thân hành đạo” để cha mẹ vẻ vang	146

3. Cha mẹ cũng phải giữ gìn thanh danh, để không tổn hại con	147
4. Phải dạy trẻ từ nhỏ không ái mộ hư vinh:	147
5-5&6. “Thân ái ngã, hiếu hà nan; Thân tăng ngã, hiếu phương hiền” (Cha mẹ thương, dễ hiếu thuận; Cha mẹ ghét, vẫn hiếu kính)	147
1. Dù cha mẹ sai, vẫn có thái độ đúng với cha mẹ.....	147
2. Tâm “Chân thành” có thể chuyển hóa điều xấu.....	148
6-1. “Thân hữu quá, gián sử canh” (Cha mẹ lỗi, khuyên thay đổi)	148
Muốn khuyên người cần làm gì?	148
Thứ nhất: Mục đích khuyên - Phải quán chiếu ý định của bản thân mình là gì?	149
Thứ hai: Thời cơ khuyên - Phải chú ý thời cơ	149
Thứ ba: Thái độ khuyên - Phải chú ý thái độ.....	149
Thứ tư: Phương pháp khuyên - Phải có phương pháp khuyên.....	149
Thứ năm: Thời gian khuyên - Phải có tính nhẫn nại; ..	149
Thứ sáu: Bản thân người khuyên phải có tu dưỡng;....	149
Thứ bảy: Muốn khuyên người khác cần có điều kiện tiên quyết là phải được họ tin tưởng;	149
1. Phải quán chiếu ý định của mình	149
Thứ nhất: Một tấm lòng muốn tốt cho đôi phương	149
Thứ hai: Khuyên không phải là khống chế.....	149
2. Phải hợp thời cơ.....	149
Thứ nhất: Hành xử với người	149
Thứ hai: Hành xử với mình – Lại phải bỏ đi sĩ diện....	150
Thứ ba: Chớp đúng thời điểm khuyên	150
3. Phải chú ý tới thái độ khuyên.....	150
6-2. “Di ngô sắc, nhu ngô thanh” (Mặt vui tươi, lời hiền hòa)	150
4. Phải có tính nhẫn nại	150
6-3. “Gián bất nhập, duyệt phục gián” (Khuyên không nghe, vui khuyên tiếp)	150
5. Bản thân người khuyên phải có tu dưỡng	151
6. Khuyên người phải được họ tín nhiệm.....	151
(VCD 14)	151

Thứ nhất: Làm gì để được sự tín nhiệm của người khác?	
Thật lòng quan tâm và hy sinh vì người	151
Thứ hai: Nhìn nhiều, nghe nhiều, nói ít, làm nhiều	153
Thứ ba: Khi kiến nghị không nói nhiều việc một lúc ..	153
Thứ tư: Khuyên ngăn phải “thiện xảo phương tiện” ..	154
6-4. “Hiệu khắp tùy, thất vô oán” (Dùng khóc khuyên, đánh không giận)	154
1. Con khuyên cha - Quan trọng là phải kiên trì;	154
2. Cha khuyên con - Quan trọng là giữ thể diện cho con	154
3. Bề tôi khuyên Vua – Phải thiện xảo phương tiện.....	154
Thứ năm: Ứng dụng trong quản trị Xí nghiệp, Quốc gia	155
Thứ sáu: Ứng dụng để tu sửa bản thân	158
4. Vợ khuyên chồng - Quan trọng nhất là thái độ	158
Thứ nhất: Mục đích khuyên - Tâm phải nghĩ đến lợi ích đối phương	159
Thứ hai: Thái độ khuyên.....	159
Thứ ba: Phương pháp khuyên	159
Thứ tư: Thời cơ khuyên	159
5. Anh em khuyên nhau – Quan trọng là “thân giáo”	159
Thứ nhất: Trần Thế Ân (thời nhà Minh) khuyên em ...	159
Thứ hai: Trịnh Quân (đời Hán) khuyên anh	159
(VCD 15)	159
6. Bạn bè khuyên nhau - Quan trọng nhất là phải có độ tín nhiệm qua thời gian	159
Thứ nhất: Xây dựng sự tín nhiệm bằng thời gian	159
Thứ hai: Muốn khuyên người, mình phải làm gương trước	159
7-1. “Thân hữu tật, dược tiên thường” (Cha mẹ bệnh, nằm thuốc trước).....	160
1. Trị bệnh cho cha mẹ thế nào? Thuốc thang, ngày đêm nâng giắc.....	160
Thứ nhất: Thuốc bắc phải nằm trước xem đủ âm	160
Thứ hai: Cho cha mẹ uống thuốc nên thế nào?.....	160
Thứ ba: Dạy trẻ xử lý tình huống khi bố mẹ nguy cấp	160
Thứ tư: Dạy trẻ chăm sóc cha mẹ trên giường bệnh....	160
2. Trị “mệnh” cho cha mẹ thế nào? Bồi bổ vô úy	160

Thứ nhất: Nhân quả của việc bỏ thí	160
Thứ hai: Bỏ thí vô úy trị mệnh.....	161
7-2. “Trú dạ thị, bất ly sàng” (Ngày đêm hầu, không rời bước)	161
7-3. “Táng tam niên, thường bi thiết” (Tang ba năm, thường	166
thương nhớ).....	166
Thứ nhất: Đôi đũa tang sự cha mẹ phải thế nào? Thương	166
xót, trang nghiêm	166
Thứ hai: Khi cha mẹ đã qua đời báo hiếu thế nào? Lập	167
thân hành đạo nêu danh hậu thế.....	167
7-4. “Cư xứ biến, tử nhục tuyệt” (Không vui chơi, kiêng	167
rượu thịt)	167
7-5. “Táng tận lễ, tế tận thành” (Tang đủ lễ, cúng hết lòng)	168
7-6. “Sự tử giả, như sự sanh” (Việc người chết, như người	168
sống).....	168
III. TỔNG KẾT CHƯƠNG “NHẬP TẮC HIẾU”	168
III-1. Dạy trẻ “hiếu” phải phối hợp nhiều phương pháp	168
1. Cha mẹ phải lấy thân làm gương:.....	168
2. Cha mẹ và thầy giáo hợp tác:	168
3. Vợ chồng phối hợp	169
III-2. Trong nhà giáo dục phải có nguyên tắc chung: Dùng	169
“Đệ Tử Quy” làm nguyên tắc	169
(VCD 16)	169
CHƯƠNG II: “XUẤT TẮC ĐỄ” (LỄ ĐỘ VÀ KHIÊM	
NHUỜNG)	170
I. ĐỀ CHƯƠNG: “XUẤT TẮC ĐỄ”	170
I-1. Chữ “Xuất”: Ra ngoài kính trọng trưởng bối.....	170
I-2. Chữ “Đệ”: Trong nhà kính anh nhường em.....	170
1. “Kính anh, nhường em”	170
Thứ nhất: Ở nhà anh thương em kính, ra ngoài lễ độ	171
khiêm nhường	171
Thứ hai: Muốn nhận biết một người phải đến nhà họ .	171
2. Giáo huấn lễ tiết	171
Thứ nhất: Lễ phép gặp được quý nhân	171
Thứ hai: “Lễ” hay “Điểm số” quan trọng? Lễ	172
Thứ ba: Không “lễ” dễ xảy ra xung đột.....	172

Thứ tư: Có “lẽ” mọi người hoan hỷ, hòa thuận	172
8-1. “Huynh đạo hữu, đệ đạo cung” (Anh thương em, em kính anh)	173
1. Lời nói hài hòa.....	173
2. “Nhẫn” trước tiên: Không vì chuyện nhỏ mà khởi oán hận	173
3. Làm gương cho đời sau	174
Thứ nhất: Chuyện gia đình cô Dương Thục Phương...	174
Thứ hai: Chuyện Dữu Cồn – Một trẻ nhỏ.....	174
Thứ ba: Chuyện Lý Tích - Một vị quan lớn.....	174
Thứ tư: Chuyện chị em thầy Thái	174
8-2. “Huynh đệ mục, hiếu tại trung” (Anh em hòa, là hiếu kính)	175
1. Anh em hòa thuận, cha mẹ yên lòng là hiếu	175
2. Cha mẹ phải làm sao để gia đạo không suy?.....	175
Thứ nhất: Cần cù lao động.....	175
Thứ hai: Anh em hòa thuận, gia đình thịnh vượng	176
Thứ ba: Gia đạo bại hoại là người thế nào?	176
3. “Hiếu, Đễ” cảm động cả súc vật	178
Thứ nhất: Chuyện gia đình Trần Phưởng	178
Thứ hai: Chuyện Bao Thập Phu báỉ hổ.....	178
4. “Hiếu, Đễ” cảm động cả trời đất	178
5. Muốn anh em hòa thuận, cha mẹ phải thế nào?	179
Thứ nhất: Đối đãi bình đẳng	179
Thứ hai: Gia tộc Trịnh Liêm bền lâu do đối đãi bình đẳng	179
(VCD 17)	179
8-3. “Tài vật khinh, oán hà sanh” (Tiền của nhẹ, oán nào sanh).....	179
1. Tài vật của mình phải biết xả “bình đẳng”	179
Thứ nhất: Bình đẳng về lý, không phải về sự	179
Thứ hai: Bình đẳng phải có tôn ty	180
2. Tài vật mình được chia phải biết nhường nhịn	180
3. Tài vật của người không được tranh giành.....	181
Thứ nhất: Số mạng không có, giành cũng không được	181
Thứ hai: Dạy trẻ không tranh giành tài vật	182

8-4. “Ngôn ngữ nhần, phần tự mẫn” (Lời nhường nhịn, rồi oán hận, sẽ tự diệt).....	183
1. Oán hận thường bắt đầu từ lời nói.....	183
2. Phương pháp đối trị phần nộ?	183
Thứ nhất: Phòng ngừa phần nộ? Thường đọc Đệ Tử Quy	183
Thứ hai: Ngăn chặn phần nộ? Nghĩ đến hậu quả xảy ra	184
Thứ ba: Thu phục phần nộ thế nào? Từ bi, khoan thứ.	186
9-1&2. Hoặc ẩm thực, hoặc tọa tẩu; Trưởng giả tiên, ấu giả hậu (Lúc ăn uống, ngồi hay đi; Người lớn trước, người nhỏ sau).....	188
1. Mời trưởng bối ngồi trước.....	188
Thứ nhất: Trưởng bối ngồi vị trí chủ	188
Thứ hai: Chỗ trưởng bối ngồi phải là tốt nhất	189
Thứ ba: Trưởng bối ngồi rồi, mới được ngồi.....	189
2. Mời trưởng bối ăn trước, uống trước	189
Thứ nhất: Mời trưởng bối ăn trước	189
Thứ hai: Đồ ngon nhường trưởng bối trước	189
3. Người tàn tật, đau yếu, phụ nữ, trẻ em ngồi trước	189
4. Muốn dạy trò, thầy phải học “Đệ Tử Quy” trước	189
Thứ nhất: Nghề giáo phước lớn, tội có thể cũng lớn ...	189
Thứ hai: Nghề giáo thực sự quan trọng là phải có tâm	189
Thứ ba: Thầy cô giáo phải rèn luyện thế nào? Làm gương	190
5. Dạy con, cha mẹ phải học Đệ Tử Quy trước.....	191
6. Học lễ có lợi gì?	191
Thứ nhất: Sự nghiệp phát triển tốt sau này	191
Thứ hai: Tác động tốt đến sức khỏe sau này	191
(VCD 18).....	192
Thứ ba: Tác động chuyển biến khí chất.....	192
9-3&4. “Trưởng hô nhân, tức đại khiêu; Nhân bất tại, kỷ tức đáo” (Người lớn cần, gọi đến ai, liền gọi thay; Nếu không có, mình làm thay).....	192
1. Lễ nghi tiếp đãi khách	192
(VCD 19).....	193
Thứ nhất: Lễ nghi tiếp khách khi khách đến nhà.....	193

Thứ hai: Lễ nghi tiếp khách khi ở trường, cơ quan	193
2. Lễ nghi tiếp điện thoại.....	194
10-1. “Xung tôn trưởng, vật hô danh” (Kính người lớn, chớ gọi tên)	196
1. Cách xưng hô với trưởng bối	196
2. Cách xưng hô với lãnh đạo.....	197
3. Cách xưng hô với đồng sự - cũng không gọi tên tục ..	197
10-2. “Đối tôn trưởng, vật hiện năng” (Trước người lớn, chớ khoe tài)	197
1. Tài để làm gì? Hy sinh phụng hiến	197
Thứ nhất: Tài hoa nghệ thuật để làm gì?	198
Thứ hai: Học tập giỏi để làm gì?	199
Thứ ba: Đọc sách để làm gì? Để hy sinh phụng hiến ..	201
2. Trưởng dưỡng khiêm tốn cho trẻ	202
3. Đoạn trừ kiêu mạn của trẻ	202
Thứ nhất: Không thường xuyên khen ngợi tài năng học tập.....	202
Thứ hai: Không khen ngợi tướng mạo.....	203
Thứ ba: Khen ngợi tài hoa nghệ thuật cần quay lại mục đích.....	203
Thứ tư: Chỉ khen ngợi phẩm hạnh của trẻ	203
Thứ năm: Dù là phẩm hạnh cũng không khen quá nhiều	203
Thứ sáu: Bài học ứng dụng “Tứ bất khả”	204
10-3. “Lộ ngộ trưởng, tạt xu ấp” (Gặp người lớn, ở trên đường, nhanh đến chào).....	205
1. Lễ nghi phải được nội hóa thành tâm cung kính.....	205
2. Lễ nghi khi gặp mặt?	205
Thứ nhất: Cúi đầu hoặc bắt tay	205
Thứ hai: Cách bắt tay	205
Thứ ba: Giới thiệu.....	205
Thứ tư: Đưa, nhận danh thiếp	205
10-4. “Trưởng vô ngôn, thoái cung lập” (Người chưa nói, kính lui đứng).....	206
Về thăm cha mẹ, kiên nhẫn chờ cha mẹ nói chuyện	206
10-5. “Kỳ hạ mã, thừa hạ xa (Gặp người già, đang đi bộ, phải xuống ngựa, phải xuống xe, đến thăm hỏi)	206

1. Đang trên xe gặp trưởng bối phải xuống hành lễ	206
2. Dù đang bận, trưởng bối đến phải dừng hỏi thăm.....	206
10-6. “Quá do đãi, bách bộ dư” (Đội người đi, hơn trăm bước, mới quay đi)	206
(VCD 20)	206
11.1- “Trưởng giả lập, ấu vật tọa” (Người lớn đứng, nhỏ chớ ngồi)	207
11.2. “Trưởng giả tọa, mệnh nãi tọa” (Người lớn ngồi, cho phép ngồi, mới được ngồi).....	207
11-3&4. “Tôn trưởng tiền, thanh yếu đề; Đề bất văn, khước phi nghi” (Trước người lớn, phải nói nhỏ; Tiếng quá nhỏ, cũng không nên)	207
11-5. “Tiến tất xu, thoái tất trì” (Gặp người lớn, đến phải nhanh, lui phải chậm)	207
11-6. “Vấn khởi đối, thị vật di” (Khi hỏi đáp, mắt nhìn thẳng)	208
11-7. “Sự chư phụ, như sự phụ” (Kính chú bác, như cha mẹ)	208
1. Tận tâm, tận lực với chú bác, cậu dì	208
2. Cha mẹ người khác đều phụng dưỡng cung kính.....	208
11-8. “Sự chư huynh, như sự huynh” (Anh em họ, cũng xem như, anh em ruột).....	208
1. Tận tâm tận lực với anh chị em họ con chú bác.....	208
2. Anh chị em người khác đều quan tâm.....	208
Thứ nhất: Các cháu con của anh chị em họ đều quan tâm	208
Thứ hai: Chuyện cô gái Trương Giai Anh, thời nhà Minh	209
3. Với tất cả mọi người đều yêu thương.....	209
Thứ nhất: Chuyện Tổ Tổn chăm sóc, thương yêu dân. 210	
Thứ hai: Chuyện thầy Thái chăm sóc vị một trưởng bối bị bệnh.....	210
CHƯƠNG III: “CẦN” (CẦN THẬN HÀNH VI HÀNG NGÀY)	210
I. ĐỀ CHƯƠNG “CẦN”	210
I- 1. Ý nghĩa chữ “Cần”	210
1. Cần thận hành vi.....	210

Thứ nhất: Cần thận với “việc”	210
Thứ hai: Cần thận với “vật”	210
Thứ ba: Cần thận với bản thân.....	211
2. Cần thận lời nói	211
Thứ nhất: Lời nói không gây hận thù với người.....	211
Thứ hai: Lời nói phải lợi ích cho người.....	212
3. Cần thận từ ý niệm	212
I-2. “Cần thận” giúp gì cho nhân sinh?	Năng lực tiết chế;
Sinh hoạt độc lập; Làm việc	212
1. Trẻ không được dạy sẽ không biết	212
Thứ nhất: Giáo dục cần dụng tâm, cần nhẫn nại.....	212
Thứ hai: Vì sao hiện nay “Phụ tử vô thân”?	213
2. “Cần” là dạy trẻ những gì?	213
Thứ nhất: Năng lực tự tiết chế (kiểm soát mình).....	213
Thứ hai: Năng lực sinh hoạt độc lập	213
Thứ ba: Năng lực làm việc.....	214
II. NỘI DUNG CHUỖNG	214
12-1. “Triều khởi tảo, dạ miên trì” (Sáng dậy sớm, tối ngủ trễ)	
.....	215
Thứ nhất: Chính là vì hấp thu khí của trời đất.	215
Thứ hai: Thế nào là khí của trời đất? Chính là chánh khí	
.....	215
12-2. “Lão dị chí, tích thử thời” (Dù chưa già, cũng phải biết,	
quý thời gian).....	216
(VCD 21)	216
1. Vì sao phải quý trọng thời gian?	216
Thứ nhất: Đòi người thì ngắn ngủi	216
Thứ hai: Thời gian không đợi	217
Thứ ba: Lãng phí thời gian, cuối đời hối tiếc	217
2. Làm thế nào để tranh thủ thời gian?	217
Thứ nhất: Phải lập chí	217
Thứ hai: Dùng sinh mạng ngắn ngủi để báo ân	217
Thứ ba: Không làm những việc vô ích	218
Thứ tư: Chỉ làm việc lợi ích đại chúng là tăng trưởng trí	
huệ.....	218
3. Dạy trẻ quý trọng thời gian	219
Thứ nhất: Dạy trẻ có quan niệm đúng đắn về thời gian	219

Thứ hai: Năm bắt thời cơ để dạy trẻ quý thời gian.....	219
4. Tóm tắt – Quý trọng thời gian phải làm gì.....	220
12-3&4. “Thần tất quán, kiêm thấu khẩu; Tiệm niệu hồi, triếp tịnh thủ” (Sáng rửa mặt, phải đánh răng; Vệ sinh rồi, liền rửa tay)	221
1. Sạch sẽ thân thể, không bệnh là hiếu đạo.....	221
2. Tề chỉnh, sạch sẽ, là trọng mình, trọng người.....	222
Thứ nhất: Miệng hôi khiến lòng tự tin bị tổn thương ..	222
Thứ hai: Khi đi vệ sinh xong phải rửa tay	222
Thứ ba: Trước khi ăn phải rửa tay	222
Thứ tư: Không tùy tiện cho tay vào miệng	222
13-1&2. “Quan tất chánh, nữu tất kết; Miệt dữ lý, câu khản thiết” (Mũ phải ngay, cúc phải cài; Tất và giày, mang chỉnh tề)	223
1. Nghi dung cầu thả gây phản cảm cho người khác	223
2. Nghi dung đoan trang khiến người tôn kính	223
(VCD 22)	224
3. Y phục phải thích hợp với từng bối cảnh.....	224
Thứ nhất: Người của công chúng không ăn mặc hở hang	224
Thứ hai: Cha mẹ y phục đoan trang làm gương cho con	224
Thứ ba: Y phục phải phù hợp với các nơi mình đến ...	224
4. Y phục tác động đến trạng thái tâm lý con người	224
Thứ nhất: Tác động đến tâm lý của chính người mặc .	224
Thứ hai: Tác động đến tâm lý của người khác	225
13-3&4. “Trí quan phục, hữu định vị; Vật loạn đồn, chí ô uế” (Mũ, quần áo, đồ cố định; Chớ để bừa, tránh dơ bẩn)	225
1. Tề chỉnh, ngăn nắp với mọi thứ.....	225
Thứ nhất: Ngăn nắp với vật dụng sinh hoạt.....	225
Thứ hai: Ngăn nắp với đồ dùng học tập.....	225
Thứ ba: Ngăn nắp với đồ dùng, công việc nơi công sở	225
Thứ tư: “Quy củ, ngăn nắp” với chính thân thể mình.	225
2. Ngăn nắp từ việc nhỏ mới có thể làm được việc lớn ..	226
Năng lực làm người, làm việc phải dạy từ nhỏ.....	226
3. Ngăn nắp chỉnh tề, thì tâm sẽ định, tất sanh trí huệ	227

14-1&2. “Y quý khiết, bất quý hoa; Thượng tuần phận, hạ xứng gia” (Quần áo sạch, không cần giặt; Hợp thân phận, hợp gia đình)	228
1. Dùng đồ vật đúng mục đích, tránh hư vinh.....	228
2. Tiêm nhiễm thói hư vinh, tài sản tiêu tan.....	228
14-3&4. “Đôi ẩm thực, vật giản trạch; Thực thích khả, vật quá tắc” (Với ăn uống, chớ kén chọn; Ăn vừa đủ, chớ quá no)	229
1. Ẩm thực phải quân bình, không chỉ thứ mình thích, ăn uống vừa đủ	229
2. Không nên ăn thức ăn nhiều độc tố	229
Thứ nhất: Chiên rán - Nhiều mỡ, gây xơ vữa động mạch	229
Thứ hai: Đồ dầm chua - Nhiều a xít, gây lở loét, ung thư biểu mô.....	229
Thứ ba: Thực phẩm chế biến từ thịt - Nhiều chất bảo quản, gây ung thư.....	230
Thứ tư: Bánh quy - Nhiều chất ngọt, chất béo, gây béo phì.....	230
Thứ năm: Đồ uống có ga - Có chất kích thích, gây bệnh dạ dày.	231
Thứ sáu: Mì gói - Nhiều chất bảo quản, gây ung thư .	231
Thứ bảy: Thực phẩm đồ hộp - Nhiều chất bảo quản, gây ung thư	231
Thứ tám: Mứt trái cây đóng hộp - Vệ sinh kém, độc tố nhiều;.....	231
Thứ chín: Thực phẩm đông lạnh - Hao tổn năng lượng cơ thể, dẫn đến nhiều bệnh phụ nữ	231
Thứ mười: Thực phẩm nướng - Nhiều khói độc, gây ung thư	231
14-5&6. “Niên phương thiếu, vật ẩm tửu; Ẩm tửu túy, tối vi xú” (Tuổi còn nhỏ, chớ uống rượu; Uống say rồi, rất xấu xa)	231
1. Không uống rượu.	231
2. Không hút thuốc	232
Thứ nhất: Dùng phương tiện tiện xảo nhắc nhở người	232

Thứ hai: Dùng tâm kiên định thức tỉnh tâm đức người	232
15.1- “Bộ thung dong, lập đoạn chánh” (Đi thông thả, đứng ngay thẳng)	232
1. “Đứng như tùng” (cây tùng).....	233
2. “Nằm như cung”	233
3. “Đi như gió”	233
4. “Ngồi như chuông”	233
(VCD 23).....	234
15-2. “Áp thâm viên, bái cung kính” (Chào cúi sâu, lạy cung kính)	234
15-3. “Vật tiền vực, vật bả ý” (Chớ dẫm đạp, lên bậc cửa, không đứng nghiêng).....	234
1. Đứng, đạp trên đồ vật khó coi, lại tùy tiện khinh mạn	234
2. Đứng, đạp trên đồ vật khiến đồ vật mau hư	234
3. Đứng tùy tiện thì mọi việc khác đều có thể tùy tiện ...	234
15-4. “Vật kỵ cú, vật điêu bệ” (Chớ ngồi dang, không rung đùi)	235
1. Rung lắc khi ngồi biểu thị tâm nôn nóng, không định	235
2. Muốn tâm định phải làm gì?	235
Thứ nhất: Tâm an định được gì? Trí tuệ khai	235
Thứ hai: Thực hành lâu ngày sẽ được nội hóa.. , tâm được định	235
16-1. “Hoãn yết liêm, vật hữu thanh” (Kéo rèm cửa, không tiếng động)	236
1. Quán sát mọi sinh hoạt tạo ra âm thanh của mình	236
Thứ nhất: Có phiền nhiễu người khác hay không.....	236
Thứ hai: Nghĩ đến người khác là thực hành tâm nhân từ	236
Thứ ba: Thực hành mọi lúc mọi nơi	237
2. Dùng đồ vật nhẹ nhàng là trân quý vật phẩm.....	237
16-2. “Khoan chuyển loan, vật xúc lăng” (Rẽ quẹo rộng, chớ đụng góc)	238
1. Cẩn thận là bảo vệ an toàn cho mình	238
2. Vì sao ngày nay tỷ lệ trẻ em tử vong cao?	238
Thứ nhất: Không nhạy cảm với sự an toàn cho mình..	238
Thứ hai: Nội tâm trống rỗng nên hay vào các trò chơi nguy hiểm.....	238

3. Làm thế nào để khắc phục tình trạng trẻ tử vong cao?	238
Thứ nhất: Cần đào tạo những người thầy giáo tốt	238
Thứ hai: Quan tâm, yêu thương, trẻ nào cũng dạy được	240
(VCD 24)	242
Thứ ba: Ở nhà - Phải xây dựng gia đình tốt làm căn bản	242
Thứ tư: Ở trường - Thầy phải là chỗ dựa khi trẻ tuyệt vọng.....	242
Thứ năm: Phải rèn luyện cho trẻ tâm cung kính, cẩn thận mọi lúc mọi nơi	243
16-3. “Chấp hư khí, như chấp doanh” (Bụng vật nhẹ, rỗng bên trong, cẩn thận như, bụng vật đầy)	243
16.4- “Nhập hư thất, như hữu nhân” (Vào phòng trống, phải xem như, đang có người)	243
1. Thận trọng hành vi, kể cả chỉ có một mình	243
Thứ nhất: Với người – Ngôn hành phải đồng nhất	243
Thứ hai: Với mình - Khi không có ai cũng phải giữ gìn	243
2. Không vào phòng người khác khi không có người	243
16.5- “Sự vật mang, mang đa thác” (Lúc làm việc, chớ vội vàng, vội sai nhiều)	244
1. Đồ vật sau khi dùng, để nguyên lại chỗ cũ	244
2. Kiểm tra lại trước khi rời khỏi phòng, khỏi nhà	244
3. Việc định làm cần ghi vào lịch để nhớ thực hiện	245
4. Dạy trẻ phải cẩn thận mọi nơi, mọi lúc	245
Thứ nhất: Không dung túng sự cầu thả của trẻ	245
Thứ hai: Dạy trẻ việc định làm phải lập sổ ghi lại	245
Thứ ba: Làm gương cho trẻ	245
16.6- “Vật úy nan, vật khinh lược” (Đừng sợ khó, chớ xem thường)	245
Câu 1: “Vật úy nan” (Đừng sợ khó): Không nên sợ hãi trước khó khăn. Đây là thái độ can đảm	246
1. “Không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền”	246
2. Chân thành sẽ có trợ lực thành công	246
Thứ nhất: Mỗi niệm đều hy vọng công hiến	248

Thứ hai: Thường xuyên rèn luyện để không ngừng tiến bộ, và cảnh sẽ chuyển	249
Thứ ba: Có trái tim lương thiện, rất nhiều sự giúp đỡ .	249
Thứ tư: Phải có lòng tin kiên định	249
(VCD 25)	250
3. Gánh vác công việc là bắt đầu sự trưởng thành	250
Thứ nhất: Một nhọc thân thể là tôi luyện ý chí	250
Thứ hai: Hoàn cảnh khó khăn là năng lực nâng cao	252
Thứ ba: Dạy trẻ gánh vác trách nhiệm.....	253
4. Dũng cảm, mạnh mẽ khắc phục thất bại hôn nhân	254
Thứ nhất: Phản tỉnh lại chính mình.....	254
Thứ hai: Phải tìm ra sai lầm của mình trước.....	254
Thứ ba: Khoan dung tha thứ	254
Thứ tư: Dùng sự “ôn nhu”, đức hạnh thức tỉnh chồng	256
5. Sanh khởi tâm gánh vác trách nhiệm khi gặp việc khó	257
Câu 2: “Vật khinh lược” (Chớ xem thường)	257
1. Bồ thí đồ vật phải dùng tâm cung kính	258
2. Tặng người đồ vật phải tử tế, sạch sẽ.....	258
3. Là diễn giả, phải biết cảm ơn người nghe	258
4. Đối đãi khách, việc nhỏ cũng không xem thường.....	258
5. Khi giao việc cho trẻ, cần kiểm tra lại.....	259
6. Quan tâm đến nhu cầu của người từ việc nhỏ	259
7. Giảm lo lắng cho người khác từ việc nhỏ (đi về muộn chẳng hạn...)	259
16-7. “Đầu não trường, tuyệt vật cận” (Nơi ồn ào, không đến gần)	259
1. Vì sao trẻ đến nơi ồn ào?	259
Thứ nhất: Trẻ tâm lý trống trải, cuộc đời không có mục tiêu.....	259
Thứ hai: Không có năng lực phán đoán.....	260
2. Tập năng lực phán đoán cho trẻ thế nào? Soi vào Đệ Tử Quy để nhận biết người tốt người xấu.....	260
Thứ nhất: Dạy trẻ tăng trưởng thiện tâm từ nhỏ	260
Thứ hai: Dạy trẻ “Thiện ác phân minh”.....	260
(VCD 26)	261
Thứ ba: Khảo sát quan niệm tốt xấu của trẻ sau khi học “Đệ Tử Quy”	262

16-8. “Tà phích sự, tuyệt vật vấn” (Việc không đáng, quyết không hỏi)	263
1. Việc “tà” quyết không hỏi	263
2. Phòng ngừa ô nhiễm “tà” từ bên ngoài cho trẻ	263
Thứ nhất: Từ truyền hình, con người, hoàn cảnh	263
Thứ hai: Từ phim ảnh	263
3. Hướng trẻ đến những giải trí lợi ích cho thân tâm	263
17-1. “Tương nhập môn, vấn thực tồn” (Sắp vào cửa, hỏi có ai)	265
1. Trước khi vào phòng người khác phải gõ cửa.....	265
2. Đến nhà bạn, quan tâm cả người thân của bạn.....	265
3. Kết bạn nên thân với cả người nhà bạn.....	265
4. Tạo môi trường tốt để dạy con	265
Thứ nhất: Ở nhà – Tạo lập nhóm cha mẹ tốt để phối hợp dạy trẻ.....	266
Thứ hai: Ở trường - Tạo lập nhóm các thầy giỏi để dạy trẻ	266
Thứ ba: Tạo lập nhóm bạn bè tốt cho trẻ	266
17-2. “Tương thượng đường, thanh tất dương” (Bước vào nhà, cất tiếng lớn)	267
17-3&4. “Nhân vấn thù, đối dĩ danh; Ngô dữ ngã, bất phân minh” (Nếu người hỏi, xưng rõ tên; Còn xưng “tôi”, hay xưng “ta”, không rõ ràng)	268
1. Dạy trẻ lễ nghi khi tiếp chuyện điện thoại	268
2. Dạy trẻ lễ nghi khi đến nhà người	268
17-5&6. Dụng vật nhân, tu minh cầu, thăng bất vấn, tức vi thâm (Dùng đồ người, phải mượn rõ, nếu không hỏi, thành trộm cắp)	268
1. Dùng đồ của người khác phải hỏi trước	268
2. Xem đồ người khác cũng phải hỏi trước	269
3. Mượn đồ phải để người chủ tự lấy đưa cho	269
(VCD 27)	269
17-7&8. “Tá nhân vật, cập thời hoàn; Hậu hữu cấp, tá bất nan” (Mượn đồ người, trả đúng hẹn; Sau có cần, mượn không khó)	269
1. Mượn đồ của người phải trả đúng hẹn	269
Thứ nhất: Phải tri ân với người cho mượn đồ.....	269

Thứ hai: Phải ghi vào lịch hoặc sổ tay ngày trả để nhớ	270
Thứ ba: Trả đúng hẹn, người cho mượn sẽ hoan hỉ	270
Thứ tư: Vì sao mượn đồ người khác? Không giữ chữ tín	270
2. Vay tiền của người phải trả đúng hẹn	270
Thứ nhất: Thời xưa dùng nhân cách làm bằng	270
Thứ hai: Thời nay dùng “Giấy giao kèo” làm bằng	270
3. Luôn giữ tâm biết ơn người cho ta vay, mượn	271
III. TỔNG KẾT CHƯƠNG “CẦN”	271
□ “Cần thận ngôn hạnh”. Đây đều là trong những chi tiết đối xử giữa người với người, chúng ta phải vô cùng cẩn thận, vô cùng cung kính.	271
□ Làm cha làm mẹ, trong những tình tiết nhỏ này, ngay từ nhỏ phải nhắc nhở con cái.	273
□ Bản thân chúng ta cũng cần quán chiếu bản thân nhiều hơn về việc khởi tâm động niệm trong những sự việc nhỏ nhặt này, từ đó mà lập tức sửa lỗi, sửa sai.	273
CHƯƠNG IV: “TÍN” (LÀM MỘT NGƯỜI ĐỂ NGƯỜI KHÁC TÍN)	273
I. ĐỀ CHƯƠNG: “TÍN”	273
I-1. Ý nghĩa của chữ “tín”	274
1. Tín ngôn (Giữ chữ tín trong lời nói)	274
2. Tín nghĩa (Giữ chữ tín trong nghĩa vụ)	274
Thứ nhất: Không nói ra nhưng luôn phải làm bằng được	274
Thứ hai: Là bốn phận, nghĩa vụ làm người	274
I- 2. Chữ “Tín” trong quan hệ “Ngũ luân”	274
1. Chữ tín trong quan hệ cha con	275
Thứ nhất: Tín ngôn	275
Thứ hai: Tín nghĩa	275
2. Chữ tín trong quan hệ vua tôi	277
Thứ nhất: Vua đối với dân thế nào? Đạo nghĩa, nhân từ	277
Thứ hai: Dân đối với vua thế nào? Trung với vua	278
Thứ ba: Ứng dụng trong quan hệ lãnh đạo và nhân viên	278
(VCD 28)	281

3. Chữ tín trong quan hệ vợ chồng	283
Thứ nhất: Tín ngôn	283
Thứ hai: Tín nghĩa.....	283
4. Chữ tín trong quan hệ anh em	285
Thứ nhất: Tình nghĩa.....	285
Thứ hai: Đạo nghĩa	286
5. Chữ tín trong quan hệ bạn bè	286
Thứ nhất: Tín ngôn	286
Thứ hai: Tín nghĩa.....	286
Thứ ba: Tín nghĩa - Giữ chữ tín ngay từ khi tâm khởi	286
Thứ tư: Nghĩa vụ bạn bè gồm những gì?	286
(VCD 29)	290
18-1. “Phàm xuất ngôn, tín vi tiên” (Phàm nói ra, tín trước tiên)	293
1. Giữ chữ tín ngay từ ý niệm khởi	293
Thứ nhất: Chuyện Quý Trát giữ chữ tín từ ý niệm	293
Thứ hai: Cô Dương giữ chữ tín từ tâm của chính mình	293
2. Tín ngôn - Nói được phải làm được	294
Thứ nhất: Giữ chữ tín nơi thương trường	294
Thứ hai: Giữ chữ tín với mọi đối tượng, thành phần...	295
18-2. “Trá dữ vọng, hề khả yên” (Không lừa gạt, không nói dối)	295
1. Không dối trá, thêu dệt che đậy sự thất tín.....	295
2. Nếu không thể giữ được lời hứa thì nên thành thật.....	295
18-3. “Thoại thuyết đa, bất như thiểu” (Nói nhiều lời, không bằng ít)	296
1. Nói nhiều, sai nhiều.....	296
2. Nói ít, tâm ôn hòa	297
3. Khi cần vẫn phải nói hết lòng.....	297
Thứ nhất: Quán sát đối phương có tiếp nhận.....	297
Thứ hai: Lời nói phải lợi ích cho người.....	298
Thứ ba: Lời nói không tạo ra phân tranh, bất hòa	298
18-4. “Duy kỳ thị, vật nịnh xảo” (Phải nói thật, chớ xảo nịnh)	299
18-5&6. “Gian xảo ngữ, uế ô từ; Thị tình khí, thiết giới chi” (Lời gian xảo, từ nhơ bẩn; Thói quen xấu, phải trừ bỏ)	299
Câu 1: “Gian xảo ngữ, uế ô từ” (Lời gian xảo, từ nhơ bẩn)	299

1. Xây dựng phong cách nói chuyện	299
Thứ nhất: Trong gia đình	299
(VCD 30)	300
Thứ hai: Ở cơ quan	300
2. Dạy trẻ luôn nói lời thành thật.....	300
Thứ nhất: Biểu hiện của trẻ nói dối	300
Thứ hai: Không khen ngợi sự “khôn vặt” của trẻ	301
3. Những lý do khiến trẻ nói dối	301
Thứ nhất: Vì muốn đạt được lợi ích cho mình.....	301
Thứ hai: Vì hư vinh.....	301
Thứ ba: Vì vui	302
Thứ tư: Vì muốn khoa trương, khoe tài	302
Thứ năm: Vì sợ, nên che đậy lỗi lầm của mình	302
Thứ sáu: Vì ảnh hưởng cha mẹ hay nói dối	303
Câu 2: “Thị tinh khí, thiết giới chí” (Thói quen xấu, phải trừ bỏ).....	303
1. Nghiêm khắc với thói quen xấu của trẻ từ nhỏ:	303
2. Trừ bỏ thói quen xấu cho trẻ, tiền đồ xán lạn	303
19-1. “Kiến vị chân, vật khinh ngôn” (Tự không thấy, chớ vội nói)	304
1. Không nói những điều không biết rõ	304
2. Khi nghe phải cẩn thận.....	304
Thứ nhất: Cẩn thận với những lời gièm pha	305
Thứ hai: Cẩn thận với người thị phi.....	305
19-2. “Tri vị đích, vật khinh truyền” (Biết chưa rõ, chớ tuyên truyền).....	306
1. Không để bị lợi dụng đem tâm tốt làm việc xấu	306
2. Thận trọng từ lời nói tới việc làm	307
Thứ nhất: Nhiều quan niệm tưởng đúng lại sai	307
Thứ hai: Thận trọng, tuyệt đối không tuyên truyền bừa	307
Thứ ba: Muốn nói chính xác, phải dựa vào kinh điển .	308
19-3&4. “Sự phi nghi, vật khinh nặc, Cầu khinh nặc, tiến thoái thác” (Việc không hợp, chớ xem thường, mà nhận lời; Vội nhận lời, làm hoặc không, cũng đều sai)	309
Câu 1: “Sự phi nghi, vật khinh nặc” (Việc không hợp, chớ xem thường, mà nhận lời).....	309

1. Cha mẹ không nên nhận lời bừa.....	309
Thứ nhất: Nhận lời bừa do đang trong trạng thái vui vẻ	309
Thứ hai: Nhận lời bừa do quá cưng chiều trẻ	309
Thứ ba: Nhận lời bừa do đang mải bận việc khác	311
Thứ tư: Nhận lời bừa do khi có người cầu xin gấp.....	311
2. Dạy con không được nhận lời bừa	311
(VCD 31)	311
Câu 2: “Cầu khinh nặc, tiến thoái thác” (Vội nhận lời, làm hoặc không, cũng đều sai)	311
1. Tác hại việc đáp ứng đòi hỏi bất hợp lý cho trẻ:	311
□ Giúp lòng tham của trẻ lớn thêm.....	311
□ Giúp tác phong xa xỉ, xa hoa của trẻ lớn thêm.....	311
2. Bốn điều kiện trước khi hứa.....	312
19-5&6. “Phàm đạo tư, trọng thả thư; Vật cấp tật, vật mơ hồ” (Phàm nói chuyện, nói trọng điểm; Không gấp gáp, không mơ hồ)	312
1. Đối với người nói:	312
Thứ nhất: Phải rèn luyện nói chuyện	312
Thứ hai: Khi nói phải lấy người nghe làm tiêu chuẩn .	313
Thứ ba: Nội dung nói chuyện phải lợi ích cho người khác	313
2. Đối với người nghe: Khi được giao việc, phải xác nhận lại nội dung.....	313
19-7&8. “Bỉ thuyết trường, thử thuyết đoản; Bất quan kỷ, mạc nhàn quản” (Kể nói dài, người nói ngắn; Không liên quan, chớ xen vào).....	313
1. Mục đích của người thị phi là gì? Lôi kéo bạn và hủy báng người.....	313
2. Phải hướng mọi người không nói chuyện thị phi.....	313
3. Khi phải tham gia luôn ở vị trí trung lập để hóa giải ..	313
4. Lúc cần đề sự việc tốt lên, thì vẫn phải nói.....	313
20-1&2. “Kiến nhân thiện, tức tư tề; Túng khứ viễn, dĩ tiệm tề” (Thấy người thiện, ta học theo, dù kém xa, dần cũng kịp)	314
Câu 1: “Kiến nhân thiện, tức tư tề” (Thấy người thiện, ta học theo)	314

1. Như thế nào gọi là thiện?	314
Thứ nhất: Lợi ích người là thiện, vì mình là ác	314
Thứ hai: Hành theo “Đệ Tử Quy” là thiện.....	314
2. Bàn luận rõ thế nào là thiện?	314
Thứ nhất: Thiện “Thật”, thiện “Giả”- Phải xem có vì lợi ích người	315
Thứ hai: Thế nào là “Ngay thẳng” và “Khuất khúc”? ..	315
Thứ ba: Thiện đúng, thiện sai? Phải xem ảnh hưởng về sau	315
Thứ tư: Thiện có “Thiện trong Ác”, “Ác trong Thiện”	316
Thứ năm: Thiện có “Đầy”, có “Vơi” (mãn, bán).....	316
Thứ sáu: Thiện cũng có “lớn”, có “nhỏ” (tiểu, đại)....	316
Thứ bảy: Thiện có “Khó”, có “Dễ”	316
3. Tùy duyên hết sức tu thập thiện	317
Thứ nhất: “Ái kính tôn tâm” (Giữ lòng thương kính người)	317
Thứ hai: “Tôn kính trưởng bối” (Kính trọng tôn trưởng)	317
Thứ ba: “Giữ nhân vi thiện” (Cùng với người làm thiện)	318
Thứ tư: “Khuyến nhân vi thiện” (Khuyến khích người làm thiện): ngôn giáo, hoặc thân giáo	318
(VCD 32)	318
Thứ năm: “Thành nhân chi mỹ” (Thành toàn việc thiện của người là tốt đẹp)	319
Thứ sáu: “Cứu nhân nguy cấp” (Cứu người lúc nguy cấp).....	319
Thứ bảy: “Hưng kiến đại lợi” (Kiến thiết tu bỏ lợi ích lớn)	320
Thứ tám: “Xả tài tác phước” (Xả tài làm phúc).....	320
Thứ chín: “Hộ trì chánh pháp” (Giữ gìn bảo hộ chánh pháp).....	321
Thứ mười: “Ái tích vật mạng” (Thương tiếc mạng sống loài vật)	321
Câu 2. “Túng khứ viễn, dĩ tiệm tề” (Dù kém xa, dần cũng kịp)	321

1. Hành thiện phải nỗ lực vượt trên cả thầy	321
2. Hành thiện phải vượt hơn người xưa	321
20-3&4. “Kiến nhân ác, tức nội tỉnh; Hữu tắc cải, vô gia cảnh” (Thấy người ác, tự phản tỉnh; Có phải sửa, nếu không có, phải cảnh giác)	322
Câu 1. “Kiến nhân ác, tức nội tỉnh” (Thấy người ác, tự phản tỉnh).....	322
1. “Thấy người làm thiện, không đổ kị, phải tùy hỷ” (“Kiến nhân hữu thiện, bất đổ kị yếu tùy hỷ”).....	322
2. “Thấy người làm ác, không phê bình, phải khuyên nhủ hoặc im lặng” (Kiến nhân hữu ác, bất phê bình, yếu quy khuyên hoặc thủ mặc).....	322
3. Thấy người làm sai, không chỉ trích, phải hỗ trợ (Kiến nhân thác sự, bất chỉ trách yếu hiệp trợ)	323
Thứ nhất: Bình tĩnh trước lỗi của đối phương	323
Thứ hai: Tìm ra nguyên nhân mắc lỗi, để rút kinh nghiệm	323
4. Khi người mắc lỗi, phản tỉnh lại xem mình sai ở đâu .	323
Thứ nhất: Không đổ lỗi người trong lòng mình.....	323
Thứ hai: Thấy lỗi người đều do mình có lỗi	323
Câu 2. “Hữu tắc cải, vô gia cảnh” (Có phải sửa, nếu không có, phải cảnh giác).....	323
1. Muốn hành thiện phải sửa lỗi mình trước	323
2. Muốn sửa lỗi phải phát ba loại tâm:	324
Thứ nhất: “Si tâm” (Tâm xấu hổ)	324
Thứ hai: “Úy tâm” (Tâm e dè, sợ sệt).....	325
Thứ ba: “Dũng tâm” (Tâm dũng mãnh).....	326
3. Phương pháp sửa lỗi	327
1) Từ trên sự mà sửa: Cứ theo sự việc xảy ra ở bên ngoài mà sửa	327
2) Từ trên lý mà sửa: Trước tiên rành rẽ về lý đã	328
3) Từ trong tâm mà sửa: Giống như một cây độc, quý vị từ trong tâm mà sửa chính là nói chặt đứt rễ của nó, như đốn rễ của nó. Đây là từ căn bản mà sửa.	329
21-1&2. “Duy đức học, duy tài nghệ; Bất như nhân, đương tự lệ” (Khi học vấn, cùng đức tài, không bằng người, phải nỗ lực).....	330

1. Đức quan trọng hơn Tài 330
 Thứ nhất: “Có đức, có tài sẽ yêu tài” 330
 Thứ hai: “Có đức, không tài sẽ dùng tài” 330
 Thứ ba: “Không đức, có tài sẽ ghét tài” 331
 Thứ tư: “Không đức, lại không tài sẽ hủy tài” 331
 2. Dạy trẻ phải coi trọng dạy đức hạnh trước nhất 331
 Thứ nhất: Có tài, không đức cuộc sống nhiều chướng ngại 331
 Thứ hai: Không đức, bất chấp thủ đoạn để được tài 331
 Thứ ba: Muốn tìm thầy giỏi, không cần phải nhiều tiền 331
 Thứ tư: Khi tuổi già nên dựa vào con nào? Hiền lành, thật thà 332
 21-3&4. “Nhược y phục, nhược ẩm thực; Bất như nhân, vật sanh thích” (Còn quần áo, hoặc ăn uống; Không bằng người, chớ nên buồn) 333
 1. Vật chất không làm cuộc sống hạnh phúc 333
 Thứ nhất: Theo đuổi vật chất sướng ít khổ nhiều 333
 Thứ hai: Tâm thường bất an vì không biết đủ 333
 Thứ ba: Thỏa mãn được vật chất, vui ngắn, khổ dài ... 333
 2. Nhu cầu vật chất thực sự cho cuộc sống rất ít 333
 3. Niềm vui chân thật từ đâu? Hành thiện 333
 (VCD 33) 334
 Thứ nhất: Được người kính không phải vì nhiều tiền . 334
 Thứ hai: Nhiều tiền - tiền nhân thường đến 334
 Thứ ba: Có đức hạnh, thì quân tử đến 334
 22-1&2. “Văn quá nô, văn dự lạc; Tồn hữu lai, ích hữu khước” (Nghe lời giận, nghe khen vui; Bạn xấu đến, bạn hiền đi) 334
 1. Vì sao bạn xấu lại đến? Vì chờ cơ hội để lợi dụng 334
 2. Vì sao bạn tốt tránh xa? Vì sợ quý vị sanh phiền não . 334
 3. Thích khen là tập tánh xấu từ nhỏ cần phải trừ bỏ 335
 Thứ nhất: Phải cảm ơn người chỉ lỗi 335
 Thứ hai: Phải sửa chữa khuyết điểm mà người chỉ cho 335

22-3&4. “Văn dự khùng, văn quá hân; Trục lương sĩ, tiếm tương cận” (Nghe khen sợ, nghe lỗi vui; Người thiện lương, dân gần gũi)	335
1. Làm lãnh đạo phải biết tiếp thu lời can gián	335
2. Làm cha mẹ, thầy giáo phải khiêm tốn nhận lỗi	335
3. Bản thân khiêm tốn tiếp thu lời khuyên của bạn bè	336
4. Hình tượng mà cây trúc đại biểu	336
Thứ nhất: Khiêm hạ	336
Thứ hai: Môi trường hoàn cảnh tốt	336
Thứ ba: Kiên cường khi gặp thử thách	337
Thứ tư: Hy sinh phụng hiến	337
5. Vì sao “Nghe khen sợ”?	337
Thứ nhất: Vì thành tựu này là công của nhiều người ..	337
Thứ hai: Nên phải nhanh chóng đền đáp công ơn này	338
23-1. “Vô tâm phi, danh vi thác” (Lỗi vô ý, gọi là sai)	338
1. Người khác vô ý làm sai, phải bao dung	338
2. Bản thân luôn quán chiếu hành vi tránh lỗi vô ý	339
23-2. “Hữu tâm phi, danh vi ác” (Lỗi cố ý, gọi là ác)	339
(VCD 34)	339
1. Các loại lỗi cố ý	339
Thứ nhất: Thuộc về văn hóa xã hội	339
Thứ hai: Lỗi cố ý thuộc về tập khí	340
Thứ ba: Lỗi cố ý thuộc về cảm tính	340
2. Phương pháp khắc phục	340
Thứ nhất: Thực hiện nguyên tắc “Dù người đúng hay sai nhưng ta phải làm đúng”	340
Thứ hai: Nhẫn nại, bản thân phải tu thân trước	340
3. Pháp bảo tu thân của Không Tử	341
Thứ nhất: “Hiếu học cận hồ trí” (Ham học gần với trí tuệ)	341
Thứ hai: “Lực hành cận hồ Nhân” (Tự thực hành gần với nhân từ)	341
Thứ ba: “Tri sỉ cận hồ Dũng” (Biết hổ thẹn gần với Dũng)	341
23-3. “Quá năng cải, quy ư vô” (Biết sửa lỗi, lỗi không còn)	341
1. Người lỗi phải khuyên ngăn	341

2. Ta lỗi phải sửa	342
Thứ nhất: Người biết sửa lỗi tiền đồ bản thân xán lạn	342
Thứ hai: Làm quan biết sửa lỗi đất nước thái bình	342
23-4. “Thăng yếm sức, tăng nhất cô” (Nếu che giấu, tội tăng thêm)	342
1. Dũng cảm nhận lỗi, không che giấu	342
2. Muốn sửa lỗi thì trước phải biết lỗi	342
Thứ nhất: Muốn biết lỗi phải phân biệt được đúng sai	343
Thứ hai: Muốn phân biệt đúng sai, dựa vào “Đệ Tử Quy”	343
3. Sau khi biết lỗi mới hối lỗi, sửa lỗi	343
4. Giấu lỗi thì tội tăng thêm	343
III. TỔNG KẾT CHƯƠNG “TÍN”	343
1. Lời nói là đại biểu cho sự tín nhiệm	343
2. Thái độ, hành vi nói chuyện tạo nên sự tín nhiệm	343
CHƯƠNG V: “PHIẾM ÁI CHÚNG” (THƯƠNG YÊU BÌNH ĐẲNG TẤT CẢ CHÚNG SINH)	343
I. ĐỀ CHƯƠNG “PHIẾM ÁI CHÚNG”	343
1. Chữ “Phiếm”: Rộng rãi	343
2. Chữ “Chúng”: Chúng sanh muôn loài	343
3. Chữ “Ái”: Thương yêu	343
4. Muốn yêu thương muôn loài phải làm thế nào?	344
Thứ nhất: Trước tiên phải thương yêu cha mẹ	344
Thứ hai: Làm thế nào để thương yêu bá tánh?	345
(VCD 35)	348
Thứ ba: Thương yêu vạn vật	349
24-1&2. Phạm thị nhân, giai tu ái; Thiên đồng phú, Địa đồng tài (Phạm là người, đều yêu thương; Trời cùng che, đất cùng chở)	352
1. Thương yêu vạn vật là hiếu, để vì vạn vật đều do “mẹ đất” “cha trời” sinh ra	352
2. Tôn Thúc Ngao chôn xác rắn vì nghĩ đến người	353
25-1&2. “Hạnh cao giả, danh tự cao; Nhân sở trọng, phi mạo cao” (Đức hạnh cao, danh tự cao; Được người kính, không phải do, vẻ bề ngoài)	353
1. Phạm phu hàng ngày nghĩ gì? Danh lợi	353

2. Thánh nhân hàng ngày nghĩ gì? Đức phải tu, Học phải dạy, Có việc thiện phải làm, Có lỗi phải sửa.....	353
Thứ nhất: “Đức mà không chịu tu”.....	354
Thứ hai: “Học mà không chịu giảng cho người khác”:	354
Thứ ba: “Nghe việc tốt mà không chịu làm theo”:	354
Thứ tư: “Có điều bất thiện mà không sửa đổi”:	354
25-3&4. “Tài đại giả, vọng tự đại; Nhân sở phục, phi ngôn đại” (Người tài cao, tiếng tự cao; Được người phục, chẳng do khoe)	355
1. Có “tài” phải có “đức”, người mới phục	355
2. “Tài” do đâu mà có?	356
Thứ nhất: Do kiên trì, rèn luyện.....	356
Thứ hai: Do mục đích vì người phục vụ	356
26-1. “Kỷ hữu năng, vật tự tu” (Mình có tài, chớ ích kỷ) ..	357
1. Giúp đỡ người khác là tu bổ thí.....	357
Thứ nhất: Nhân quả của việc tu bổ thí.....	357
Thứ hai: Giúp kinh nghiệm, sức lực là tu cả ba loại bổ thí	357
Thứ ba: Bổ thí pháp cũng là đầy đủ ba loại bổ thí.....	357
2. Giúp người là giúp chính bản thân mình.....	357
Thứ nhất: Kỹ năng làm việc tốt lên, danh lợi tự đến ...	357
Thứ hai: Tấm gương Phạm Trọng Yêm giúp người	357
26-2. “Nhân sở năng, vật khinh tử” (Người có tài, chớ chê bai)	358
1. Đố kỵ với người là hại chính mình	358
2. Đố kỵ người là hại đoàn thể, xã hội	359
26-3. “Vật siểm phú, vật kiêu bần” (Không nịnh giàu, chớ khinh nghèo)	359
1. “Nghèo mà vui” (“Vị nhược bần nhi lạc”).....	360
2. Giàu mà thích giữ lễ (“Phú nhi hiếu lễ giả dã”)	360
Thứ nhất: “Thấy kẻ giàu sang mà siểm nịnh, xấu hổ chỉ bằng”	361
Thứ hai: “Gặp người bần cùng mà kiêu căng, hèn mạt quá lắm”	361
(VCD 36)	361
26-4. “Vật yếm cổ, vật hỉ tân” (Không ghét cũ, chớ thích mới)	361

1. Chớ chán bạn cũ, thích bạn mới.....	361
2. Chớ chán vợ cũ, thích vợ mới	361
Thứ nhất: Người xưa coi tín nghĩa nặng hơn sinh mạng	
.....	361
Thứ hai: Vì sao người đời thường chán vợ cũ thích vợ mới	361
Thứ ba: Phải dạy đạo đức cho mọi tầng lớp xã hội	361
Thứ tư: Chớ chán đồ vật cũ, chớ thích đồ vật mới	362
26-5&6. “Nhân bất nhân, vật sự giáo; Nhân bất an, vật thoái giáo” (Người không rảnh, chớ làm phiền; Người không an, chớ nhiều lời).....	362
1. Quán sát để không làm phiền người.....	363
Thứ nhất: Chọn thời điểm gọi điện thoại.....	363
Thứ hai: Chọn thời điểm đi thương lượng với người ..	363
Thứ ba: Dạy trẻ khi cha mẹ đang bận, không làm phiền	363
Thứ tư: Phải nhắc nhở ngay cả với người lớn	363
2. Khi người không an, chớ nên nhiều lời.....	363
3. Nhưng khi người cùng quẫn, phải quán xét cứu giúp .	363
27-1&2. “Nhân hữu đoản, thiết mạc yết; Nhân hữu tư, thiết mạc thuyết” (Khuyết điểm người, đừng bới móc; Chuyện riêng người, chớ nói ra)	364
1. Thấy khuyết điểm người phải làm gì?.....	364
Thứ nhất: Tự phản tỉnh mình nếu có phải sửa	364
Thứ hai: Không bới móc lỗi người	364
Thứ ba: Làm gương, thức tỉnh lương tri người có lỗi..	364
2. “Người sai cũng là đúng, bản thân đúng cũng là sai” .	364
Thứ nhất: Người khác sai vì sao lại đúng? Vì họ không được học “Đệ Tử Quy”	364
Thứ hai: Bản thân đúng cũng là sai? Vì luôn tạo ra đối lập	364
(VCD 37).....	365
28-3&4. “Dương nhân ác, tức thị ác; Tật chi thâm, họa thả tác” (Chê người ác, là việc ác; Hủy báng nhiều, họa tự chuốc)	
.....	366
1. Chê một người, có thể phiền phức đến chết.....	366
2. Chê một người, có thể đắc tội tới toàn xã hội	366

28-5&6. “Thiện tương khuyến, đức giai kiến; Quá bất quy, đạo lưỡng khuy” (Cùng khuyến thiện, cùng lập đức; Thấy bạn lỗi, phải khuyên bảo, nếu không khuyên, cả đôi bên, đều sai lầm)	367
1. Phán đoán chính xác là điều thiện hãy khuyên làm	367
2. Thấy điều thiện, luôn giữ trong lòng, để thực hiện	367
3. Vì sao gọi là “Quan phụ mẫu”?	367
Thứ nhất: Có trách nhiệm như cha mẹ, giáo dân làm thiện	367
Thứ hai: “Thân giáo” làm thiện để dân theo cùng lập đức	368
4. Xây dựng phong cách cùng làm thiện trong đoàn thể.	368
29-1&2. “Phàm thủ dữ, quý phân hiếu; Dữ nghi đa, thủ nghi thiêu” (Cho hoặc nhận, phải rõ ràng; Cho nên nhiều, nhận nên ít)	370
1. “Nhuòng”, gia đình, gia tộc, đoàn thể hưng thịnh	370
2. “Nhuòng” là tích lũy phúc phần.....	370
29-3&4. “Tương gia nhân, tiên vấn kỷ; Kỷ bất dục, tức tốc kỷ” (Đôi đũa người, trước hỏi mình; Mình không muốn, phải mau ngưng)	370
1. Những gì mình không muốn, chớ làm với người.....	370
Thứ nhất: “Nguyện cha mẹ chồng trong thiên hạ, có thể dùng ba phần tình cảm yêu thương con gái để đổi với con dâu”	371
Thứ hai: “Mong cho người làm con trai trong thế gian, lấy bảy phần chiều theo ý vợ để chiều theo ý của cha mẹ”	372
2. Không dùng tình cảm xây dựng cuộc đời	372
Thứ nhất: Phương Tây nói về “tình cảm” & “lý trí” thế nào?	372
Thứ hai: Thế nào là “tình”, “trí” chân thực? Là một thể để nhân sinh phát triển toàn diện	373
29-5. “Ân dục báo, oán dục vong” (Ân phải báo, oán phải quên)	373
1. “Ân dục báo” (Ân phải báo).....	373
Thứ nhất: Người biết tri ân là người hạnh phúc	373
Thứ hai: Luôn tri ân phụ mẫu, sư trưởng, thánh hiền..	374

2. “Oán dục vong” (Oán phải quên).....	374
Thứ nhất: Người chứng ngại mình, phải tự phản tỉnh	374
Thứ hai: Bao dung, tha thứ cho người là tha thứ cho mình	374
29-6. “Báo oán đoản, báo ân trường” (Báo oán ngắn, báo ân dài)	375
1. “Báo oán đoản” (Báo oán ngắn):.....	375
Thứ nhất: Chuyển đổi ý niệm từ “oán” sang “ân”	375
Thứ hai: Ý niệm chuyển đổi được gì? Phiền não thành trí tuệ.....	376
2. “Báo ân trường” (Báo ân dài).....	376
Thứ nhất: Báo ân cha mẹ, sư trưởng tận tụy đến chết .	376
Thứ hai: Báo ân thánh hiền - Học tập các bậc thánh nhân	376
30-1. “Đãi tỳ bộc, thân quý đoan” (Đãi đầy tớ, phải nghiêm trang).....	377
1. Với nhân viên phải tôn trọng.....	377
2. Với người làm công, dạy con không mất đi cung kính	377
3. Với con dâu phải phải thông cảm, thương yêu	377
4. Với mẹ chồng phải biết tán thán	377
(VCD 38)	377
30-2. “Tuy quý đoan, từ nhi khoan” (Tuy nghiêm trang, lòng nhân từ, lại độ lượng).....	377
1. Đối với đầy tớ.....	378
Thứ nhất: Phải quan tâm, yêu thương, độ lượng	378
Thứ hai: Phải có bốn phận trách nhiệm với người làm	378
Thứ ba: Phải dạy đạo thánh hiền cho người làm	378
2. Đối với người thuê nhà phải thân ái	378
30-3&4. “Thế phục nhân, tâm bất nhiên; Lý phục nhân, phương vô ngôn” (Dùng quyền thế, họ không phục; Dùng lý phục, họ mới phục)	378
1. Dùng tình thương để dạy trẻ.....	378
2. Dùng sự quan tâm để dạy nhân viên	379
3. Dùng đạo đức để dạy dân	379
III. TỔNG KẾT CHƯƠNG “PHIẾM ÁI CHÚNG”	379
1. Là xử lý tốt mối quan hệ giữa người với người:	379

2. Muốn thương yêu bình đẳng tất cả chúng sanh phải bắt đầu từ đâu?	379
Thứ nhất: Với người nhà bắt đầu từ “Hiếu, Đễ”	379
Thứ hai: Với tất cả mọi người bắt đầu từ “Nhường” ...	380
CHƯƠNG VI: “NHI THÂN NHÂN” (GẦN NGƯỜI NHÂN)	386
I. ĐỀ CHƯƠNG.....	386
1. Chữ “Thân”: Là “thân cận”, có nghĩa là: Học tập, thân cận người nhân đức.	386
(VCD 39)	388
2. Chữ “Nhân”	388
Thứ nhất: Thế nào là “nhân”? Luôn nghĩ cho người.....	388
Thứ hai: Thế nào là “Người nhân”?	388
31-1&2. “Đồng thị nhân, loại bất tề; Lưu tục chúng, nhân giả hy” (Cùng là người, khác tánh tình; Tho tục nhiều, nhân từ ít)	391
1. Vì sao hiện nay “Tho tục nhiều, nhân từ ít”?	391
Thứ nhất: Không được học đạo thánh hiền.....	391
Thứ hai: Ảnh hưởng bởi hoàn cảnh ô nhiễm	391
2. Cách khắc phục:	391
Thứ nhất: Với mình – cảm sâu học vấn thánh hiền	391
Thứ hai: Với xã hội – Mình làm gương cho XH	391
31-3. “Quả nhân giả, nhân đa úy” (Người nhân đức, người kính sợ)	392
1. Trông xa thì trang trọng đáng nể	392
2. Tới gần thì ôn hòa.....	392
3. Nghe lời nói thì nghiêm nghị	392
31-4. “Ngôn bất huy, sắc bất mị” (Lời nói thẳng, không xu nịnh)	392
1. Vì không ham muốn nên giữ được chánh trực.....	392
2. Không cầu người nên không nịnh hót	392
31-5&6. “Năng thân nhân, vô hạn hảo, Đức nhật tiến, quá nhật thiếu” (Gần người nhân, tốt vô hạn; Đức tiến dần, lỗi ngày giảm)	393
1. Bên ngoài - Thế nào là “gần người nhân”?	393
Thứ nhất: Từng phút giây đem “Đệ Tử Quy” đặt trong tâm.....	393

Thứ hai: Với “Quân, Thân, Sư” phải đặc biệt cung kính	393
2. Bên trong - Thế nào là “Gần người nhân”?.....	393
Thứ nhất: Thường quán chiếu đã làm được “Quân, Thân, Sư”:	393
Thứ hai: Làm không được phải quay lại xét mình.....	394
Thứ ba: Mọi cương vị đều có thể làm được “Quân, Thân, Sư”	395
(VCD 40)	397
31-7&8. “Bất thân nhân, vô hạn hại; Tiểu nhân tiến, bách sự hoại” (Xa người nhân, hại vô cùng; Tiểu nhân đến, trăm việc hư).....	398
1. Làm sao để chọn thầy hiền?	398
Thứ nhất: Thái độ của học trò đối với thầy cô giáo.....	398
Thứ hai: Thái độ của phụ huynh đối với thầy cô giáo .	400
Thứ ba: Thái độ từ phía thầy cô giáo	400
Thứ tư: Nếu không chọn được thầy hiền thì phải làm sao? Chọn ở cổ thánh tiên hiền xưa	401
2. Làm thế nào để chọn bạn tốt?.....	401
Thứ nhất: Phải phán đoán được ai là “tiểu nhân” ngoài đời?.....	401
Thứ hai: Ai là kẻ “tiểu nhân” bên trong? Phiền não	401
CHƯƠNG VII: “DƯ LỰC HỌC VĂN” (DƯ SỨC HỌC VĂN)	402
32-1&2. “Bất lực hành, chỉ là học văn; Trưởng phù hoa, thành hà nhân” (Không thực hành, chỉ học văn; Tăng hình thức, thành người gì?).....	402
1. Học văn là phải “Hành” được	402
2. Không hành, bằng cấp càng cao, ly hôn càng nhiều ...	403
32-1&2. 32-3&4. “Đãn lực hành, bất học văn; Nhâm kỷ kiến, ám lý chân” (Chỉ thực hành, không học tiếp; Tự tin mình, thì không hiểu, được chân lý)	403
1. “Hành” không “Học” tiếp - Không đạt tới chân lý	403
2. Càng “Học” thì “Hành” càng đúng	403
3. Nhưng “Hành” là đầu mối then chốt.....	403
Thứ nhất: Hành triệt để sẽ thành chuyên tâm	403

Thứ hai: Chuyên tâm thì hành “một là tất cả, tất cả là một”	404
33-1&2. “Độc thư pháp, hữu tam đạo; Tâm nhãn khẩu, tín giai yếu” (Cách đọc sách, phải tập trung; Tâm, mắt, miệng, tín đều trọng).....	404
1. Tư thế đọc sách.....	404
2. Cách đọc sách phải thế nào?	405
Thứ nhất: Tâm mắt miệng phải chuyên chú	405
Thứ hai: Cung kính với sách thánh hiền, tri ân với người	405
3. Học vẫn không ngừng tích lũy	405
33-3&4. “Phương độc thử, vật mộ bỉ, thử vị chung, bỉ vật khởi” (Đang đọc đây, chớ thích kia; Đây chưa xong, kia chớ đọc)	405
1. Học phải chuyên nhất, không hỗn tạp	405
Thứ nhất: Học nghệ thuật để làm gì? Luyện định tâm	405
Thứ hai: Khi có định lực nuôi thành bền gan vững chí	405
2. Tránh tham nhiều, tham nhanh.....	405
3. Phải theo đúng thứ tự quyền nào đọc trước	405
33-5&6. “Khoan vi hạn, khẩn dụng công; Công phu đáo, trệ tắc thông” (Thời gian ít, cần chăm chỉ; Công phu đủ, liền hiểu thông)	406
1. Tranh thủ thời gian	406
2. Trong nhà, đoàn thể phải đốc thúc, nhắc nhở nhau cùng học	406
33-7&8. “Tâm hữu nghi, tùy trát ký; Tự nhân vấn, cầu xác nghĩa” (Tâm có nghi, thì chép lại; Hỏi đúng người, cầu xác nghĩa)	406
1. Phải hỏi đúng người	406
2. Phải chọn người không cùng quan điểm	406
34-1. “Phòng thất thanh, tường bích tịnh” (Phòng yên tĩnh, tường vách sạch).....	408
34-2. “Kỷ án khiết, bút nghiên chánh” (Bàn học sạch, bút mực gọn)	408
34-3. “Mặc ma thiên, tâm bất đoan” (Mặc mài nghiêng, tâm không chánh)	408

34-4. “Tự bất kính, tâm tiên bệnh” (Chữ viết ẩu, tâm không định).....	408
34-5&6. “Liệt điền tịch, hữu định xứ; Độc khán tất, hoàn nguyên xứ” (Phân kinh sách, cho thứ tự; Đọc sách xong, trả chỗ cũ).....	409
34-7&8. “Tuy hữu cấp, quyền thúc tề; hữu khuyết hoại, tự bỏ chi” (Dù có vội, cũng xếp kỹ; Sách có rách, phải tu bổ).....	409
34-9&10. “Phi Thánh thư, bính vật thị; Tế thông minh, hoại tâm chí” (Không phải sách, của thánh hiền, không xem đọc; Hại thông minh, hư tâm trí):	409
34-11&12. “Vật tự bạo, vật tự khí, Thánh dữ Hiền, khả tuân trí” (Đừng cam chịu, không thua kém; Thánh và Hiền, dần làm được).....	410
1. Phải có tín tâm.....	410
Thứ nhất: Với bản thân	410
Thứ hai: Với thánh hiền.....	410
Thứ ba: Với thầy cô	410
Thứ tư: Với con cái mình.....	410
Thứ năm: Với người thân.....	410
Thứ sáu: Với Đại Phương Quảng Văn Hóa Công Ích	410
2. Phải học cũng phải dạy.....	410
Thứ nhất: Tu thân cho chính mình.....	410
Thứ hai: Giúp đỡ gia đình, phường xã.....	410
3. Học chỉ dừng khi đạt tới “chí thiện”	411
Thứ nhất: Sáng tỏ cái đức sáng của mình (tự giác)	411
Thứ hai: Thương yêu mọi người (giác tha).....	411
Thứ ba: Chỉ dừng khi đạt tới chỗ chí thiện (giác hạnh viên mãn).....	412

ĐƯỜNG ĐẾN HẠNH PHÚC

(Dàn bài Giảng giải “Đệ tử quy”)

Chủ giảng: Tiến sĩ Thái Lễ Húc

Giám định: Lão Pháp sư Tịnh Không

Bố cục giáo trình

- ❖ Lời giới thiệu: Vì sao phải học đạo đức?
- ❖ Phần mở đầu
 - Giới thiệu về Khổng giáo với Việt Nam & thế giới;
 - Giới thiệu Đệ Tử Quy
- ❖ Phần Thứ nhất: Chánh văn Đệ Tử Quy
- ❖ Phần Thứ hai: Đường đến hạnh phúc
- ❖ Phần Thứ ba: Giảng giải “Đệ Tử Quy

LỜI MỞ ĐẦU

VÌ SAO PHẢI HỌC ĐẠO ĐỨC?

1. Vì sao xã hội ngày nay động loạn?
2. Vì từ lâu đã quên nền tảng đạo đức gia đình, xã hội
3. Thế nào là “Đạo”? Thế nào là “Đức”?

☐ Đạo: Là quy luật khách quan, tự nhiên là xảy ra xung quanh ta không tùy thuộc vào ý nguyện cá nhân của bất cứ ai.

☐ Đức là mức độ tập trung của Đạo ở một con người.

- Là trình độ năng lực nắm vững và vận dụng quy luật. Trình độ cao bao nhiêu thì Đức dày bấy nhiêu.

Đức là “hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sỉ, nhân, ái, hòa bình”. Mười hai chữ này không phải do người nào phát minh, không phải do người nào sáng lập, mà là đạo lý tự nhiên. Mười hai chữ này là thiên tính của mỗi một người, không có người nào là không đầy đủ, tại vì sao đến bây giờ bạn lại quên hết? Bạn đã mê mất tự tánh, nhà Phật thường nói “đem cái tính đức hoàn mỹ nguyên bản của chính bạn thấy đều quên mất hết”.

- Thánh nhân là người có Đức: Là “Người có trình độ” nắm vững được sự vận động khách quan của quy luật, kể cả quy luật tự nhiên lẫn quy luật xã hội và vận dụng được.

4. Kết luận: Vì sao phải học đạo đức?

- ☐ Vì đi đúng đạo đức, tức vận hành đúng quy luật thì bản thân phước đến họa đi, gia đình hạnh phúc, xã hội an định;
- ☐ Đi ngược đạo đức tức là vận hành ngược quy luật thì họa hại liền đến.

Cá nhân cũng vậy, gia đình cũng vậy, xã hội cũng vậy

5. Đọc thêm: MỘT SỐ MINH CHỨNG VỀ “CÓ ĐẠO” VÀ “KHÔNG ĐẠO”

1- Sự đổi lập đáng kinh ngạc của 2 gia tộc có và không có đạo sau 200 năm

1) Gia tộc Edwards – Có đạo: Phần lớn đều là trí thức, thẩm phán, hiệu trưởng, luật sư, bác sĩ, nhà văn... trong đó có 1 phó tổng thống

2) Gia tộc Max Jukes – Không đạo: Phần lớn đều ăn trộm, ăn cắp, đi điếm, nghiện rượu

2- Các triều đại Việt Nam thịnh trị nhất đều là triều đại Nho giáo và Phật giáo phát triển mạnh (Lý, Trần, Lê)

PHẦN MỞ ĐẦU

KHÔNG GIÁO VỚI VIỆT NAM & THẾ GIỚI

GIỚI THIỆU VỀ “ĐỆ TỬ QUY”

Mục lục: Phần mở đầu

I. Giới thiệu về Không Tử - Nho giáo

1. Giới thiệu về Không Tử
2. Giới thiệu về Nho giáo (Không giáo)

II. Giới thiệu “Đệ Tử Quy”

1. Tác giả: Lý Dục Tú Phu tử
2. Những căn cứ xây dựng nên Đệ Tử Quy
3. Nội dung “Đệ Tử Quy”
4. Vì sao phải học “Đệ Tử Quy”?

1- “Đệ Tử Quy” là “tiểu học” trong giáo học Nho giáo

2- Đệ Tử Quy có thể giải quyết vấn đề của thế kỷ 21

3- “Đệ Tử Quy” là nền tảng để thành tựu

5. Giới thiệu giáo trình “GIẢNG GIẢI ĐỆ TỬ QUY” (ĐƯỜNG ĐẾN HẠNH PHÚC)

- Phần Thứ nhất: Chánh văn “Đệ Tử Quy”;
- Phần Thứ hai: “Đường đến Hạnh phúc”: 4 chương:

1- CHƯƠNG I: Gia đình muốn hạnh phúc phải giáo dục đạo đức cho con cái

2- CHƯƠNG II: Xã hội muốn hạnh phúc phải

giáo dục đạo đức

3- CHƯƠNG III: Vợ chồng hạnh phúc – Nền tảng gia đình, xã hội hạnh phúc.

- Phần Thứ ba: Giảng rõ “Đệ Tử Quy”: 7 chương, Ứng với 7 chương của “Đệ Tử Quy”

1- Mở đầu: Tổng mục “Đệ tử quy”

2- Chương I: Nhập tặc hiếu (Ở nhà phải hiếu)

3- Chương II: Xuất tặc đệ (Lễ độ khiêm nhường);

4- Chương III: Cẩn (Cẩn thận hành vi hàng ngày);

5- Chương IV: Tín (Làm một người đáng để người khác tin);

6- Chương V: Phiếm ái chúng (Thương yêu bình đẳng chúng sanh);

7- Chương VI: Nhi thân nhân (Thân cận người đức hạnh nhân từ);

8- Chương VII: Hữu dư lực, tặc học văn (Có dư sức thì học văn) Người giảng: Tiên sĩ Thái Lễ Húc;

- Số lượng bài: 40 VCD

– Từ VCD 01- VCD 05: Tại sao phải học “Đệ Tử Quy”? Nói một cách đơn giản: Vì đây là “Đường đến hạnh phúc”;

– Từ VCD 06-VCD 40: Giảng rõ chánh văn “Đệ Tử Quy”, gồm 7 chương của “Đệ Tử Quy”;

I. GIỚI THIỆU KHỔNG TỬ - NHO GIÁO

1. Giới thiệu về Khổng Tử

2. Giới thiệu về Nho giáo (Khổng giáo)

1- Mục đích của Nho giáo: Xây dựng một xã hội thịnh trị đêm ngủ không cần cài cửa, ra đường không ai nhặt của rơi;

2- Nội dung giáo dục của Nho giáo: Tu thân đến mức độ thành thánh thành hiền

II. GIỚI THIỆU “ĐỆ TỬ QUY”

1. Giới thiệu tác giả của “Đệ Tử Quy”

- Đầu tiên tên là “Huấn môn văn” của Lý Dục Tú phu thời nhà Thanh;
- Sau đổi thành “Đệ Tử Quy” – Giả Tôn Nhân

2. Những căn cứ xây dựng nên Đệ Tử Quy

- “Luận ngữ”,
- “Tiểu học” và
- Kinh nghiệm bản thân của tác giả

3. Nội dung Đệ Tử Quy

4. Vì sao phải học “Đệ Tử Quy”?

1- “Đệ Tử Quy” là “tiểu học” trong giáo học Nho giáo

2- Đệ Tử Quy có thể giải quyết vấn đề của thế kỷ XXI là: xã hội động loạn, thiên tai địch họa khắp nơi

3- “Đệ Tử Quy” là nền tảng để thành tựu đạo quả

5. Giới thiệu giáo trình “GIẢNG GIẢI ĐỆ TỬ QUY” (ĐƯỜNG ĐẾN HẠNH PHÚC) - Chủ giảng: Tiên sĩ Thái Lễ Húc;

- 1) Phần Thứ nhất: Chánh văn “Đệ Tử Quy”;
- 2) Phần Thứ hai: “Đường đến Hạnh phúc”;
- 3) Phần Thứ ba: Giảng rõ “Đệ Tử Quy”.

PHẦN THỨ NHẤT: CHÁNH VĂN ĐỆ TỬ QUY

PHẦN THỨ HAI: ĐƯỜNG ĐẾN HẠNH PHÚC

Mục lục phần 2

CHƯƠNG I: GIA ĐÌNH MUỐN HẠNH PHÚC PHẢI GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO CON CÁI

I. HẠNH PHÚC LÀ GÌ?

II. LÀM THẾ NÀO ĐỂ CÓ HẠNH PHÚC? CHỌN LỰA ĐÚNG

III. “HỌC VỊ CAO” CUỘC SỐNG CÓ HẠNH PHÚC?

IV. GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC BẰNG HỌC THUYẾT THÁNH HIỀN.

CHƯƠNG II: XÃ HỘI MUỐN HẠNH PHÚC PHẢI GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC

I. XÃ HỘI BẤT ỔN HIỆN NAY DO ĐÂU?

II. GIẢI PHÁP NÀO ĐỂ XÃ HỘI AN ĐỊNH? GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC

III. TU DƯỠNG ĐẠO ĐỨC PHẢI BẮT ĐẦU TỪ ĐÂU?

CHƯƠNG III: VỢ CHỒNG HẠNH PHÚC - NỀN TẢNG CỦA GIA ĐÌNH, XÃ HỘI HẠNH PHÚC

I. ĐẠO VỢ CHỒNG QUAN TRỌNG NHẤT VÌ SAO?

II. LÀM THẾ NÀO ĐỂ LỰA CHỌN BẠN ĐỜI TỐT?

III. TRÁCH NHIỆM VỢ CHỒNG TRONG GIA ĐÌNH

IV. GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH THẾ NÀO?

(VCD 01)

CHƯƠNG I

GIA ĐÌNH MUỐN HẠNH PHÚC

PHẢI GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO CON CÁI

Mục lục chương I

I. HẠNH PHÚC LÀ GÌ?

II. LÀM THẾ NÀO ĐỂ CÓ HẠNH PHÚC? CHỌN LỰA ĐÚNG

III. “HỌC VỊ CAO” CUỘC SỐNG CÓ HẠNH PHÚC?

IV. GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC BẰNG HỌC THUYẾT THÁNH HIỀN

I. HẠNH PHÚC LÀ GÌ? *Là tâm hoan hỷ an lạc*

II. LÀM THẾ NÀO ĐỂ CÓ HẠNH PHÚC? *Là do chọn lựa đúng*

❖ Chúng ta hồi tưởng lại một chút, trong đời tất cả những gì làm cho quý vị cảm thấy hạnh phúc kỳ thật đều là do chọn lựa đúng.

❖ Cho nên khó nhất của đời người không phải là phần đầu mà là chọn lựa.

I-1. Các loại chọn lựa

❖ “Nam sợ chọn sai nghề;

❖ Nữ sợ lấy làm chồng”.

⇒ **1. Chọn việc:**

Ví dụ “Nam sợ chọn sai nghề»

⇒ **2. Chọn người**

Thứ nhất: Chọn lãnh đạo

Chọn đúng nghề nghiệp rồi, nhưng còn phải chủ quản như thế nào thì họ mới có thể thành tựu quý vị.

Thứ hai: Chọn chồng, vợ

Lấy làm chồng, vợ rồi rất khó có được hạnh phúc

Thứ ba: Chọn bạn

- Chọn bạn rất quan trọng. Có câu “Ra ngoài nhờ bạn bè” [hay Giàu vì bạn, sang vì vợ].
- Hiện nay những người làm vợ và những người làm cha mẹ đều lo lắng chồng, con của họ kết giao làm bạn. Nếu như họ kết giao làm bạn, vợ ở nhà cơm cũng ăn không ngon, ngủ cũng không ngủ được tốt, còn cha mẹ của họ cũng sẽ có rất nhiều lo lắng.
- Cho nên (1) phải dạy con mình, (2) và chính mình hiểu được rằng phải chọn lấy người bạn chuẩn mực thì cuộc đời.

⇒ **3. Chọn vật: Ví dụ: Chọn thức ăn.**

⇒ **4. Các loại chọn lựa khác: Khinh trọng, trước sau, nhanh chậm**

⇒ Khinh (thứ yếu), trọng (quan trọng);

⇒ Thứ tự trước, sau cũng phải đưa ra chọn lựa.

⇒ Nhanh, chậm, việc gì nên làm trước, việc gì nên làm sau

⇒ **5. Kết luận: Đường đến hạnh phúc là chọn lựa đúng**

II-2. Chọn lựa đúng cho cuộc sống là gì?

⇒ **1. Giáo dục con cái**

⇒ Chúng ta thường nói “Chí yếu mặc nhược giáo tử” (Đời người việc lớn thứ nhất là phải dạy tốt con cái).

⇒ Nếu con cái của chúng ta không được dạy tốt thì đời này bạn có được hạnh phúc không? Rất khó sống.

⇒ Cho nên phải đem việc giáo dục con cái đặt lên hàng đầu, đặt ở vị trí quan trọng, vậy thì nặng, nhẹ, nhanh, chậm bạn đã chọn lựa đúng.

⇒ **2. Phương pháp giáo dục? “Thân giáo” (Cha mẹ làm gương)**

⇒ **3. Giáo dục cái gì? Thái độ làm người, Thái độ làm việc**

III. “HỌC VỊ CAO” CUỘC SỐNG CÓ HẠNH PHÚC?

III-1. Hướng tới “Học vị cao” là hướng đến đâu?

⇒ **1. Hướng đến “Danh, Lợi”**

⇒ **2. Không hạnh phúc vì thường phiền não**

Thứ nhất: Luôn sợ được, sợ mất

Thứ hai: Luôn muốn đánh bại người khác

III- 2. Kết quả của “Chủ nghĩa học vị”

⇒ **1. Năng lực tiếp xúc thấp**

⇒ **2. Tấm lòng bao dung không có**

⇒ **3. Bản thân không dễ tìm việc làm: Vì không biết “cúi” xuống**

⇒ **4. Lãnh đạo cũng không dùng**

Thứ nhất: Vì không biết làm người, không sống hòa thuận

Thứ hai: Vì không có trách nhiệm

III-3. Học vị cao có được tin dùng? Không, vì không có tố chất thành công

⇒ 1. Tố chất dẫn đến thành công

- 1) Thành thật
- 2) Lòng trách nhiệm
- 3) Khiêm tốn
- 4) Tính nhẫn nại

⇒ 2. Phương Tây chọn nhân sự thế nào?

Thứ nhất: Trước chỉ chọn “tài”, không chú trọng “đức”

Một là: Hậu quả là ăn cắp, ăn trộm, biển thủ

Hai là: Hành xử khi xảy ra vấn đề? “Cắt bỏ”

Thứ hai: Nay thấy phải giáo dục đức hạnh cho công nhân

Dùng tiền giáo dục đức hạnh liệu có hiệu quả? Không thể - mà phải dùng thân giáo

IV. GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC BẰNG HỌC THUYẾT THÁNH HIỀN

IV-1. Trọng tâm giáo dục là gì? Dạy trẻ làm thiện

- ❖ Cái gì gọi là “Giáo”? “Thượng sở thí, hạ sở hiệu giả” (Người trên đặt ra, người dưới bắt chước làm theo gọi là giáo);
- ❖ Cái gì gọi là “Dục”? “Dưỡng tử sử tác thiện giả” (Nuôi con khiến con làm điều thiện);
- ❖ Giáo dục quan trọng nhất là: Dạy trẻ nhỏ làm thiện.

Ngay khi đưa bé có lòng lương thiện thì chúng liền có việc làm lương thiện, trong vô hình chúng tự nhiên có rất nhiều bạn bè tốt, đời sống của chúng sẽ hạnh phúc.

IV-2. Phương pháp giáo dục là gì? Thân giáo

⇒ **1. “Thân giáo”- Lấy mình làm gương**

⇒ **2. Dạy trẻ ý nghĩa đích thực ngày sinh nhật**

⇒ Xt: “Hôm nay không ham vui, năm xưa cha mẹ vì ta mà khô héo hình hài, mấy lần sắp chết, vào ngày này.

⇒ Hôm nay không ham vui, năm xưa sau ngày này, mẹ hiền sáng tối ôm ta trong lòng, nhường khô nằm ướt, nhiều năm không được ngủ yên.

⇒ Hôm nay không ham vui, ta thì vợ con đầy đủ, an hưởng gia tài, không biết cha mẹ thác sanh nơi nào, giờ này sướng khổ ra sao. Cho dù rộng làm phước thiện, hồi hướng cho cha mẹ, còn e không kịp; nữa trong thời gian mẹ bị nạn, tập trung ăn uống đàn ca sao!” (Trích An Sĩ Toàn Thư)

⇒ “...Mùa đông năm Đinh Dậu niên hiệu Sùng Trinh nhà Minh, thái phu nhân mừng sinh nhật lần thứ 60 của mình. Thái phu nhân thường tu phước, thiết trai cúng dường chư tăng, mang tất cả lễ vật sinh nhật, in kinh ấn tống, và làm chay tất cả, rồi tặng khách mỗi người một bộ kinh. Những người biết tu tạo phước đức, không ai là không khen ngợi. Sau thái phu nhân càng thêm mạnh khỏe, con cháu mãi đường...” (trích An Sĩ Toàn Thư)

IV-3. Giáo dục bắt đầu từ khi nào? Cắm gốc từ nhỏ

❖ **Cắm gốc từ nhỏ**

- ❖ Từ nhỏ không dạy, “*Cầu bất giáo, tính nãi thiên*” (Nếu chẳng được giáo dục, bản tính sẽ đổi dời), khi đã lớn khôn rồi mới muốn kéo chúng trở lại thì sẽ rất khó khăn. Cho nên nhất định phải dạy từ nhỏ.

IV-4. Dạy trẻ làm thiện học ở đâu? Học thuyết thánh hiền

- ❖ Từ học thuyết Thánh Hiền
- ❖ Có rất nhiều doanh nghiệp lớn đều đến đoàn thể chuyên thúc đẩy học thuyết Nho giáo này để tuyển chọn nhân tài, chọn một số thanh niên vào làm việc.
- ❖ Những xí nghiệp này nói: «Hiện nay người bên ngoài không nói lời thành thật, không có trách nhiệm, cho nên dùng họ thì tâm thật bất an». Và họ chủ động đến Đoàn thể học tập học thuyết Thánh Hiền để tìm nhân tài.
- ❖ Các vị phụ huynh, con cái quý vị nếu như hiện nay cảm cái gốc này, tức là chúng hiểu được cách làm người, làm việc, thì bạn đã làm cho chúng ngay một đời này đứng vững không hề ngã.

IV-5. Muốn dạy con cha mẹ phải có trí tuệ

⇒ 1. Chọn lựa của cha mẹ ảnh hưởng cuộc đời con

- ⇒ Ảnh hưởng đến bản thân, ảnh hưởng người cả nhà, ảnh hưởng đến con cháu nhiều đời.
- ⇒ Nhân sanh giống như đánh một ván cờ
 - “Nếu như suy nghĩ của chúng ta mỗi bước đi đều là dẫn đo, thế này có được hay không? Thế kia có tốt không? Vậy thì mỗi bước đi bạn đều là không thể xác định;

- Còn nếu như đánh cờ, có thể nhìn thấy một trăm bước phải đi như thế nào, hai trăm bước hoạch định như thế nào, vậy thì đời sống bạn sẽ được thung dung, đời sống con cái của bạn cũng sẽ đi được cao hơn xa hơn.

⇒ Cho nên tin rằng giáo dục đời này của quý vị sẽ rất cẩn thận, sẽ rất dụng tâm, vì quý vị đã suy nghĩ xa đến như vậy.

⇒ 2. Muốn chọn lựa đúng phải có trí tuệ

Thứ nhất: Muốn có trí tuệ phải học

- “Từ thời ông nội của tôi (TS Thái) không đi học, không biết một chữ nào, ông là người bắt cá, anh em của ông đều làm nghề này. Không chỉ anh em của ông bắt cá, con cái của anh em ông đều là học đến trung học, vẫn chưa tốt nghiệp thì đã cùng nhau đi bắt cá rồi. Họ cảm thấy thoải mái nhiều “Con của tôi đã giúp tôi bắt cá rồi, tôi không cần phải mệt như trước”
- Ngay lúc đó thì rất tốt đúng không? Nhưng ông nội tôi cảm thấy cuộc đời vì không có học nên không có trí tuệ, rất đáng thương. Cho nên ông kiên trì, khổ đến cỡ nào cũng phải để cho con đi học.
- Do sự chọn lựa này, phán đoán này, nên đến đời cha tôi có năm người con, thì có một tiến sĩ, ba tốt nghiệp đại học, một tốt nghiệp cao trung; đến đời của chúng tôi toàn bộ đều là trên đại học, đã có được hai tiến sĩ. Ngay thời đại này học lực của tôi là thấp nhất, đáng người của tôi cũng thấp nhất”.
- Cho nên nếu làm bậc trưởng bối của người, thì phải cẩn trọng với chọn lựa, sức phán đoán của quý vị”

(VCD 02)

Thứ hai: Học từ khi nào, học bao lâu? Học càng sớm càng tốt, và học suốt đời.

- Tục ngữ có câu: “Hối hận không kịp”. Hối hận đều là sau khi đưa ra chọn lựa sai, đưa ra phán đoán sai thì mới hối.
- Một người lúc nào thì cần phải đầy đủ lý trí? Lý trí phải xây dựng càng sớm càng tốt, thì cuộc đời mới có thể đưa ra chọn lựa quan trọng đúng.
- Lý trí phải học bao lâu? “Sống đến già, học đến già”.

Thứ ba: Trí tuệ học ở đâu? Trí tuệ thánh hiền

Một là: Không học trí tuệ từ “chân lý tương đối”

- 1- Học từ trong sách? Sách có hay, có dở
- 2- Học từ cha mẹ? Hành vi có đúng, có sai
- 3- Học từ những nội dung khác? Có hay, dở
- 4- Học người nhiều kinh nghiệm? Có đúng, sai

Hai là: Phải học trí tuệ Thánh Hiền – Chân lý tuyệt đối

- 1- Siêu việt thời gian
- 2-Siêu việt không gian

TÓM TẮT CHƯƠNG I

- Muốn có hạnh phúc phải chọn lựa đúng
- Muốn chọn lựa đúng phải phán đoán chính xác
- Muốn phán đoán chính xác phải có trí tuệ
- Muốn có trí tuệ phải học
- Học ở đâu? Đạo thánh hiền
- Vì sao phải học đạo thánh hiền? Vì là chân lý tuyệt đối – Siêu việt thời không;
- Nội dung giáo dục là gì? Dạy trẻ làm thiện;
- Mục tiêu giáo dục
 - Dạy thái độ làm người,
 - Dạy thái độ làm việc.

CHƯƠNG II

XÃ HỘI MUỐN HẠNH PHÚC PHẢI GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC

Mục lục chương 2

- I. XÃ HỘI BẤT ỔN HIỆN NAY DO ĐÂU?
- II. GIẢI PHÁP NÀO ĐỂ XÃ HỘI AN ĐỊNH? GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC
- III. TU DƯỠNG ĐẠO ĐỨC PHẢI BẮT ĐẦU TỪ ĐÂU?

I. XÃ HỘI BẤT ỔN HIỆN NAY DO ĐÂU?

I-1. Bắt đầu từ tư tưởng

⇒ **Vì sao phải bắt đầu từ tư tưởng?**

1-Tư tưởng quyết định hành vi của quý vị;

2- Hành vi quyết định tập quán (thói quen) của quý vị;

3-Tập quán hình thành tính cách một con người

4-Tính cách quyết định vận mạng của một con người

I-2. Tư tưởng “tự tư” dẫn đến xã hội bất ổn?

⇒ **1. Tự tư là gì? Chỉ nghĩ đến mình, lợi mình hại người**

⇒ **2. Tự tư dẫn đến xã hội bất ổn**

⇒ **3. “Tự tư” dẫn đến “Ngày tàn”**

⇒ **4. Nguyên nhân tự tư:**

⇒ Do sức mạnh của dục vọng

⇒ Dục vọng là do từ nhỏ dạy trẻ bằng vật chất

II. GIẢI PHÁP NÀO ĐỂ XÃ HỘI AN ĐỊNH? HỌC ĐẠO ĐỨC

II-1. Học đạo đức bắt đầu từ chính mình

⇒ **1. Tu dưỡng đạo đức từ chính mình**

⇒ Chúng ta không muốn đạo đức suy đồi thì phải nên bắt đầu làm từ chính mình.

⇒ Rất nhiều người cảm thấy xã hội hiện tại đều là như vậy, nên cho rằng dù ta có làm thế nào cũng chẳng có hiệu quả.

⇒ Xin hỏi ý niệm của chúng ta như vậy có giúp ích gì đối với gia đình, đối với xã hội hay không? Không có! Cách nghĩ như vậy có lý trí không? Không lý trí!

⇒ Chúng ta không nên xem nhẹ sức mạnh của chính mình, đức hạnh chân thật, tâm chân thành của một người, có thể làm thức tỉnh bản tánh lương thiện của người chung quanh.

⇒ **2. Thức tỉnh mọi người trong xã hội**

⇒ Tấm gương người xưa:

Vua Thuần “Cha mẹ ghét vẫn hiếu kính”: Từ “Tu thân”, đến “Tề gia”, “Trị quốc”, “Bình Thiên Hạ”. Cuối cùng ông được vua Nghiêu truyền ngôi.

⇒ Tấm gương thời nay: Singapore có hai quốc bảo:

- Một người là thủ tướng Lý Quang Diệu;
- Một vị nữ sĩ tên là Hứa Triết: Bà đã 106 tuổi, bà rất có lòng thương yêu đối với người, cũng rất là hiếu thảo đối với cha mẹ. Một mình bà chăm sóc cho hai, ba mươi người già. Lòng yêu thương của bà như vậy đã cảm động người Singapore. Không chỉ cảm động người Singapore, mà đã cảm động ngàn vạn người trên toàn thế giới.

⇒ Khi chúng ta thật sự tu dưỡng thân tâm, liền có thể đối với gia đình xã hội sanh ra sức mạnh rất lớn.

⇒ Cho nên muốn đối với xã hội, thế giới có sự cống hiến, không hề khó khăn như chúng ta tưởng tượng: Chúng ta chỉ cần cố gắng nâng cao tu dưỡng phẩm đức của chính mình là đã ảnh hưởng sâu rộng đến xã hội, là thực sự đã cống hiến cho xã hội ngày một tốt đẹp lên.

⇒ Quốc gia hưng vong phụ thuộc thái độ này, rất quan trọng.

⇒ Khi người có thái độ như vậy càng nhiều thì xã hội liền có sự thay đổi tốt hơn.

II-2. Dùng giáo huấn Thánh Hiền chuyển đổi xã hội

- ❖ Vào thập niên 70, có một nhà đại triết học người Anh, là giáo thọ Thang Ân Tỷ (Arnold Joseph Toynbee), ông đã từng nói *“Muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Không Mạnh và Phật pháp Đại thừa”*.
- ❖ Năm 1988, có 75 nhà nghiên cứu đưa ra lời phát biểu ở hội nghị Paris, trong nội dung có nhắc đến *“Nhân loại của thế kỷ 21 nếu muốn tồn tại, nếu muốn tiếp tục sinh tồn thì phải quay lại hai ngàn năm trước, hấp thu trí huệ của Không tử”*.

⇒ **1. Chuyển “Tự tư” sang “Nhân ái”, “Bác ái”, “Từ bi”**

- ⇒ Nòng cốt của học thuyết Không Mạnh ở chỗ nào? “Nhân ái”.
- ⇒ Nòng cốt của Thiên chúa giáo: “Bác ái”.
- ⇒ Nòng cốt của Phật pháp Đại thừa ở chỗ nào? “Từ bi”.
- ⇒ Người thế gian nói “Yêu”,
- ⇒ Kitô giáo nói “Bác ái”, “Bác ái”: Là tình thương yêu rộng lớn với khắp nhân loại.
- ⇒ Phật pháp nói là “Từ bi”: Vì sao không nói “Yêu”? “Yêu” là cảm tình, cho nên mới đổi một tên gọi khác là “Từ bi”. “Từ bi” là lý trí, yêu có lý tính, không phải yêu của cảm tình, cho nên yêu của lý tính thì gọi là từ bi, là thương yêu với tất cả chúng sanh không có bất cứ một điều kiện nào.
- ⇒ Nhà Nho nói là “Nhân ái” là hiểu được giúp đỡ lẫn nhau, nâng lên thương yêu lẫn nhau.

⇒ **2. “Ngày tàn” chuyển sang “Thế giới đại đồng”**

- ⇒ Trong “Hiếu Kinh” có nhắc đến:

- “*Giáo dĩ hiếu, sở dĩ kính thiên hạ chi vi nhân phụ giả dã*”: Dạy con cái hiếu thảo, thì chúng cũng sẽ kính trọng cả cha mẹ của người khác;
- “*Giáo dĩ đễ, sở dĩ kính thiên hạ chi vi nhân huynh giả dã*”: Dạy con cái kính trọng bậc trưởng bối, thì chúng cũng sẽ kính trọng tất cả những trưởng bối của người khác;
- “*Giáo dĩ thần, kính thiên hạ chi vi nhân quân giả dã*”: Dạy con cái có lòng kính trọng thiên hạ, thì chúng sẽ là người lãnh đạo của nhân dân.

⇒ Khi chúng ta biết xem trọng đức hạnh của mỗi người, xem trọng đức hạnh của trẻ nhỏ, thì toàn thể xã hội dần dần sẽ hiện ra bầu không khí hài hòa.

⇒ “Ngày tàn” hay là “Thế giới đại đồng”. Căn bản ở đâu? Trong khoảng một niệm chuyển đổi từ vì mình sang vì mọi người.

II-3. Giáo dục đạo đức cho trẻ nhỏ

⇒ 1. Trừ bỏ tự tư (là đoạn ác)

Thứ nhất: Ngăn chặn dục vọng của trẻ: Không thuận theo tập tánh của trẻ

- Tập tánh nào? “Kiêu”, “Xa”, “Dâm”, “Dật” (Xt)

Xt: TẬP TÁNH VÀ TỰ TÁNH

- “Nhân chi sơ tánh bản thiện” (Con người mới sinh ra, bản tính vốn THIỆN) - “Bổn thiện” đó là TỰ TÁNH
- “Tánh tương cận, tập tương viễn” (Tính ban sơ giống nhau, thói quen dần khác xa)
 - “Tánh tương cận”: Đây là nói TỰ TÁNH;
 - “Tập tương viễn”: Đây là TẬP TÁNH
- “Cầu bất giáo tính nãi thiên” (Nếu chẳng giáo dục, bản tính sẽ đổi)

dời) - Đó chính TẬP TÁNH, thay đổi không hề giống với bản tánh

- “Giáo chi đạo quý vĩ chuyên” (Đường lối giáo dục, quý ở sự chuyên cần)
- Lúc nhỏ thì rất an vui, muốn chơi thứ gì thì để cho chúng chơi, muốn ăn thứ gì thì đều cho chúng ăn, thuận theo cá tánh của chúng mà phát triển.
- Khi trẻ nhỏ tự tư, khi trẻ nhỏ chú trọng hưởng thụ vật chất, chúng sẽ đi đến đời sống như thế nào? Đó là phóng túng, lười lao nhọc.
- “*Cầu bất giáo, tính nãi thiên*” (Nếu chẳng được giáo dục, bản tính thiện sẽ đổi dời), rất nhiều tập tánh liền lộ rõ ra.
- Do đó rất chú trọng giáo dục trẻ nhỏ, không để tăng trưởng những tập tánh này của chúng, vì nếu như chúng xa xỉ, chúng lười biếng, không cung kính? Cả cuộc đời “kinh doanh” có được tốt không? Không thể nào! Nếu những tập quán này trở thành thói quen rồi, muốn đem nó chuyển đổi lại sẽ rất khó.
- Con người thích phóng túng, lười lao động:
 - Kiêu (Kiêu mạn);
 - Xa (xa xỉ);
 - Dâm (Ham đắm chơi bời);
 - Dật (Lười biếng);

Thứ hai: Phòng ngừa dục vọng cho trẻ: Dạy trẻ tiết kiệm

Dạy trẻ tiết kiệm là ngăn chặn dục vọng, tiết phước:

- “Từ kiệm mà vào xa xỉ thì dễ, từ xa xỉ mà vào tiết kiệm thì khó”. Bạn làm cho chúng lúc nhỏ muốn gì có đó, đến lúc chúng tiêu tiền quen rồi thì rất khó sửa.

- Vì vậy chúng rất xa xỉ, cả đời phải trở thành nô lệ của vật chất. Cho nên mục tiêu nỗ lực của chúng không phải vì để hiếu thảo cha mẹ, không phải vì để chăm sóc vợ con, mà là muốn thỏa mãn dục vọng vật chất của chúng.
- Con người một ngày phải tốn tiền ăn cơm, quần áo không phải nhiều. Thế nhưng chỉ cần tiêu tiền phải khí chất hoang phí thì sẽ không cường lại được mê hoặc.
- Vì phải hoàn trả tiền, chúng cần phải rất nỗ lực, phải đi đánh bại người khác, có thể là tổn người để lợi mình, nhìn thấy người đều cảm thấy là kẻ địch, là đối thủ, cho nên sống như chiến trường.

⇒ **2. Bồi phước từ nhỏ cho trẻ (là Tu thiện)**

Bồi phước từ nhỏ bằng thiện từ ý niệm

- ⇒ Tục ngữ thường nói “*Phước điền tâm canh*” (Canh tác ruộng tâm).
- ⇒ Một đứa bé, từ nhỏ mỗi niệm chúng đều sẽ vì người mà lo nghĩ, luôn quan tâm đến người, tâm này của chúng đã bồi dưỡng ra rất nhiều phước điền. Cho nên từ nhỏ phải tích phước, bồi phước. Lúc trẻ, vì có sức khỏe, đức hạnh, có trí huệ, cho nên phải tạo phước;
- ⇒ Khi chúng có thái độ như vậy, tin rằng những điều học được chúng nhất định sẽ dâng hiến cho xã hội, vì xã hội tạo phước. Tuổi già chắc chắn hưởng phước. Đây mới là phước báo chân thật.

(VCD 03)

⇒ *Phước phần có được từ đâu? Thiện tâm.*

- Vì sao người thời trước họ có thể an lành mà rời thế gian này? Người xưa tâm địa lương thiện, nơi nơi đều nghĩ đến người khác, vì vậy mà chết được rất nhẹ nhàng;
- Còn người hiện tại khi chết có thể phải đưa đi cấp cứu, khi chết có thể là mê mờ, không biết gì hết? Đó đều là do họ không biết cách chăm sóc thân thể, họ không biết vun bồi phước phần của chính mình. Phước quá mỏng thì không thể “thiện chung” (chết được dễ);
- Cho nên con người cần phải có phước phần. Nếu chúng ta muốn tuổi già hưởng phước thì phải biết giữ tâm thiện, phải biết được mỗi lúc đều có thể buông bỏ, không nên chấp trước.

II- 4. Cuộc đời có thể cống hiến từ khi nào, bao lâu?

⇒ **1. Có thể cống hiến ngay từ khi còn nhỏ**

⇒ **2. Cống hiến suốt đời, thậm chí muôn đời**

⇒ **3. Các tấm gương cống hiến muôn đời**

- ⇒ Từ nhỏ đọc sách Thánh Hiền, lớn lên tạo phúc xã hội, trí huệ sẽ ngày càng thêm lớn, càng già càng có giá trị;
- ⇒ Đi đến nơi nào cũng có rất nhiều “Hậu sanh, văn bối” đến thân cận. Vì sao? Vì thân cận được người như thế thì có thể nhận được rất nhiều khảo thị của nhân sanh, giảm thiểu rất nhiều những việc sai lầm.

⇒ Cho nên người tiếp nhận giáo huấn của Thánh Hiền thì sinh mạng của chúng không phải là 60 tuổi kết thúc mà là đến già vẫn rất có giá trị.

- Lão hòa thượng Tịnh Không
- Khổng Lão Phu Tử
- Phạm Trọng Yên

Xt: “Phước điền canh tâm” (Bồi phước từ thiện tâm)

Hán văn:

Canh Vũ điền ưu thủy,
Canh Thang điền ưu hạn,
Canh tâm điền thủy hạn hà
ưu.

Dịch:

Cày ruộng Vua Vũ sợ nước lụt;
Cày ruộng Vua Thang sợ nắng hạn.
Cày ruộng tâm nào sợ nước lụt & nắng
hạn

III. TU DƯỠNG ĐẠO ĐỨC PHẢI BẮT ĐẦU TỪ ĐÂU?

III-1. “Tu thân” là gốc

⇒ **1. Tu thân bắt đầu học từ “Hiếu”**

⇒ Vì sao “tu thân” là gốc?

Sự giáo hóa của Khổng Tử chủ yếu là:

- “Làm sao cho sáng tỏ cái đức sáng của con người”, chứ không đặt trọng tâm vào sự truyền thụ kiến thức.
- Đây là một phương pháp giáo dục rất hay để khai mở cái Tâm của con người.
- Nền giáo dục hiện đại, nhiều nơi làm ngược lại:
- Đặt trọng tâm vào sự truyền thụ kiến thức chứ không quan tâm đến giáo dục đạo đức lối sống, cho nên cái Tâm của học trò không được mở mang khiến họ dễ thành kẻ xấu.
- Đó là điều mà Khổng Tử tối kỵ, ông xem đó là dạy tiểu xảo chứ không phải dạy người;

- ⇒ Trong “Đại Học” có câu: “*Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chỉ ư chí thiện*” (Đạo học làm việc lớn là ở chỗ làm rạng tỏ cái đức sáng của mình, thương yêu người dân, chỉ dừng khi đạt tới chỗ chí thiện (vô cùng hoàn thiện): “Minh minh đức” là để tánh lương thiện vốn có của mình (phật tánh) được hiển lộ rõ ràng.
- ⇒ Cho nên trong “Đại Học” có câu giáo huấn rất quan trọng: “*Từ thiên tử cho đến dân thường, việc đầu tiên là lấy tu thân làm gốc*”. Cho dù họ là người lãnh đạo quốc gia hay là người dân bình thường, họ muốn trị quốc được tốt, trị gia được tốt, phải hạ thủ công phu từ tu dưỡng đạo đức, học vấn của chính mình.
- ⇒ Khi có đạo đức, học vấn, thì có thể “Tề gia”, “Trị quốc”, “Bình thiên hạ”. Vì người có tâm nhân từ, mỗi niệm có tâm nhân từ. Người người đều có nhân từ, thì xã hội liền có thể hướng đến một thế giới đại đồng.
- ⇒ Một người có tâm nhân từ, phải hạ thủ bắt đầu từ “Hiếu”

Trong Hiếu kinh có câu “*Bất ái kỳ thân, nhi ái tha nhân giả, vị chi bội đức*” (Kẻ không yêu mến người thân mà yêu mến người khác, gọi là phản bội đạo đức). Một người không hiếu kính đối với cha mẹ, họ đi hiếu kính đối với người khác, quý vị có tin hay không? Việc này không thể nào có được.

⇒ 2. Vì sao phải bắt đầu từ hiếu?

Thứ nhất: Không tâm hiếu tất không đạo nghĩa

- Hiếu rất quan trọng đối với một con người. Một người không học được hiếu đạo thì thái độ sống ân nghĩa, đạo nghĩa không thể hình thành được. Vì người có ân đức lớn nhất đối với chúng ta không ai hơn được cha mẹ của chính mình, khổ cực mang thai, sanh đẻ, nuôi nấng, dạy bảo.
- Xã hội hiện nay là một cái lò ô nhiễm lớn, cho nên bạn không mau dạy chúng cho tốt thì chúng nhất định sẽ học xấu. Vì học như chiếc thuyền chảy ngược dòng nước, không tiến thì ắt lùi, không có chuyện “đứng im”

Thứ hai: Không đạo nghĩa tất nuôi lớn “lợi, hại”

Một là: “Lợi” thì dùng mọi thủ đoạn để đạt được

Hai là: “Hại” thì dùng mọi thủ đoạn để trừ bỏ

Thứ ba: Lợi mình hại người, tất xã hội động loạn

Một là: Tỷ lệ ly hôn cao

Hai là: Tỷ lệ tội phạm tăng

Ba là: Xã hội bất ổn

Thứ tư: Nguyên nhân xã hội bất ổn? Không dạy hiếu đạo

⇒ **3. Học chữ “Hiếu” từ đâu? Đệ Tử Quy**

III-2. “Tu thân” bắt đầu từ học “Đệ Tử Quy”

⇒ **1. Thái độ học tập: Trước lập chí, sau thực hành**

Thứ nhất: Lập chí

Một là: Vì muôn đời cuộc sống thái bình

Hai là: Phải tiếp nối tuyệt học của Thánh Hiền

(1) Trước phải nỗ lực học tốt

(2) Sau phải lấy mình làm gương

- (3) Thường xuyên học tập từ các vị thánh triết
- (4) Dùng Đệ Tử Quy quán xét mình mọi lúc, mọi nơi
- (5) Mở rộng giáo huấn Thánh Hiền khi có thể
- (6) Làm người tốt mọi phương diện “Ngũ luân”

Thứ hai: Học quý ở thực hành

Một là: Học một câu hành một câu

Hai là: Học phải thận trọng ngay từ đầu

Ba là: Cha mẹ phải hợp tác với thầy giáo

(VCD 04)

Thứ ba: Thầy trò cùng nhau học tập

⇒ **2. Thứ tự học tập:**

Thứ nhất: Trước tiên phải học thành thật

Thứ hai: Tiếp theo mới học linh hoạt

Thứ ba: Trước phải học thái độ làm người, làm việc

Thứ tư: Sau mới học tri thức

Thứ năm: Tác hại của đảo ngược thứ tự học? Ngạo mạn

⇒ **3. Phương pháp học**

Thứ nhất: Học một môn là “Đạo đức”

▪ Thế nào là “Đạo”? Thế nào là “Đức”?

○ “Đạo” là quy luật của đại tự nhiên:

“Nhận thức siêu việt thời không, đích đại tự nhiên vận hành pháp tắc, thử chi vị đạo” – Pháp tắc đại tự nhiên.

- “Đức” là khả năng vận hành đúng với quy luật của đại tự nhiên:

“Giáo đạo nhân loại như hà, thuận tòng đại tự nhiên đích pháp tắc, bất vi việc địa tổ nhân, thử chi vị đức” – Vận hành theo pháp tắc đại tự nhiên.

Thứ hai: Huân tu suốt đời không thay đổi

CHƯƠNG III

VỢ CHỒNG HẠNH PHÚC – NỀN TẢNG CỦA GIA ĐÌNH, XÃ HỘI HẠNH PHÚC

Mục lục

I. ĐẠO VỢ CHỒNG QUAN TRỌNG NHẤT VÌ SAO?

“Luân” vợ chồng tốt thì “Ngũ luân” tốt

II. LÀM THẾ NÀO ĐỂ LỰA CHỌN BẠN ĐỜI TỐT?

III. TRÁCH NHIỆM VỢ CHỒNG TRONG GIA ĐÌNH

III-1. Trách nhiệm về tinh thần;

III-2. Trách nhiệm về kinh tế

IV. GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ CỦA GIA ĐÌNH?

IV-1. Giải quyết vấn đề kinh tế gia đình thế nào?

IV-2. Giải quyết vấn đề tinh thần gia đình thế nào?

I. ĐẠO VỢ CHỒNG QUAN TRỌNG NHẤT VÌ SAO?

“Luân” vợ chồng tốt thì các “luân” cha con, anh em, bạn bè, vua tôi đều tốt

“Luân” vợ chồng tốt thì “Ngũ luân” tốt

- ⇒ “Quân tử chi đạo, tạo đoan hồ phu phụ” (Đạo người quân tử khởi đầu mỗi từ vợ chồng).
- ⇒ Đạo vợ chồng rất quan trọng, có ảnh hưởng rất sâu xa

II. LÀM THẾ NÀO ĐỂ LỰA CHỌN BẠN ĐỜI TỐT?

Đây là chọn lựa rất quan trọng mà không được học; Trong khi những ảnh hưởng không lớn thì học rất lâu.

⇒ 1. Thận trọng trước khi chọn lựa

- ⇒ Muốn nhiều chọn lựa phải chinh đồn ngoại hình;
- ⇒ Chọn lựa sao cho để đi cùng nhau cả đời;
- ⇒ Ngày nay lớp trẻ học yêu là trong tình ca

⇒ 2. Các giai đoạn từ tìm hiểu đến hôn nhân:

- 1) Từ “Quen biết” trước: tức là nhận biết nhau;
- 2) “Biết nhau, Hiểu biết” lẫn nhau;
- 3) “Trân trọng”: Đôi bên trân trọng nhân duyên lẫn nhau;
- 4) “Nhớ nhau”;
- 5) “Kết hôn”.

⇒ 3. Xây dựng quan niệm “tình yêu chân thật”

Thứ nhất: Không thể có tình yêu “sét đánh”

Thứ hai: Quán sát thái độ làm người, làm việc của đối phương

Thứ ba: Phải “Chí đồng, đạo hợp”

Bởi vì đến 20-30 tuổi thì rất nhiều thói quen, rất nhiều tính cách đã cố chấp, trừ khi chính họ muốn thay đổi, nếu không thì người khác sẽ rất khó xoay chuyển họ.

Thứ tư: Nhận biết thế nào là tình yêu chân thật

Một là: Tình yêu là sự cảm nhận:

Hiểu được cách quan tâm đối với bạn

Hai là: Ngôn ngữ tình yêu là chân thật:

Không phải lời đường mật

Ba là: Tâm địa tình yêu là vô tư:

Không phải khổng chế, chiếm hữu

Bốn là: Hành vi tình yêu là thành tựu việc tốt của đối phương.

III. TRÁCH NHIỆM VỢ CHỒNG TRONG GIA ĐÌNH

III-1. Trách nhiệm về tinh thần

⇒ 1. Quan trọng nhất là giáo dục con cái

⇒ “Chí yếu mạc nhược giáo tử” (Sự việc quan trọng nhất chính là dạy dỗ tốt cho con cái).

⇒ Nhiều tiền con cái lêu lổng liệu có hạnh phúc?

⇒ Từ gia đình đến triều đại đế vương đều phải quan tâm dạy con

⇒ 2. Trách nhiệm dạy con trong gia đình

Thứ nhất: Thời xưa chồng kiếm tiền, vợ dạy con

Thứ hai: Thời nay cả hai cùng kiếm tiền, thuê người dạy con

⇒ 3. Thuê người khác trông và dạy con thì thế nào?

Thứ nhất: Hại nhiều, lợi ít - Vì những người được thuê này không bao giờ giáo dục con họ mình – dẫn tới con hư cuộc sống sẽ là ngày tàn

Thứ hai: Thuê thầy dạy trẻ học thêm có nên không? Trẻ ỷ lại vì có người học hộ

Một là: Không chuyên tâm, coi thường học chính

Hai là: Kiến thức thực không có, vì thầy “học hộ”

Thứ ba: Thuê người giúp việc chăm sóc trẻ thì thế nào?
Khó sống tự lập

Một là: Năng lực ngôn ngữ thấp

Hai là: Năng lực sống tự lập thấp

Ba là: Ngạo mạn, coi tiền là tất cả

Thứ tư: Giao cho ông bà dạy cháu thì sao? Sẽ quá nuông chiều

Thứ năm: Dùng truyền hình, vi tính để “dỗ” trẻ thì thế nào? Học “sắc tình bạo dục”, hại não

Một là: Cái trẻ học tham sân si, sắc tình, bạo, dục

Hai là: Mê mồi, hại não

- Như thôi miên

- Mua ngay rất nhiều sản phẩm

⇒ 4. Giáo dục con cái vẫn phải là chính mình

⇒ Mới nắm chắc phần tốt, vì sự trưởng thành của trẻ nhỏ không lặp lại lần 2;

⇒ Bạn không thể nói: “Nhân tại giang hồ, thân bất do kỷ” (Người ở trong giang hồ, hành động không thể do mình định).

III-2. Trách nhiệm về kinh tế

⇒ 1. Thời trước: Một người kiếm tiền cả nhà sống đủ;

⇒ 2. Thời nay: Vợ chồng cùng kiếm tiền vẫn sợ chết đói

Vì không cần kiệm trong cuộc sống;

⇒ Ít tiền sẽ phải tiết kiệm, phòng ngừa dục vọng, không nô lệ cho vật chất.

(VCD 05)

IV. GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ CỦA GIA ĐÌNH THỂ NÀO?

IV-1. Giải quyết vấn đề kinh tế?

- ❖ Phải thấy được trong việc “thủ, xả”, có “xả” mới có “đắc”.
- ❖ Bớt kiếm một ít tiền và giáo dục con cái nhiều hơn, hay là bạn muốn kiếm được nhiều tiền và lơ là giáo dục con cái? Kết quả có được nhất định sẽ không như nhau.

Thứ nhất: Ít tiền, ít tiêu, cuộc sống vẫn hạnh phúc

Một là: Ít tiền tạo thói quen tiết kiệm

Hai là: Ít tiền có chí khí vì khó khăn, có hiếu vì biết ơn

Thứ hai: Lắm tiền, nhiều tật, cuộc sống không hạnh phúc

Một là: Xa xỉ, phóng túng

Hai là: Không thể tự lập, con cháu suy vong

⇒ **2. Để lại âm đức cho con, cuộc sống hạnh phúc**

⇒ **3. Phương pháp kiếm tiền thế nào?**

Thứ nhất: Giàu không phải do nhiều người cùng kiếm

Kiếm nhiều, tiêu nhiều, vẫn nghèo

Thứ hai: Giàu có là do bố thí tài

Một là: Bố thí tài không nhất thiết phải có tiền

Hai là: Phước báo giàu có tỷ lệ với tài sản bố thí

Ba là: Cội gốc phước điền đều từ tâm

IV-2. Giải quyết vấn đề tinh thần?

⇒ **1. Vợ chồng phải làm tấm gương để dạy con cái**

Thứ nhất: Chồng phải nhớ ân, sống có tình nghĩa với vợ

1- Tình nghĩa: Có tình

2- Ân nghĩa: Nhớ ơn

Thứ hai: Cha phải có đạo nghĩa với con – Phải có trách nhiệm dạy con

Thứ ba: Vợ phải có “Tứ đức”: Công, Dung, Ngôn, Hạnh

Một là: “Vợ Đức” (hạnh) - Có lòng nhân từ, luôn vì người mà nghĩ

Có lòng nhân từ, luôn vì người mà nghĩ

Hai là: “Vợ Ngôn”

1- Lời nói phải nhẹ nhàng ôn hòa

2- Tuyệt đối không chê người khác trước mặt con trẻ

Ba là: “Vợ Công” – chăm chỉ việc nhà

1- Nhà cửa phải gọn gàng sạch sẽ

2- Phải biết nấu nướng các món ăn cho chồng con

Bốn là: “Vợ Dung”

Nghi dung đoan trang, vừa mắt chồng, không cầu thả

Thứ tư: Chồng cũng cần “tứ đức”

⇒ 2. Trách nhiệm vợ, chồng trong giáo dục con

Thứ nhất: Chồng giữ vai trò “Uy” (“Cương” - Nghiêm)

Một là: Nghiêm khắc, quát mắng không có nghĩa là tức giận

Hai là: Dạy trẻ nhỏ giữ quy củ, không sẽ lười nhác

Thứ hai: Vợ giữ vai trò “Ân” (“Nhu” – Nhẹ nhàng)

⇒ 3. Việc dạy trẻ trong gia đình thời nay thế nào?

Thứ nhất: Người cha không thực hiện chữ “Uy”

Thứ hai: Người mẹ phải làm cả “Ân” - “Uy”

Người cha phải có tâm dạy con.

PHẦN THỨ BA

GIẢNG GIẢI ĐỆ TỬ QUY

Mục lục

Mở đầu: Tổng mục “Đệ tử quy”

Chương I: Nhập tặc hiếu (Ở nhà phải hiếu)

Chương II: Xuất tặc đệ (Quy tắc làm người em khi ra ngoài)

Chương III: Cẩn (Cẩn thận hành vi hàng ngày)

Chương IV: Tín (Làm một người đáng để người khác tin)

Chương V: Phiếm ái chúng (Thương yêu bình đẳng chúng sanh)

Chương VI: Nhi thân nhân (Thân cận người đức hạnh nhân từ)

Chương VII: Hữu dư lực, tặc học văn (Có dư sức thì học văn)

MỞ ĐẦU: GIỚI THIỆU “ĐỆ TỬ QUY”

PHẦN NHẬP MÔN

I. PHƯƠNG PHÁP HỌC “ĐỆ TỬ QUY”

I-1. “Nhất môn thâm nhập”

⇒ 1. Chữ “Nhất môn”: Là 1 môn đạo đức

Là môn “Đạo đức”: Nắm được Đệ Tử Quy thì nắm được cương lĩnh của đạo đức, học tập trước tiên từ một môn Đệ Tử Quy này mà thâm nhập.

⇒ 2. Chữ “Thâm nhập”: Là học và hành đồng thời, đến mức “giải” “hành” tương ứng

⇒ Làm thế nào thâm nhập? “Giải, Hành tương ứng”.

- Giải rồi, phải hành.
- Hành giúp thể hội đạo lý Thánh Hiền.
- Thể hội càng sâu thì giải càng sâu.
- Giải được càng sâu thì hành được càng thiết thực.
- Cho nên “giải” giúp cho “hành”, “hành” lại giúp cho giải. Vì vậy, học một câu, nhất định phải biết mau đi thực hành. Thực hành và lý giải tương ứng với nhau.

I-2. “Trường thời huân tu”

⇒ 1. Chữ “Trường thời”: Từng giờ từng phút thực hiện theo “Đệ Tử Quy”

- ⇒ Là chỉ từng giờ từng phút huân tập; sáng tối đều đọc “Đệ Tử Quy”.
- Buổi sáng đọc, nhắc nhở chính mình: Hôm nay phải làm được những giáo huấn ngay trong Đệ Tử Quy.

- Buổi tối khi đọc, phản tỉnh chính mình: Hôm nay đã làm được điều gì; Những điều nào chưa làm được phải cố gắng hơn, sau không làm nữa, sau không tái phạm.

⇒ **2. Chữ “Tu”:** Tu sửa thân khẩu ý từng giờ, từng phút, ngay khi đối nhân xử thế

- ⇒ Với bản thân: Tu sửa thể nào? Là tu sửa cách nghĩ, cách làm, cách nói (thân, khẩu, ý), từng giờ, từng phút nhắc nhở chính mình tu sửa.
- ⇒ Với người: Tu sửa lúc nào? Ngay lúc bạn đối diện với người qua lại với bạn, tu sửa ngay lúc đó.

I-3. Tổng kết lại thái độ học tập.

1) Phải lập chí: “Chí tại thánh hiền”

2) Phải thực hành: Học một câu, hành một câu

3) Phải có thứ tự:

- Trước tiên nhất định phải xây dựng nền tảng đạo đức - Sau đó đọc các kinh điển khác;
- Trước học thành thật - Sau mới học linh hoạt;
- Trước học thái độ làm người, làm việc - Sau mới học trí thức.

4) Phải có phương pháp học tập: “Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu” (Một môn thâm nhập, huân tu dài lâu).

II. GIẢI GIẢI TIÊU ĐỀ “ĐỆ TỬ QUY”

II-1. “Đệ Tử” là gì? “Đệ Tử” là chỉ học trò của Thánh nhân

❖ “Đệ Tử” không phải là chỉ trẻ nhỏ,

❖ “Đệ Tử” là chỉ học trò của Thánh Hiền nhân.

II-2. “Quy” là gì? Là kiến giải của thánh nhân

Chữ “Quy” cũng là chữ hội ý: Một là chữ “Phu”: Đại trượng Phu; Một bên là chữ “Kiến”: “Kiến Giải”

Chính là Kiến giải của bậc Đại trượng phu, nên:

Tùy thuận giáo huấn của Thánh Hiền, cũng chính là chân lý của nhân sinh, để làm việc, để đối nhân xử thế.

❖ Người xưa có dạy “*Giáo nhi, giáo nữ tiên giáo kỷ*”, (Muốn dạy tốt con trai con gái, trước tiên phải nâng cao chính mình), cho nên cha mẹ phải làm tốt trước, phải học Đệ Tử Quy mới có thể dạy tốt được con cái. Đây là thân giáo.

III. TỔNG MỤC

CHÁNH VĂN 1

Đệ Tử Quy, thánh nhân dạy:

Thủ “Hiếu”, “Đễ”, thứ “Cần”, “Tín”.

“Phiếm ái chúng”, “Nhi thân nhân”,

“Hữu dư lực, tắc học văn”.

DỊCH NGHĨA

Đệ Tử Quy, Thánh nhân dạy:

Trước “Hiếu”, “Đễ”, sau “Cần”, “Tín”.

“Thương chúng sanh”, “Gần người nhân”;

“Có dư sức, thì học văn”.

1-1. “Đệ Tử Quy, Thánh nhân huấn” (Đệ Tử Quy, Thánh nhân dạy)

1-2. “Thủ Hiếu, Đễ, thứ Cần Tín” (Trước Hiếu, Đễ; Sau Cần Tín)

Câu 1: “Thủ Hiếu, Đễ” (Trước Hiếu, Đễ)

- ❖ Chữ “Thủ” này nghĩa là nói: Căn bản làm người ở chỗ nào? Ở “Hiếu đạo” và “Đễ”.
- ❖ Chữ “Đễ” là:
 - ⇒ Thương yêu anh em chị em;
 - ⇒ Tôn kính trưởng bối: “Đễ” còn bao gồm một thái độ (rất quan trọng), chính là tâm cung kính, cung kính đối với trưởng bối.
- ❖ Đạo đức học vấn của một người đều là từ ngay “Hiếu” và “Kính” mà không ngừng nâng cao, không ngừng lưu xuất ra.
- ❖ Một người chỉ cần làm được “Hiếu” và “Đễ”, họ có thể “Tề gia, Trị quốc, Bình thiên hạ”.
- ❖ “Đại đạo chí giản” (Đạo lớn cực giản dị), đạo lý rất thâm sâu nhưng đều là rất căn bản, rất đơn giản.

⇒ **1. Quốc gia thịnh trị dài lâu đều do “Hiếu, Đễ”**

Thứ nhất: Bắt đầu “hiếu, đễ” từ vua trước

- Đòi Thứ nhất: Thái Vương – Hiếu, đễ, Trung
 - Chữ “Hiếu”: Vì ý nguyện của cha mà Thái bá, Trung Dung là anh mà nhường ngôi lại cho em là Vương Quý;

- Chữ “Đề”: Thái bá, Trung Dung nhường ngôi cho em chính là anh thương em kính, tiền của nhẹ oán nào sanh;
- Chữ “Trung”: Trung với nhân dân trong thiên hạ vì tìm một vị vua tốt cho dân mà nhường cả ngôi báu của mình.
- Đòi thứ 3: Chu Văn Vương – Chữ Hiếu
 - Chữ “Hiếu”
- Đòi thứ 4: Chu Võ Vương - Chữ Hiếu
 - Cũng lại chữ “Hiếu”:

Có lần Chu Văn Vương bị bệnh, Chu Võ Vương hầu ở bên cạnh mười hai ngày không hề thay áo cởi đai, mũ trên đầu cũng không lấy xuống, hầu hạ phụ thân ông mười hai ngày. Do hiếu tâm như vậy, phụ thân ông rất mau khỏi bệnh.

Thứ hai: “Thức tỉnh” người trong thiên hạ “Hiếu, Đề”

- Chữ “Đề”:

Có một lần Chu Võ Vương bị bệnh, Chu Công liên ở ngay trước mặt của tổ tông họ, vào lúc đó gọi là Thái miếu, viết ra một bài cầu nguyện, mong cầu giảm bớt đi thọ mạng của chính mình, để cho huynh trưởng của ông có thể trường thọ.

- Đòi Thứ năm: Chu Thành Vương – Chữ “Đề” với Chu Công.

⇒ 2. Gia tộc hưng thịnh dài lâu do “Hiếu, Đề, Ham học”

Thứ nhất: Hiếu

Thứ hai: Đề

Thứ ba: Ham học

⇒ **3. Cách học “Đệ Tử Quy”?**

Thứ nhất: Ôn bài, chuẩn bị bài

Thứ hai: Sáng tối đọc “Đệ Tử Quy”

Câu 2: “Thứ cần, tín” (Sau cần, tín)

- ❖ “Cần”: “Cần” là cần thận: “Cần ngôn, thận hạnh” (Cần thận lời nói, thận trọng hành động): Đời sống của mình phải có quy luật, không nên làm nó lộn xộn rối rắm. Nếu như bạn ngay đến năng lực chăm sóc chính mình cũng không có, thì đừng nói đến gánh vác trọng trách gia đình.
- ❖ “Tín”: “Tín” là chữ hội ý, “Nhân” (người) và “Ngôn” (Lời nói, Ngôn ngữ). Cho nên Đệ Tử Quy nói “Phàm xuất ngôn, tín vi tiên” (Phàm nói ra, tín trước tiên).

1-3. “Phiếm ái chúng, nhi thân nhân” (Thương chúng sanh; gần người nhân)

- ❖ “Phiếm ái chúng” (Thương chúng sanh): Yêu thương mọi người. Nếu dùng cách nói hiện nay, gọi là quan hệ ứng xử, làm thế nào để có thể cùng ở với người rất hòa vui.
- ❖ “Nhi thân nhân” (Gần người nhân): Thân cận người nhân đức, liền có thể nâng cao học vấn đạo đức của chính mình. Có trí huệ mới có thể đưa ra chọn lựa đúng, nhân sanh mới có thể càng đi càng nhẹ nhàng. Nếu như không đưa ra chọn lựa đúng, vậy nhân sanh càng đi sẽ càng nặng nề.

1-4. “Hữu dư lực, tắc học văn” (Có dư sức, thì học văn)

- ❖ Khi chúng ta đem những hành vi lập thân xử thế, những đức hạnh này đều đã thật sự học được tốt rồi, thì nếu còn có dư thời gian vẫn có thể xem nhiều những văn chương hay.
- ❖ “Học văn”:
 - ⇒ Văn chương của thời xưa là “Văn dĩ tải đạo, văn dĩ minh đạo”: Văn chương phải chuyên chở đạo lý, mà đạo ở đây là đạo của Thánh hiền;
 - ⇒ Văn chương phải làm sáng đạo đức thánh hiền. Cho nên người xưa viết văn rất là cẩn trọng, đều thật sự nắm chắc có thể lợi ích người sau thì họ mới đem nó lưu lại.
 - ⇒ Người thời này viết văn họ muốn gì thì viết ra thứ đó, họ mặc kệ thiên hạ có đại loạn hay không, cho nên không đủ cẩn trọng đối với ngôn hạnh của chính mình.
 - ⇒ Vì vậy, “Học văn” nên xem văn chương của cổ thánh tiên hiền thì chắc ăn hơn, vì những văn chương này đều là trải qua mấy ngàn năm ẩn chứng, đích thực có thể khởi phát trí huệ con người. Đó là “Dư lực học văn”.
- ❖ Hiện nay chúng ta thật hiếm có một ngày bỏ ra hai giờ đồng hồ để học, không dễ dàng. Cho nên việc có dư sức ra thì học văn, chữ “dư” này, chúng ta cũng có thể đem nó hóa thành con số không. Do vậy chúng ta luôn mang theo bên mình quyển Đệ Tử Quy để chúng ta có thể lợi dụng những lúc rảnh rỗi có thể mang nó ra đọc.

CHƯƠNG I
“NHẬP TẮC HIẾU”
(Ở NHÀ PHẢI HIẾU)

I. ĐỀ CHƯƠNG “NHẬP TẮC HIẾU”

I-1. Ý nghĩa chữ “Hiếu”?

Là chữ “lão”, và chữ “tử”. “Lão” là thế hệ trước, “Tử” là thế hệ sau, hợp thành một thể, chính là một chữ hiếu này. Thế hệ trước lúc nào cũng nhớ đến phải làm thế nào để dạy tốt cho thế hệ sau.

❖ Chữ “Hiếu”, là chữ hội ý, bên trên là chữ “Lão”, bên dưới là chữ “Tử”.

⇒ “Lão” là chỉ cho thế hệ trước,

⇒ “Tử” là chỉ cho thế hệ sau,

⇒ Thế hệ trước và thế hệ sau hợp thành một thể, chính là một chữ hiếu này.

❖ Thế hệ trước lúc nào cũng nhớ đến phải làm thế nào để dạy tốt cho thế hệ sau;

⇒ Giáo dục tốt con cái là bổn phận cả đời này của cha mẹ;

⇒ Nhưng muốn dạy bảo con cái, nhất định phải có phương pháp tốt.

I-2. Giáo dục là gì? Phát huy ưu điểm, sửa chữa sai lầm.

❖ “Giáo dã giả, trưởng thiện nhi cầu kỳ thất” (Giáo dục chính là cách làm cho con người phát huy được ưu điểm; và sửa chữa được sai).

❖ Phải tu thiện: Phải dạy lớn cái thiện của trẻ;

❖ Phải đoạn ác:

⇒ Phải phòng ngừa: Dạy bảo cho chúng biết những gì là sai lầm.

⇒ Phải sửa chữa những sai lầm của trẻ: Vì “Cầu bất giáo, tính nãi thiên” (Nếu không dạy dỗ, tính sẽ dờn đồi nhiều). Cho nên có rất nhiều trẻ nhỏ có những thói quen không đúng, chúng ta phải mau chỉnh đốn chúng trở lại.

⇒ Chỉnh đốn lúc nào? Ngay tức thì, không chậm một giây. Vì học cũng như chèo thuyền ngược nước, không tiến thì là lùi.

I-3. Những tính xấu của trẻ thường có

- 1) Đốp chất cha mẹ
- 2) Lười nhác
- 3) Phản nghịch
- 4) Tự tư
- 5) Qua loa
- 6) Đời sống không có phép tắc

I-4. Nguyên nhân & cách khắc phục tính xấu của trẻ

⇒ **1. Phản nghịch.**

Thứ nhất: Nguyên nhân do trẻ không có tâm hiếu, kính

Một là: Trẻ không được dạy đạo Thánh Hiền

Hai là: Cha mẹ không thể làm gương cho trẻ

- Nói một đằng, làm một nẻo, nên trẻ không phục
- Cha mẹ không lễ phép với ông bà, nên trẻ vô lễ?

- Khi những việc không phục dần dần tích lũy, đến một ngày nào đó bộc phát. Chúng sẽ không nghe lời quý vị nữa.
- Cho nên phản nghịch là kết quả, nhân là từ nhỏ không có sanh khởi tâm hiếu kính, tâm cung kính đối với cha mẹ, đó là nguyên nhân căn bản.

Ba là: Hoàn cảnh bên ngoài ô nhiễm tới trẻ

Bắt chước bạn không tốt.

Thứ hai: Làm thế nào để chỉnh đốn lại?

Một là: Kéo chúng về giáo dục Thánh Hiền

Hai là: Lấy mình làm gương

⇒ 2. Tự tự?

Thứ nhất: Nguyên nhân - Do quá nuông chiều trẻ

Một là: Cả nhà phục vụ trẻ như ông “hoàng”

Vì tất cả mọi người đều phục vụ chúng, cho nên chúng chỉ nghĩ đến chính mình.

Hai là: Cung chiều với mọi yêu cầu của trẻ

Chúng liền thắng thế lấn chiếm, bạn sẽ từng bước nhượng bộ.

Thứ hai: Làm thế nào để chỉnh đốn lại? Dạy trẻ tôn ti trật tự và biết bổn phận, trách nhiệm

Một là: Dạy trẻ biết thứ tự “trước, sau”

Hai là: Dạy trẻ biết bổn phận và trách nhiệm của mình

Ba là: Cha mẹ làm gương “Hiếu” với ông bà

Thứ ba: Trẻ nào cũng dạy được kể cả là người lớn

Một là: Phải có lòng tin khi dạy trẻ

Hai là: Cha mẹ phải tự dạy con, không ỷ lại thầy

Ba là: Phải tự nhận biết lỗi lầm của bản thân

(VCD 07)

⇒ **3. Lười nhác?**

Thứ nhất: Nguyên nhân – Ngăn con lao động từ nhỏ

Một là: Ngăn cấm con lao động từ nhỏ

“Thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên” ([Chịu ảnh hưởng] từ nhỏ trở thành giống như tánh tình bẩm sinh, do thói quen biến thành tự nhiên).

Hai là: Tác hại của việc cấm con lao động

1- Lười nhác

2- Đối với bản thân: Trẻ không tin vào năng lực của mình.

- Chúng không biết làm gì cả, liệu chúng có tin tưởng năng lực làm việc của mình chẳng? Không tin tưởng.

3- Đối với bên ngoài: Trẻ sống không có trách nhiệm

- Không tin nhiệm mình, thì không dám đảm đang công việc.

- Không đảm đương, thì không có tâm trách nhiệm

Thứ hai: Làm thế nào để chỉnh đốn lại? Dạy trẻ lao động từ nhỏ

Một là: Dạy trẻ lao động càng sớm càng tốt

Giáo dục càng sớm càng tốt, vì một khi đã thành tập quán sẽ không dễ thay đổi.

Hai là: Động viên, khẳng định hiếu tâm khi trẻ làm việc

Ba là: Hướng dẫn trẻ phương pháp làm việc

Thứ ba: Trẻ lao động có những điều tốt gì? Khỏe mạnh và biết ơn

Một là: Khỏe gân cốt

Hai là: Biết tri ân với công lao của cha mẹ

⇒ 4. Sống không có quy luật?

Thứ nhất: Nguyên nhân – Bố mẹ cũng không quy củ

Một là: Cha mẹ cũng sống không có quy luật

Hai là: Cho tiền để con ăn sáng có tác hại gì?

- Không ăn sáng, chơi điện tử

- Sức khỏe yếu vì ăn vặt

Thứ hai: Làm thế nào để chỉnh đốn lại? Bố mẹ làm gương quy củ và chăm sóc con đầy đủ

- Phải tự mình phải làm gương sống có quy củ
- Phải để con mình ăn ba bữa đầy đủ.
- Cha mẹ cũng phải bỏ công sức nhiều hơn một chút, bất luận là vì thân thể của chúng hay là làm gương đối với chúng đều rất quan trọng vì đối với con cái ảnh hưởng suốt cả đời.

I-5. Giải quyết tất cả vấn đề bằng chữ “Hiếu”

❖ “Bách thiện hiếu vi tiên”: Trăm điều thiện “Hiếu” đứng đầu. Có 2 nghĩa:

❖ Trong trăm điều thiện “Hiếu” đứng đầu;

❖ Hiếu tâm khai mở, trăm điều thiện liền tự nhiên khai mở.

Thứ nhất: Trừ bỏ mọi tính xấu – Đây là “Đoạn ác”

- Chữa bệnh “Lười nhác”: “Phụ mẫu hô, ứng vật hoãn. Phụ mẫu mạng, hành vật lãn” (Cha mẹ gọi, phải đến ngay; Cha mẹ sai, chớ lười biếng);
- Chữa bệnh “Đổp chất”: “Phụ mẫu giáo, tu kính thính” (Cha mẹ dạy cung kính nghe);
- Chữa bệnh “Sống không có quy luật”: “Thân hữu thương, di thân ưu” (Thân bị thương, cha mẹ lo);
- Chữa bệnh “Phản nghịch”: “Phụ mẫu trách, tu thuận thừa” (Cha mẹ trách, phải thuận sửa); “Đức hữu thương, di thân tu” (Đức hạnh kém, cha mẹ tủi);
- Chữa bệnh “Tự tư”: “Thân sở háo, lực vi cụ” (Cha mẹ thích, dốc lòng làm);

Thứ hai: Tăng trưởng mọi điều thiện – Đây là “Tu thiện”

Khi hiếu tâm mở ra:

- Ngoài việc hiếu kính đối với cha mẹ;
- *Thương yêu anh em*: Đối với anh chị em thì thân mật, thương yêu. Vì chúng cũng biết khi huynh đệ phát sinh xung đột, ai đau lòng nhất? Cha mẹ. Thế nên “Huynh đạo hữu, đệ đạo cung. Huynh đệ mục, hiếu tại trung” (Anh thương em, em kính anh; Anh em hòa, là hiếu kính);
- *Kính trọng trưởng bối*: Chúng ta cũng lãnh hội được một người thật sự có hiếu tâm, thì họ đối với cha mẹ người khác cũng có tâm cung kính, cho nên nó thúc đẩy rộng ra phần hiếu này, phần kính này của họ sẽ là đối với tất cả các bậc trưởng bối. “Sự chư phụ, như sự phụ; sự chư huynh như sự huynh” (kính chú bác như cha mẹ, anh em họ như ruột thịt);

- *Tôn trọng bạn hữu*: Chúng có hiệp đáp những đứa trẻ khác chăng? Không bao giờ, vì chúng biết khi những đứa trẻ khác bị tổn thương thì cha mẹ nó là người đau khổ nhất;
- Đây là chúng biết đứng trên lập trường của người khác để suy nghĩ, nên tự nhiên mà được mở rộng ra. Vì thế lòng nhân từ của một người là từ khởi nhân này. Cho nên học “Nhập tắc hiếu” (Ở nhà phải hiếu) rất quan trọng.

I-6. Làm thế nào để dạy trẻ chữ “Hiếu”?

- ❖ Đầu tiên phải nói với chúng vì sao cần phải hiếu?
- ❖ Thường nói có “tri ân” mới biết “báo ân”.
- ❖ Chúng ta phải dẫn dắt con trẻ nhớ về ân đức của cha mẹ.

⇒ 1. Dạy cho trẻ biết công ơn trời biển của cha mẹ

Thứ nhất: Cưu mang nặng nhọc, gìn giữ bảo toàn cho con

Thứ hai: Sinh đẻ đón đau, muôn ngàn cay đắng!

Thứ ba: Dưỡng dục và giáo dục con

⇒ 2. Khởi lên hành vi hiếu thảo báo ân cha mẹ

⇒ Vì thế khi chúng đã khởi tâm tri ân, chúng ta tiến thêm một bước hướng dẫn chúng cách báo ân, phải nỗ lực thực hành hiếu đạo.

⇒ Bắt đầu từ đâu? Đệ Tử Quy.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG “NHẬP TẮC HIẾU”

CHÁNH VĂN 2

Phụ mẫu hô, ứng vật hoãn;

Phụ mẫu mệnh, hành vật lãn.

Phụ mẫu giáo, tu kính thánh;

Phụ mẫu trách, tu thuận thừa.

DỊCH NGHĨA:

Cha mẹ gọi, phải đến ngay;

Cha mẹ sai, chớ lười biếng.

Cha mẹ dạy, phải kính nghe;

Cha mẹ trách, phải thuận sửa.

2.1- “Phụ mẫu hô, ứng vật hoãn” (Cha mẹ gọi phải đến ngay)

Điều này nói đến thái độ nói chuyện với cha mẹ. Thái độ cung kính. Rất quan trọng!

⇒ 1. Tại sao phải hiếu kính với cha mẹ? Không hiếu kính cha mẹ thì chẳng thể thương yêu được ai khác

Thứ nhất: Đạo đức học vấn một người nhận biết từ đâu?
Lời nói, hành vi với cha mẹ

Một là: Từ lời nói, hành vi

Hai là: Lời nói hành vi nào đầu tiên? Hiếu kính cha mẹ

- Cho nên thái độ nói chuyện của cha mẹ đối với trẻ ảnh hưởng rất sâu xa. Nếu những gì chúng hình thành là hiếu tâm, là cung kính tâm thì học vấn của chúng đã cảm được căn bản rất tốt.

Thứ hai: Hiếu kính là nền tảng thành tựu đạo nghiệp

- Khi chúng không có hiếu và kính này, thì chúng sẽ khởi tâm như thế nào? Có thể là ngạo mạn, có thể là bất kính.

- Rất có thể điều này sẽ hủy đạo nghiệp cả một đời của chúng.

Một là: Muốn thành tựu đạo nghiệp phải tu thân

- Từ vua cho đến dân thường ai cũng phải tu thân:
- Sách Đại học có câu: “Tự thiên tử dĩ chí ư thứ nhân, nhất thị giai dĩ tu thân vi bản. Kì bản loạn nhi mạt trị giả phủ hĩ, kì sở hậu giả bác, nhi kì sở bác giả hậu, vị chi hữu dã! thử vị tri bản, thử vị tri chi chí dã”

(Từ bậc thiên tử cho đến thứ dân đều phải lấy sự hàm dưỡng và rèn luyện bản thân (tu thân) làm gốc. Cái gốc của nó lộn xộn, rồi ren (loạn) thì không thể nào lo liệu, sắp xếp (trị) được ở cái ngọn vậy. Cái chỗ quan trọng thì coi nhẹ mà cái chỗ không quan trọng thì lại xem trọng thì chưa từng có vậy. Thế mới gọi là biết cái gốc, thế mới gọi là đạt đến sự hiểu biết vậy”).

- Đại Học cũng có đề cập đến, một người nếu muốn công hiến cho xã hội, quốc gia “Cổ chi dục minh minh đức ư thiên hạ giả” (Điều mong muốn của người xưa là làm tỏ đức sáng của mọi người trong thiên hạ) , trước nên như thế nào?
- Trước trị nước mình (“trị quốc”).
- Muốn trị quốc, trước phải “tề gia” (Sắp đặt nhà mình).
- Muốn tề gia, trước phải “tu thân” (tu sửa bản thân mình).

Hai là: Tu thân phải bắt đầu từ “Chánh tâm”

- Muốn tu thân, trước phải “chánh tâm” (Giữ cho lòng mình ngay thẳng).

- Muốn “chánh tâm” thì phải “thành ý”.
- Cho nên bọn trẻ phải “thành ý” (chân thật với điều mình nghĩ) mới “chánh tâm”.

Trưởng dưỡng hiếu kính là “Chánh tâm”

- ✓ Trưởng dưỡng hiếu và kính cho trẻ chính là chánh tâm của chúng.
- ✓ Như thế nào để thành ý, chánh tâm? Cần phải nghiên cứu đến cùng để biết nguồn gốc của sự vật (trí tri) .

Ba là: “Chánh tâm” phải bắt đầu từ “Cách vật”

Phế trừ tập tánh xấu là “Cách vật”

- ✓ Truy tìm nguồn gốc, chính là khai trừ vật dục của chúng (cách vật); [chính là] phế trừ tập tánh xấu của chúng. Ví dụ không chịu khó mà kiêu mạn chính là tập tánh xấu.
- ✓ Từ nhỏ là có thể chuyển hóa tập tánh này của chúng, chính là truy nguyên, chính là có thể thành ý, chánh tâm.
- ✓ Cho nên đại học vẫn đều bắt đầu cảm rể từ chỗ nhỏ nhất.

Xt: Tam cương, Bát mục của nhà nho

- Tam cương: “Đại học” đưa ra ba cương lĩnh (gọi là tam cương lĩnh), bao gồm:
 - 1- Minh minh đức (làm sáng cái đức sáng),
 - 2- Tân dân (làm mới cho dân; có khi viết là thân dân, nghĩa là gần gũi với dân);
 - 3- Chỉ ư chí thiện (dừng ở nơi chí thiện).

- Bát mục: Ba cương lĩnh này được cụ thể hóa bằng 8 điều mục nhỏ (gọi là bát điều mục), bao gồm
 - 1- Cách vật (tiếp cận và nhận thức sự vật): Xét sự vật cho cùng lẽ;
 - 2- Trí tri (đạt tri thức về sự vật): Thì sự hiểu biết mới đạt đến đích;
 - 3- Thành ý (làm cho ý của mình thành thực): thì điều mình suy nghĩ (ý) mới được chân thật (thành);
 - 4- Chánh tâm (làm cho tâm của mình được trung chính): Có chân thật thì lòng mình mới ngay thẳng;
 - 5- Tu thân (tu sửa thân mình): Lòng có ngay thẳng thì bản thân mới hàm dưỡng và rèn luyện được;
 - 6- Tề gia (xếp đặt mọi việc cho gia đình hài hòa): Hàm dưỡng và rèn luyện bản thân được rồi thì mới sửa sang, sắp xếp việc nhà;
 - 7- Trị quốc (khiến cho nước được an trị): Sắp xếp việc nhà được rồi thì mới lo liệu cho đất nước;
 - 8- Bình thiên hạ (khiến cho thiên hạ được yên bình): Lo liệu cho đất nước được thì thiên hạ mới yên ổn
- “Minh minh đức” ứng với “Cách vật”, “Trí tri”, “Thành ý”, “Chánh tâm” và “Tu thân”
- “Tân dân” ứng với “Tề gia” và “Trị quốc”.
- “Chỉ ư chí thiện” tương ứng với “Bình thiên hạ”.
- Bắt đầu từ chỗ làm “Sáng cái đức vốn sáng” (Minh minh đức), vì có gốc gác “tiên thiên” của bản thân mình (Tự tánh), lấy đó làm khởi điểm cho sự tu đức. Kết quả cuối cùng của quá trình này là làm cho toàn bộ thiên hạ được an trị, đó là cứu cánh của nó.
- Sự tu đức, được coi là phổ dụng cho tất cả mọi người. Đó là cái gọi là: “Tự thiên tử dĩ chí ư thứ nhân, nhất thị giai dĩ tu thân vi bản” (Từ vua cho đến thường dân, ai ai cũng đều lấy sự sửa mình làm gốc).

- Sách Đại học dạy người ta cách tu thân và cai trị thiên hạ theo chủ trương “Vi chính dĩ đức” (trị quốc lấy đức làm trọng) của Nho gia.

“Cách vật”:

- Chữ “Vật” chính là “Vật dục”:
 - Chính là thị phi, nhân ngã, danh vọng, lợi dưỡng, năm dục (Tài, Sắc, danh, Thực, thù), sáu trần (Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp). “Vật” chính là dục vọng.
 - Dục vọng có hai loại, đó là: “Ái dục” và “Thị dục” (ham muốn các thú vui vật chất). Bạn có thể đem hai loại dục vọng này xả bỏ thì đây gọi là cách vật.
 - Sức mạnh của dục vọng vô cùng lớn mạnh, là tập khí từ vô thủy kiếp đến nay, không những chướng đạo mà còn chướng tất cả thiện pháp thế gian. Thiện căn của thế gian chính là tất cả mọi thiện pháp thế gian, nguồn gốc là Vô tham, vô sân, vô si, là ba thiện căn này. Còn tham sân si, dù làm thiện, nhưng cái thiện này là “ngụy thiện”, không phải “chân thiện”. Bạn có thể lừa người, nhưng bạn không thể lừa gạt trời đất, quỷ thần; bạn không thể lừa gạt lương tâm của chính mình;
- Còn chữ “Cách” là “Cách đấu”:
 - Cũng chính là nói, chúng ta chính mình phải đấu tranh với năm dục, sáu trần, chúng ta phải chiến thắng nó, không nên bị nó chiến thắng chúng ta. Bạn phải có thể khắc phục năm dục sáu trần, (thì đây chính là nhà Phật nói “Đoạn phiền não” là câu nói này). Nhất định phải cách vật.
- Khai trừ “Vật dục” (“Cách vật”) chính là phế trừ tập tánh xấu của trẻ. Đây là chỗ bắt đầu từ cấm rễ từ chỗ nhỏ nhất;
- Đại Học” dạy cương lĩnh thực hiện từ “Thành ý, chánh tâm”.
 - “Thành ý, chánh tâm”, nhà Phật gọi là “Phát tâm Bồ Đề”. Tại sao chúng ta không thể phát được tâm Bồ Đề? Vì chúng ta có chướng ngại. Cho nên, chúng ta cần phải trừ bỏ chướng ngại.
 - Trừ bỏ chướng ngại: Nhà Nho gọi là “Cách vật”, “Trí tri”;

Phật pháp gọi là: “Đoạn phiền não”, “Đoạn Sở tri chướng”

- “Cách vật”: Là “Đoạn phiền não”;
- “Trí tri”: Là “Đoạn Sở tri chướng”, nhà Nho gọi là “Trí tri”. Trí tri là phải mở trí tuệ chân thật. Trí tuệ chân thật hiện tiền thì mới có thể đem sở tri chướng bỏ sạch”¹;

⇒ 2. Tu thân bắt đầu từ việc nhỏ nhất

Thứ nhất: Cha mẹ gọi đến ngay

Một là: Thái độ trẻ ngày nay tùy tiện, bất kính

- Hiện nay nếu dạy bọn trẻ hạ thấp tiêu chuẩn thì đời này không được như đời trước, kém hơn đời trước;
- Tiêu chuẩn dạy trẻ em tuyệt đối không thể vì thời đại mà thay đổi, phải nắm bắt nguyên tắc để dạy trẻ, vì bọn trẻ có thể học đến trình độ này.

Hai là: Phải dạy trẻ thái độ nói chuyện với cha mẹ

- *Thái độ cung kính*
 - ✓ Phải hướng dẫn trẻ (dùng ngôn giáo);
 - ✓ Phải làm gương đối với ông bà để chúng xem (dùng thân giáo).
- *Lời nói nhẹ nhàng*

Đạo đức học vấn, căn bản nhất là chỗ hạ thủ, nghĩa là từng giờ từng phút có thể quán chiếu tốt tâm của mình. Khi ý niệm không đúng lập tức chỉnh đốn lại, như vậy ngôn ngữ hành vi của chúng ta sẽ không đến nỗi sai lệch quá lớn.

¹ Thái thượng cảm ứng thiên – tập 22

Thứ hai: Chồng (vợ) gọi thì thái độ nên thế nào? Cũng không chậm trễ, lời nói tôn trọng

Ngoài việc ở nhà phải cung kính với cha mẹ ra

Một là: Cũng không được chậm trễ,

- “Lão bà hô”, vợ kêu cũng phải không được chậm trễ.
- Quan hệ vợ chồng tốt, nhất định phải bắt đầu từ thái độ của lời nói ngôn ngữ.

Hai là: Lời lẽ tôn trọng

- Ngôn ngữ lời nói cũng phải “Tương kính như tân” (Kính trọng lẫn nhau như với khách), rất tôn trọng, làm tấm gương tốt nhất cho con cái. Cho nên vợ chồng sống với nhau, sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến nếp sống gia đình.
- Làm người càng thân càng không được tùy tiện, càng thân phải càng tôn trọng, vì thế lễ không thể mất. Cho dù người thân đến đâu nhưng lễ phép bao giờ cũng phải giữ.

Thứ ba: Trưởng bối gọi đến ngay, thái độ cung kính

- ⇒ Sư trưởng gọi, lập tức thưa: Đối với sư trưởng, cũng phải “Sư trưởng hô, ứng vật hoãn”;
- ⇒ Người lớn gọi, lập tức thưa: “Trưởng bối hô, ứng vật hoãn”;
- ⇒ Lãnh đạo gọi, lập tức thưa: “Thượng ty hô, ứng vật hoãn”;
- ⇒ Bắt đầu thay đổi từ chúng ta thì toàn thể địa cầu đều thay đổi, không nên xem thường sức mạnh của chính mình;

⇒ Học tập phải học một biết mười, phải từ nội tâm chúng ta. Người xưa thường nói “Tâm hành nhất như”. Tâm là căn bản, tất cả hành vi đều từ tâm quý vị mà hiển lộ ra. Khi một người nội tâm thật sự cung kính, họ sẽ đối với mọi người đều cung kính.

⇒ 3. Dạy trẻ “Không gì không cung kính”

- Cổ nhân đặt lễ kính vào hàng đầu, bèn biết pháp môn này trọng yếu ngàn ấy! Cho nên “Khúc lễ viết, vô bất kính” (Không gì là không kính) đối với tất cả người, sự, vật đều phải cung kính.
- Với người cung kính thì với việc cũng cung kính:
 - Một người đối với cha mẹ, đối với anh em, trưởng bối đều cung kính. Vậy thì đối với việc cha mẹ giao phó, chúng cũng tận tâm tận lực.
 - Khi chúng cung kính người khác thì đối với việc sẽ cung kính.
- Với người cung kính thì với vật cũng cung kính:
 - Khi chúng cung kính với người, vậy thì cha mẹ gian khổ kiếm tiền mua vật thực, chúng có xem thường chẳng? Không bao giờ.
 - Khi bọn trẻ biết cách cung kính với người, sự, vật thì tâm tự nhiên sẽ sanh cung kính.

⇒ 4. Dạy trẻ cung kính với cha mẹ thế nào?

Thứ nhất: Thành tựu tâm cung kính của trẻ

- Đối với con cái: Chúng ta phải để chúng cung kính chúng ta, phải thành tựu tâm cung kính của chúng.

Thứ hai: Khi con cái bất kính, cha mẹ phải lập tức xử lý

- Khi trẻ phạm sai lầm, cha mẹ lập tức chỉnh lý ngay.

- Nếu tâm hiếu được cảm rỗi từ nhỏ, thì cuộc đời chúng sẽ không có mâu thuẫn, vì không cung kính, vì tính xấu mà làm những việc khiến mình hối hận.

Thứ ba: Ân đức cha mẹ luôn nhớ, tự nhiên sẽ cung kính

- Nếu có thể lãnh hội được ân đức cha mẹ một cách sâu sắc thì tự nhiên cung kính.
- Chúng ta phải luôn luôn để ân đức cha mẹ trong lòng, thì tự nhiên ngôn ngữ và hành vi cung kính của chúng ta, sẽ biểu hiện ra bên ngoài. Đây gọi là “Thành ư trung, hình ư ngoại” (Trong lòng thành thực thì sự thành thực hiện ra mặt),

2.2- “Phụ mẫu mệnh, hành vật lãn” (Cha mẹ sai, chớ lười biếng)

⇒ 1. Phải giữ chữ tín khi hứa với cha mẹ

- ⇒ Người thân nhất đều là người quan trọng nhất, có ân đức nhất với chúng ta, nhưng chúng ta rất dễ không giữ chữ tín với họ.
- ⇒ Nguyên nhân gì? Vì nếu bạn không giữ chữ tín với khách hàng thì không kiếm được tiền.
- ⇒ Cho nên con người nên phản tỉnh, càng phải giữ chữ tín với cha mẹ.

⇒ 2. Không đợi cha mẹ sai bảo, tự cảm nhận rồi làm

⇒ 3. Cha mẹ cũng phải giữ chữ tín với con cái

Khi chúng ta nói biết giữ lời, con cái đối với chúng ta vô cùng tôn kính.

⇒ 4. Thầy giáo cũng phải giữ chữ tín với học sinh:

Chúng ta không thể xem thường một câu nói, học sinh đều nhìn thấy hết và ghi nhớ trong đầu. Lời nói phải đi đôi với việc làm, thì mới thật sự nhận được sự tôn trọng của học sinh và con cái đối với mình.

2-3. “Phụ mẫu giáo, tu kính thánh” (Cha mẹ dạy, phải kính nghe)

⇒ 1. Cha mẹ dù có dạy sai vẫn cung kính

Thứ nhất: Tuyệt đối không cãi lại

- Khi cha trách mắng sai cũng không được cãi lại.
- Vì khi trách mắng chúng ta, chính là lúc rất giận, cho nên lúc này chúng ta chỉ nên nói “ạ”, thì lửa giận bùng bùng nhưng dần dần nhẹ xuống.

Thứ hai: Đợi lúc thuận tiện, để cha mẹ nhận ra

- Những sự hiểu lầm của cha mẹ đối với mình đều có thể bình tâm tĩnh khí tiếp nhận, thì lòng tôn kính bội phục của cha mẹ đối với chúng ta sẽ nâng cao!
- Tuy nhiên, chúng ta cũng phải xem tình huống mà định: Ví dụ ba mình bị bệnh tim, cha nhìn thấy quý vị, la mắng rất hung dữ, bệnh tim của cha sắp phát tác. Quý vị vẫn đứng đó “Cha mẹ dạy cần phải lắng nghe”, nên như vậy chăng?
- Nên cầu học vẫn là phải học một cách linh hoạt, phải thường nghĩ cho cha mẹ, thì chúng ta sẽ biết điều này nên làm như thế nào, như vậy tiến thoái mới thích hợp.

⇒ 2. Thầy (cô) giáo dạy, phải cung kính lắng nghe

⇒ Một người muốn có đạo đức và học vấn tốt là do:

- Có thầy cô giáo giỏi.

- Thái độ học tập của chính mình. Nhất định phải có tâm “Kiền thành” (“Chân thành, Cung kính”) đối với thầy cô giáo, “Một phần thành kính một phần lợi ích, mười phần thành kính mười phần lợi ích”.
- ⇒ Học vấn chúng ta thấp nên mới cần học, nếu chúng ta không thật thà “Y giáo phụng hành” thì không đạt được lợi ích.
- ⇒ Người hiện nay vì sao khó thành tựu học vấn? Dem đạo lý trong Luận Ngữ đều hiểu theo cách nghĩ của mình. Lấy cảnh giới của Khổng Tử kéo xuống cảnh giới của mình. Có khi còn cảm thấy câu này Khổng Tử nói không đúng.
- ⇒ Cho nên bắt đầu học với thầy cô giáo tuyệt đối không được phê phán. Trước nên thật thà, biết nghe lời, thật làm theo, liền cảm nhận được một phần. Khi cảnh giới nâng cao, dần dần sẽ lý giải được những gì thầy giáo nói đích thực là chân thật “bất hư” (không dối).
- ⇒ **3. Cấp trên nói, phải cung kính lắng nghe**
- ⇒ Muốn thành tựu học vấn hay sự nghiệp: Trước tiên phải từ trong tâm cung kính, khiêm tốn của họ mà cầu được.
- ⇒ Đến nơi mới:
 - Không nên quá nhiều oán trách;
 - Trước nên học nhìn nhiều, nghe nhiều, làm nhiều;
 - Cấp trên nói như thế nào chúng ta trước phải thật thà đi làm;
 - Đợi khi học vấn và thấu hiểu càng nhiều mới đưa một vài kiến nghị thích đáng cho cấp trên.

Xt: Phạt dây:

- Người có được trí tuệ bằng pháp nào? Người có đức tin trong sạch nơi chánh pháp của bậc Thánh Arahán, nhờ biết lắng nghe một cách cung kính, sẽ có được trí tuệ.
- Không có pháp nào để phát sanh trí tuệ bằng sự lắng nghe chánh pháp của bậc Thiện trí.

2-4. “Phụ mẫu trách, tu thuận thừa” (Cha mẹ trách, phải thuận sửa)

⇒ 1. Phải thường nghĩ cho cha mẹ

- ⇒ Cha mẹ có trách phạt, thậm chí đánh, chúng ta cũng nên tự nhiên tiếp nhận.
- ⇒ Tuy nhiên, cầm cây roi nhỏ ngoan ngoãn chịu phạt, cầm roi lớn thì nên chạy đi, vì có thể đánh chết người, không nên để ba mẹ rơi vào chỗ bất nghĩa.
- ⇒ Vì sao cha mẹ giận dữ như thế, phải xem xét rốt cuộc chúng ta sai ở chỗ nào?

⇒ 2. Phải hiểu cha mẹ đánh mắng là đòi lấy sự tiến bộ

- ⇒ Không ai thích mắng người vì không tốt cho sức khỏe, vì một lần nóng giận, cần trên dưới 3 ngày thân thể mới khôi phục bình thường.
- ⇒ Vậy vì sao phải trách mắng? Vì muốn ta tốt hơn
- ⇒ Trách mắng vẫn là yêu thương con cái: Có khi là nhỏ nhẹ khuyên lớn con cái, có khi lại vô cùng hung dữ, nhưng tất cả đều đối với quý vị rất mực yêu thương, chúng ta phải lãnh hội điều này.

⇒ 3. Phải thuận sửa khi cha mẹ trách: Phải phân biệt được đúng sai khi cha mẹ trách để sửa

Thứ nhất: Phải dùng lý trí phân biệt được đúng sai

- Tiêu chí đúng sai ở đâu? Ở Đệ tử quy
- Khi cha mẹ có sai lầm, nếu chúng ta không khuyên can mà chỉ nhắm mắt làm theo thì như vậy chúng ta là người con bất hiếu. Đây không phải là cách làm người con hiếu, mà chúng ta cần phải có thái độ.

Thứ hai: Nếu cha mẹ trách đúng phải làm theo

Thứ ba: Cha mẹ trách sai cũng không được cãi ngay

- Khi cha mẹ trách mắng và yêu cầu không đúng: Lúc này không nên cãi lại, phải biết cách thuận thế mà làm. Tình hình trước mắt quý vị muốn lý sự, chỉ khiến giữa cha con xung đột càng lớn.
- Cho nên phía sau Đệ Tử Quy nói đến: “Thân hữu quá, gián sử canh; Di ngô sắc, nhu ngô thanh” (Cha mẹ lỗi, khuyên thay đổi, mặt vui tươi, lời hiền hòa).

(VCD 08)

⇒ Cầu học vẫn phải kiên trì

- Học phải kiên trì
- Ham học sẽ có trí tuệ (“Hiếu học cận hồ trí”)

⇒ Học phải nỗ lực, khai phát tiềm lực:

- Phải khai phát tiềm lực
 - Tiềm lực học tập thật sự của một người là không có hạn lượng.
 - Làm sao có thể khai phát tiềm lực? Họ cảm thấy học vấn của Thánh Hiền đích thực có thể lợi ích học sinh, khiến phần trách nhiệm của họ được khởi dậy.

- Cho nên cuộc sống có chí hướng, nhất định có thể khai phát tiềm lực.

- Phải nỗ lực thực hiện.

⇒ Tóm tắt CHÁNH VĂN 2:

- “*Cha mẹ gọi phải đến ngay*”: Cha mẹ gọi không nên chậm trễ;
- “*Cha mẹ sai chớ lười biếng*”: Mệnh lệnh cha mẹ không được biếng nhác;
- “*Cha mẹ dạy phải kính nghe*”: Cha mẹ dạy phải cung kính lắng nghe;
- “*Cha mẹ trách phải thuận sửa*”: Cha mẹ trách phạt phải thuận theo.
- Toàn đoạn văn này quan trọng nhất là có tâm cung kính đối với cha mẹ, bất luận là lời nói hay hành động cũng vậy.
- Tâm cung kính này không chỉ đối với cha mẹ mà đối với tất cả những người ta gặp được đều không mất đi sự cung kính.

Xt: CHIA SẺ THÊM VỀ LỄ (TÂM CUNG KÍNH)

- “*Lễ*”: Được xem là quy phạm đạo đức và hành vi mà Thiên thượng (Trời) chế định cho con người, lấy đó mà biết việc nào nên làm, việc nào không nên làm. (pháp tắc đại tự nhiên, đây là “đạo”);
- “*Nghĩa*”: Là nguồn gốc của Lễ, Nghĩa chính là cách hành xử đúng đắn. Nghĩa dựa trên quan hệ qua lại. (hành xử theo pháp tắc đại tự nhiên)

Ví dụ sống theo Nghĩa là tại sao phải để tang cha mẹ ba năm sau khi chết. Lý do là vì cha mẹ đã phải nuôi dưỡng chăm sóc đứa trẻ toàn bộ trong suốt ba năm đầu đời, và là người có trí phải đền đáp lại bằng cách để tang ba năm.

- “*Trí*”: Người cư xử theo lễ một cách đúng đắn là người mà cả cuộc

đời dựa trên trí. Tức là thay vì theo đuổi quyền lợi của cá nhân mình, người đó cần phải làm những gì là hợp lẽ và đạo đức. (người hành xử theo pháp tắc đại tự nhiên là có trí);

- “Nhân”: Là nhân từ, nhân ái, trong mỗi người là tấm lòng yêu thương.
- Bàn về “Lễ kính”
 - Của nhà Nho, thực tế mà nói bao gồm cả “Thân”, “Khẩu”, “Ý”, ba nghiệp.
 - “Thân” thì kính,
 - “Miệng” thì tán thán,
 - “Ý” thì giữ sự chân thành.
 - Phật pháp giảng càng thấu triệt hơn:
 - “Lễ” biểu hiện ở bên ngoài, cung cung kính kính,
 - “Kính” giữ ở trong lòng, tâm có chân thành, có ý kính.
 - Vì sao phải lễ kính?
 - “Tình dữ vô tình đồng viên chung trí”: Hữu tình (động vật) và vô tình (thực vật, khoáng vật, hiện tượng) đều từ trong tự tánh hiện ra, có chung một bản thể sáng suốt thanh tịnh, nên nói là đồng thành Phật đạo hay đồng viên chung trí cũng thế. Viên là viên mãn, đồng viên chung trí tức là đồng thời thành Phật
 - “Tình” là nhất thiết hữu tình chúng sanh nghĩa là tất cả động vật; “Vô tình” là cây cỏ, khoáng chất. Như vậy chư Phật có nghĩa là bao gồm tất cả mọi loài Hữu tình và Vô tình. “đồng” là bình đẳng, “viên” là viên mãn, “chung trí” là Nhất Thiết Chung Trí, đó là sự chứng đắc nơi quả địa Như Lai.
- Giáo học của nhà Nho dạy lễ kính là trước tiên:
 - “Vô Bất kính” (Không gì không kính)
 - “Bất học lễ, vô dĩ lập” (Không học lễ thì không biết đi đứng ở đời”
- Giáo học của nhà Phật “Lễ, Kính” là trước tiên:
 - Lễ kính là gì?
 - Lễ kính là “Tánh đức”, chính là lưu xuất tự nhiên từ trong Tánh

đức của bạn, không phải từ bên ngoài.

- Hạnh Phổ Hiền là mỗi một hành môn đều tương ứng với Tự tánh, đều là lưu xuất tự nhiên từ trong Tự Tánh, cho nên Ngài có thể viên thành Phật đạo.
- “Khởi tu từ tánh”. Đây chính là từ “Tánh” khởi tu.

■ Mạnh tử nói:

- “*Trắc ắc chi tâm, nhân giai hữu chi; tu ác chi tâm, nhân giai hữu chi; cung kính chi tâm, nhân giai hữu chi; thị phi chi tâm, nhân giai hữu chi*” (Lòng trắc ắc ai cũng có; Lòng sợ cái ác, xấu hổ trước cái xấu, ai cũng có; Lòng cung kính ai cũng có; Lòng phân biệt trái phải ai cũng có);
- “*Trắc ắc chi tâm, nhân giả; tu ác chi tâm, nghĩa giả; cung kính chi tâm, lễ giả; thị phi chi tâm, trí giả. Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, phi do ngoại thước ngã giả, ngã cố hữu chi giả*” (Lòng trắc ắc đó là “Nhân”; Lòng then ác đó là “Nghĩa”; Lòng cung kính đó là “Lễ”; Lòng phân biệt được điều phải trái đó là “Trí”. “Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí”, không do bên ngoài hun đúc ra, mà là vốn đã có sẵn trong lòng ta).

CHÁNH VĂN 3

Đông tắc ôn, hạ tắc thanh;
Thần tắc tĩnh, hôn tắc định,
Xuất tất cáo, phản tất diện;
Cư hữu thường, nghiệp vô biến.

DỊCH NGHĨA:

*Đông phải ấm, hạ phải mát;
Sáng phải thăm, tối phải vắng.
Đi phải thưa, về phải trình;
Thường ổn định, chớ danh lợi, mà đổi nghề.*

3.1. “Đông tắc ôn, hạ tắc sản” (Đông phải ấm, hạ phải mát)

❖ Đây là câu chuyện thời Đông Hán về em bé 9 tuổi là Hoàng Hương. Mẹ mất sớm, ở với cha. Sức khỏe cha không tốt nên vào mùa đông sợ cha lạnh, nó thường vào nằm trong mền, ủ cho mền ấm lên sau đó mới mời cha lên ngủ. Mùa hạ thời tiết quá nóng, quạt cho giường mát, sau đó mới mời cha lên giường ngủ.

⇒ 1. Phải quan tâm đến tất cả nhu cầu của cha mẹ:

- ❖ Khi có trái tim lúc nào cũng biết quan tâm cha mẹ, tin rằng tất cả sinh hoạt trong cuộc sống của cha mẹ đều tận tâm tận lực để làm.
- ❖ Vì tấm lòng người con hiếu, nhất định có thể thúc đẩy rộng ra, nên có thể thương yêu cha mẹ của mọi người, con cái của tất cả mọi người. “Trung thần xuất ư hiếu tử chi môn” (Cầu bệ tôi trung tại cửa con hiếu). Hoàng Hương sau này làm đến thượng thư.
- ❖ Cho nên làm phụ huynh, làm thầy cô giáo cũng vậy những gì chúng ta làm cũng sẽ đồng thời ảnh hưởng đến con cái và học sinh của mình. Khi cha mẹ coi trọng đức hạnh, thì con cái cũng coi trọng đức hạnh. Khi thầy cô giáo xem trọng đức hạnh, con em cũng học theo như thế.

Hình thức có thể thay đổi, bản chất không đổi

- ❖ Hình thức quan tâm đến cha mẹ vì thời đại thay đổi có thể thay đổi nên không nhất thiết phải “quạt nòng, áp lạnh”, nhưng bản chất là quan tâm đến tất cả nhu cầu của cha mẹ thì không đổi.

- ❖ Thế nên chúng ta học tập bất cứ kinh văn nào, chúng ta cũng phải nắm bắt bản chất của nó để học, học tập như vậy chúng ta có thể nắm chắc được cương lĩnh.

⇒ **2. Phải quan tâm cha mẹ những phương diện nào?**

- ⇒ Chăm sóc cha mẹ về thân thể;
- ⇒ Chăm sóc cha mẹ về cái tâm;
- ⇒ Chăm sóc cha mẹ về cái chí (chữ chí này cũng có thể xem như là tâm nguyện).

Thứ nhất: Chăm sóc thân thể cha mẹ (“Dưỡng phụ mẫu chi thân”)

Một là: Mọi việc sinh hoạt đều phải quan tâm

Ăn uống, ngủ, nghỉ, thuốc men.

Hai là: Cung cấp tri thức “Sức khỏe người già” cho cha mẹ

Ba là: Thay đổi quan niệm của cha mẹ, không thể chốc lát

Bốn là: Làm thế nào “hóa độ” người nhà ăn chay?

1- Không áp đặt, dần dần từng bước

2- Về sự: Sao cho đối phương không nhận ra thay đổi

3- Về lý: Thảo luận từng chút quan niệm chính xác

4- Tạo môi trường cho đối phương nhận biết

Năm là: Để cha mẹ hiểu, mình phải có tri thức sức khỏe

Thứ hai: Chăm sóc tinh thần cho cha mẹ (“Dưỡng phụ mẫu chi tâm”)

- Tất cả những gì chúng ta làm, nhất định phải khiến cha mẹ yên tâm, không lo nghĩ gì.

- Khiến trong lòng cha mẹ có thể thường được vui vẻ tự tại.

Một là: Giữ gìn đức hạnh để cha mẹ yên vui

Hai là: Giữ gìn thân thể khỏe mạnh để cha mẹ yên tâm

Ba là: Lắng hội được ý cha mẹ suy nghĩ cái gì để đáp ứng

Thứ ba: Chăm sóc cái “Chí” của cha mẹ (“Dưỡng phụ mẫu chí chí”)

Thành danh đức hạnh bản thân để cha mẹ được vẻ vang.

(VCD 09)

3-2. “Thần tắc tĩnh, hôn tắc định” (Sáng phải tĩnh, tối phải vắng)

⇒ **Bản chất là làm cho cha mẹ thực sự yên lòng**

⇒ Làm con cái như chúng ta một ngày nhớ cha mẹ hai lần. Buổi sáng hỏi một lần, tối đến thăm hỏi một lần, điều này khiến cho cha mẹ yên lòng hơn và được an ủi thật nhiều. Nhưng quan trọng nhất là ngôn ngữ, hành vi và đức hạnh của mình không nên để cha mẹ lo, điều này quan trọng nhất.

⇒ Thử hỏi một ngày cha mẹ nhớ chúng ta bao nhiêu lần? Cha mẹ đến trong lúc ngủ cũng không quên quan tâm đến con cái. Thử nghĩ cũng có thể biết cha mẹ một ngày nhớ chúng ta bao nhiêu lần? Từng giờ từng phút đều quan tâm.

❖ Chúng ta học tập, phải nắm bắt bản chất của mỗi câu giáo huấn nên thực hành thật tốt.

3-3. “Xuất tất cáo, phản tất diện” (Đi phải thưa, về phải trình)

Mỗi lần đi thưa về trình là để tất cả hành vi của mình, đều khiến cha mẹ và những người thân của ta không phải lo lắng.

- ⇒ 1. Đi thưa về trình với cha mẹ
- ⇒ 2. Đi thưa về trình đối với tất cả người thân
- ⇒ 3. Đi thưa về trình với lãnh đạo

3-4. “Cư hữu thường, nghiệp vô biến” (Thường ổn định, chớ danh lợi, mà đổi nghề)

- ❖ Thời học sinh là Học nghiệp;
- ❖ Ra xã hội là Sự nghiệp;
- ❖ Kết hôn thì có Gia nghiệp.

Có câu “*Không có quy củ không thành trọn vẹn*” (Bất ư quy củ bất thành phương viên). Cho nên cuộc sống cần phải có quy củ, như vậy học nghiệp, sự nghiệp, gia nghiệp của quý vị mới có thể tiến hành thỏa đáng.

⇒ 1. “Học nghiệp” ổn định - Là phải giữ quy củ

Thứ nhất: Quy củ trong sinh hoạt, học tập cả ngày nghỉ

- Không thể để cho con phóng túng, phải kịp thời sửa đổi ngay bắt đầu từ khi chúng còn nhỏ, vì chỉ cần có một điều ngoại lệ, thì sẽ có hai, có hai thì sẽ có ba...sẽ không thành lệ. Thói xấu của một người khi đã quen thì khó mà bỏ được.

- Có câu “*Ngoạn nhân táng đức, ngoạn vật táng chí*” (Khinh người thì hỏng đức; Ham thú chơi thì mất cả chí (mê muội mất cả chí). Cho nên lớp trẻ hiện nay đều không có chí hướng, vì đó là chúng đang chơi bời, thật sự là ham muốn khiến thần trí mê muội, thật sự đều đang đắm chìm vào trong sự chơi bời mà không thể nào thoát ra được.

Thứ hai: Đề phòng những ảnh hưởng xấu từ Internet

- Trong thời đại này rất nhiều thứ có công nghệ khoa học kỹ thuật cao, chúng ta chưa hưởng được lợi ích đã bị nó hại trước rồi.
- Vì định tánh của trẻ không đủ, nên thường bị mê hoặc bởi những thứ không hay;
 - Thường thường có thể quen biết những người bạn trên mạng không tốt,
 - Chúng lại không có sức phán đoán,
 - Lại không có lý trí vì chúng chưa từng học kinh điển,
 - Cho nên bạn trên mạng nói vài lời ngon ngọt, có thể dẫn chúng vào mê lầm.
- Phải để “Học nghiệp” của các em vào quỹ đạo:
 - Cho nên phải để cuộc sống của trẻ có quy luật,
 - Phải có thói quen đọc sách cố định.

Thứ ba: Đề phòng những tác động không tốt từ Ti vi

⇒ **2. “Sự nghiệp” ổn định – Không vì mục tiêu danh lợi mà đổi việc**

Thứ nhất: Ngành nghề nên chọn thích hợp với mình

Ngành nghề phải thật sự giúp ích cho xã hội nhất.

Thứ hai: Ngành nghề phải thật sự giúp ích cho xã hội nhiều nhất

Thứ ba: Sau đó tận tâm tận lực phát triển

Thứ tư: Không vì mục tiêu danh lợi mà đổi việc

Học nghiệp, sự nghiệp của chúng ta phải làm cha mẹ yên lòng.

⇒ **3. “Gia nghiệp” ổn định - Là gia đình êm ấm**

⇒ Vợ chồng sống êm ấm, cha mẹ yên lòng.

⇒ Con cháu đời sau giáo dục tốt, cũng khiến cha mẹ yên tâm.

Thứ nhất: Giáo dục con cái tốt để ông bà yên tâm

“Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại” (Trong ba tội bất hiếu, không có con nối dõi là tội lớn nhất). Chính là không giáo dục con cái tốt đẹp, khiến chúng làm mất mặt cha mẹ, tổ tông, đó mới thật là “Vô hậu vi đại”.

Thứ hai: Vợ chồng phải hòa hợp

Vì sao tỷ lệ ly hôn cao?

- Trước khi kết hôn: Luôn hy sinh vì đối phương
- Sau khi kết hôn: Luôn đòi đối phương phải vì tôi

Thứ ba: Làm gì để hóa giải mâu thuẫn vợ chồng? Vì đối phương, không đòi hỏi vì mình

Một là: Chuyển ý niệm vì người, không đòi vì mình

Hai là: Đối đãi vợ chồng quan trọng nhất là thái độ

- 1- Không thờ ơ lạnh nhạt với đối phương
- 2- Không nói lời của đối phương
- 3- Thường tán thán ưu điểm của đối phương

Ba là: Dùng “Tứ nhiếp pháp” thu phục

1- Pháp Thứ nhất: “Bố Thí”

○ Nghĩa là phải làm hạnh bố thí. Do sự bố thí ấy mà mình cảm phục được người chung quanh, người chung quanh mới gần gũi thân mến mình và mong cầu học đạo giải thoát.

○ Có 3 lỗi Tài thí, Pháp thí và Vô úy thí.

2- Pháp Thứ hai: “Ái Ngũ”

Là tùy theo căn cơ tánh chúng sanh mà khôn khéo nói năng, an ủi, khuyên lơn, nhân thế khiến cho họ sinh lòng thân mến, cảm phục, rồi từ đó họ mới theo ta mà học đạo.

3- Pháp Thứ ba: “Lợi Hành”

- Là làm lợi ích cho người bằng ý nghĩ, lời nói hay hành động, khiến cho người ta sinh lòng thân mến mà theo ta học đạo.
- Mọi lúc mọi nơi nghĩ làm sao để đối phương được dễ dàng, lợi ích đối phương

4- Pháp Thứ tư: Điều sau cùng là “Đồng Sự”

- Đồng sự nhiếp là tùy theo căn cơ, hoài bão, địa vị, nghề nghiệp của người mà lặn lội vào công việc của họ, cộng tác với họ, để một mặt giúp đỡ họ trong nghề nghiệp, một mặt nêu cao gương lành, làm cho họ cảm mến mà theo ta đến gần đạo cả.
- Vợ chồng cùng có sự nghiệp gì? Đó là “Gia nghiệp”, xây dựng gia đình thật tốt, giáo dục đời sau thật tốt.
 - Dùng “Đệ Tử Quy” giải quyết mâu thuẫn
 - ✓ Ưu điểm của đối phương phải thấy

✓ Khuyết điểm của đôi phương phải quên

- Vợ chồng cùng xây dựng quan niệm chính xác – từ Đệ Tử Quy

Đồng sự cần phải xây dựng trên cùng một quan niệm chính xác. Có thể thông qua một vài băng đĩa như băng đĩa của cô Dương, băng đĩa về Đệ Tử Quy hoặc là băng đĩa của Tiến sỹ Thái Lễ Húc giảng, dần dần kiến lập nhận thức chung.

(VCD 10)

CHÁNH VĂN 4:

Sự tuy tiểu, vật thiện vi,
Cầu thiện vi, tử đạo khuy.
Vật tuy tiểu, vật tư tàng;
Cầu tư tàng, thân tâm thương.

DỊCH NGHĨA

*Việc không hợp, dù tuy nhỏ, chẳng nên làm,
Tùy tiện làm, thì bất hiếu.
Vật tuy nhỏ, chớ cất riêng;
Tự cất riêng, cha mẹ buồn.*

4-1&2. “Sự tuy tiểu, vật thiện vi; Cầu thiện vi, tử đạo khuy” (Việc không hợp, dù tuy nhỏ, chẳng nên làm; Tùy tiện đã làm, thì bất hiếu)

⇒ Rất nhiều bậc đại thiện đều bắt đầu làm từ việc thiện nhỏ.

- ⇒ Rất nhiều người đại ác cũng là tích lũy từ việc ác nhỏ.
- ⇒ Ngôn ngữ hành vi trong gia đình đều không thể cầu thả, quá tùy tiện sau này đi ra ngoài sẽ có khả năng phạm sai lầm lớn.
- ⇒ **1. Cha mẹ không được làm “việc không hợp” dù nhỏ**
 - ⇒ Ví dụ như khi xem ti vi có thể gác chân lên trên bàn
 - ⇒ Chúng ta làm phụ huynh không thể biết sai mà vẫn phạm sai.
- ⇒ **2. Cảnh tỉnh trẻ những việc nào không hợp:**

Thứ nhất: Hành vi có thể gây nguy hiểm cho trẻ

- Phải thường xuyên cảnh tỉnh trẻ về những hành vi này:
 - Điện, nước nóng, lửa, sông nước, qua đường....;
- Không thể chỉ nhắc nhở một lần, cần phải nhắc nhở không mệt mỏi;
- Phải thường dặn dò bọn trẻ từ nhỏ, thì độ miễn cảm của chúng đối với sự an toàn sẽ rất cao, như vậy có thể giảm đi rất nhiều phát sinh ngoài ý muốn.

Thứ hai: Hành vi gây nguy hiểm cho người khác

- Hành vi gây nguy hiểm cho người khác tuyệt đối không nên làm.
- Khi chúng có thái độ như vậy thì lúc nào chúng cũng quán chiếu được ngôn ngữ hành vi của mình có gây thương tổn cho người khác hay không.

Thứ ba: Hành vi không được tùy tiện ở nơi công cộng

Một là: Đối với đại tự nhiên

- “Thiên vi phụ, địa vi mẫu” (Trời là cha, đất là mẹ)
 - Phải yêu thương bảo vệ;
 - Phải quý trọng mảnh đất đã trưởng dưỡng chúng ta.

Hai là: Đối với mọi người ở nơi công cộng

- Phải duy trì vệ sinh công cộng;
- An ninh công cộng;
- Giữ trật tự nơi công cộng.

⇒ **3. Phải giáo dục trẻ thái độ làm người, làm việc: Phải dạy trẻ có lòng hổ thẹn**

Thứ nhất: Học lực cao chưa chắc đã có “Giáo dục”

- Nhiều người có địa vị trong xã hội, lại là người học thức cao, vậy mà hành vi biểu hiện ra, đến quy phạm trong sinh hoạt cũng không làm tốt.
- Điều này nói lên rằng học lực cao chưa chắc đã biết làm người.

Thứ hai: “Giáo dục” thái độ làm người, làm việc

Trong trường học nếu không thể dạy điều này, thì rất quan trọng chính là giáo dục của gia đình, trước tiên phải cắm chặt căn bản mới được.

Thứ ba: Phương pháp giáo dục – kết hợp thầy giáo và cha mẹ

Một là: Cha mẹ phải kết hợp với thầy giáo

- Ở phương diện an toàn;
- Phương diện quy củ đều nên nhớ, thì hành vi sinh hoạt của con cái sẽ dễ theo nề nếp quy củ.

Hai là: Dạy trẻ phải có lòng hổ thẹn

4-3&4. “Vật tuy tiểu, vật tư tàng; Cầu tư tàng, thân tâm thương” (Vật tuy nhỏ, chứ cất riêng; Nếu cất riêng, cha mẹ buồn)

- ❖ Vật của người không tham
- ❖ Vật của mình phải biết cách bỏ ra
- ❖ Không phải vật của mình, không nên chiếm làm của mình

⇒ **1. Tài vật của người dù vật nhỏ cũng không được lấy – Không tham (Liêm)**

- ⇒ Khi trẻ em chúng chưa có thể phán đoán đúng sai, có khi thuận tay lấy cắp đồ vật, có khi chúng cảm thấy rất vui.
- ⇒ Làm cha mẹ dạy dỗ con cái, đích thực phải rất dụng tâm, vì con cái khi làm một vài hành vi không tốt, lập tức biểu hiện trên mặt, chúng sẽ chột dạ.
- ⇒ Khi lần đầu chúng phạm sai lầm, quý vị lập tức ngăn chặn, chúng sẽ ghi nhớ suốt đời, không bao giờ tái phạm.
- ⇒ Khi chúng nhìn thấy cha mẹ cúi mình chuộc tội trước người ta, chúng sẽ cảm thấy rất xấu hổ. Cho nên thân giáo của người mẹ làm thức dậy lòng hổ thẹn, nhục nhã của đứa bé.

Thứ nhất: Khi trẻ phạm sai lầm là cơ hội giáo dục trẻ

- Khi trẻ nhỏ chưa phán đoán được đúng sai, nên có thể mắc sai lầm. Đây là cơ hội chỉnh sửa nếu không sẽ trở thành thói quen. Cho nên khi con trước năm sáu tuổi nên bỏ nhiều công sức, cẩn thận hướng dẫn trẻ;

Một là: Không lấy của người dù vật rất nhỏ

- Tuyệt đối không để con cái có hành vi tham lợi dù rất nhỏ. Tục ngữ nói: “Lúc nhỏ ăn cắp cây kim, lớn lên có thể cắp vàng”;

Hai là: Không cất giấu, lấy đồ người để dùng dù vật nhỏ

- Dạy dỗ con cái vật tuy nhỏ cũng đừng cất giấu;
- Dạy dỗ trẻ không nên lấy đồ dùng của người khác;
- Những hành vi như vậy lâu ngày sẽ ảnh hưởng rất sâu xa;
- Còn nếu không dạy thì vì tập tánh của chúng ta là tham nên chúng tham là chuyện đương nhiên, đến sau cùng rất có thể thứ mà chúng muốn, chúng sẽ không từ thủ đoạn để trộm cướp.

Thứ hai: Trưởng dưỡng tâm liêm khiết cho trẻ

- Vì sao phải dùng “Hiếu” và “Liêm” để đo lường một người? Vì có thể phục vụ cho quốc gia hay không?

Một là: “Hiếu” là căn bản của làm người

Hai là: “Liêm” là căn bản của làm việc

- Khi có liêm khiết, trong lúc làm việc mới không mưu đồ tư lợi cho mình, mới có thể đại công vô tư làm tốt công việc.

“Liêm” là căn bản của sự ổn định chính trị của một quốc gia

- Chính trị của một quốc gia tốt hay không, tốt nhìn từ đâu? Từ liêm khiết;
- Ngày nay chúng ta thấy, nếu người theo chính trị không liêm khiết thì nhân dân quốc gia này sinh hoạt sẽ rất cực khổ.

⇒ **2. Tài vật của mình phải biết để người cùng hưởng – Dạy trẻ tính khăng khải**

- ⇒ Vật của mình phải biết cách bỏ ra;
- ⇒ Sau đó bồi dưỡng con cái có một thái độ khăng khải. Nếu không bọn trẻ thích vật gì, tất cả chỉ hy vọng mình hưởng một mình, như vậy bụng dạ chúng ngày thêm hẹp hòi;
- ⇒ “Tài tán tác nhân tự”, con người phải khăng khải mới có thể được nhân hòa, nhân sinh và sự nghiệp mới phát triển;
- ⇒ Cho nên khăng khải, không tham của chúng ta đều có thể làm tấm gương tốt cho con.

⇒ **3. Tài vật được cho tặng cũng không tham**

- ⇒ Phẩm chất của một người, từ đâu nhận ra được?
- ⇒ Chỗ mà không ai nhìn thấy, mới có thể hiển hiện tiết tháo của một người.

⇒ **4. Tài vật công cộng không được lấy dùng riêng**

- ⇒ Vật công cộng cũng phải yêu thương;
- ⇒ Vật công cộng không thể lấy dùng riêng.
 Ăn cắp vật công cộng là quý vị mắc nợ vô số người. Sau này làm trâu làm ngựa cũng không trả hết được.
- ⇒ Cho nên chúng ta hướng dẫn các em, bất cứ vật gì đều có chủ nhân. Tuyệt đối không thể vì mình yêu thích mà lấy đi.

CHÁNH VĂN 5

Thân sở hữu, lực vi cụ;

Thân sở ố, cần vi khứ.
Thân hữu thương, di thân ưu;
Đức hữu thương, di thân tu.
Thân ái ngã, hiếu hà nan;
Thân tăng ngã, hiếu phương hiền.

DỊCH NGHĨA

Cha mẹ thích, dốc lòng làm;
Cha mẹ ghét, cần thận bỏ.
Thân bị thương, cha mẹ lo;
Đức hạnh kém, cha mẹ tủi.
Cha mẹ thương, dễ hiếu thuận;
Cha mẹ ghét, vẫn hiếu kính.

5-1. “Thân sở háo, lực vi cụ” (Cha mẹ thích, dốc lòng làm)

⇒ 1. Đáp ứng sở thích của cha mẹ thế nào cho đúng?

Thứ nhất: Dốc lòng, nếu sở thích cha mẹ hợp nhân sinh

- Cha mẹ hy vọng học nghiệp chúng ta tốt đẹp, hy vọng chúng ta học tập tốt, chúng ta đều phải tận tâm tận lực hoàn thành

Thứ hai: Không làm theo sở thích danh lợi

- Nếu “háo” của cha mẹ là “háo” danh, “háo” lợi thì như vậy đối với con cái có ảnh hưởng không tốt, có thể con cái cũng ham danh ham lợi.

- Khi thái độ này của chúng hình thành thì suốt cuộc đời của chúng sẽ có ảnh hưởng không tốt. Cho nên sở thích của cha mẹ phải “thích” theo giá trị quan đúng đắn của nhân sinh.

⇒ **2. Sở thích của phàm phu là gì? Danh & Lợi**

- Người thế gian nói: “Mục tiêu của đời người chính là cầu phú quý”. Rốt cuộc là phú quý như thế nào? Nhưng thế nào là phú quý chân chánh?

Thứ nhất: Quan niệm “Phú, Quý” của người đời

Một là: Phú là nhiều tiền, giàu có – Là lợi

Hai là: Quý là làm quan lớn – Là danh

Thứ hai: Nhiều tiền, giàu có chưa hẳn “Phú” – vì phiền não

- Khi đời người có tiền mà không có trí huệ, thì tiền chỉ có thể là họa hoạn.
- Vì sao? Khi có tiền bên ngoài nhiều sự mê hoặc như vậy, thì có thể vì có tiền mà bắt đầu những sự hưởng thụ này và thế là bắt đầu chà đạp cuộc đời mình.

Một là: Những kết cục của việc “xông” đi kiếm tiền

1- Lao tâm, lao lực:

- Mỗi ngày làm việc rất nỗ lực, làm việc hơn 8 tiếng, hơn 10 tiếng đồng hồ. Nhưng đến trung niên, đột nhiên phát hiện mình bị ung thư, sanh bệnh nghiêm trọng.
- Nỗ lực suốt mười, hai mươi năm, đến cuối cùng cái gì cũng không mang theo được, đây gọi là lao tâm lao lực.

2- Bận rộn đến mức người thân xem như “đã chết”

- Thế nên chúng ta cần hỏi tưởng, mục đích nỗ lực thật sự của cuộc đời ở đâu?
- Không phải là chơi trò chơi kiếm tiền, đó không phải mục tiêu nỗ lực thật sự ban đầu.
- Mà mục tiêu nỗ lực thật sự ban đầu không phải chính là hy vọng có thể có cuộc sống tốt cho gia đình sao?
- Thế nên chúng ta cần nhớ rõ mục tiêu của mình, không nên đi đến nửa đường mà không biết phương hướng.
- Nhưng điều này đích thực không dễ, vì xã hội hiện nay hiện tượng so sánh nhìn lên trên cao quá nhiều “Y phục của người ta mặc đắt hơn tôi rất nhiều, xe họ đi nổi tiếng hơn xe tôi”, nên lòng mình bị ảnh hưởng.

3- “Lang đang nhập ngục”

- Trong quá trình kiếm tiền thường là bí quá hóa liều, nên xúc phạm quốc pháp.
- Cho nên cuộc đời tuyệt đối không nên tham lam, vì thành tích kinh doanh sự nghiệp chính là bỏ công sức một cách thật thà, tin rằng sẽ có hồi báo rất tốt.
- Đương nhiên nếu bạn muốn con cái sau này không bí quá hóa liều, thì quan trọng hơn là từ nhỏ nên dạy chúng “Vật tuy tiểu, vật tư tàng” (Vật tuy nhỏ, chớ cất riêng), không được lấy dùng riêng, dạy chúng liêm khiết giữ quy tắc. Đây mới là căn bản của thái độ làm việc.

4- Thân thể bệnh hoạn

- Có thể kiếm được một số tiền, nhưng lại khiến thân thể bệnh hoạn, vì thường thường phải có rất nhiều giao tiếp khiến thân thể không tốt.
- Nếu một người đến tuổi trung niên mà sức khỏe không tốt, như vậy họ hưởng phước được ư? Có thể suốt đời, nửa đời sau đều phải làm bạn với thuốc men, như vậy cũng không phải là cuộc sống tốt đẹp.

Hai là: Thành công là phải kiêm cả sự nghiệp và gia đình

- Thật ra khi chúng ta nhận thức được gia đình là quan trọng, tự nhiên chúng ta sẽ tích cực làm. Cho nên việc đều là do người làm nên.
- Chỉ cần chúng ta kiên trì tự nhiên mọi việc khác sẽ điều chỉnh theo nguyên tắc của quý vị.

Thứ ba: Làm quan chưa hẳn “Quý” – vì người ghét

Người làm quan thì việc quan trọng nhất là gì?

- Tuyệt đối không lấy địa vị đó đi áp bức người khác, cho dù đó là việc công hay việc kiếm lợi ích cho bản thân.
- Còn nếu họ làm như vậy thì không một ai có thể yêu quý họ. Đến lúc họ mất chức tất cả mọi người đều khinh bỉ họ.

(VCD 11)

Thứ tư: Ý nghĩa của “Phú, Quý” chân thực – Phú là mình vui, Quý là người vui khi gặp mình

Một là: “Phú” là bản thân thường hoan hỷ vui vẻ

- Ý nghĩa của giàu thật sự: “Người biết đủ là giàu”, “Biết đủ mới có thể thường vui”, “Biết đủ” mới thật sự là “Phú”. Không biết đủ, dù có tiền cũng cảm thấy rất thiếu thốn.
- Khi chúng ta hướng dẫn con cái như vậy, cuộc sống của nó hiểu được biết đủ thì mới không làm nô lệ cho vật chất, mới không tôn sùng điều phù phiếm.

Hai là: “Quý” là người khác hoan hỷ khi gặp bạn

1- Vì sao làm quan lại được gọi là “Quý”? Vì lo cho dân nên dân quý

- Làm lãnh đạo điều cần nói đến không phải là “quyền lực”, mà là “bổn phận”.
- Bổn phận của người lãnh đạo là gì? Lo cho cấp dưới, lo cho dân

2- Không cần làm quan, được người quý cũng là “Quý”

Làm sao để mọi người quý? Không mưu cầu tư lợi cho bản thân, mà lúc nào cũng nghĩ làm thế nào để giúp đỡ được người khác;

- Không vì mình thì phiền não nhẹ, trí huệ trưởng, tinh thần càng nâng cao; Nhu cầu vật chất tự nhiên sẽ buông bỏ, sẽ giảm bớt; tự nhiên không cần thiết thức ăn nhiều

Thứ năm: Làm thế nào để có “Phú, Quý” chân thật? – Với mình biết đủ thì vui là phú; với người thường giúp người thì vui là quý

Một là: Biết đủ thường vui

Hai là: Không lo, không nghĩ là vui

1- Đạo lý nhân quả phải hiểu rõ tâm sẽ an:

Cháu con tự có phước cháu con

“Nhìn trước mắt, ruộng đồng quá hẹp;

Lùi bước chân, rộng đẹp ngay ra.

Mấy ai trăm tuổi đâu mà;

Tính chi nghìn tuổi, thật là viễn vông!

Cháu con có phước cháu con,

Bắt làm trâu ngựa, đời còn gì vui”

Cho nên quý vị không cần lo lắng nhiều.

2- Phải đặt nền móng (gieo nhân) cho con từ nhỏ

- Không phải là không quan tâm con cái, mà là trước khi nó còn chưa thành niên, khi nó còn nhỏ, phải đặt nền móng vững chắc cho nó;
- Khi đã có đức hạnh, thì tự nhiên về sau nó có nhân duyên cuộc sống, lúc này không cần khống chế nó, bằng không thì quý vị mệt, mà nó cũng mệt.

Ba là: Thân thể khỏe mạnh là vui

Bốn là: Giúp người là vui

- Khi ở mọi phương diện đều nghĩ cho mình, thì chỉ sống trong sự so đo hơn thiệt.
- Phải dạy con “Giúp người là vui”? Dạy thế nào? Phải nên để tự nó thử nghiệm. Để cho các em đi giúp đỡ, thì nó sẽ cảm nhận được hạnh phúc của sự giúp đỡ.

Năm là: Ăn ngon, ngủ ngon là vui

- Ăn ngon ngủ ngon là có phước báo. Người thời nay không dễ gì ăn ngon ngủ ngon, bởi chuyện phiền não quá nhiều.

- Cho nên muốn ăn ngon ngủ ngon trước hết phải ít phiền não, muốn vậy trước hết phải cần trí huệ trưởng.

⇒ **3. Sở thích của thánh nhân là gì**

- ⇒ “Phụ mẫu câu tồn, huynh đệ vô cố” (Cha mẹ đều còn, anh em không bị gì);
- ⇒ “Ngưỡng bất quý ư thiên, phủ bất tạc ư nhân” (Ngửa mặt lên trời mà không hổ, cúi đầu đối với người mà không thẹn);
- ⇒ “Đắc thiên hạ anh tài nhi giáo chi” (Được và dạy anh tài trong thiên hạ).

Thứ nhất: “Cha mẹ đều còn, anh em không ai bị gì” (Phụ mẫu câu tồn, huynh đệ vô cố)

Một là: “Phụ mẫu câu tồn” (Cha mẹ đều còn)

Vì sao “Gia hữu nhất lão, như hữu nhất bảo” (Nhà có cụ già như có bảo vật)

- Không sống chung với ông bà, thì dạy hiếu đạo thật không dễ. Cha mẹ quan tâm đến ông bà để làm gương cho con thấy.
- Cho nên nếu chúng ta được phụng dưỡng cha mẹ, đó là phước điền lớn nhất của đời người. Khi chúng ta đền đáp ân đức của cha mẹ, quý vị cũng sẽ thấy cuộc đời vô cùng thiết thực, vô cùng hạnh phúc.
- Nếu bây giờ được sống chung với cha mẹ, nhất định phải trân quý.

Hai là: “Huynh đệ vô cố” (Anh em không bị gì)

Bởi vì anh em là người thân theo cùng cuộc đời của chúng ta lâu nhất.

- Anh em sinh hoạt, sự nghiệp đều phát triển rất tốt;
- Và cũng không xuất hiện những điều bất trắc, những tình huống tử vong,
- “Cha mẹ đều còn, anh em không bị sự gì” thì “Gia hòa vạn sự hưng” (Gia đình hòa thuận, mọi sự hưng thịnh). Cho nên đây là xếp vào niềm vui thứ nhất của cuộc đời.

Thứ hai: “Ngửa mặt lên trời không hổ, cúi đầu với người không thẹn” (Ngưỡng bất quý ư thiên, phủ bất tạc ư nhân)

- Mỗi ngày tận tâm tận lực, tận bổn phận và nghĩa vụ của mình, sống rất thiết thực, như vậy mới được ăn ngon ngủ yên.
- Nếu thường làm việc trái với lương tâm, rất sợ người khác nhìn thấy, che che giấu giấu, tuyệt đối không được thoải mái.
- Trong Liễu Phàm Tứ Huân có nói “Tùng tiền chủng chủng, Tỷ như tạc nhật tử” (Các lỗi lầm ngày xưa coi như đã chết từ hôm qua). Trước đây phạm phải sai lầm đều không tính, bởi vì trước đây chưa học “Đệ Tử Quy”. Bắt đầu từ hôm nay phải làm sao ngăn đầu cúi đầu không hổ thẹn nên hành vi của mình phải tận tâm tận lực, thuận theo lời dạy của Khổng Tử.

Thứ ba: “Được và dạy anh tài trong thiên hạ” (“Đắc thiên hạ anh tài nhi giáo chi”) – Là giúp trí tuệ cho đồng loại

Một là: Là dốc hết bổn phận vì đồng loại:

- Dạy về chuyên môn;
- Dạy về kinh nghiệm cuộc sống

Hai là: Cuộc sống có những bổn phận nào?

- Trong sinh mạng ngắn ngủi này, chúng ta nên tiến hành làm mọi thứ thật vững chắc, trong một đời nhất định phải làm hết bổn phận.

1- Chiều sáng lịch sử đời mình

Là không có lỗi với chính mình

2- Chiều sáng lịch sử cha mẹ

Là hành hiếu đạo

3- Chiều sáng lịch sử con cái

Là vun bồi nền tảng đức hạnh cho con cái

4- Chiều sáng lịch sử anh em

Là hòa thuận, thương yêu

- Vì sao đem vợ đặt ở phía sau? Anh em, nhân duyên anh em cũng rất khó được. Nếu anh em chúng ta có thể hòa thuận, thì cha mẹ rất vui mừng, rất hạnh phúc.

5- Chiều sáng lịch sử vợ (chồng)

Là thức dạy tiềm năng của đối phương

- Là lúc nào cũng có thể thấy được ưu điểm của đối phương;
- Khẳng định họ, cổ vũ cho họ, làm thức dạy tiềm năng của họ.

- Tận tâm tận lực giúp đỡ đối phương.

6- Chiều sáng lịch sử thầy giáo

Là y giáo phụng hành

- “Nhất nhật vi sư, chung thân vi phụ” (Một ngày làm thầy, cả đời làm cha).
- Phải khiến cho thầy giáo thật sự thấy được những điều thầy dạy chúng ta là rất có giá trị.
- Còn chúng ta quan trọng nhất phải như thế nào? “Y giáo phụng hành”.

7- Chiều sáng lịch sử tổ tông

Là kẻ thừa tuyệt học thánh hiền

- Thừa kế người đi trước, mở lối cho người sau, không được để văn hóa mấy ngàn năm bị đoạn trong tay của chúng ta, vì nếu để đoạn thì đây là tội lỗi không thể tính được.

Ba là: Thành công nhờ chân thành - Tấm gương Hòa Thượng Tịnh Không

- Hòa Thượng không có tiền;
- Không có người thân giúp đỡ (Tất cả người thân đều không sống chung với Hòa Thượng)
- Nhưng Hòa Thượng lại có thể hoằng dương lời giáo huấn của Thánh Hiền khắp thế giới.
- Như vậy là dựa vào điều gì?
 - Do sự chân thành
 - ✓ Mà đạt được học vấn,

- ✓ Cảm được nhiều người đối với Hòa Thượng rất cung kính ủng hộ.
- Do có sứ mệnh
 - ✓ Nên cuộc đời của Hòa Thượng có được lời giáo huấn của Thánh Hiền.
 - ✓ Hòa Thượng cũng hy vọng lợi ích được càng nhiều người hơn nên đã thật sự đem kinh điển Thánh Hiền diễn giảng ra.
- Trong Lão Tử có nói đến: “Thiên đạo vô thân, thường dữ thiện nhân” (Trời không thiên vị, thường giúp người lành). Hồi báo của cõi trời đều theo sát bên cạnh người thiện, gọi là thiện có thiện báo.
- “Thành giả, vật chi chung thủy” (Thành thật là khởi đầu và cùng đích của mọi vật).
 - ✓ “Bất thành vô vật” (Không chân thành không có vật nào hết),
 - ✓ “Chí thành như thần” (Bạc chí thành như thần linh);
 - ✓ “Thành tắc linh” (thành kính ắt linh thiêng)
 - ✓ “Tinh thành sở chí, kim thạch vi khai” (Chân thành đến cực điểm, vàng đá cũng phải tan)
- Ví dụ:
 - ✓ Đối với con cái không chân thành, thì gia đình này chắc chắn suy bại;
 - ✓ Đối với nhân viên của mình không chân thành, mặc dù hiện tại kiếm được chút ít tiền, sớm muộn gì cũng bị sụp đổ.

- ✓ Phải quan sát kỹ càng, phải chân thành đối đãi với người nhà, đối đãi với nhân viên, thì gia nghiệp và sự nghiệp mới có thể bền lâu. Bằng không thì bảo đảm “Giàu không quá ba đời”, thậm chí không quá 1 đời.

Bốn là: Thúc đẩy giáo huấn Thánh Hiền từ gia đình đến xã hội

- Văn Thiên Tường là thừa tướng nhà Nam Tống, một thi sĩ nổi tiếng và là anh hùng dân tộc của Trung Quốc có một câu danh ngôn rất nổi tiếng rằng:
- Đối diện với thời đại lớn này, chúng ta nhất định cần “Vì vãng Thánh kế thừa tuyệt học, vì vạn thế khai thái bình” (Vì để tiếp tục kế thừa tuyệt học của đức thánh hiền, vì để khai mở thái bình muôn đời).
- Kế thừa thế nào? Đem lời dạy của thánh hiền dùng trong gia đình và XH
 - Đem lời dạy của Thánh Hiền dùng trong việc giáo dục con cái, dùng trong gia đình. Như vậy là quý vị đã truyền thừa văn hóa xưa rồi.
 - Khi bạn đồng nghiệp sống chung với quý vị cảm thấy rất vui vẻ, thì quý vị bảo họ: “Những thái độ sống này của tôi, đều học trong Luận Ngữ, đều học trong “Đệ Tử Quy”.
 - Tùy sức tùy lực làm, cũng là công đức viên mãn. Khi chúng ta xác lập cuộc sống, đều hướng đến phát triển những giá trị này. Quý vị làm được khiến con của quý vị vô cùng khâm phục cha mẹ của nó, con của quý vị có quý vị làm gương như vậy, tin rằng cuộc sống của nó cũng sẽ đi đúng phương hướng thôi.

⇒ **4. “Dốc lòng” đáp ứng sở thích của cha mẹ**

Thứ nhất: Đối với sở thích vật chất hợp với nhân sinh

Một là: Tận tâm tận lực đáp ứng cho cha mẹ

Câu chuyện về Thái Thuận hái dâu cho mẹ gặp cướp

(VCD 12)

1- Trước khi nhận vật gì phải xem nguồn gốc

- “Kiến đắc tư nghĩa” (Thấy mỗi lợi thì nghĩ đến điều nghĩa).

2- Qua mỗi câu chuyện cần rút ra bài học đạo lý giáo dục

- Giảng sự tình câu chuyện trước;
- Sau đó phải rút ra được đạo lý trong câu chuyện cho trẻ.

Hai là: Chủ động tìm hiểu sở thích của cha mẹ

- Ý niệm đầu tiên của họ là nghĩ đến cho cha mẹ thích gì;
- Không phải ý niệm đầu tiên là ta thích gì

Thứ hai: Đối với sở thích tinh thần

Một là: Con cái phải giữ thân thể khỏe mạnh

- Người xưa nói “Bệnh tùng khẩu nhập, họa tùng khẩu xuất” (Bệnh do miệng (ăn uống) mang vào, Họa cũng từ miệng (do nói chuyện thị phi) mà gây ra).

1- Việc ăn uống phải rất cẩn thận, lành mạnh

2- Ăn thịt nhiều dẫn đến thừa chất béo

- 1) Thừa chất béo thân thể tỏa a xít, nội tạng bị phá hủy
- 2) A xít nhiều thì bị loãng xương
- 3) Thịt còn có độc tố hữu hình
- 4) Thịt có độc tố vô hình tiết ra khi con vật bị giết
- 5) Chăn nuôi dẫn đến biến đổi khí hậu toàn cầu
- 6) Đất đai, nguồn nước ô nhiễm do chất thải động vật

Hai là: Thường nên về thăm cha mẹ

- Để tận hiếu;
- Để chăm sóc cha mẹ nhiều hơn;
- Không phải để ta thì tranh thủ nghỉ ngơi, còn để cha mẹ vất vả vừa trông cháu, vừa cơm nước phục vụ, dọn dẹp đón tiếp chúng ta.
- Cho nên lúc về nhà, vợ chồng nên chủ động đi mua thức ăn, chủ động làm cơm, như vậy mới bớt đi sự lo lắng cho cha mẹ, tấm lòng hiếu đễ của chúng ta mới thật sự làm tròn;
- “Thân sở hiếu” (cha mẹ thích) này, có thể triển khai nó ra cả những điều mong muốn của người thân, có thể làm được thì cũng nên dốc sức mà làm.

⇒ 5. Đáp ứng sở thích của người thân

Thứ nhất: Tăng thời gian chia sẻ với người thân hơn:

- “Tất cả những thành công đều không thể thay thế cho thất bại của gia đình”.

Thứ hai: Học cách từ chối những việc “không đâu”

Một là: Pháp bảo thứ nhất chính là cha mẹ

Hai là: Pháp bảo thứ hai là vợ con

5-2. “Thân sở ố, cần vi khứ” (Cha mẹ ghét, cần thận bỏ)

- ❖ Không muốn con cái có thói quen xấu;
- ❖ Không giao du với bạn xấu

⇒ 1. Không giao du với bạn xấu:

Phải có sự chọn lựa bạn bè, vì bạn bè đặc biệt ảnh hưởng đến cuộc đời chúng ta;

Thứ nhất: Nâng cao năng lực chọn bạn của con

- Chúng sẽ biết gần bạn hiền xa bạn ác: Phải nâng cao năng lực phán đoán “đôi nhân” của con, nó mới biết thân cận người lương thiện, tránh xa bạn xấu.
- Chúng sẽ biết cố gắng làm người tốt, rất có thể sẽ cảm động đến những đứa bạn này.

Thứ hai: Tiêu chí bạn tốt, bạn xấu? Xem bạn đó có thực hiện giống Đệ Tử Quy?

- Dùng “Đệ Tử Quy” để đo lường người xấu, tốt

⇒ 2. Trừ bỏ những thói quen xấu: Cờ bạc, Rượu chè, Nghiện ngập, Háo sắc;

Thứ nhất: Thói quen hút thuốc

Thứ hai: Thói quen háo sắc

- Chọn bạn đời phải chọn người có trách nhiệm (thái độ làm người, làm việc)?

Thứ ba: Thói quen cờ bạc

- Nuôi lớn thói quen xấu, thì cuộc đời không thể làm chủ được mình, đều bị thói quen xấu lôi kéo.

- Không được để cho sinh mạng của chúng ta ngày ngày hao ở những sự việc không ích lợi gì cho bản thân.
- Làm sao để cuộc đời không bị những thói quen xấu này lôi kéo?
 - Dạy con cái từ nhỏ phải có chí hướng, không được chơi bời lêu lổng. Cho nên từ nhỏ quý vị phải trị tận gốc những thói quen xấu của nó.
 - Chúng ta tuyệt đối đừng hy vọng con cái chúng ta sẽ tự tốt, nếu chúng ta không bỏ công dạy dỗ chúng thì những thói quen xấu sẽ khiến cho nó phải truy lạc.

⇒ **3. Trừ bỏ những “tập tánh” xấu: Kiêu, xa (xa xỉ), dâm (đắm chìm vào thú vui), dật (lười nhác)**

Thứ nhất: “Kiêu” (Kiêu mạn)

Một là: Kiêu mạn đoạn nhân duyên gặp quý nhân

- Kiêu ngạo không chỉ làm bản thân không học được, mà trong vô hình cũng đoạn mất nhân duyên gặp quý nhân của mình. Vì sao?
- Vì một người có đạo đức, có học vấn thì họ thích giao tiếp với hạng người như thế nào? Người khiêm tốn. Chỉ cần ngạo mạn thì những người này sẽ lánh xa quý vị.
- Lễ phép gặp được quý nhân: Người có năng lực càng cao, càng khiêm nhường.
- Vì sao người xưa lại coi trọng sự đạo như vậy? Bởi thầy giáo chắc chắn là không tư lợi, chỉ hy vọng dùng trí huệ của họ để thành tựu cuộc đời của học trò, hoàn toàn không cầu sự đáp trả.

Hai là: Nuôi dưỡng thái độ khiêm nhường từ nhỏ

- “Ngạo” không được nuôi lớn, gọi là “Mãn chiêu tôn, khiêm thọ ích” (Kiêu căng chuốc lấy tôn hại, khiêm tốn hưởng được lợi ích).

Thứ hai: “Xa” (Xa xỉ)

- Nếu như một đứa trẻ đã sống xa xỉ, thì rất khó chuyển đổi nó, bởi vì “từ xa xỉ vào tiết kiệm rất khó”.
- Cho nên cẩn thận, không nên làm tăng trưởng tác phong xa hoa của con cái.

Một là: Không đưa trẻ đến chốn ăn uống xa hoa

- Không nên thường xuyên dẫn con cái vào chốn ăn uống xa hoa:
- Quen ăn uống cao lương rồi, thì không quen ăn những món ăn thanh đạm;
- Đến những quán ăn lớn, sẽ thấy có nhiều những hành vi không tốt lắm.
- Cho nên những nơi con cái không được đến, những nơi không cần thiết đến, thì không nên dẫn nó theo.

Hai là: Mẹ ngày thường không trang điểm lộng lẫy

Làm người vợ, hàng ngày không nên trang điểm lộng lẫy. Vì sao?

- Ra ngoài sẽ có những người đến quấy nhiễu mình;
- Mình cũng quấy nhiễu người khác, không tốt.

Thứ ba: “Dâm” (Thường đắm vào thú vui nào đó)

Một là: Cần hạn chế trẻ nhỏ với những thú vui chơi

- Ví dụ: Trẻ chơi điện tử, Internet, máy tiếng đồng hồ, chơi nhiều hại chí.
- Cho nên những thứ vui chơi đó, chúng ta nên có hạn chế với trẻ nhỏ.

Hai là: Hướng trẻ vào niềm vui cầu học vấn

- Khi thật sự cảm nhận được niềm vui của sự cầu học vấn,
- Khi thật sự cảm nhận được sứ mệnh trên thân
- Sẽ không mất quá nhiều thời gian hao ở những sự việc không liên quan với cuộc đời của mình.
- Chúng ta cứ liên tục bảo trẻ không được làm điều này, không được làm điều kia, không bằng mở rộng tâm lượng của trẻ, để trẻ có chí hướng cho cuộc đời của mình; Sau đó hướng dẫn trẻ cùng nhau học tập, nuôi lớn thái độ hiếu học của trẻ.

Thứ tư: “Dật” (Chơi bời lêu lổng)

Nuôi dưỡng thái độ cần cù cho con được gì?

1- Hiểu sự khổ nhọc của cha mẹ, mới biết cảm ơn

- Khi con cái biết gánh vác việc nhà, nó mới hiểu được sự khổ nhọc của người làm việc;
- “Có cực nhọc mới biết cảm ơn”.

2- Thân thể khoẻ mạnh

3- Tích lũy kinh nghiệm

- Trẻ ít đảm nhiệm công việc, khi đối mặt với công việc nó sẽ thiếu tự tin.
- Không để trẻ làm việc là chúng ta đã làm hại con cái rồi.

4- Tăng thêm ý chí của con người

- Lao động sẽ khiến cho ý chí của một người không ngừng nâng cao.

(VCD 13)

5- Mọi quan hệ xã hội sẽ rất tốt

- Thói quen cần cù, lao động có liên quan trực tiếp đến mọi quan hệ giao tiếp của họ.
- Trẻ chăm chỉ:
 - ✓ Dễ dàng được người lớn dẫn dắt, quan tâm, yêu thương
 - ✓ Với người cùng trang lứa, để lại ấn tượng rất tốt với bạn bè, dễ dàng hòa nhập vào trong đoàn thể.
- Trẻ lười nhác:
 - ✓ Mọi người đều không muốn ở chung, làm việc với họ:
 - ✓ Vì năng lực tự lo liệu cuộc sống quá kém, do cha mẹ từ nhỏ đã phục vụ hết mọi việc, nên trẻ không thể tự lập, không có thói quen cần cù lao động.

Với người lớn: Được dẫn dắt, quan tâm, yêu thương

Với cùng trang lứa: Ấn tượng tốt, dễ hòa nhập đoàn thể

⇒ **4. Nuôi dưỡng những thói quen tốt từ nhỏ**

- ⇒ Nuôi dưỡng thành những thói quen sinh hoạt tốt:
Cuộc đời sau này thuận lợi;

- ⇒ Buông lỏng sẽ tập thành thói xấu, khi chúng lớn lên rồi muốn uốn nắn cũng không uốn nắn được nữa: Chúng sẽ thường gây phiền toái cho người, Cuộc đời của nó sẽ gặp những trở ngại rất lớn.
- ⇒ Điều tốt thì phải ra sức nuôi dưỡng nó; Không tốt thì ra sức sửa đổi:
 - Phải bắt đầu từ chúng ta trước,
 - Sau đó làm gương cho con cái noi theo.

5-3. “Thân hữu thương, di thân ưu” (Thân bị thương, cha mẹ lo).

- ❖ Trong Hiếu Kinh có nói “Thân thể tóc da nhận từ cha mẹ, không dám hủy thương, hiếu bắt đầu từ đó” (Thân thể phát phu, thụ chi phụ mẫu, bất cảm hủy thương, hiếu chi thủy dã). Sự hiếu đạo của một người nhất định phải từ sự yêu thương thân thể mình.
- ⇒ **1. Ăn uống phải cẩn thận, lành mạnh:**

“Bệnh từ miệng mà vào”, cho nên đối với việc ăn uống của chúng ta phải rất cẩn thận, phải ăn uống cho lành mạnh, để cha mẹ không phải lo lắng;
- ⇒ **2. Mặc quần áo thời thời phải chú ý sự ấm lạnh;**
- ⇒ **3. Cuộc sống phải có quy củ, giờ giấc:**

Cuộc sống cần có quy luật, không nên thường thường thức đêm, thức đêm một đêm có thể đến vài ngày mới bù lại được.
- ❖ Làm cho thân thể mình có thể có sự điều dưỡng tốt nhất.
 - ⇒ Luôn luôn quan tâm đến việc ăn, mặc;
 - ⇒ Quan tâm đến cuộc sống có quy củ.

5-4. “Đức hữu thương, di thân tu” (Đức hạnh kém, cha mẹ tủi)

⇒ 1. Giữ gìn đạo đức để cha mẹ được an vui

Lúc đạo đức chúng ta có tổn thương, sẽ khiến cha mẹ bị nhục nhã, sẽ làm cho người nhà xấu hổ, thậm chí làm cho dân tộc, nước nhà bị sỉ nhục.

❖ Về sự nghiệp: Phải làm đâu chắc đấy, không thể viên vông không thực tế để tạo thành bản thân phạm phải những sai lầm, lại cũng làm liên lụy đến cha mẹ mình

❖ Mạnh Tử có một đoạn nhắc nhở rất quan trọng: “*Sự thực vi đại? Sự thân vi đại; Thủ thực vi đại? Thủ thân vi đại*” (Thờ ai là chuyện lớn? Thờ cha mẹ là chuyện lớn; Giữ gì là chuyện lớn? Giữ cái thân là chuyện lớn)

⇒ “*Sự thực vi đại? Sự thân vi đại*” (Thờ ai là chuyện lớn? Thờ cha mẹ là chuyện lớn): Thờ phụng cha mẹ là đại sự số một của đời người.

⇒ “*Thủ thực vi đại? Thủ thân vi đại*” (Giữ gì là chuyện lớn? Giữ cái thân là chuyện lớn): Tự lo liệu cho bản thân, “Thủ thân vi đại” tức là giữ gìn thân thể, danh tiết của bản thân, tuyệt đối không thể làm những sự việc trái với đạo đức, trái với pháp luật làm cho cha mẹ không chịu nổi.

⇒ 2. “Lập thân hành đạo” để cha mẹ vẻ vang

⇒ Hiếu Kinh nói “Lập thân hành đạo, rạng danh ở đời sau, làm vẻ vang cha mẹ” (Lập thân hành đạo, dương danh ư hậu thế, dĩ hiển phụ mẫu)

⇒ Đạo đức không ngừng nâng cao: Dùng đức hạnh chúng ta để tạo phúc cho xã hội, tạo phúc cho nước nhà, thì cha mẹ sẽ nhờ đó mà hãnh diện, vậy thì nửa đời sau của họ, trong lòng sẽ rất được an ủi.

⇒ **3. Cha mẹ cũng phải giữ gìn thanh danh, để không tổn hại con**

⇒ Bản thân chúng ta phải cẩn thận hành động, lời nói, không thể tự chuốc nhục vào thân.

⇒ **4. Phải dạy trẻ từ nhỏ không ái mộ hư vinh:**

⇒ làm cho trẻ con từ nhỏ phải có chí hướng cho cuộc đời. Cuộc đời phong phú, đạo đức nhân sinh được nâng cao, sẽ không phạm những sai lầm kiểu “Lỡ sa chân ngàn đời ôm hận”

⇒ “Nhất thất túc thành thiên cổ hận; Tái đầu hồi thị bách niên thân” (Một bước sa chân hận thành muôn thuở; Ngoái đầu nhìn lại đã trăm năm)

5-5&6. “Thân ái ngã, hiếu hà nan; Thân tăng ngã, hiếu phương hiền” (Cha mẹ thương, dễ hiếu thuận; Cha mẹ ghét, vẫn hiếu kính)

⇒ **1. Dù cha mẹ sai, vẫn có thái độ đúng với cha mẹ**

⇒ Giả dụ hôm nay cha mẹ đối xử với chúng ta trong tâm trạng không tốt lắm, chúng ta cũng dùng tâm trạng không tốt để đối đãi với cha mẹ. Vậy thì cha mẹ đã sai và chúng ta cũng sai; cũng kém cõi hơn họ như họ, căn bản không có đủ tư cách để nói người khác sai.

⇒ Cho nên “Bất luận người khác đúng hay sai, bản thân tôi trước hết nhất định phải làm đúng”.

⇒ **2. Tâm “Chân thành” có thể chuyển hóa điều xấu**

Một là: Chuyện Mẫn Tử Khiên hiếu kính với mẹ kế

- Dùng khoan thứ, bao dung, dùng tâm hiếu chí thành để đối xử với mẹ kế, gia đình mới không tan nát.
- Khi đối diện với sự việc, tuyệt đối không thể làm theo tính khí của mình. Nếu như đều lấy oán báo oán, kết quả tuyệt đối không viên mãn.

Hai là: Chuyện Vương Tường hiếu kính với mẹ kế

- Muốn cảm hóa một người, không dễ dàng! Phải có tâm rất kiên trì.

CHÁNH VĂN 6

Thân hữu quá, gián sử canh;

Di ngô sắc, nhu ngô thanh.

Gián bất nhập, duyệt phúc gián;

Hào khắp tùy, thất vô oán.

DỊCH NGHĨA

Cha mẹ lỗi, khuyên thay đổi;

Mặt vui tươi, lời hiền hòa.

Khuyên không nghe, vui khuyên tiếp;

Dùng khóc khuyên, đánh không giận.

6-1. “Thân hữu quá, gián sử canh” (Cha mẹ lỗi, khuyên thay đổi)

⇒ **Muốn khuyên người cần làm gì?**

❖ Khuyên một người cũng không dễ dàng gì

❖ Điều kiện dẫn tới thành công khi khuyên người khác

Thứ nhất: Mục đích khuyên - Phải quán chiếu ý định của bản thân mình là gì?

Thứ hai: Thời cơ khuyên - Phải chú ý thời cơ

Thứ ba: Thái độ khuyên - Phải chú ý thái độ

Thứ tư: Phương pháp khuyên - Phải có phương pháp khuyên

Thứ năm: Thời gian khuyên - Phải có tính nhẫn nại;

Thứ sáu: Bản thân người khuyên phải có tu dưỡng;

Thứ bảy: Muốn khuyên người khác cần có điều kiện tiên quyết là phải được họ tin tưởng;

⇒ **1. Phải quán chiếu ý định của mình**

Thứ nhất: Một tấm lòng muốn tốt cho đối phương

- Nhất định phải có tấm lòng luôn muốn tốt cho đối phương, tức là hy vọng họ tốt hơn.
- Ngay lúc tấm lòng này kiên định, tự nhiên sửa đổi được phương pháp, thái độ của chính mình.

Thứ hai: Khuyên không phải là khống chế

⇒ **2. Phải hợp thời cơ**

⇒ “Dương thiện ư công đường, quy quá tư thất” (Khen ở những nơi công cộng; Phê bình trong mật thất riêng tư);

⇒ “Khả dữ ngôn, nhi bất dữ chi ngôn, thất nhân” (Có thể nói với họ mà không nói thì mất người);

⇒ “Bất khả dữ ngôn, nhi dữ chi ngôn, thất ngôn” (Không thể nói với họ mà nói là mất lời).

Thứ nhất: Hành xử với người

Một là: Khen ở nơi công cộng đông người

Hai là: Nói lỗi ở nơi phòng riêng không có ai

Vì chúng ta là người lớn nên quan trọng nhất là điều gì? Là thể diện.

Thứ hai: Hành xử với mình – Lại phải bỏ đi sĩ diện

Muốn đạo đức, học vấn thành tựu phải bỏ sĩ diện

Thứ ba: Chớp đúng thời điểm khuyên

⇒ **3. Phải chú ý tới thái độ khuyên**

6-2. “Di ngô sắc, nhu ngô thanh” (Mặt vui tươi, lời hiền hòa)

⇒ Tâm khí phải bình tĩnh, bởi vì quý vị nổi nóng, sẽ làm cho cha mẹ cũng nổi nóng.

⇒ Quý vị không nổi nóng, họ cũng không dễ dàng nổi nóng.

⇒ **4. Phải có tính nhẫn nại**

6-3. “Gián bất nhập, duyệt phục gián” (Khuyên không nghe, vui khuyên tiếp)

⇒ Phải nhẫn nại

Lúc khuyên cha mẹ lần thứ nhất không chấp nhận, phải đến lúc nào mới khuyên lại? Lúc cha mẹ vui vẻ, phải tùy mặt gửi lời “Vui mới nói”; Chữ “Phục” này nghĩa là một lần, hai lần, ba lần. “Phục” là cần phải có tính kiên nhẫn mới được.

⇒ Vì sao phải kiên nhẫn?

Con người có rất nhiều hành vi không phải một ngày hai ngày hình thành được, mà đây là cả một quá trình kết tập lâu dài. Tục ngữ nói “Băng đóng ba thước, không phải do lạnh một ngày” (Băng đông tam xích, phi nhất nhật hàn). Đã “đóng băng” lâu như vậy, thì ngọn lửa kia phải từ từ cháy, mới có thể làm tan chảy được nó.

⇒ Tính kiên nhẫn này từ đâu mà có?

Từ hiếu tâm, từ tâm hữu ái, từ tâm tận trung bốn phận. Nhất định sẽ duy trì cho đến khi làm được.

Tính kiên nhẫn với cha mẹ từ hiếu tâm, từ ái tâm với cha mẹ mà có

⇒ **5. Bản thân người khuyên phải có tu dưỡng**

Nếu như người khác không nghe lời khuyên của chúng ta, là do chúng ta “Đức chưa tu”, cho nên “Cảm chưa đến”, cảm ứng chưa đến được.

⇒ **6. Khuyên người phải được họ tín nhiệm**

Muốn khuyên người khác thì phải được họ tín nhiệm.

⇒ “Quân tử tín nhi hậu gián” (Người quân tử phải được lòng tin của người khác rồi sau mới khuyên can).

⇒ “Vị tín tắc dĩ vi báng kỷ dã” (Chưa tạo được niềm tin mà can ngăn, thì sẽ bị coi là chê bai họ).

(VCD 14)

Thứ nhất: Làm gì để được sự tín nhiệm của người khác?
Thật lòng quan tâm và hy sinh vì người

- Phải thật lòng quan tâm, hy sinh mới có thể xây dựng được sự tín nhiệm.
- Nhưng “Quan tâm, Hy sinh” cũng phải có trí tuệ

Một là: Biết quán sát nhu cầu của người khác

- Sự quan tâm và sự hy sinh nếu không nhắm đến nhu cầu của người khác sẽ thất bại trong việc khuyên bảo.
- Cho nên phải biết quán sát nhu cầu của người khác, sau đó mới thực hiện thì tự nhiên có thể có được sự tín nhiệm.
- Đợi đến lúc thời cơ thích đáng, lời chúng ta nói ra họ sẽ tiếp thu được.

Hai là: Tận tâm, tận lực hy sinh vì người

- 1- Quan hệ cha con: Là người hiếu thảo nhất
- 2- Quan hệ vua tôi: Dốc lòng gánh vác công việc;
 - Mỗi lần làm điều khiến họ có thể yên tâm.
- 3- Quan hệ vợ chồng: Chăm sóc gia đình tốt; Nói năng chừng mực.
- 4- Quan hệ anh em: Hết lòng quan tâm
- 5- Quan hệ bạn bè: Có sự qua lại lâu ngày
 - Vì sao người hiện nay rất khó khuyên ngăn?
 - Với người được khuyên: Không tiếp thu sự răn dạy của Thánh hiền, vì “cầu bất giáo, tính nãi thiên”;

- Với người khuyên: Tâm vội vàng quá, cho nên lúc khuyên người, có khi trên thái độ, phương pháp đều chưa nắm chắc được.

Thứ hai: Nhìn nhiều, nghe nhiều, nói ít, làm nhiều

- Nhìn cái gì? Nhìn người khác cần ở đâu? Rồi mới làm.
- Nghe nhiều. Nghe cái gì?
 - Nghe ra những nhu cầu;
 - Và cũng cần nghe ra những điều cấm kỵ, điều người khác không muốn nhắc đến, chúng ta nên tránh trước.
- Ít nói, ít có ý kiến.
- Làm nhiều: “Chịu thiệt chính là phúc”, biết chịu thiệt, sẽ được người tôn trọng, khâm phục
- Lúc sự tín nhiệm đã đến một mức độ nào đó, ý kiến của quý vị rất được coi trọng, mở lời mới có sức mạnh;

Thứ ba: Khi kiến nghị không nói nhiều việc một lúc

- Phải tích lũy nhiều mà thể hiện ít: Không nên vội vàng quá; “Dục tốc tắc bất đạt” (Muốn nhanh thì không thành công).
- Thỉnh thoảng kiến nghị một điều: Khi kiến nghị đối với người khác, không nên xưa nay chưa từng kiến nghị, vừa kiến nghị lại kiến nghị năm sáu điều. Như vậy cũng không tốt. Chỉ thỉnh thoảng kiến nghị một điều. Có thể người nghe không làm, nhưng sau đó giống như đã ấn chứng vậy, “À! nói rất chuẩn”. Dần dần sự tín nhiệm sẽ càng ngày càng cao.

Thứ tư: Khuyên ngăn phải “thiện xảo phương tiện”

6-4. “Hiệu khắp tùy, thất vô oán” (Dùng khóc khuyên, đánh không giận)

⇒ 1. Con khuyên cha - Quan trọng là phải kiên trì;

⇒ Đường Thái Tông khuyên cha: Hiếu tâm của một người con có thể cứu được những gì? Một quân đội.

⇒ Cần thận mọi lúc: Có sai lầm có thể sửa được, có sai lầm không thể sửa được: Đời người đích thực phải rất cẩn thận, sai một ly sẽ đi một dặm. Nay quý vị hồi tưởng lại xem mấy mươi năm nay, giả sử trong mỗi lúc then chốt quý vị lựa chọn sai rồi, không liệu trước phòng xa, thì nay sẽ không có phúc phần đó nữa, liệu có thể ở nơi đây, nghe lời dạy của thánh hiền chăng. Cho nên con người nên cẩn thận mọi lúc;

⇒ Và còn luôn luôn cảm ơn, bởi vì trong quá trình này cũng có rất nhiều thân hữu đã nhắc nhở chúng ta những điều quan trọng, dẫn dắt, khuyên bảo.

⇒ 2. Cha khuyên con - Quan trọng là giữ thể diện cho con

Dùng đức hạnh của mình, dùng tâm “tàm, quý” (xấu hổ, hổ thẹn) của mình để thức tỉnh tâm “tàm, quý” của con mình.

⇒ 3. Bề tôi khuyên Vua – Phải thiện xảo phương tiện

1) Ngụy Trưng khuyên Đường Thái Tông

Dùng “Nghệ thuật ngôn ngữ”

- Sự hưng thịnh của một gia đình, một triều đại, tuyệt đối đều do rất nhiều người đóng góp, rất nhiều người tham dự mới có thể làm được.

- Trong cuộc đời chúng ta thành tựu một số việc, chắc chắn phải đem công lao đền đáp cho mọi người, vì nhất định là phải có chí hướng của mọi người mới có thể thành tựu.

2) *Bình Cát khuyên Hán Vũ Đế*

Dùng sự chính trực, sẵn sàng dùng cái chết

Người có học thời xưa “Sát thân thành nhân, xả thân thủ nghĩa” (Xả bỏ thân mạng, để giữ tròn nhân nghĩa). Chắc chắn không phải là vì sau này xem ta có lợi hay không thì mới tuân thủ lời dạy của thánh hiền hay không. Mà có thể luôn luôn vì nhân dân, vì quốc gia, và còn không hổ thẹn với lương tâm của mình.

3) *Dĩnh Khảo Thúc khuyên Trịnh Trang Công*

Dùng mưu trí gỡ thế diện cho vua

- Người nói lời tức giận, sau khi nói xong đều rất hối hận, bởi vì không rút lại được nữa,
- Cho nên chúng ta phải nhớ kỹ, người và người, những tình thân này phải cư xử cho tốt.
- Cổ nhân có câu: “Vật dĩ tiểu hiềm sơ chí thân, vật dĩ tân oán vong cựu ân”. Nghĩa là:
 - ✓ Không vì hiềm khích nhỏ mà thân hóa sơ;
 - ✓ Không nên vì những va chạm mới, liền quên đi những ân đức mấy mươi năm.

Thứ năm: Ứng dụng trong quản trị Xí nghiệp, Quốc gia

Một là: Làm thế nào tìm được người tài để cộng sự?

- *Quản lý quốc gia - Kính hiền tài:*

Một vị quân chủ hiền minh, chắc chắn vô cùng quý người tài, thích người tài, mới có thể được một số đại thần này tín nhiệm đối với họ.

○ *Quản lý xí nghiệp - Tìm người tài cộng sự:*

Trong Trung Dung có đề cập đến: “Phạm vi thiên hạ quốc gia hữu cửu kinh” (Có chín phương pháp tốt để trị vì thiên hạ):

Xt: Có chín phương pháp tốt để trị vì doanh nghiệp, thiên hạ

- 1) Tu thân dã (Tu thân): Có đức ắt có người tài – Thực hiện “Hiếu đễ”, thực hiện Đệ tử quy;
- 2) Tôn hiền dã (Kính hiền tài):
- 3) Thân thân dã (Thương yêu người thân): Cha mẹ, anh em, cô dì, chú bác, anh chị em họ;
- 4) Kính đại thần dã (Kính đại thần): Kính trọng những người cùng trong bộ máy lãnh đạo;
- 5) Thê quần thần dã (Thương yêu công bộc quốc gia): Những người trước đây đã từng đóng góp cho DN, những người về hưu;
- 6) Tử thứ dân dã (Thương lẽ dân như con cái): Lo về kinh tế cho nhân viên, lo đời sống tinh thần cho nhân viên bằng cách cho họ học Đệ Tử Quy;
- 7) Lai bách công dã (Khuyến khích nhân tài, mở mang bách nghệ): Có chế độ đãi ngộ với những phát minh, sáng kiến;
- 8) Nhu viễn nhân dã (Đón tiếp người viễn xứ);
- 9) Hoài chư hầu dã (Che chở chư hầu)

1- Tu thân già (Tu thân)

- Chỉ cần có người tốt thì không sợ không thể làm tốt công việc.

- Trong Đại Học có câu: “Có đức ắt sẽ có người”: Là nhất định phải tu thân. Bản thân thật có đức hạnh, tự nhiên đức hạnh sẽ chiêu cảm những người có chí đến với họ, mới có được người thật sự tốt cộng sự;
- Ngày nay người có tiền, chưa chắc đã tìm được người tài, người giàu mới nổi rất nhiều, nhưng họ muốn tìm người cũng không mời được người ưu tú.
- Cho nên có câu rằng “Nhân dĩ loại tị, vật dĩ quần phân” (Người nhóm theo loài, vật tụ theo bầy), vì thế điều căn bản vẫn là tu thân.

2- Tôn hiền dã (Tôn kính người hiền tài)

- Làm thế nào mời được người tài?
 - ✓ Phải có tâm chân thành, tâm cung kính đối đãi người hiền đức, họ sẽ đồng ý đến.
 - ✓ Phải có tâm vì nhân dân phục vụ, mới có thể mời được những người tài.

Hai là: Muốn cảm hóa được nhân viên làm thế nào?

3- Thân thân dã (Thương yêu họ hàng)

- Là một người lãnh đạo, đầu tiên phải làm cho được người con hiếu (thực hiện “Đệ tử Quy”), chắc chắn có thể dùng đức để cảm hóa nhân viên, cảm hóa nhân dân của họ.
- Dùng “Đệ Tử Quy” huấn luyện nhân công, hy vọng nhân công ở chỗ học này có thể trưởng thành, có thể thực sự học được cách làm người, làm việc;

- Nhiều doanh nghiệp vì sao không thể duy trì lâu dài? Bởi vì họ đều không trở về với thái độ cơ bản làm người. Có rất nhiều người suy sụp rồi vẫn không biết bản thân vì sao lại bị suy sụp.

4- Kính đại thân đã (Kính đại thân)

- Đường Thái Tông tiếp thu thuộc hạ, tiếp thu thân dân can gián đối với mình. Điều đó nói lên ông “tôn hiền” (trọng người hiền).

Thứ sáu: Ứng dụng để tu sửa bản thân

- Qua các câu chuyện “hồi quang phản chiếu” lại mình: Nghe xong câu chuyện của Đường Thái Tông, của Ngụy Trưng ...
 - Cho nên cùng nghe giảng như vậy, nghe nhiều đến vậy, mỗi người học được đều không giống nhau. Nên biết học tập rất quan trọng.
 - Học theo: Nhìn thấy được điều tốt liền nhắc nhở mình phải sửa đổi, học tập thái độ ưu điểm của những người này. Nếu không, nghe xong rồi, Mẫn Tử Khiên là Mẫn Tử Khiên, Tử Lộ là Tử Lộ, vậy không phải là nghe suông rồi sao?
 - Sửa mình, Cảnh giác: Nhìn thấy điểm không tốt để sửa mình: Nghe đến điều không tốt lập tức “Kiến nhân ác, Tức nội tỉnh” (Thấy người ác, tự phản tỉnh), dường như cảm thấy mỗi người như đang nói ta vậy. Đó gọi là biết học.
 - Cho nên cùng nghe giảng như vậy, nghe nhiều đến vậy, mỗi người học được đều không giống nhau. Nên biết học tập rất quan trọng.
- ⇒ **4. Vợ khuyên chồng - Quan trọng nhất là thái độ**

Thứ nhất: Mục đích khuyên - Tâm phải nghĩ đến lợi ích đối phương

Tâm phải nghĩ đến lợi ích đối phương: Ví dụ: Đây là phải nghĩ đến sức khỏe của chồng

Thứ hai: Thái độ khuyên

Dịu dàng, ngọt ngào

Thứ ba: Phương pháp khuyên

Dùng nhiều phương pháp, ngôn ngữ, hành vi....

Thứ tư: Thời cơ khuyên

⇒ **5. Anh em khuyên nhau – Quan trọng là “thân giáo”**

Thứ nhất: Trần Thế Ân (thời nhà Minh) khuyên em

- Dùng tấm lòng chân thật, dùng sự quan tâm của mình,
- Không dùng lời dạy, mà dùng thân giáo.

Thứ hai: Trịnh Quân (đời Hán) khuyên anh

- Cũng là dùng thân giáo - Dùng sự lao động cực nhọc để khuyên anh.
- Cổ nhân nói “thiệt thời được phúc”

(VCD 15)

⇒ **6. Bạn bè khuyên nhau - Quan trọng nhất là phải có độ tín nhiệm qua thời gian**

Thứ nhất: Xây dựng sự tín nhiệm bằng thời gian

Thứ hai: Muốn khuyên người, mình phải làm gương trước

Trong thế giới của người lớn, quan trọng nhất vẫn là bản thân nên làm gương trước, tự nhiên liền có thể cảm hóa được người khác.

7-1. “Thân hữu tật, được tiên thường” (Cha mẹ bệnh, nếm thuốc trước)

⇒ 1. Trị bệnh cho cha mẹ thế nào? Thuốc thang, ngày đêm nâng giấc

Thứ nhất: Thuốc bắc phải nếm trước xem đủ ấm

Thứ hai: Cho cha mẹ uống thuốc nên thế nào?

- Lão Tử ở trong Đạo Đức Kinh có nói: “Nước nhà hỗn loạn, quý vị mới nhìn ra được ai là trung thần”.
- Lúc người ta càng ngày càng bất hiếu, có thể từ đó mà nhìn ra được người con thực sự có hiếu, họ sẽ không vì thời đại này mà thay đổi, họ sẽ vững vàng không dao động;

Một là: Nếu là thuốc tây y không cần nếm trước

Hai là: Nước để uống thuốc phải vừa đủ ấm

Thứ ba: Dạy trẻ xử lý tình huống khi bố mẹ nguy cấp

Một là: Thuốc men để ở đâu?

Lấy thuốc nào?

Hai là: Rồi điện thoại cấp cứu gọi số mấy?

Ba là: Số điện thoại người thân thích gần nhất

Thứ tư: Dạy trẻ chăm sóc cha mẹ trên giường bệnh

⇒ 2. Trị “mệnh” cho cha mẹ thế nào? Bồ thí vô úy

Thứ nhất: Nhân quả của việc bồ thí

Một là: Bồ thí tài được giàu có

Hai là: Bồ thí pháp được thông minh trí tuệ

○ Vì sao tuổi già thì trí nhớ kém?

○ Vì quý vị không cần nó,

- Lại thêm cả đồng phiền não;

Ba là: Bồ thí vô úy được mạnh khỏe trường thọ

Thứ hai: Bồ thí vô úy trị mệnh

7-2. “Trú dạ thị, bất ly sàng” (Ngày đêm hầu, không rời bước)

- ❖ Khi trông nom cha mẹ nếu như thân thể không khỏe lắm, cũng không nên gắng sức quá, lúc nên nghỉ ngơi thì nghỉ ngơi một lúc, nhưng quan trọng nhất là khi cha mẹ cần, lập tức quý vị biết được là được rồi.
- ❖ Có thể ngủ bên cạnh, rồi lấy một sợi dây cột lại, khi cha mẹ cần kéo một cái, liền tỉnh dậy.

Xt: Các quả báo của bồ thí

1. Có phước - Nhưng không thể được thụ hưởng

- Quả
 - 1- Lựa là gấm vóc nhiều - Nhưng ăn mặc thô xấu;
 - 2- Thức ăn ngon - Nhưng vẫn phải ăn kham khổ
- Nhân
 - 1- Khi bồ thí không phát tâm chí thành, hoan hỷ,
 - 2- Miễn cưỡng mà bồ thí (vì có người khuyên).
 - 3- Sau khi bồ thí sinh tâm tiếc nuối

2. Được thụ hưởng - Nhưng không có phước

- Quả
 - 1- Nhà được ở - Nhưng không được sở hữu,
 - 2- Ăn được ngon - Nhưng là do người ta cho
- Nhân
 - 1- Mình không bồ thí - Nhưng khuyên người bồ thí;
 - 2- Thấy người bồ thí sinh tâm hoan hỷ, ngợi khen tán thán.

3. Trước giàu - Sau nghèo

- 1- Trước nghe theo lời khuyên của người khác mà làm việc bổ thí,
- 2- Sau lại sinh tâm hối tiếc;

4. Trước nghèo - Sau giàu

- 1- Nghe lời khuyên của người khác mà làm việc bổ thí nhỏ nhen,
- 2- Nhưng sau khi bổ thí rồi sinh tâm hoan hỷ.

5. Giàu có - Nhưng phải lao nhọc

- 1- Cúng dường trai tăng
- 2- Nhưng thỉnh đến nhà mình, bắt chư tăng phải đi lại vất vả

6. Nhân hạ - Mà được giàu có

- 1- Cúng dường trai tăng tận nơi;

7. Nghèo khổ - Nhưng có thể bổ thí

- 1- Thường bổ thí,
- 2- Nhưng không gặp những bậc “Ruộng phước thế gian”

8. Giàu có - Nhưng không bổ thí

- 1- Không chịu bổ thí,
- 2- Nhưng bổ thí 01 lần nhưng gặp ruộng phước thế gian

9. Bổ thí ít - Được phước nhiều

- 1- Lúc bổ thí khởi tâm hoan hỷ, tâm cung kính, tâm thanh tịnh, chẳng mong cầu được phước báo,
- 2- Được cúng dường cho các bậc Bồ Tát, Thánh tăng.

10. Bổ thí nhiều - Được phước ít

- 1- Bổ thí nhưng không hết lòng,
- 2- Cúng dường mà không cung kính;
- 3- Bổ thí, cúng dường mà tâm không hoan hỷ;
- 4- Bổ thí lại khởi tâm kiêu mạn, tự cao tự đại;
- 5- Bổ thí cúng dường cho những kẻ theo tà kiến điên đảo.

Giống như người gặt phải mảnh ruộng cằn cỗi bạc màu, tuy gieo giống xuống rất nhiều mà thu hoạch chẳng được bao nhiêu.”

11. Buồn phiền như nhau - Quả báo khác nhau

▪ Nhân:

Ví như có hai người, một người nghèo khổ, một người giàu có. Có kẻ đến cầu xin được giúp đỡ, cả hai người này đều sinh tâm buồn phiền.

- 1- Người giàu có nhiều của cải buồn phiền vì sợ người kia nài nỉ xin xỏ, hao tổn tiền bạc của mình.
- 2- Người nghèo khổ lại buồn phiền vì rất muốn giúp người mà không có tiền bạc để giúp.

▪ Thọ báo:

- 1- Về sau, người nghèo khổ ấy được sinh lên cõi trời,
- 2- Còn người giàu có kia phải đọa vào cảnh giới ngạ quỷ.

Tuy cả hai người đều sinh tâm buồn phiền nhưng lại thọ quả báo khác nhau.”

12. Làm việc ác - Cuối đời được kết quả tốt đẹp

- Quả: Ví như có người làm việc ác nhưng cuối đời lại được hưởng kết quả tốt đẹp,

▪ Nguyên nhân:

- 1- Ấy là vì nghiệp quả của việc ác đã làm trong đời này còn chưa chín muồi,
- 2- Còn nghiệp quả của những việc thiện đã làm trong đời trước lại chín muồi trước.

13. Làm việc thiện - Cuối đời chịu kết quả xấu ác

- Quả: Có người suốt đời thường làm việc thiện nhưng cuối đời phải gánh chịu những kết cục bi thảm:

▪ Nguyên nhân:

- 1- Ấy là vì nghiệp quả của những việc thiện đã làm trong đời này còn chưa chín muồi,
- 2- Còn nghiệp quả của những việc ác đã làm trong đời trước lại

chín mươi trước.

14. Thân an vui - Tâm không vui

- Người phạm tục tu phước, trong đời này mọi việc đều được như ý, có thể gọi là thân được an vui.
- Nhưng không học pháp xuất thế, chưa thoát khỏi luân hồi, rớt lại trong tâm vẫn không tránh khỏi mối lo rơi vào ba đường dữ.

15. Tâm an vui - Thân không vui

- Bậc chứng quả A-la-hán đã chấm dứt không còn phải tái sinh, có thể xem như vĩnh viễn thoát ba đường dữ, ra khỏi sáu cõi luân hồi, có thể gọi là tâm được an vui.
- Tuy vậy, ví như trước đây không thường tu phước thì sẽ không nhận được sự cúng dường như ý muốn.

16. Gặp hoàn cảnh thuận lợi - chính là lúc nên tu phước

- Khi gặp hoàn cảnh thuận lợi, nên tự suy nghĩ như thế này:
 - 1- “Nhà ta nay được giàu có, nhất định là đời trước đã thường tu hạnh bố thí, nên đời này lại càng phải cứu người giúp vật nhiều hơn nữa.
 - 2- Thân thể ta không có bệnh tật, nhất định là đời trước đã thường tu tập từ bi, nên đời này lại càng phải tránh sự giết hại và làm việc phóng sinh nhiều hơn nữa.”

17. Gặp hoàn cảnh trái nghịch - Vẫn có thể tu phước:

- Khi gặp hoàn cảnh trái nghịch, nên tự suy nghĩ như thế này:
 - 1- “Ta nay gặp cảnh khốn khổ tại ách này, đều là do nghiệp đời trước chiêu cảm mà có, nếu vui lòng nhân chịu ắt là đền trả hết được nợ nần xưa kia.”
 - 2- Gặp cảnh nghèo túng khốn cùng, thường cầu mong cho tất cả mọi người đều được giàu sang sung túc;
 - 3- Phải chịu nhiều bệnh khổ, thường cầu mong cho tất cả mọi người đều được khỏe mạnh an ổn;
 - 4- Gặp cảnh đấu tranh giành giết, thường cầu mong cho tất cả mọi người đều được hòa hợp an vui;
 - 5- Mình ngu si hôn ám, thường nguyện cho tất cả mọi người đều

được trí tuệ sáng suốt;

6- Mình không được trọn đủ các giác quan, thường cầu mong cho tất cả mọi người đều được thân tướng tốt đẹp.

- Mỗi khi gặp một hoàn cảnh hoạn nạn nào đó, liền nguyện trong đời vị lai sẽ cứu độ cho người gặp hoạn nạn như thế.
- Như vậy chẳng phải là ngay nơi phiền não tức hiện Bồ-đề; Độc được hóa thành Cam lộ đó sao?
- Nếu người không biết tu phước thì ắt là ngược lại.

18. Người làm việc thiện - Ta có thể được phước

- 1- Khi người làm việc thiện chưa thành tựu mà mình tùy theo để khuyến khích, thúc đẩy, đó gọi là khuyến khích được phước.
- 2- Khi người làm việc thiện đã thành tựu, mình cũng tùy theo mà vui mừng hoan hỷ, đó gọi là tùy hỷ được phước.
- 3- Thường ngợi khen xưng tán điều thiện, khiến người khác bắt chước làm theo, đó gọi là tán thán được phước.
- 4- Suy cho cùng thì khắp cả trên trời dưới đất, từ xưa đến nay, hết thấy các điều thiện trong thiên hạ đều có thể tạo phước cho ta.

19. Người làm việc xấu ác - Ta có thể được phước

- 1- Khi người khác làm việc ác chưa thành mà mình gắng sức khuyên bảo, khiến người ấy ngưng lại, ắt mình sẽ được phước.
- 2- Khi người khác làm việc ác đã xong, mình thấy vậy sinh tâm buồn lo, không vui, ắt cũng sẽ được phước.
- 3- Khi việc ác chưa truyền rộng, mình cố gắng tìm mọi phương cách để chặn đứng, ngăn cản, ắt sẽ được phước.
- 4- Nếu việc ác đã lan truyền, nên lấy đó làm bài học để răn ngừa, cảnh giác không phạm vào, ắt cũng sẽ được phước.
- 5- Nếu việc xấu ác làm hại đến mình mà có thể nhẫn nhục chịu đựng, ắt sẽ được phước.
- 6- Nếu việc xấu ác làm hại đến người khác mà mình có thể khuyên người nhẫn nhục chịu đựng, ắt cũng sẽ được phước. (Trích An Sĩ Toàn thư)

20. Bảy (7) phương pháp bố thí không cần tiền

- 1- Bố thí bằng vẻ mặt: Tươi cười, niềm nở.
- 2- Bố thí bằng lời nói: Cổ vũ, an ủi, động viên, lời khiêm tốn và lời ấm áp;
- 3- Bố thí bằng tâm lòng: Đối xử chân thành với người khác.
- 4- Bố thí bằng ánh mắt: Trừu mến, cái nhìn thiện lương
- 5- Bố thí bằng hành động: Thật lòng giúp đỡ người khác, làm điều tốt cho người.
- 6- Bố thí bằng chỗ ngồi: Khi đi xe hay đi thuyền,
- 7- Bố thí bằng nơi ở: Đem phòng trống, không sử dụng để cho người khác nghỉ nhờ một đêm. (theo www.kienthuc.net.vn)

7-3. “Táng tam niên, thường bi thiết” (Tang ba năm, thường thương nhớ)

Thứ nhất: Đối đãi tang sự cha mẹ phải thế nào? Thương xót, trang nghiêm

- Trong Hiếu kinh: “Hiếu tử chi sự thân: Cư tắc trí kỳ kính, dưỡng tắc trí kỳ kính, dưỡng tắc trí kỳ lạc bệnh tắc trí kỳ ưu, tang tắc trí kỳ ai, tề tắc trí kỳ nghiêm” (“Người con hiếu phụng thờ cha mẹ:

- 1- Khi ở chung thì rất cung kính (Tăng Sâm)
- 2- Khi nuôi nấng thì rất vui vẻ (Chu Thọ Xương – Tu sám pháp tìm mẹ)
- 3- Khi bệnh hoạn thì rất lo lắng (Nhà Chu Văn Vương)
- 4- Khi tang sự thì rất thương xót;
 - Chuyện “Hương lạ bay xa” (Vương Thiên Thạch – Quan thứ sử từ Châu) - Trích An Sĩ Toàn Thư

- Chuyện “Tích âm đức cho cha mẹ” - Trích An Sĩ Toàn Thư

5- Khi tế lễ thì rất trang nghiêm

- Chuyện “Xuất gia báo ơn cha” (Trích An sĩ Toàn thư)
- Âu Dương Tu có nói: “Tế nhi phong, bất như dưỡng chi bạc dã” (Cúng giỗ dù cho có hậu đến mấy cũng không bằng phụng dưỡng một cách đơn bạc):
 - Tế lễ có tốt đến mấy cũng không bằng lúc cha mẹ sanh tiền phụng dưỡng cho tốt, càng có ý nghĩa hơn.
 - Lúc sống không phụng dưỡng, lúc chết rồi lại bỏ tiền ra cho nhiều cúng giỗ, đó thật là điên đảo quá rồi.

Thứ hai: Khi cha mẹ đã qua đời báo hiếu thế nào? Lập thân hành đạo nêu danh hậu thế

- Tận tâm tận lực;
- “Lập thân hành đạo, nêu danh cho hậu thế”;
- Dạy con cái tốt, làm cho huyết mạch gia tộc càng ngày càng tốt hơn;
- Có thể y theo tâm nguyện của cha mẹ để làm.
- Trong tang lễ, cúng là toàn bộ gia tộc, tưởng nhớ một đời cha mẹ đã cống hiến cho toàn bộ gia tộc này. Cũng có cha mẹ kỳ vọng đối với gia tộc, có thể qua tang lễ để truyền đạt.
- “Thường thương nhớ”: Một người con hiếu tự nhiên sẽ có tâm trạng như vậy,

7-4. “Cư xứ biến, tửu nhục tuyệt” (Không vui chơi, không rượu thịt)

7-5. “Táng tận lễ, tế tận thành” (Tang đủ lễ, cúng hết lòng)

- ❖ Chữ “tế” này chính là mỗi năm có thời gian cố định để cúng tế cha mẹ.
- ❖ Tế phải thành kính, mỗi lần cúng kỵ không nhất định phải làm cho phức tạp, nhưng nhất định phải giữ được lâu dài như vậy, làm để cho con cái chúng ta học tập.
- ❖ Chu Tử Trị Gia Cách Ngôn nói: “Tổ tông tuy viễn, tế tự bất khả bất thành” (Tổ tông dù xa, thờ cúng không thể không thành tâm).
- ❖ Luận Ngữ cũng nói: “Thận chung, truy viễn, dân đức quy hậu” (Cẩn thận lo tang lễ cha mẹ, thường nhớ về tổ tiên xưa, dân chúng quay về thiện lương).

7-6. “Sự tử giả, như sự sanh” (Việc người chết, như người sống)

- ❖ Thái độ phụng dưỡng cha mẹ tuyệt đối giống như lúc cha mẹ còn sống vậy.
- ❖ Sự dạy dỗ và kỳ vọng của cha mẹ đối với chúng ta chắc chắn không phải vì cha mẹ đã qua đời mà có những thay đổi, thậm chí càng phải nỗ lực hơn nữa mới đúng, phải xứng đáng với công ơn dưỡng dục của cha mẹ.

III. TỔNG KẾT CHƯƠNG “NHẬP TẮC HIẾU”

III-1. Dạy trẻ “hiếu” phải phối hợp nhiều phương pháp

⇒ 1. Cha mẹ phải lấy thân làm gương:

Điều này quan trọng lắm trong dạy hiếu.

⇒ 2. Cha mẹ và thầy giáo hợp tác:

⇒ Cô giáo cũng dạy;

⇒ Phụ huynh ở nhà cũng phối hợp.

Hành vi của con trẻ nhanh chóng có thể tuân theo quy củ.

⇒ **3. Vợ chồng phối hợp**

⇒ Vợ nói cho con cái biết những khó khăn vất vả của chồng

⇒ Chồng nói cho con cái biết những khó khăn vất vả của vợ.

⇒ Không nói lỗi của chồng trước mặt con cái, vì sẽ làm cung kính của con cái đối với phụ thân dần dần tiêu mất. Khi con cái không tôn trọng phụ thân nữa, phụ thân có thể cảm nhận được, vô hình trung đã đẩy họ ra ngoài gia đình.

**III-2. Trong nhà giáo dục phải có nguyên tắc chung:
Dùng “Đệ Tử Quy” làm nguyên tắc**

(VCD 16)

Khổng Lão Phu Tử nói: Một người cầu học có ba pháp bảo là “Trí, Nhân, Dũng”:

“Hiếu học cận hồ Trí; Lực hành cận hồ Nhân; Trí sĩ cận hồ Dũng” (Ham học là đã gần với Trí; Nỗ lực mà làm là gần với Nhân; Biết then là đã gần với Dũng):

- “Ham học gần gũi Trí”²: Ham học thì gần gũi với trí huệ;
- “Nỗ lực làm thì gần với nhân từ”³: Nỗ lực làm thì có thể từ từ cảm nhận được ý định của thánh hiền, và cũng có thể cảm nhận được nhu cầu của mọi người. “Tâm đồng lý”, “Nhân từ” đó của chúng ta sẽ xuất hiện.
- “Biết then gần gũi Dũng”⁴: Thực sự có thể biết rõ lỗi lầm của mình, sửa đổi lỗi lầm của mình, có thể hàng phục được thói quen xấu, phiền não của mình. Đây mới thực sự là kẻ dũng.

CHƯƠNG II

“XUẤT TẮC ĐỄ”

(LỄ ĐỘ VÀ KHIÊM NHƯỜNG)

I. ĐỀ CHƯƠNG: “XUẤT TẮC ĐỄ”

I-1. Chữ “Xuất”: Ra ngoài kính trọng trưởng bối

- Chỉ cho khi ở bên ngoài gia đình thì nên học tập làm “đệ” (người em).

I-2. Chữ “Đệ”: Trong nhà kính anh nhường em

⇒ 1. “Kính anh, nhường em”

² “Hiếu học cận hồ Trí”

³ “Lực hành cận hồ Nhân”

⁴ “Tri sĩ cận hồ Dũng”

Thứ nhất: Ở nhà anh thương em kính, ra ngoài lễ độ khiêm nhường

- Kính trọng trưởng bối: Bao hàm thái độ:
 - Bên ngoài: Lễ tiết tôn kính trưởng bối;
 - Trong nhà: Kính anh, nhường em,
 - Anh em trong nhà có thể yêu thương, có thể lấy lễ đối đãi, đương nhiên khi đi ra ngoài tiếp xúc với người, họ sẽ có thể đem thái độ này mang ra ngoài;
 - Còn như ở trong nhà, anh em gây gổ bất bình, không giữ lễ tiết, vậy ra ngoài không thể bỗng nhiên trở thành rất quy củ.

Thứ hai: Muốn nhận biết một người phải đến nhà họ

- Rất nhiều hành vi đối nhân xử thế của chúng ta được hình thành ở trong nhà, nên vì sao “Gia giáo” (sự giáo dục dạy dỗ trong nhà) quan trọng như vậy.
- Môn đăng hộ đối là gì? Gia giáo đức hạnh
- *“Giáo dân thân ái, mạc thiện ư hiếu; Giáo dân lễ thuận, mạc thiện ư đề”*
 - “Dạy dân thương yêu nhau, không có gì tốt hơn hiếu đạo;
 - Dạy dân cung kính hòa thuận, không có gì tốt hơn đề đạo”

⇒ 2. Giáo huấn lễ tiết

Không Phu Tử cũng nói: “Bất học lễ, vô dĩ lập” (Không học lễ, không thể tự lập được ở đời), không có lễ phép rất có thể ở trong xã hội không có chỗ đứng.

Thứ nhất: Lễ phép gặp được quý nhân

- Nếu con cái lễ phép, thì khi đi đến đâu cũng được mọi người thương yêu.
- Nếu con cái không có lễ phép:
 - Sẽ không gặp quý nhân, không có nhiều trợ lực, lời nói hành động hình thành rất nhiều lực cản.
 - Đến lúc đó sẽ cảm thấy không hiểu sao mọi người đều thấy tôi không vừa mắt, tự mình cũng không hiểu rõ.

Thứ hai: “Lễ” hay “Điểm số” quan trọng? Lễ

- Thi cử thêm hai điểm quan trọng?
- Hay là dạy con cái, thái độ làm người, làm việc quan trọng? Làm người, làm việc quan trọng;
 - Trên thực tế hơn nửa thời gian của quý vị tiêu hao với con cái ở điểm số.
 - Cho nên việc quan trọng như vậy không thể bỏ qua nữa, nếu quý vị vẫn tiếp tục bỏ qua nữa, con cái đều quá lớn rồi, thói quen lại thành tự nhiên thì rất nhiều việc không mài giũa được.
 - Cho nên nhất định phải xem trọng những đức hạnh ảnh hưởng quan trọng đến cả đời của con cái thì tương lai nó sẽ có được rất nhiều trợ lực.

Thứ ba: Không “lễ” dễ xảy ra xung đột

Vì không ai chịu nhường ai nên rất dễ xảy ra xung đột

Thứ tư: Có “lễ” mọi người hoan hỷ, hòa thuận

- Mọi người đều nhường nhịn, lễ kính nhau thì hòa thuận, vui vẻ;

- Trong cuộc sống, mỗi lúc có thể lĩnh hội được, hiểu lẽ (lẽ kính), hiểu nhường (nhường nhịn) mới có thể khiến đường đời trôi chảy.

CHÁNH VĂN 8

Huynh đạo hữu, đệ đạo cung;

Huynh đệ mục, hiếu tại trung.

Tài vật khinh, oán hà sanh;

Ngôn ngữ nhẫn, phần tự miễn.

DỊCH NGHĨA

Anh thương em, em kính anh;

Anh em hòa, là hiếu kính.

Tiền của nhẹ, oán nào sanh;

Lời nhường nhịn, rồi oán hận, sẽ tự diệt.

8-1. “Huynh đạo hữu, đệ đạo cung” (Anh thương em, em kính anh)

- ❖ Anh em “Đồng khí liên chi” (Cùng chung huyết thống, như cây liền cành), cùng một cha mẹ sanh ra;
- ❖ Cho nên anh em rất có thể là người thân cùng chúng ta đi qua con đường dài nhất của cuộc đời.

⇒ 1. Lời nói hài hòa

- ⇒ Tương giao giữa người với người, người trong nhà thường giao tiếp chính là dùng lời nói.
- ⇒ Cho nên lời nói cần nhẹ nhàng, hài hòa, tuyệt đối không nên nói lời chống đối.

⇒ 2. “Nhẫn” trước tiên: Không vì chuyện nhỏ mà khởi oán hận

- ⇒ Anh em cùng ở với nhau nhẫn trước tiên: Hiểu được nhân nhượng, khiêm nhường lẫn nhau.
- ⇒ Không nên vì một chuyện nhỏ nhỏ, liền nổi tranh chấp.

⇒ **3. Làm gương cho đời sau**

- ⇒ Trước mắt anh em chị em đều đã có con cái, nên thế hệ con cái này lại có thêm anh em chị em họ.
- ⇒ Cho nên chúng ta thuộc thế hệ trước nên làm gương “Huynh thương, đệ kính” mới có thể làm tấm gương tốt cho con cháu

Thứ nhất: Chuyện gia đình cô Dương Thục Phương

- ⇒ Trưởng bối phải thật lòng bỏ ra: Muốn một gia đình có thể tốt, trưởng bối phải biết nên làm thế nào, phải dẫn đầu làm mô phạm, phải thật lòng bỏ ra;
- ⇒ “Huynh thương, đệ kính” nhất định phải làm tấm gương cho con cháu.

Thứ hai: Chuyện Dữu Cồn – Một trẻ nhỏ

- ⇒ Vì tâm nguyện của thánh hiền là đạo nghĩa còn hơn cả sinh mạng.
- ⇒ Cho nên quan niệm về giá trị cuộc đời của Dữu Cồn: Có việc còn quan trọng hơn tính mạng, đó là đạo nghĩa!
- ⇒ “Sát thân thành nhân” (Hy sinh mạng sống của mình để làm được điều nhân nghĩa), bỏ thân để có thể lấy nghĩa. Tình anh em coi trọng còn hơn cả mạng sống của mình.

Thứ ba: Chuyện Lý Tích - Một vị quan lớn

Thứ tư: Chuyện chị em thầy Thái

8-2. “Huynh đệ mục, hiếu tại trung” (Anh em hòa, là hiếu kính)

⇒ 1. Anh em hòa thuận, cha mẹ yên lòng là hiếu

- ⇒ Cha mẹ sẽ nghĩ “Khi mình trăm tuổi về già, nếu như anh chị em chúng con có thể thương yêu lẫn nhau, thì cha mẹ an lòng lắm rồi”.
- ⇒ Chỉ cần trong gia đình bao phủ những thứ anh thương em kính này, tin rằng gia tộc nhất định sẽ phát triển rất tốt.
- ⇒ Hơn nữa sự “Hiếu, Đễ” trong gia đình như vậy không những cảm động người mà ngay cả động vật trong gia đình đều sẽ bị cảm động.

⇒ 2. Cha mẹ phải làm sao để gia đạo không suy?

- ⇒ Không tách nhà ở riêng
- ⇒ Không mượn người làm, tất cả mọi việc đều tự làm.

Thứ nhất: Cần cù lao động

- Dạy con cái lao động chúng mới biết cảm ân.
- Một người không chăm chỉ thói quen xấu bộc lộ ra ngoài thật không ít
 - Xa xỉ: Không lao động, sẽ không biết quý đồng tiền nên sẽ rất lãng phí, rất xa xỉ
 - Lười biếng: Tạo thành tính rất ỷ lại,
- Những trưởng giả có kiến thức họ đều sẽ thấy được cần cù lao động sẽ ảnh hưởng đến con cái về sau, cho nên họ sẽ rất kiên trì dạy con phải lao động.

- Tăng Quốc Phiên tiên sinh triều Thanh, trong số người Hán ông là người làm quan lớn nhất, làm tổng đốc quản lý bốn tỉnh. Vị trí cao như vậy rồi, nhưng gia quy của ông, việc nhà tất cả con cái, phần việc của ai thì người đó tự tay làm. Cho nên đời sau của Tăng Quốc Phiên tiên sinh, đến bây giờ đã mấy trăm năm rồi, vẫn không suy. Cho nên truyền thừa của gia phong rất quan trọng.
- Hậu thế của Lâm Tắc Từ, hậu thế của Tăng Quốc Phiên, hậu thế của Phạm Trọng Yêm, những gia quy đó của họ, thực sự là họ thấy được vô cùng sâu xa.
- Người có rất nhiều tiền, lại là lúc rất có quyền thế, chỉ cần họ không có nguyên tắc, gia đạo trong vài đời chắc chắn sẽ bại hoại.

Thứ hai: Anh em hòa thuận, gia đình thịnh vượng

- “Gia hòa vạn sự hưng” (Gia đình hòa thuận, mọi việc đều vượng);
- “Huynh đệ đồng tâm, ký lợi đoạn kim” (Anh em đồng lòng, thì đủ sắc bén để cắt vàng): Đích thực gia đình có cuộc sống hài hòa, gia phong nhất định hưng thịnh, sự nghiệp cũng sẽ hưng thịnh.
- Chuyện anh em Triệu Lễ, Triệu Hiếu:
 - Có tình anh em nhất định sẽ hiếu thảo cha mẹ.
 - Có đức hạnh tốt đẹp như vậy, nếu làm quan nhất định sẽ yêu thương dân.

Thứ ba: Gia đạo bại hoại là người thế nào?

Một là: Đều là ở thương nhân nhiều

- “Có tiền có thể sai quỷ dúi mài [kinh sử]”. Vì khi có tiền sẽ cảm thấy tiền lớn nhất, nên họ sẽ khinh thường người đọc sách “Anh đọc sách nhiều như vậy có cái gì ghê gớm đâu, cuộc sống anh không bằng tôi”.
- Nên thường sẽ có thái độ “Tiền nhiều khí thô” (Nhiều tiền thì ức hiếp bắt nạt người khác). Ai học theo? Trẻ con, chúng hoàn toàn hấp thu hết.
- Cho nên phải làm thế nào khiến cho con cháu thực sự có phúc, có tuệ, đó mới là bản lĩnh.

Hai là: Nguyên nhân gia đạo bại hoại? Vì tích của

- Tích của thì hại đạo, hại bốn phận làm người “Tích tài táng đạo” (Tích tụ tài sản, đạo tiêu vong). Vì sao?
- Tục ngữ có câu: “Một nhà no ấm ngàn nhà oán thán”. Nhà của quý vị có tiền như vậy, hàng xóm bên cạnh đều sắp đói chết rồi, nhưng vì tích của nên không đi cứu tế họ, họ sẽ oán trách;
- Nhưng nếu mọi lúc đều có thể bố thí cho họ:
 - Hoặc trong cuộc sống;
 - Thậm chí trong giáo dục con cái của họ, có thể giúp đỡ họ với sức của mình,
 - thì từng giờ từng phút họ đều cảm nhận được ân đức của quý vị. Vì quý vị bỏ ra sự chân thành, đối phương tuyệt đối sẽ cảm nhận được. Họ nhất định sẽ niệm niệm suy nghĩ “Chỉ cần có cơ hội chúng ta nhất định nên báo đáp”.

- Có câu “*Tiền là thông tài*” (Tiền là tài sản phải thông thương (lưu thông). Lại có câu “*Có nước thì có tiền*”: Nước không chảy sẽ tắc thối; Tiền không lưu thông sẽ phát sinh tác dụng phụ.
- “*Nhân giả ái nhân, hữu lễ giả kính nhân. Ái nhân giả nhân hằng ái chi. Kính nhân giả nhân hằng kính chi*”: Người có Nhân tức người có lòng yêu người, người có Lễ tức người biết kính người. Yêu người thì được người yêu, kính người thì được người kính lại.
- “*Tích thiện chi gia, tất hữu dư khánh*” (Nhà tích chứa điều thiện ắt sẽ có dư niềm vui); “*Tích bất thiện chi gia, tất hữu dư ương*” (Nhà tích bất thiện thì có thừa tai họa đến).
- Có kiến thức như vậy mới có thể có con cháu tốt ra đời.

⇒ **3. “Hiếu, Đễ” cảm động cả súc vật**

Thứ nhất: Chuyện gia đình Trần Phưởng

Người thời nay đều rất khó tin những cảm ứng này, vì họ đều lấy tâm của tiểu nhân, họ không nghĩ đến những tâm nguyện của những vị thánh triết này.

Thứ hai: Chuyện Bao Thập Phu báỉ hổ

⇒ **4. “Hiếu, Đễ” cảm động cả trời đất**

⇒ “*Vạn vật giao cảm lấy thành lập trung*”, chân thành đến cùng cực, thiên địa đều sẽ cảm động.

⇒ Chuyện Lý Trung thời nhà Nguyên

⇒ “*Họa phúc tương chi, thiện tất tiên tri chi, bất thiện tất tiên tri chi. Cố chí thành như thần*” (Điều họa, điều phúc sắp tới, dù thiện cũng có thể biết trước, dù bất thiện cũng có thể biết trước. Vì thế bậc chí thành thông suốt như thần).

⇒ **5. Muốn anh em hòa thuận, cha mẹ phải thế nào?**

Thứ nhất: Đối đãi bình đẳng

- Dạy con cái của mình, nhất định nên nắm bắt một nguyên tắc, tuyệt đối phải quan tâm bình đẳng, tuyệt đối không thể đối với con lớn tốt, với con nhỏ kém hơn một chút.
- Trong lịch sử mấy ngàn năm qua, rất nhiều vị vì nuông chiều một đứa con, cuối cùng tạo thành kết quả thế nào? Anh em cãi nhau rất nhiều, vì lòng người bất bình sớm muộn sẽ có tranh giành.
- Tác hại của việc đối đãi không bình đẳng
 - 1- Con nuông chiều thì tự tư
 - 2- Con ruồng bỏ thì tiêu cực

Thứ hai: Gia tộc Trịnh Liêm bền lâu do đối đãi bình đẳng

(VCD 17)

8-3. “Tài vật khinh, oán hà sanh” (Tiền của nhẹ, oán nào sanh)

⇒ **1. Tài vật của mình phải biết xả “bình đẳng”**

Thứ nhất: Bình đẳng về lý, không phải về sự

- Về lý: Nên bình đẳng trong nhân cách, quý vị rất tôn trọng chúng là một cá thể;
- Về sự: Không phải là bình đẳng trên sự việc.

- Ví dụ: Kinh nghiệm cuộc sống của trẻ với cha mẹ không bình đẳng. Trí tuệ, cuộc đời của nó và quý vị không bình đẳng, nên quý vị phải dẫn dắt nó, quý vị phải dạy dỗ nó.

Thứ hai: Bình đẳng phải có tôn ty

- “Trưởng ấu hữu tự” (Người lớn, người nhỏ phải có thứ tự trên dưới). Có vậy đối với quý vị nó mới sanh khởi tâm cung kính. Còn nếu như ngay cả đứng, ngồi nó đều bình đẳng với quý vị thì làm sao nó cung kính quý vị.
- Con cái thời nay rất khó bảo. Vì sao trước đây mấy trăm người đều có thể giữ gìn quy củ như vậy? Phương pháp của họ rốt cuộc ở đâu? Ở “Đệ Tử Quy”, nhưng phải thật làm, mới đạt được lợi ích.

Xt: Lễ kính chư Phật thế nào cho đúng?

“...Ngày ngày đọc kinh, mỗi ngày xem tất cả người sự vật đều là Phật Bồ tát, trong lòng tường tận. Phật Bồ Tát đang mê hoặc điên đảo, bạn nhất định không được khinh mạn họ, ngược lại còn lễ kính, tán thán, cúng dường họ. Thậm chí động vật nhỏ nhất, cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa, không thứ nào không phải là Phật Bồ tát, chúng ta phải có tâm lễ kính, tâm ý nhất định không phân biệt, chân thành thanh tịnh bình đẳng.

Thế nhưng trên hình thức có khác biệt, vì sao có khác biệt? Nên biết, “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng” (thuận theo tâm chúng sanh, mà ứng hiện phù hợp với khả năng nhận biết của họ), tùy tâm ứng lượng liền có khác biệt. Họ chưa có được cảnh giới cao đến vậy, bạn cung kính họ quá đáng, như vậy là hại họ. Họ sẽ tự cho rằng mình thật đã thành Phật, thật đã thành thần, họ trở nên phát cuồng.

Cho nên tiếp xúc với tất cả chúng sanh, không thể không có trí tuệ.

(Trích: “Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật” – PS Tịnh Không)

⇒ **2. Tài vật mình được chia phải biết nhường nhịn**

Trương Sĩ Tuyển nhường nhịn khi chia tài sản

⇒ Sự nhường này là sẽ “Nhường” ra cái gì? “Nhường” ra đức hạnh của họ, “Nhường” ra vui vẻ của gia đình, “Nhường” ra tâm lượng của ông.

⇒ “Tâm lượng” lớn, “Phước” lớn. Vì “Nhường” như vậy là tương ứng với “tự tánh” của mình.

⇒ 3. Tài vật của người không được tranh giành

⇒ Phải hiểu được “Trong mệnh đã có tất phải có, trong mệnh không có đừng cưỡng cầu”.

⇒ Sau khi hiểu rõ đạo lý thì “Lí đắc, tâm an” (Hiểu được lý, thì tâm an), thì sẽ không lo được lo mất, sẽ không muốn tranh giành với người nữa.

Thứ nhất: Số mạng không có, giành cũng không được

Một là: Người bình thường số mạng an bài

- Con người, nếu như mạng bị đoán trúng thì quý vị thực sự đã phí công đến cõi này, không gây dựng được gì, nói lên đời này của chúng ta không có cố gắng tận dụng.
- Vì sao vận mệnh bị đoán chuẩn như thế? Vì thiện, ác nghiệp của một người đều sẽ hiện ra ở trong đời sống này của họ, mới có thể bị đoán ra. Thông thường con người đều cảm thấy bói toán thật sự rất đúng.

Hai là: Người đại thiện, đại ác số mạng chuyển đổi

- Nhưng mạng của một số người, lại không thể đoán trúng được, đó là những người nào? Có hai hạng người khi bói sẽ không đúng: Một hạng là đại thiện, một hạng là đại ác.

- Người thường những thứ họ làm đều là tiểu thiện và tiểu ác nhiều, tâm lượng lại không mở rộng, nghĩ đến đều là con cái, cháu chắt, vợ, nhà cửa, tiền bạc, đều nghĩ đến những thứ này, không có đại thiện, cũng không có đại ác, cho nên vận mạng bị đoán rất chuẩn.

Thứ hai: Dạy trẻ không tranh giành tài vật

Một là: Nếu tranh giành được thì sao?

1- Mọi người đều xa lánh

- Nhất cử nhất động của chúng ta, đều ảnh hưởng hình tượng của chúng trong lòng người khác.
- Tham dục khiến trí mê mờ, dục vọng sai khiến chỉ muốn đi tranh giành cho được. Lúc đó có suy nghĩ đến là đã tạo nên những hậu quả nào chẳng?

2- Hậu quả giành ăn uống, tiêu hóa không tốt

3- Vui mừng chốc lát, không thoái mái dài lâu

- Tranh được miếng lớn nhất, vui mừng bao lâu? Chỉ một lúc, sau đó sẽ nhận thấy ánh mắt người khác nhìn mình như thế nào? Nên lập tức vui mừng biến thành gì? Thành không thỏa mái rồi.

Hai là: Nếu tranh giành không được thì sao?

1- Trước tiên là đau khổ:

- Lần sau không tranh được thì vui mừng biến thành đau khổ “Tức chết đi được! không tranh được”.

2- Sau là có thể biến thành trộm cướp:

- Một người mọi lúc mọi nơi đều đi tranh cái lớn nhất, lúc họ không có cách nào tranh được, họ có thể sẽ suy nghĩ không tốt, đi trộm, đi cướp.

Ba là: Tài vật của mình cũng nhường khi bạn cần

8-4. “Ngôn ngữ nhân, phần tự miễn” (Lời nhường nhịn, rồi oán hận, sẽ tự diệt)

⇒ 1. Oán hận thường bắt đầu từ lời nói

⇒ Dùng lời nói không tốt, nóng nảy, khơi ra xung đột, thì oán hận sẽ nổi lên. “*Bệnh từng khẩu nhập, họa từng khẩu xuất*” (Bệnh do miệng mà vào, họa do miệng mà ra)

⇒ Tục ngữ nói “*Nhất niệm tâm sân khởi, bách vạn chướng môn khai*” (Một niệm tâm sân khởi lên, trăm vạn cửa chướng ngại đều mở ra). Oán hận sẽ tạo thành trăm nghìn chướng ngại, sẽ hiện ra “Chướng môn khai”.

⇒ Chướng ngại cái gì của mình?

- Tâm lượng;
- Cũng chướng ngại quan hệ tốt giữa người với người.

Nổi nóng 5 phút thôi, nhưng phải tốn bao nhiêu thời gian mới có thể đem những cái hiệu quả không tốt của nóng nảy này diệt trừ? Tốn bao nhiêu? Cuộc đời ngắn ngủi như vậy, vì sao không đối đãi tốt với nhau? Cho nên phải tìm ra phương pháp đối trị sự phần nộ của mình.

⇒ 2. Phương pháp đối trị phần nộ?

Thứ nhất: Phòng ngừa phần nộ? Thường đọc *Đệ Tử Quy*

- Hàng ngày khi thói quen xấu xuất hiện, thì *Đệ tử quy* sẽ nhắc nhở chúng ta không phạm. Quý vị có chí khí như vậy thì có thể đối trị với những thói quen xấu.
- Cuộc đời phải có chí khí, tuyệt đối nên làm chủ cuộc đời của mình, không nên để những thói quen xấu làm chủ vận mạng của chúng ta.

Thứ hai: Ngăn chặn phần nộ? Nghĩ đến hậu quả xảy ra

Một là: Trước khi “Phần” nghĩ tới hậu quả xảy ra

- Nhớ câu “*Phần tư nạn*” (Trước khi giận phải nghĩ tới hậu quả tai hại sẽ xảy ra). Đây là điều thứ 8 ở trong “*Quân tử hữu cửu tư*” (Người quân tử có 9 điều thận trọng, suy tư) nhắc nhở chúng ta giận dữ không nên phát ra.
- Phải cẩn thận, vì phần nộ đã phát ra, rất khó trở về lại trạng thái như ban đầu, thậm chí có thể nói là không thể trở về lại. Cho nên trước khi giận phải nghĩ tới hậu quả tai hại sẽ xảy ra.

Xt: Quân tử hữu cửu tư

Khổng Tử nói: “*Quân tử cửu tư: Thị tư minh, thính tư thông, sắc tư ôn, mao tư cung, ngôn tư trung, sự tư kính, nghi tư vấn, phần tư nan, kiến đắc tư nghĩa*”.

Nghĩa là người quân tử có chín điều phải thận trọng suy tư:

- 1- Lúc nhìn suy nghĩ cho phân minh,
- 2- Lúc nghe suy nghĩ cho thông suốt,
- 3- Sắc mặt giữ ôn hòa,
- 4- Thái độ giữ cung kính,
- 5- Ngôn từ giữ sự thành tín,
- 6- Làm việc cho nghiêm cẩn,
- 7- Có sự nghi hoặc thì phải hỏi,
- 8- Trước khi phần nộ phải nghĩ tới hậu quả tai hại sẽ xảy ra,
- 9- Gặp lợi phải suy nghĩ xem mình có xứng đáng hay không.

Hai là: Phải rèn luyện “Nhẫn”

- Ý nghĩa chữ “Nhẫn”

- Là chữ hội ý: Chữ “Nhẫn” trên đầu có một con “Dao”, bên dưới một cái “Tâm”. Nghĩa là người ta nắm một con dao, đâm vào tim của quý vị, quý vị phải như như bất động.
- Cho nên “Nhẫn” là đại học vấn, quý vị mọi lúc mọi nơi đều đang thử nghiệm công phu của nhẫn.
- Ví dụ bây giờ đang nghe bài cũng là đang thử nghiệm nhẫn nại, có đúng không? “Nhẫn” không nên ngủ gục.

Ba là: Thay đổi một con người không thể chốc lát

- Người xưa có câu “Giang san dị cải, bản tính nan di” (Giang sơn dễ đổi, bản tính khó dời).
- Cho nên công phu của nhẫn là phải có thể nhẫn được thật rõ ràng, phải vì việc lớn mà suy nghĩ, vì mọi người.

Bốn là: Dù người đúng hay sai, ta phải làm đúng

Xt: Dù người đúng hay sai, nhưng ta nhất định phải làm đúng

- Đạo gia nói: “Thị đạo tắc tiến, phi đạo tắc thoái” (Đúng đạo dốc hành tiến tới, Trái nghịch với đạo phải nhanh chóng lui tránh);
- Hòa thượng Tịnh Không dạy về tâm bồ đề, trong đó có đoạn nói: Khi bị người khác lừa dối, hiếp đáp thì thế nào? Chúng ta phải nghĩ như vậy: “Đó là chuyện của họ, không dính dáng gì với tôi cả. Việc của tôi là phải dùng tâm chân thật đối xử lại. Bởi vì tôi quyết định trong một kiếp này phải cầu vãng sanh Tịnh Độ”.

Năm là: Nhẫn nại là đang vì mọi người mà nghĩ

- Trong gia đình vợ chồng nếu như hay cãi nhau, trong công ty giữa đồng nghiệp nếu như hay cãi nhau, vậy thì không khí gia đình này, không khí đoàn thể này thật là không tốt, gia đình này với đoàn thể này tất suy bại.
- Có thể nhận nhìn được chính là đang vì mọi người mà suy nghĩ.
- Mọi lúc, mọi nơi đều có thể nhận nhìn, sẽ thức tỉnh tâm “tâm”, “quý” (Tâm xấu hổ, hổ thẹn) của đối phương.

Thứ ba: Thu phục phần nộ thế nào? Từ bi, khoan thứ

Một là: Từ bi, khoan thứ

Chính là mở rộng tâm lòng thì tự nhiên không có chướng ngại. Phương pháp này tôi có thể phải rèn ba năm, năm năm.

1- Phần nộ là gì? Là chữ “Nô” và chữ “Tâm” – Là khi tâm phần nộ nổi lên thì mình trở thành nô lệ cho cái tâm đó, bị nó dẫn dắt kéo đi

(1) Ý nghĩa chữ “Nô”:

Là chữ hội ý: Phía trên là một chữ “nô”; Phía dưới một chữ “tâm”.

Chữ “nô” nói lên rằng khi một người phần “nô”, “tâm” của họ đã bị “nô lệ” rồi, bị những thói quen xấu này nắm lấy mũi dất đi, những thói xấu này muốn họ đi đông thì họ cũng không dám đi tây.

(2) Hậu quả của “nô”

- Rất nhiều người tính khí không tốt, nhưng họ không hề biết;

- “Lợi đao cát thể thương dị hợp, Ác ngữ thương nhân hận bất hưu” (Dao sắc cắt thân còn dễ lành, lời ác hại người hận khó phai), đến lúc đó có xin lỗi thế nào cũng không có thể trở về được quan hệ ban đầu.

2- Khoan thứ là gì? Là chữ “tâm” và chữ “nhu” - là đặt mình vào hoàn cảnh người để mà bao dung, tha thứ

(1) Ý nghĩa chữ “Thứ”

- Khoan dung, đem lòng mình để hiểu người khác mà không chấp nhất trách phạt gì (Khoan thứ)
- Từ “Nộ” sang “Thứ”, hai chữ này có giống nhau không? Giống, bỏ đi một chút ở góc bên, đem góc cạnh của quý vị cắt một ít, thì biến thành “Thứ” rồi.
- Chữ “Thứ”, cũng là chữ hội ý.
 - ✓ Phía trên là chữ “nhu”: “Nhu” nói lên đặt mình vào địa vị của người ấy,
 - ✓ Phía dưới một chữ “tâm”: “Tâm” xuất phát từ tâm của họ, từ góc độ của họ để nhìn sự việc, thì nộ khí của quý vị có thể giảm bớt một nửa.

(2) Đặt mình vào hoàn cảnh của người:

- Từ “nộ” thành “thứ”, từ giận dữ thành từ bi.

(3) Bao dung, tha thứ

Hai là: Kiên trì, nhẫn nại

- Nhẫn nại để bao dung thì từ “Nộ” chuyển thành tâm lòng “Thứ” (Khoan dung).

- Khi mỗi lúc có thể khoan dung, tin rằng cả cuộc đời sẽ chuyển đổi lại.

CHÁNH VĂN 9:

Hoặc ẩm thực, hoặc tọa tẩu,
Trưởng giả tiên, ấu giả hậu.
Trưởng hô nhân, tức đại khiêu,
Nhân bất tại, kỷ tức đáo.

DỊCH NGHĨA

*Lúc ăn uống, ngồi hay đi,
Người lớn trước, người nhỏ sau.
Người lớn cần, gọi đến ai, liền gọi thay,
Nếu không có, mình làm thay.*

- ❖ Đoạn này là mấy động tác đều luyện tâm cung kính;
- ❖ Tâm cung kính này thực hành từng chút từng chút trong cuộc sống, dần dần tạo thành thói quen.
 - ⇒ Cái thói quen này ảnh hưởng đến tâm cung kính của con cái;
 - ⇒ Thói quen này cũng rất có khả năng ảnh hưởng đến phát triển sự nghiệp của con cái;
 - ⇒ Cũng như ảnh hưởng đến sức khỏe sau này.

9-1&2. Hoặc ẩm thực, hoặc tọa tẩu; Trưởng giả tiên, ấu giả hậu (Lúc ăn uống, ngồi hay đi; Người lớn trước, người nhỏ sau)

⇒ **1. Mời trưởng bối ngồi trước**

Thứ nhất: Trưởng bối ngồi vị trí chủ

Thứ hai: Chỗ trưởng bối ngồi phải là tốt nhất

- Từng li từng tí như vậy nhưng đều đang
 - tăng trưởng tâm cung kính,
 - và trình độ tâm cẩn thận của trẻ.

Thứ ba: Trưởng bối ngồi rồi, mới được ngồi

⇒ **2. Mời trưởng bối ăn trước, uống trước**

Thứ nhất: Mời trưởng bối ăn trước

Thứ hai: Đồ ngon nhường trưởng bối trước

- Có thể nghe được giáo huấn của thánh hiền, đó là phước lớn nhất của đời người.
- “Hoạt bát”: Là nhanh nhẹn nghĩ đến người khác
- Con cái học lễ, mọi lúc chúng biết tôn trọng người khác, nghĩ đến người khác, đầu óc linh hoạt. Đây gọi là hoạt bát.

⇒ **3. Người tàn tật, đau yếu, phụ nữ, trẻ em ngồi trước**

⇒ **4. Muốn dạy trò, thầy phải học “Đệ Tử Quy” trước**

Thứ nhất: Nghề giáo phước lớn, tội có thể cũng lớn

- Bác sĩ cứu thân mạng
- Thầy giáo cứu huệ mạng: Mỗi thầy giáo có thể dạy từ 1 người ra 100 người, ra 1000 người, nên ngành giáo viên này gọi là công đức vô lượng.

Thứ hai: Nghề giáo thực sự quan trọng là phải có tâm

- Khi mới dạy học:
 - Lúc nào cũng sợ mình dạy không tốt, thế nên cố gắng hết sức để dạy học sinh.
 - Cho nên học sinh nhìn thấy:

- Kỹ xảo dạy học của giáo viên;
- Thái độ dạy học để lại ấn tượng rất sâu sắc cho chúng.
- Khi đã dạy lâu ngày:
 - Tuy kỹ xảo dạy học tốt hơn trước,
 - Nhưng tâm yêu nghề đã giảm bớt, nên đem đến cho bọn trẻ sự kích động nội tâm có thể không mãnh liệt giống như trước.
- Cho nên lúc mới dạy học trò những năm đầu có thể sẽ thân với thầy cô giáo hơn.
- Làm thầy cô giáo không nên lo lắng kỹ xảo dạy học không đủ, chỉ cần có tâm, chắc chắn công đức thật sự vô lượng, tiền đồ rất sáng rõ.

Thứ ba: Thầy cô giáo phải rèn luyện thế nào? Làm gương

Một là: Không ngừng học tập, làm gương

- “Học vi nhân sự, hành vi thế phạm” (Học làm thầy nhân loại, thân làm mô phạm cho đời). Vì thầy cô giáo cũng không ngừng học tập, thế nên thầy cô giáo không thể dừng lại trước sự tìm cầu đạo đức và học vấn. Vì sao?

Hai là: Học mới có trí, dạy mới nhân từ

- “Học sở dĩ trị kỷ, giáo sở dĩ trị nhân” (Học là sửa mình, dạy là sửa người). Dạy và học đều không thể dừng lại:

- “Học sở dĩ trị kỷ”: Học tập mới có thể nâng cao chính mình, tu sửa chính mình, đổi trị tập khí của chính mình. Cho nên không học rất khó có trí huệ chân thật;
- “Giáo sở dĩ trị nhân”: Thông qua giáo dục, mới có thể hướng dẫn quan niệm đúng đắn cho học sinh, xây dựng nhân sinh quan đúng đắn.

Cho nên không dạy thì không có nhân từ, vì chỉ có giáo dục mới có thể khiến cuộc đời của một người cứu sống lại từ căn bản.

○ Cho nên dạy và học lúc nào cũng đi đôi.

⇒ **5. Dạy con, cha mẹ phải học Đệ Tử Quy trước**

⇒ **6. Học lễ có lợi gì?**

- Mọi người hoan hỷ giúp đỡ,
- Gặp được người nhân

Thứ nhất: Sự nghiệp phát triển tốt sau này

Làm một đứa trẻ, quý vị dạy nó mọi nơi đều có cái lễ tiến thoái thì khi quý vị bảo chúng làm việc, quý vị sẽ rất yên tâm.

Thứ hai: Tác động tốt đến sức khỏe sau này

- Khi những thái độ cung kính này, làm đã đến nội hóa, thì khi làm cảm thấy rất thoải mái, tự tại, không hề cảm thấy mình đang làm.
- Dùng thái độ “*Cầu nhật tân, nhật nhật tân, hựu nhật tân*” (Gột rửa cái bản, trở thành con người mới, ngày ngày đổi mới, lại càng phải mới nữa), để trưởng dưỡng đạo đức và học vấn của chính mình.

- Lúc nào cũng hy vọng lấy thân giáo để lôi kéo tâm cung kính, tâm nhân từ của tha nhân.

(VCD 18)

Thứ ba: Tác động chuyển biến khí chất

- Khi đọc những kinh văn này: Dần dần sẽ thực tiễn.
- Khi thực tiễn những hành vi này: Sẽ từ bên ngoài dần dần chuyển hóa nội tâm, tâm cung kính này ngày càng vững chắc.
- Khi tâm cung kính vững chắc: trong “Thành ý” tự nhiên biến hóa thành “Khí chất”.
- Nhưng khi đọc kinh văn mà không làm, có thể biến hóa khí chất chăng? Hiệu quả rất có hạn, nên học quý thực hành.

9-3&4. “Trưởng hô nhân, tức đại khiêu; Nhân bất tại, kỷ tức đáo” (Người lớn cần, gọi đến ai, liền gọi thay; Nếu không có, mình làm thay)

⇒ **1. Lễ nghi tiếp đãi khách**

- ⇒ Khi gặp trưởng bối hoặc khách đến nhà phải chủ động hỏi xem khách cần gặp ai
- ⇒ Giả dụ khách nói là muốn gặp ai, thì liền gọi thay, đi nhanh không được thất lễ với khách, để người ta đợi lâu là không tốt.
- ⇒ Nếu người khách cần gặp không ở nhà, phải trở lại nói với khách và hỏi xem khách cần gì thì mình làm thay.

- ⇒ Khi một đứa bé từ nhỏ đã ứng đối như thế, sau này để chúng làm việc hoàn toàn có thể yên tâm,
- ⇒ Không nên xem thường những lễ tiết này, nó nói lên khi chúng đối mặt với một việc, nhất định xử lý nó một cách triệt để, gọi là thái độ có thủy có chung. Khi chúng làm được như thế, tâm chúng không dễ nông nổi, cấp bách.
- ⇒ Thông qua sinh hoạt lễ nghi này, đều là đang trường dưỡng tu dưỡng cho bọn trẻ.

(VCD 19)

Thứ nhất: Lễ nghi tiếp khách khi khách đến nhà

- Khách đến nhà, đang ngồi, hoặc đang làm việc gì đều đứng dậy đón khách;
- Chào cúi người 90 độ đón khách
- Khi khách bước vào, dạy trẻ cách để dép, nên để dép như thế nào để chỗ khách bước vào khi bước ra thì lập tức có thể mang vào.
- Mời khách ngồi
- Rót nước mời khách

Thứ hai: Lễ nghi tiếp khách khi ở trường, cơ quan

- Lễ nghi tiếp đón ở trường:
 - Khi thầy giáo khác đến, nhất định trước phải nói: Thưa thầy, xin thầy đợi một chút, để em đi gọi thầy chúng em đến.
 - Sau đó mới đưa thầy cô giáo đến,
 - Tức là phải làm tốt công việc từ đầu đến cuối.

- Khi chúng đang thực hành lễ nghi, sự nhẫn nại và trầm tĩnh của một đứa bé đang trưởng dưỡng, bồi dưỡng trong quá trình thực hiện lễ nghi này.
 - Lễ nghi tiếp đón ở cơ quan:
 - Khách đến phải mời khách ngồi trước, rót ly nước để họ uống,
 - Rồi nói: “Đề tôi đi xem giám đốc bận hay không, ông đợi tôi một chút”.
 - Nếu đang họp, thỉnh thị xem, nếu có thể còn khoảng 10 đến 20 phút thì trở lại nói với khách để trong lòng khách có sự chuẩn bị.
 - Lúc nào cũng phải phù hợp lễ nghi, khiến người ta cảm thấy thoải mái.
 - Lễ tiếp đón này, không chỉ ở nhà, ở trường, trong công ty mà thậm chí ở cả các cơ quan chính phủ.
 - Cơ quan nhà nước tiếp đón rất nhiều khách quan trọng của các nước, hoặc nhân dân trong cả nước. Nếu nhân viên làm việc ở cơ quan chính phủ mà có những hành vi không phù hợp lễ tiết thì có thể không chỉ mất mặt đến tận nước ngoài, mà còn có thể khiến nhân dân mình mất lòng tin đối với họ.
 - Cho nên lễ đích thực rất quan trọng. Không Lão Phu Tử nói “Bất học lễ, vô dĩ lập” (Không học lễ, không làm nên gì cả), rất khó đứng vững ở trong xã hội hay đoàn thể.
- ⇒ **2. Lễ nghi tiếp điện thoại**
- ⇒ Cầm điện thoại lên, giới thiệu tên mình là ai,

- ⇒ Và hỏi người đầu dây bên kia cần gặp ai. Ví dụ “Xin hỏi ông tìm ai?”
- ⇒ Liền bỏ điện thoại xuống đi gọi người mà khách cần gặp đến nghe điện thoại;
- ⇒ Nếu không có ở nhà, quay lại điện thoại thỉnh giáo đối phương hỏi xem lý do họ gọi điện, và nếu cần thì mình sẽ chuyển lời nhắn lại hộ cho khách;
- ⇒ Cũng có thể hỏi đối phương xem có việc gì gấp không: Nếu là việc gấp, có thể cung cấp số điện thoại di động của người đi vắng này cho khách biết.
- ⇒ Bỏ điện thoại xuống phải bỏ sau khách: Nghe điện thoại còn có một động tác sau cùng, đó là khi gọi điện cho trưởng bối xong, nhất định phải đợi trưởng bối gác điện thoại trước, chúng ta mới gác, vì có thể trưởng bối còn có một vài lời, nếu chúng ta lập tức tắt điện thoại thì có thể lời họ chưa kịp nói hết thì điện thoại đã tắt. Nên động tác này cũng là thể hiện tâm cung kính đối với trưởng bối.
- Các em từ nhỏ hiểu được cách ứng đối, thì mức độ thuần thục trong làm việc của chúng sẽ ngày càng cao.

CHÁNH VĂN 10:

Xưng tôn trưởng, vật hô danh;

Đối tôn trưởng, vật hiện năng.

Lộ ngộ trưởng, tạt xu ấp,

Trưởng vô ngôn, thoái cung lập.

Kỳ hạ mã, thừa hạ xa,

Quá do đài, bách bộ dư.

DỊCH NGHĨA

Kính người lớn, chớ gọi tên;

Trước người lớn, chớ khoe tài.

Gặp người lớn, ở trên đường, nhanh đến chào,

Người chưa nói, kính lui đứng.

Gặp người già, đang đi bộ, phải xuống ngựa,

phải xuống xe, đến thăm hỏi,

Đội người đi, hơn trăm bước, mới quay đi.

10-1. “Xưng tôn trưởng, vật hô danh” (Kính người lớn, chớ gọi tên)

⇒ **1. Cách xưng hô với trưởng bối**

⇒ Với trưởng bối, không nên trực tiếp gọi tên họ ra, thật ra đây cũng là tâm cung kính.

Xt: “Lễ Ký” nói về gọi “danh”

“...Trong “Lễ ký” nói tên một người là cha mẹ ban cho bạn cái mệnh, một con người ở ngay trong một đời, bạn muốn thay đổi tên của mình là đại bất hiếu.

“Tự” thì có thể thay đổi, “Danh” cùng “Tự” là hai tên, “Tự” thì có thể thay đổi, vì “tự” không phải cha mẹ mệnh danh cho bạn, mà “Tự” là khi bạn thành niên, bạn đồng lứa của bạn tặng cho bạn. Thế nhưng hiện tại cái tự này phần nhiều là chính mình ưa thích dùng tên gì thì dùng tên đó.

“Danh” sau khi trưởng thành thì không có người nào gọi đến “danh” của bạn, gọi đến danh của bạn, đó là rất không cung kính đối với bạn. Con trai 20 tuổi đội mũ lễ thành niên, là người lớn rồi, gọi “tự” không gọi “tên”. Con gái 16 tuổi trưởng thành, chải tóc, cũng là gọi “tự” không gọi “tên”. Cả đời được gọi tên của bạn chỉ có hai người đó là cha mẹ, và thầy giáo. Cho dù bạn làm quan ở triều đình, ngay đến Hoàng Đế cũng tôn trọng đối với bạn, không gọi tên của

bạn, cũng chỉ gọi tự của bạn. Nếu như Hoàng Đế gọi tên của bạn, thì bạn có tội rồi, bạn phạm pháp rồi, vậy thì gọi tên bạn... » (Giảng giải Kinh Vô Lượng Thọ – Pháp sư Tịnh Không)

⇒ 2. Cách xưng hô với lãnh đạo

⇒ Ra ngoài xã hội, dùng cách xưng hô như sau, ví dụ như “Giám đốc Trần”, “Tổng giám đốc Trần”, nên xưng hô như vậy, người ta nghe thấy dễ chịu, cũng không đến nỗi mạo phạm người khác.

⇒ Lớp trẻ hiện nay, chúng ở nhà hay ở trường cũng phải thực hiện thái độ này.

⇒ 3. Cách xưng hô với đồng sự - cũng không gọi tên tục

■ Trước mặt học sinh:

○ Đồng sự, ví dụ chúng tôi làm thầy cô giáo, giữa đồng sự với nhau, trước mặt học sinh không nên trực tiếp gọi “thầy Lễ Húc”, hoặc là “thầy gì gì đó”, không nên xưng hô như vậy. Vì như vậy là đang gọi tên của thầy cô giáo đó.

○ Xưng hô thế nào cho tốt: “Thầy Trần”, “Thầy Thái”, đây cũng là làm mẫu cho học sinh thấy, tuy rằng xưng hô giữa người lớn với nhau có thể thân mật một chút, nhưng trẻ em cần phải học tập từ nhỏ thái độ khiêm cung.

■ Chúng ta là thầy cô giáo cũng phải chú ý từng chi tiết nhỏ này.

10-2. “Đổi tôn trưởng, vật hiện năng” (Trước người lớn, chớ khoe tài)

⇒ 1. Tài để làm gì? Hy sinh phụng hiến

Thứ nhất: Tài hoa nghệ thuật để làm gì?

Một là: Không phải để sĩ diện, khoe khoang

○ Rất nhiều người chỉ vì:

- Không chịu thua kém người khác: Thấy người khác học nên mình cũng phải học;
- Muốn hơn người khác: Vì sĩ diện, cho nên khi các em này học xong những tài nghệ đó, không những không có lợi ích gì (vì học quá nhiều nên học không chắc chắn) mà còn có thể tiêm nhiễm nếp sống hư vinh, nên khi học xong thường muốn khoe khoang với người khác.

○ Cho nên thái độ của “gia trưởng” (trưởng gia đình) vô cùng quan trọng.

Hai là: Tài hoa nghệ thuật để hy sinh phụng hiến

- Hướng dẫn chúng phải có chí hướng rằng “Học tài hoa nghệ thuật này là phải có thể tạo phước cho nhân dân”.
- Mọi người trong xã hội là một thể hổ tương lẫn nhau, mỗi người cống hiến năng lực và tài hoa của mình để lợi ích đoàn thể.
- Ví dụ: Lý Thúc Đồng tiên sinh, lập định chí hướng cao, phải có thể “Di phong dịch tục, mạc thiện ư nhạc” (Thay đổi phong tục xấu có bằng nếp sống và thói quen mới, tốt đẹp hơn, không gì bằng âm nhạc).
- Khi dẫn dắt như vậy, chúng sẽ có chí hướng, tin rằng việc học tập của chúng nhất định có sự khác biệt với các em khác, chúng sẽ không ngừng cố động mình hướng lên trước. Thế nên chí hướng quyết định tất cả mầu chốt thành bại.

- Còn khi chỉ vì khoe khoang, thì học môn tài hoa nghệ thuật này tuyệt đối sẽ gặp trở ngại, không thể đột phá. Vì khi thích so sánh với người khác, chúng có tâm được mất hơn thua, niềm hứng thú này sẽ rất nghiêm trọng, đến lúc đó sẽ không leo lên được.

Thứ hai: Học tập giỏi để làm gì?

Một là: Học tập giỏi cũng để hy sinh phụng hiến

- Khi cảm thấy “Xã hội quốc gia giả, hỗ trợ chi thể dã” (Xã hội là sự giúp đỡ lẫn nhau), khi thái độ này hình thành thì đối diện với tất cả ngành nghề sẽ tôn trọng, sẽ cảm tạ.
- Nếu mục đích học là phải học được bản lĩnh kiếm nhiều tiền, thì chúng nhìn các ngành các nghề xem tiền nhiều hay ít, sẽ coi thường người của rất nhiều ngành nghề.
- Học vắn ở nơi chủ tâm, tâm thiên lệch thì hoàn toàn trái ngược với đạo đức và học vắn.

Hai là: Tại sao có trẻ lúc nhỏ rất giỏi lớn lên lại bình thường?

“Tiểu thời liễu liễu, đại vị tất giai”: Hoa nở quá sớm, một khi héo úa, thường héo úa nhanh nhất. Đây cũng là quy luật khách quan trong giới tự nhiên. Nhân vì nở quá sớm, các phương diện không có cách gì phối hợp, đương nhiên rất nhanh chóng kiệt lực mà héo tàn. Cho nên kết quả là không chắc chắn có tiền đồ tốt?

1- Vì thấy mình giỏi nên không thấy có tấm gương để noi theo:

- Vì nó cho là nó rất giỏi, biết tất, hơn tất cả mọi người khác, cho nên nó không còn có tấm gương nào để noi theo. Đây là một nguyên nhân rất quan trọng.
- Khi cha mẹ kỳ vọng ở con cái ngày càng thấp, như vậy con cái có thành công chăng
- Khi người lớn không làm gương tốt cho chúng, chúng cũng không có chí hướng gì, dần dần suốt ngày chỉ an nhàn buông trôi, rất vô vị.

2- Không được hướng dẫn quan niệm chính xác từ nhỏ

(1) Không có chí hướng:

- ✓ “Học quý ở lập chí”.
- ✓ Cần thận ngay từ khi mới học: Xem mục đích học của chúng ở đâu, vì sao phải học giỏi?

✚ “Chí tại thánh hiền”.

✚ Hay “Chí ở kiếm tiền”.

- ✓ Nếu mục đích sai lầm thì không thể có kết quả tốt. Cho nên mới bắt đầu nhất định cần hướng dẫn quan niệm chính xác mới được.

(2) Tài năng lúc nhỏ chỉ cốt để khoe khoang

- ✓ Cho nên khi nhỏ rất giỏi, có bản lĩnh, rớt cuộc lớn lên làm gì cũng không xong? Vì rất nhiều tài năng chỉ là khoe khoang. Thế cho nên vì sao “Đối tôn trưởng, vật hiện năng” (Trước người lớn, chớ khoe tài).

- ✓ Các em từ nhỏ học được một ít anh văn, học được một ít năng lực, người lớn đem chúng đi khắp nơi khoe khoang. Trong tâm linh nhỏ bé của chúng sẽ cảm thấy chúng như thế nào? “Quý vị xem người lớn đều vỗ tay, người lớn đều nói họ đều phải học tập tôi, vì tôi rất giỏi”.

Ba là: Học vấn cao nhất là gì? Nghĩ cho người khác

- Nghĩ cho người khác
 - ✓ Vật mà mình không muốn chớ nên cho người khác, vật mình yêu thích mới đem cho người; “Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân”
 - ✓ Cái lợi mà mình muốn, hãy đem cho người,
 - ✓ Cái mình muốn đạt, hãy làm người khác đạt.
- Học vấn cần phải trường dưỡng, chính là:
 - ✓ Trái tim nhân hậu,
 - ✓ Trái tim cung kính này.

Thứ ba: Đọc sách để làm gì? Để hy sinh phụng hiến

- Người đọc sách hiện nay: Chí ở “Kiếm tiền”, cho nên đều học rất khổ, học mà đến giận mình vì thi không tốt, mục tiêu đó là sai lầm.
- Người học nghệ thuật hiện nay: Chí ở “Khoe tài”, cho nên công phu của họ, không thể thắng tiến.
- Vậy đọc sách chí hướng ở đâu?
 - Chí ở Thánh hiền;
 - Là để hy sinh phụng hiến: Đó là phải tìm thấy và nắm bắt một cơ hội có thể phục vụ cho nhân dân.

- Cho nên giáo dục ở “Thận ư thủy” (Cẩn thận khi mới bắt đầu), chúng ta hướng dẫn các em học tập tài hoa nghệ thuật, kỹ năng, cần phải có quan niệm chính xác.

⇒ **2. Trường dưỡng khiêm tốn cho trẻ**

- Khiêm tốn được lợi ích, Tự mãn gây thiệt thòi
 - Kinh dịch có nói “Khiêm chi nhất quái, lục hào giai kiết” (Trong sáu hào chỉ có quẻ khiêm là tốt nhất, mỗi một hào đều là may mắn mà không có tướng xấu, duy chỉ có quẻ Khiêm)
 - Kinh thư cũng nói “Mãn chiêu tổn, khiêm thọ ích” (Tự mãn gây thiệt thòi, khiêm tốn được ích lợi): Cho nên một đứa trẻ hiểu được khiêm tốn, chúng có thể không gặp bất lợi.
- Tài hoa do đâu?
 - Tài hoa có giỏi đến đâu, cũng không phải do mình mà là trong quá trình trưởng thành rất nhiều người chiếu cố cất nhắc chúng ta.
 - Càng có tài hoa, chúng ta càng cảm niệm nhiều người đã ủng hộ chúng ta. Có tâm như vậy tự nhiên sẽ không ngạo mạn.

⇒ **3. Đoạn trừ kiêu mạn của trẻ**

Thứ nhất: Không thường xuyên khen ngợi tài năng học tập

- Khi thường sống trong tiếng vỗ tay, nghe lời khen quá nhiều:
 - Tâm “được, mất” sẽ rất nặng, cuộc đời như vậy tuyệt đối không tự tại an vui.

- Chỉ cần một câu phê bình, trong lòng liền cảm thấy không được dễ chịu.
- Mỗi người chỉ có hai con mắt, hai lỗ tai, vậy thì có thể thấy được bao nhiêu, có thể nghe được bao nhiêu? Nhưng nếu có một con tim khiêm tốn, thì không biết có bao nhiêu cặp mắt nhìn đường giúp, bao nhiêu lỗ tai nghe giúp được rất nhiều tin tức, giúp chỉ ra rất nhiều khuyết điểm của quý vị.

Thứ hai: Không khen ngợi tướng mạo

- Khen tướng mạo làm cho trẻ chỉ để ý đến hình thức bên ngoài của mình
- Trẻ em hay chú ý đến vẻ đẹp hình thức như vậy thì về sau rất dễ đi đến con đường hư vinh (vinh quang hư ảo), cuộc sống phù hoa không thật.

Thứ ba: Khen ngợi tài hoa nghệ thuật cần quay lại mục đích

Tài hoa phải quay về mục đích lợi ích xã hội

- Khi khen ngợi tài hoa nghệ thuật của trẻ thì cũng phải hướng dẫn trẻ trở về mục đích là: “Tài hoa phải quay về mục đích lợi ích xã hội”

Thứ tư: Chỉ khen ngợi phẩm hạnh của trẻ

Một là: Dạy trẻ phải nỗ lực làm gương cho người

Hai là: Cần khẳng định trẻ

- Cần phải để nó không quên lập chí,
- Không quên để nó nâng cao định vị của mình, làm tấm gương cho người.

Ba là: Khen ngợi hành vi nào đúng với tự tánh

Thứ năm: Dù là phẩm hạnh cũng không khen quá nhiều

- Khen quá nhiều, thì người được khen khi nghe chê một chút cũng sẽ rất khó chịu, bạn xấu đến, bạn tốt đi;
- Khen ngợi phải đúng phẩm đức của người được khen, không sẽ trở thành “khéo” và mất đi chính mình

Thứ sáu: Bài học ứng dụng “Tứ bất khả”

Một là: “Ngạo bất khả trường” (Kiêu ngạo không thể tăng trưởng):

- Chỉ cần tâm ngạo mạn khởi lên, sẽ không có cách nào “thọ giáo” (hấp thụ được sự giáo dục), nên rất khó trưởng thành.
- Vì nếu muốn học vấn thành tựu, quan trọng ở thái độ thọ giáo và khiêm tốn, có như vậy họ mới biết rằng mình giỏi còn có người giỏi hơn mình.

Hai là: “Dục bất khả túc” (Lòng ham muốn không thể buông thả)

Ba là: “Chí bất khả mãn” (Chí không thể thỏa mãn)

- Bọn trẻ hiện nay không có chí hướng, nên khi nhàn rồi, sẽ cảm thấy rất vô vị.
- Một người nên có chí hướng cao xa, cuộc đời của họ sẽ hoàn mỹ, họ luôn cảm thấy tôi phải nâng cao chính mình, mới có thể phục vụ xã hội, phục vụ tha nhân

Bốn là: “Lạc bất khả cực” (Vui không thể hưởng đến cực)

- Vui quá sanh bi ai, cho nên khi một đứa trẻ, từ nhỏ không biết nắm chắc từng chút, thường thường chơi đến không biết gì cả thì rất có thể trên thân thể sẽ xuất hiện một vài khả năng nguy hiểm.

10-3. “Lộ ngộ trưởng, tạt xu áp” (Gặp người lớn, ở trên đường, nhanh đến chào)

⇒ 1. Lễ nghi phải được nội hóa thành tâm cung kính

- Ví dụ về dạy lễ cho trẻ ngạo mạn, bất kính
 - 1- Không nên dùng cương, mà phải nhẫn nại
 - 2- Làm thân giáo cho con
 - 3- Dạy tốt một đứa bé, quan trọng nhất là sự hợp tác của phụ huynh và thầy cô giáo.
 - 4- Dạy con cung kính từ người vị trí thấp nhất

⇒ 2. Lễ nghi khi gặp mặt?

Thứ nhất: Cúi đầu hoặc bắt tay

Thứ hai: Cách bắt tay

Một là: Trưởng bối đưa tay trước

Hai là: Cấp trên đưa tay trước

Ba là: Người nữ đưa tay trước

Bốn là: Khi bắt tay mắt nhìn đối phương

Năm là: Không dùng lực quá mạnh

Sáu là: Không quá lỏng, hoàn toàn không có lực

Bảy là: Thời gian bắt tay không quá

Thứ ba: Giới thiệu

Hậu sanh, hoặc người nam phải giới thiệu trước

Thứ tư: Đưa, nhận danh thiếp

Một là: Chỉ nên đưa một tấm

Hai là: Đưa hai tay, mặt chính quay về đối phương

Ba là: Khi nhận danh thiếp phải xem qua

Bốn là: Chào đối phương, không được gọi tên

Năm là: Cất danh thiếp vào ví

10-4. “Trường vô ngôn, thoái cung lập” (Người chưa nói, kính lui đứng)

⇒ Về thăm cha mẹ, kiên nhẫn chờ cha mẹ nói chuyện

10-5. “Kỳ hạ mã, thừa hạ xa (Gặp người già, đang đi bộ, phải xuống ngựa, phải xuống xe, đến thăm hỏi)

⇒ 1. Đang trên xe gặp trường bối phải xuống hành lễ

⇒ 2. Dù đang bận, trường bối đến phải dừng hỏi thăm

10-6. “Quá do đãi, bách bộ dư” (Đợi người đi, hơn trăm bước, mới quay đi)

Đây chính là lễ nghi tiễn khách, chính là tiễn trường bối, tiễn khách, chúng ta phải đợi họ đi rồi chúng ta mới đi.

(VCD 20)

CHÁNH VĂN 11

Trường giả lập, ấu vật tọa,

Trường giả tọa, mệnh nãi tọa.

Tôn trường tiền, thanh yếu đề,

Đê bất văn, khước phi nghi.

Tiến tất xu, thoái tất trì,
Vấn khởi đối, thị vật di.
Sự chư phụ, như sự phụ;
Sự chư huynh, như sự huynh.

DỊCH NGHĨA

*Người lớn đứng, nhỏ chớ ngồi,
Người lớn ngồi, cho phép ngồi, mới được ngồi.
Trước người lớn, phải nói nhỏ,
Tiếng quá nhỏ, cũng không nên.
Gặp người lớn, đến phải nhanh, lui phải chậm,
Khi hỏi đáp, mắt nhìn thẳng.
Kính chú bác, như cha mẹ;
Anh em họ, cũng xem như, anh em ruột.*

11.1- “Trưởng giả lập, ấu vật tọa” (Người lớn đứng, nhỏ chớ ngồi)

11-2. “Trưởng giả tọa, mệnh nãi tọa” (Người lớn ngồi, cho phép ngồi, mới được ngồi)

Học lễ nghi cũng phải học một cách linh hoạt, không nên học một cách cứng nhắc

11-3&4. “Tôn trưởng tiền, thanh yếu đê; Đê bất văn, khước phi nghi” (Trước người lớn, phải nói nhỏ; Tiếng quá nhỏ, cũng không nên)

11-5. “Tiến tất xu, thoái tất trì” (Gặp người lớn, đến phải nhanh, lui phải chậm)

- Gặp người lớn phải đi nhanh đến, không nên để trưởng bối đợi quá lâu.
- Khi nói chuyện với trưởng bối xong và muốn đi, thì từ từ thụt lùi mấy bước sau đó mới bước đi.

11-6. “Vấn khởi đối, thị vật dĩ” (Khi hỏi đáp, mắt nhìn thẳng)

- Trẻ ngày nay nói chuyện với người khác mắt đều không chuyên chú, chứng tỏ không có tâm cung kính, rất nông nổi.
- Tại sao hiện nay các em lại nông nổi như vậy? Chính là quá thiếu sót giáo dục lễ tiết, lâu ngày thành “Chuyện ta, ta làm”.

11-7. “Sự chư phụ, như sự phụ” (Kính chú bác, như cha mẹ)

- ⇒ 1. Tận tâm, tận lực với chú bác, cậu dì
- ⇒ 2. Cha mẹ người khác đều phụng dưỡng cung kính

11-8. “Sự chư huynh, như sự huynh” (Anh em họ, cũng xem như, anh em ruột)

- ⇒ 1. Tận tâm tận lực với anh chị em họ con chú bác
- ⇒ 2. Anh chị em người khác đều quan tâm

Thứ nhất: Các cháu con của anh chị em họ đều quan tâm

- Khi quý vị xem người trong thiên hạ là anh em, thì người trong thiên hạ cũng coi quý vị như huynh đệ.
- Có câu “*Tứ hải chi nội giai huynh đệ*” (Người trong bốn biển đều là anh em) là một kết quả, còn nguyên nhân phải trồng như thế nào? Nhất định là chúng ta xem người trong thiên hạ như người nhà, chúng ta chủ động bỏ ra mới có thể đạt được kết quả như vậy.

- Trong Hiếu kinh có nói: “*Kính kỳ phụ tắc tử duyệt, kính kỳ huynh tắc đệ duyệt, kính kỳ quân tắc thần duyệt, kính nhất nhân nhi thiên vạn nhân duyệt*”.
 - “*Kính kỳ phụ tắc tử duyệt*”: Cung kính cha của người khác, thì con cái họ đều sanh tâm hoan hỷ. Tin rằng quý vị cùng với người trong gia đình họ giao tiếp một cách tốt đẹp.
 - “*Kính kỳ huynh tắc đệ duyệt*”: Tôn kính huynh trưởng của người khác, thì em trai em gái của họ, cũng đều rất vui.
 - “*Kính kỳ quân tắc thần duyệt*”: Tôn kính cấp trên, hoặc tôn kính công ty của người khác, thì những người đồng sự, đồng nghiệp của họ cũng rất tôn trọng quý vị.
 - “*Kính nhất nhân nhi thiên vạn nhân duyệt*”: Nếu luôn giữ tâm cung kính, thì tự nhiên sẽ có được tình hữu nghị của mọi người, vạn người hạnh phúc.
- Nên thực ra quan hệ giữa người với nhau không phức tạp, chỉ cần quý vị có một con tim chân thành, nhất định đạt được nhân duyên rất tốt.

Thứ hai: Chuyện cô gái Trương Giai Anh, thời nhà Minh

- Cha mẹ, anh chị em cũng mất ở vậy cả đời để trông nom cho các cháu khôn lớn;
- Cho nên nếu mỗi vị trưởng bối lúc nào cũng có thể thương yêu con cháu của mình, tin rằng dù gia đình có trong sự không viên mãn cũng sẽ có phát triển rất tốt.

⇒ **3. Với tất cả mọi người đều yêu thương**

Thứ nhất: Chuyện Tổ Tôn chăm sóc, thương yêu dân

Thứ hai: Chuyện thầy Thái chăm sóc vị một trưởng bối bị bệnh

- Nếu có thể không ngừng duy trì tâm cung kính:
 - Sẽ thường gặp được quý nhân,
 - Và khi được gần người nhân, quý vị có thể lãnh hội được “Năng thân nhân, vô hạn hảo, đức nhật tiến, quá nhật thiếu” (Gần người nhân, tốt vô hạn. Đức tiến dần, lỗi ngày giảm).

CHƯƠNG III

“CẨN”

(CẨN THẬN HÀNH VI HÀNG NGÀY)

I. ĐỀ CHƯƠNG “CẨN”

I- 1. Ý nghĩa chữ “Cẩn”

- (1) Cẩn thận việc;
- (2) Cẩn thận với vật;
- (3) Cẩn thận với bản thân.

⇒ 1. Cẩn thận hành vi

Thứ nhất: Cẩn thận với “việc”

- Đối trước một sự việc, cách xử sự làm người vô cùng quan trọng, vì thế phải cẩn thận.

Thứ hai: Cẩn thận với “vật”

- Công phu của chữ “Cẩn” này:

- Nếu nhìn từ phương diện nhỏ: Không cẩn thận có thể sẽ làm trở ngại người khác.
- Nếu ở phương diện rộng: Không đủ cẩn thận, cũng có thể tạo thành tai họa, tạo thành thương vong. Khi làm việc nên làm, cần phải luôn cẩn thận, nếu không có thể vì sơ xuất mà tạo thành tổn thất sinh mạng tài sản của tha nhân.

Thứ ba: Cẩn thận với bản thân

- Cẩn thận quần áo, dày giép, mũ: “Trí quan phục, hữu định vị; Vật loạn đồn, chí ô uest” (Mũ, quần áo, để cố định; Chớ để bừa, tránh dơ bẩn)
- Cẩn thận với thân thể: Đầu tóc, mặt mũi, chân tay
- Đồ dùng cá nhân để làm việc, sinh hoạt
- Cẩn thận tuy là một phương diện nhỏ, nhưng mặt ảnh hưởng của nó lại rất lớn:
Nếu người lãnh đạo một đơn vị, ông không cẩn thận, có thể vì một việc rất nhỏ mà tạo thành sai lầm không thể bù đắp.
- Thế nên thái độ cẩn thận, nhất định phải dưỡng thành từ khi còn nhỏ.

⇒ 2. Cẩn thận lời nói

Thứ nhất: Lời nói không gây hận thù với người

- Dạy con cái tuyệt đối không thể tổn hại người;
- Dạy con cái không vì người khác gây chuyện mà công kích đối với họ.
- Dạy con cái không thể cười nhạo người khác, khinh mạn người khác,

- Cần thận dạy bảo trẻ ngay từ đầu thận trọng từ ngôn ngữ đến hành vi, nếu không cuộc sống sau này của chúng luôn là sẵn nguy cơ.

Thứ hai: Lời nói phải lợi ích cho người

- Người xưa có câu: *“Nhất ngôn hưng bang, nhất ngôn tán bang”* (Một lời nói có thể giúp một đất nước hưng thịnh, một lời có thể khiến đất nước suy vong).
- Một người đối với lời mà mình nói ra, cũng nên suy nghĩ ba lần trước khi nói, xem lời chúng ta nói ra có làm thương tổn đối phương.

⇒ 3. Cần thận từ ý niệm

- Căn bản ngôn ngữ hành vi đều xuất phát từ trong ý niệm của mỗi một người.
- Người thật sự tu thân, cần thận ở đâu? Cần thận trong khi khởi tâm động niệm. Khi ý niệm đều có thể cần thận, thì ngôn ngữ hành vi sẽ không có sự thiên lệch quá lớn.

I-2. “Cần thận” giúp gì cho nhân sinh? Năng lực tiết chế; Sinh hoạt độc lập; Làm việc.

Trẻ em hiện nay thiếu ba năng lực này chẳng? Cho nên nhất định phải dạy mới biết.

⇒ 1. Trẻ không được dạy sẽ không biết

Thứ nhất: Giáo dục cần dụng tâm, cần nhẫn nại

- Chúng ta có biết các con đang nghĩ gì, làm gì, nói gì chẳng? Khi chúng ta đều không biết chúng đang nghĩ gì, như vậy làm sao dạy được?

- Thế nên đích thực giáo dục cần phải dụng tâm, cần lòng nhẫn nại. Chúng ta phải bỏ thêm ít thời gian để thấu hiểu các con, quan tâm các con, mới có thể khiến chúng dần dần đi vào quy củ.

Thứ hai: Vì sao hiện nay “Phụ tử vô thân”?

- Nguyên nhân do đâu? Vì cha mẹ chỉ mãi kiếm tiền không quan tâm đến con
 - Cha mẹ rất nỗ lực kiếm tiền, không có thời gian gần gũi chúng, vậy chúng thân với ai hơn? Thân với thầy cô giáo dạy thêm, thân với người làm.
 - Còn mẹ thì sao? Cha mẹ có khi vì hư vinh, vì sĩ diện nên đưa con đi học thêm rất nhiều. Chúng càng học càng chán ghét. Tâm cảnh như vậy, tình cảm như vậy cha mẹ có phát giác ra chăng? Có thể không phát giác ra.
- Cho nên chúng ta thật sự phải dùng tâm để thấu hiểu tâm tình, nhận xét và suy nghĩ của chúng mới được.

⇒ 2. “Cần” là dạy trẻ những gì?

Thứ nhất: Năng lực tự tiết chế (kiểm soát mình)

- *Tiết chế trong sinh hoạt*: Phải sống theo quy luật thời gian
“Triều khởi tảo, dạ miên trì; Lão dị chí, tích thử thời”
(Sáng dậy sớm, tối ngủ trễ; Dù chưa già, cũng phải biết, quý thời gian).
- *Tiết chế trong ăn uống*: Ăn uống cũng phải vừa đủ
“Đôi ẩm thực, vật giản trạch; Thực thích khả, vật quá tắc” (Với ăn uống, chớ kén chọn, ăn vừa đủ, chớ quá no).

Thứ hai: Năng lực sinh hoạt độc lập

- Học sinh hiện nay, năng lực sinh hoạt thật sự cần phải tăng cường.
- Khi chúng không tự chăm sóc được mình thì sau này trong sự nghiệp và gia nghiệp liệu chúng có thể đảm nhận chăng? Đó là điều rất khó khăn.
- Cho nên phải dạy trẻ cẩn thận với tất cả phẩm vật, thậm chí tất cả thời gian đều phải để nó theo quy luật. Có câu “Động vật quy nguyên”, nghĩa là những vật gì dùng đến đâu nên trả lại nguyên chỗ. “Trí quan phục, hữu định vị; Vật loạn đồn, chí ô uest” (Mũ, quần áo, để cố định; Chó để bừa, tránh dơ bẩn).
- Nhờ năng lực sinh hoạt này, trẻ mới hiểu làm sao để sinh hoạt không trở nên lộn lộn.

Thứ ba: Năng lực làm việc

- Những câu kinh văn sau đây đều là năng lực làm việc.
 - “Sự vật mang, mang đa thác” (Lúc làm việc, chớ vội vàng, vội sai nhiều)
 - “Vật úy nan, vật khinh lược” (Đừng sợ khó, không chủ quan)
 - “Sự phi nghi, vật khinh nặc” (Việc không hợp, chớ xem thường, mà nhận lời)
 - “Cầu khinh nặc, tiến thoái thác” (Vội nhận lời, làm hoặc không, cũng đều sai)

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

CHÁNH VĂN 12

Triều khởi tạo, dạ miên trì;

Lão dị chí, tích thử thời.

Thần tất quán, kiêm sáu khâu,
Tiện niêu hời, triếp tịnh thủ.

DỊCH NGHĨA

*Sáng dậy sớm, tối ngủ trễ;
Dù chưa già, cũng phải biết, quý thời gian.
Sáng rửa mặt, phải đánh răng,
Vệ sinh rồi, liền rửa tay.*

12-1. “Triều khởi tảo, dạ miên trì” (Sáng dậy sớm, tối ngủ trễ)

- Có khi ngủ còn quan trọng hơn ăn cơm, vì trong lúc ngủ toàn bộ cơ thể được nghỉ ngơi, rất nhiều cơ năng của thân thể đang hồi phục, thế nên thông thường trẻ em cần giấc ngủ hơi dài.

1. Có chí hướng, ngủ tự nhiên giảm dần

- Nhưng nếu rất có chí hướng, rất mạnh mẽ, thì thời gian ngủ tự nhiên giảm dần:
- Muốn cuộc sống mạnh mẽ hơn thì nên xem sách nhiều.
- Khi được pháp hỷ sung mãn, thì ham muốn ngủ nghỉ có thể giảm bớt từ từ.

2. Tại sao có người ngủ rất ít mà vẫn hồng hào khỏe mạnh?

Thứ nhất: Chính là vì hấp thu khí của trời đất.

Thứ hai: Thế nào là khí của trời đất? Chính là chánh khí

- Làm thế nào để có chánh khí?

- Khi mỗi niệm của chúng ta đều giữ tâm giống như các bậc thánh hiền thì thân tâm quý vị ngày càng tốt hơn.

12-2. “Lão dị chí, tích thử thời” (Dù chưa già, cũng phải biết, quý thời gian)

- Chúng ta hy vọng cuộc đời của bọn trẻ sau này sẽ không có sự tiếc nuối về quãng thời gian đã mất thì từ nhỏ nhất định phải hướng dẫn chúng:
 - Biết quý trọng thời gian;
 - Làm việc và nghỉ ngơi trong sinh hoạt phải bình thường, không nên vừa đến ngày nghỉ là đến nửa đêm chưa ngủ, ngày mai lại ngủ đến trưa.
 - Hướng dẫn các em đọc kinh văn “Đệ tử quy”, ví dụ nói “Sáu giờ rưỡi thức dậy, bảy giờ phải đọc “Đệ Tử Quy”.

(VCD 21)

⇒ 1. Vì sao phải quý trọng thời gian?

Thứ nhất: Đời người thì ngắn ngủi

Một là: Tranh thủ cống hiến

1- Tư Mã Quang dùng 19 năm hoàn thành một bộ sách

2- Động lực nào khiến ông ngủ ít, làm nhiều?

✓ Hy sinh phụng hiến

✓ Vì quốc gia, vì tạo phước cho con cháu mai sau

Hai là: Nỗ lực hoàn thành sứ mạng cuộc đời

- Một người biết hoàn thành bốn phận, sứ mạng của cuộc đời mình, thì dù không ai hối thúc họ, họ cũng bước nhanh về phía trước.

Thứ hai: Thời gian không đợi

Thứ ba: Lãng phí thời gian, cuối đời hối tiếc

- Đời người sẽ có một sự hối tiếc, chính là khi quý vị cảm thấy có rất nhiều việc quan trọng cần làm, nhất định phải đi làm, nhưng quý vị lại không có năng lực để làm. Lúc đó quý vị sẽ vô cùng hối tiếc, vô cùng đau khổ.

⇒ 2. Làm thế nào để tranh thủ thời gian?

Thứ nhất: Phải lập chí

- Vì sao phải lập chí?
- “Chí bất lập, thiên hạ vô khả thành chi sự” (Chí không lập, thiên hạ không thành tựu sự gì): Một người không lập chí, trong đời này không thể làm việc tốt;
- Biết quý trọng thời gian, đầu tiên phải lập định chí hướng cuộc đời trước.

Thứ hai: Dùng sinh mạng ngăn ngừa để báo ân

Một là: Tri ân, báo ân ai? Cha mẹ, anh em, trưởng bối, đất nước

- Phải không phụ công ơn dưỡng dục của cha mẹ;
- Xứng đáng với sự quan tâm chăm sóc của anh chị em;
- Xứng đáng với sự nhắc nhở của rất nhiều trưởng bối trong quá trình trưởng thành;

- Xứng đáng với đất nước đã chiều cố rất nhiều cho chúng ta.

Hai là: Phải làm gì để tri ân báo ân?

- 1- Hiếu thảo cha mẹ, thương yêu anh em
- 2- Cung kính mọi người
- 3- Giữ gìn bản thân

Thứ ba: Không làm những việc vô ích

Một là: Nói ít những lời không cần thiết

- Khi đã mở lời nói chuyện thì không biết nói bao lâu? Một tiếng, hai tiếng, thời gian đó nó trôi qua rất nhanh.
- Nếu lời nói quá nhiều, những lời này lại truyền ra ngoài không biết có bao nhiêu chuyện thị phi, như vậy sẽ rất phiền phức.

Hai là: Nghĩ ít đến những điều phiền muộn

- Con người hàng ngày đều là phiền não không cần thiết.
- Có một kết quả nghiên cứu thí nghiệm, 50 % phiền não là phiền não vị lai; 40% phiền não là phiền não quá khứ, chỉ có 10% là dùng ngay hiện tại.
- Cho nên người xưa có câu thành ngữ gọi là gì? “Lo bò trắng răng”, những phiền não này đã hao tổn rất nhiều thời gian và tiền bạc của chúng ta.

Thứ tư: Chỉ làm việc lợi ích đại chúng là tăng trưởng trí huệ

Một là: Tăng trưởng trí huệ

- Để có những quyết định đúng đắn, cuộc đời mới không đi những đoạn đường oan uổng.

Hai là: Muốn trí tuệ tăng trưởng phải học tập

Ba là: Có trí tuệ mới lợi ích được mọi người

- Cuộc sống hiện tại, việc quan trọng nhất không phải là kiếm tiền mà là khai trí huệ, tăng trưởng trí huệ.
- Không có trí huệ, trong cuộc đời quý vị lựa chọn rất nhiều việc sai lầm. Quý vị chỉ thu dọn những chọn lựa sai lầm này, cũng có thể hao tổn hơn nửa đời người.
- Vì vậy việc quan trọng nhất trong kế hoạch cuộc sống là phải học tập, phải trưởng thành, phải tăng trưởng trí huệ.

Bốn là: Học tập các bậc Thánh hiền suốt đời để tăng trưởng trí tuệ

- Cho nên trước tiên chúng ta phải có thái độ quý trọng thời gian;
- Tiến thêm bước nữa, ngoài việc bản thân chúng ta phải quý trọng thời gian thì cũng phải hướng dẫn các em trân quý thời gian.

⇒ 3. Dạy trẻ quý trọng thời gian

Thứ nhất: Dạy trẻ có quan niệm đúng đắn về thời gian

- Hướng dẫn con cái cần có quan niệm đúng đắn: Dùng nhiều phương tiện thiện xảo, vì hiện nay các em không thích nghe người lớn thuyết giáo.

Thứ hai: nắm bắt thời cơ để dạy trẻ quý trọng thời gian

- Giáo dục con cái, chúng ta cũng phải thường nắm bắt những thời cơ quan trọng.

⇒ 4. Tóm tắt – Quý trọng thời gian phải làm gì

⇒ Trước phải lập chí

⇒ Phải nỗ lực học tập, tăng trưởng trí tuệ

⇒ Dạy tốt bọn trẻ phải biết quý trọng thời gian:

Cần phải có quy hoạch để dạy trẻ, vì sự nghiệp của ta cũng có mục tiêu của đoản kỳ (ngắn hạn), trung kỳ (trung hạn) và trường kỳ (dài hạn). Như vậy quý vị mới biết, nên bước đi từng bước như thế nào, làm sao vận dụng.

Xt: Cần quý trọng thời gian

“Cái quý nhất của con người ta là sự sống. Đời người chỉ sống có một lần. Phải sống sao cho khỏi xót xa ân hận vì những năm tháng đã sống hoài sống phí, cho khỏi hổ thẹn vì dĩ vãng ti tiện và hèn đớn của mình, để khi nhắm mắt xuôi tay có thể nói rằng: Tất cả đời ta, tất cả sức ta, ta đã hiến dâng cho sự nghiệp cao đẹp nhất trên đời, sự nghiệp đấu tranh giải phóng loài người”. (Phản đấu vì lý tưởng cộng sản chủ nghĩa)

(Paven Coócaghin – Trích “Thép đã tôi thế đấy”)

Có khi nào trong những ngày đang sống, bạn bất chợt dừng lại và tự hỏi rằng khi tuổi trẻ qua đi, ta còn giữ lại cho mình được những gì?

Khi được hỏi điều này, kết quả cho thấy:

- 92% sẽ hối tiếc vì đã không nỗ lực hết sức mình trong những tháng ngày còn trẻ;
- Người ta nói rằng tuổi trẻ trôi qua rất mau, chớp mắt đã thấy cuộc đời lật sang trang mới rồi. Nếu bạn không làm việc chăm chỉ ngay từ đầu, bạn sẽ thực sự hối tiếc khi về già mới nhận ra mình chưa đạt được điều gì, đã bỏ lỡ điều gì.
- 73% sẽ hối tiếc vì đã chọn sai nghề khi còn trẻ
- 62% hối tiếc vì đã không giáo dục con cái đúng cách
- 57% hối tiếc vì đã không yêu thương trân quý người bạn đời của họ
- 45% hối tiếc vì đã không chăm sóc bản thân mình một cách đúng

đến

- Trước 60 tuổi, người ta thường dùng sức khỏe của mình để đổi lấy mọi thứ.
- Sau 60 tuổi họ lại dùng mọi thứ để đổi lấy một cơ thể khỏe mạnh.

12-3&4. “Thần tất quán, kiêm thấu khấu; Tiệm niệu hời, triếp tịnh thủ” (Sáng rửa mặt, phải đánh răng; Vệ sinh rồi, liền rửa tay)

- Ở đây đề cập đến thói quen phải chỉnh tề sạch sẽ.

⇒ **1. Sạch sẽ thân thể, không bệnh là hiếu đạo**

- Vì sao thân thể sạch sẽ lại là hiếu đạo?
 - Tục ngữ nói chỉnh tề sạch sẽ là gốc căn bản của sức khỏe:
 - Sạch sẽ, thân thể mới không có một số độc bệnh,
 - Thân thể sạch sẽ mới không có một số vi khuẩn tạo thành tổn thương cho thân thể
 - Hiếu kinh dạy: “Thân thể phát phu, thọ chi phụ mẫu, bất cảm hủy thương, hiếu chi thủy dã” (Thân thể tóc da là thứ nhận của cha mẹ, không dám làm tổn thương, đó là bắt đầu lòng hiếu thảo vậy).
 - Đệ Tử Quy cũng nói: “Thân hữu thương, di thân ưu” (Thân bị thương, cha mẹ lo);
 - Trong Luận Ngữ, Khổng Phu Tử có giáo huấn nói: “Phụ mẫu duy kỳ tật chi ưu” (Cha mẹ lo lắng nhất chính là con cái mắc bệnh tật):
 - “Tật” ở đây chúng ta có thể coi như tật bệnh,
 - Cũng có thể xem là tập quán xấu, khuyết điểm không tốt.

- Vì vậy chữ “tật” này chúng ta có thể giải thích theo nghĩa rộng. Nghĩa là khi thân thể mạnh khỏe, hay trong đối nhân xử thế, đều không nên phạm sai lầm. Những điều này đều khiến cha mẹ không yên lòng.

- Thế nên, để cha mẹ không lo lắng:

- Chỉnh tề sạch sẽ thân thể mới không bị thương.
- Sinh hoạt quy củ: Cũng là nhân tố quan trọng để thân thể được mạnh khỏe.
- Cẩn thận: Hơn nữa khi quý vị làm việc cẩn thận, thì không phạm quá nhiều sai lầm, điều này cũng khiến cha mẹ yên tâm, không lo nghĩ.

⇒ **2. Tề chỉnh, sạch sẽ, là trọng mình, trọng người**

⇒ “Ngô tự trọng nhi hậu, nhân trọng chi” (Mình tự trọng mình, thì người mới trọng mình): Khi tự mình coi trọng chỉnh tề thanh khiết, mặc áo quần cũng mặc rất tề chỉnh, người ta sẽ kính quý vị ba phần.

⇒ “Ngô tự khinh nhi hậu, nhân khinh chi” (Mình tự coi thường mình thì người cũng khinh mình): Khi chúng ta toàn thân cẩu thả, thân thể lại rất dơ dáy, người ta còn chưa giao tiếp với quý vị, thì đã đối với quý vị có sự khinh thị, có sự khinh mạn.

Thứ nhất: Miệng hôi khiến lòng tự tin bị tổn thương

- Nguyên nhân hôi miệng? Ăn khuya

Thứ hai: Khi đi vệ sinh xong phải rửa tay

Thứ ba: Trước khi ăn phải rửa tay

Thứ tư: Không tùy tiện cho tay vào miệng

Quan tất chánh, nữu tất kết,
Miệt dữ lý, câu khăn thiết.
Trí quan phục, hữu định vị,
Vật loạn đốn, chí ô uế.

DỊCH NGHĨA

*Mũ phải ngay, cúc phải cài;
Tất và giày, mang chỉnh tề;
Mũ, quần áo, để cố định;
Chớ để bừa, tránh dơ bẩn.*

13-1&2. “Quan tất chánh, nữu tất kết; Miệt dữ lý, câu khăn thiết” (Mũ phải ngay, cúc phải cài; Tất và giày, mang chỉnh tề)

❖ Đây là nói nghi dung cần đoan trang

⇒ **1. Nghi dung cầu thả gây phản cảm cho người khác**

⇒ Ví dụ khi giảng bài, có thể một số người đều bỏ đi, vì họ sẽ nghĩ “Đến mặc y phục cũng không biết thì giảng bài cái gì”.

⇒ Người xưa rất chú trọng nghi dung, họ lúc nào cũng nhắc nhở mình phải “tam chánh”:

(1) Đội mũ phải ngay ngắn

(2) Mặc quần ngay ngắn

(3) Mang dép ngay ngắn

⇒ **2. Nghi dung đoan trang khiến người tôn kính**

⇒ Triệu Tuyên Tử nghi dung oai nghi cứu được mạng

- ⇒ Khi một người dung nghi đoan chánh, có thể đạt được sự tôn kính của người khác đối với mình. Cũng do thái độ cung kính đó đã cứu được mạng sống của mình. Vì vậy những chi tiết trong cuộc sống này, chúng ta cũng không thể không cẩn thận.
- ⇒ Nghi dung cầu thả gây phản cảm cho người khác

(VCD 22)

⇒ **3. Y phục phải thích hợp với từng bối cảnh**

Thứ nhất: Người của công chúng không ăn mặc hở hang

Nhân vật công chúng phải suy xét cẩn thận, vì họ ảnh hưởng đối với toàn thể xã hội, nên phải cẩn thận nhiều hơn đối với hành vi của mình.

Thứ hai: Cha mẹ y phục đoan trang làm gương cho con

- Y phục của các bậc cha mẹ, cũng là tấm gương để các con noi theo;
- Là người mẹ, nếu y phục quá hở hang, khiến con cái từ nhỏ tai nghe mắt thấy, thì sau này chúng mặc y phục cũng như vậy. Điều này đối với chúng quả thật không tốt, tạo thành rất nhiều người đối với chúng sẽ tùy tiện, thậm chí còn tạo thành nguy hiểm.

Thứ ba: Y phục phải phù hợp với các nơi mình đến

Trường hợp quan trọng, đều có quy định nhất định phải mặc trang phục đúng cách mới có thể vào những nơi này, có một vài chỗ rất thận trọng yêu cầu như vậy.

⇒ **4. Y phục tác động đến trạng thái tâm lý con người**

Thứ nhất: Tác động đến tâm lý của chính người mặc

Thứ hai: Tác động đến tâm lý của người khác

13-3&4. “Trí quan phục, hữu định vị; Vật loạn đốn, chí ô uế” (Mũ, quần áo, để cố định; Chớ để bừa, tránh dơ bẩn)

⇒ **1. Tề chỉnh, ngăn nắp với mọi thứ**

Thứ nhất: Ngăn nắp với vật dụng sinh hoạt

- Y phục, mũ nón, tất cả vật dụng trong sinh hoạt hằng ngày, đều để ở vị trí cố định, không nên tiện đâu để đó sẽ làm cho những thứ này rất mau dơ bẩn;
- Không thương tiếc vật phẩm thì thọ mạng của những vật này cũng trở thành rất ngắn, tuy chúng không có sinh mạng, nhưng nếu đối tốt với nó sẽ dùng được rất lâu.

Thứ hai: Ngăn nắp với đồ dùng học tập

- Nếu không chú ý một điều rất nhỏ thì có thể phải hao tổn rất nhiều thời gian và tinh thần để tìm, như vậy điều rất nhỏ cũng không thành ngoại lệ.

Thứ ba: Ngăn nắp với đồ dùng, công việc nơi công sở

- Những tập quán sinh hoạt này, sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của một người.
- Việc nhỏ nhưng học vấn lớn, cho nên đều có thể từ việc nhỏ nhìn thấy tâm của một người là (1) định, là (2) không loạn hay là (3) rất tạp loạn, hay (4) rất nông nổi, đều có thể từ những động tác nhỏ này mà nhìn ra được.

Thứ tư: “Quy củ, ngăn nắp” với chính thân thể mình

- Đối với thân thể mình: Ví dụ thời gian ba bữa ăn rất cố định, không ăn quá nhiều, cũng không để quá đói, như vậy bao tử cũng báo đáp quý vị, có thể dùng rất lâu.
- Cho nên phải thương tiếc tất cả mọi thứ.
- Khi vật dụng đã có vị trí cố định, đối với cuộc sống có thể đâu ra đó.

⇒ **2. Ngăn nắp từ việc nhỏ mới có thể làm được việc lớn**

- ⇒ Trong nhà không sắp xếp đàng hoàng, thì không thể làm chủ xí nghiệp đàng hoàng?
- ⇒ Đây chính là Đệ Tử Quy cũng có quản lý học, là cơ sở quản lý học, tập quán tốt bắt đầu đặt nền móng từ nhỏ.
- ⇒ Không nên nghĩ rằng “Sau này để chúng đi học khóa quản lý chúng sẽ biết thôi”, mà ngay hiện nay phải đặt căn bản trước.

Năng lực làm người, làm việc phải dạy từ nhỏ

- Các chủ xí nghiệp thành công, đều có “Hỏa nhãn kim tinh” (mắt lửa, con người vàng), nên vừa nhìn là họ có thể thấy được năng lực làm người, làm việc của quý vị đến đâu. Không gạt được họ đâu.
- Liệu có bằng đại học, thạc sĩ là có thể tìm được công việc tốt hay không?
- Nếu thái độ làm người, làm việc không tốt: Không được các xí nghiệp ưu tú tuyển dụng. Nếu có được tuyển dụng thì đó đều là những xí nghiệp không xuất sắc, nên cũng không lâu dài.

- Cho nên nếu muốn để con cái sau này được làm việc ở một xí nghiệp có tiền đồ, thì phải ngay từ nhỏ đặt những cơ sở này thật vững chắc cho chúng chính là năng lực làm người, làm việc.
- Những việc trong cuộc đời phải làm thì dù có trốn cũng không trốn được.
 - Cho nên việc đáng phải làm thì nên làm ngay từ trẻ:
 - Còn trẻ còn sức lực nên có thể lao động nhiều, bỏ công sức ra nhiều. Đến già phước báo sẽ hiện tiền, mới có thể hưởng phước. Cho nên mới có câu “Sao chẳng nỗ lực tu thiện ngay trong lúc còn khỏe mạnh”?
 - Nếu còn trẻ không chịu lao động, mà còn phung phí, thì đến già nhất định sẽ rất thê thảm, vì việc phải làm thì không thể tránh khỏi được, cho nên chúng ta phải lợi dụng khi trẻ để nỗ lực mà làm.
- Người trưởng bối đều thật sự có trí huệ, nên không che đậy được đôi mắt của họ. Cho nên chỉ cần khiêm cung với người khác, làm việc lại rất chuyên cần thì không cần lo lắng tương lai không có ai đề bạt, có thể hoàn toàn yên tâm về điều này.

⇒ **3. Ngăn nắp chỉnh tề, thì tâm sẽ định, tất sanh trí huệ**

⇒ Khi sinh hoạt của một người rất chỉnh tề ngăn nắp thì tâm sẽ định, trong “định” thường có thể sanh trí huệ, vì định giống như mặt hồ thanh tịnh, không có gợn sóng, nó có thể chiếu những vật xung quanh một cách rõ ràng.

CHÁNH VĂN 14

Y quý khiết, bất quý hoa,

Thượng tuần phận, hạ xứng gia.
Đôi ẩm thực, vật giản trạch;
Thực thích khả, vật quá tắc.
Niên phương thiếu, vật ẩm tửu,
Âm tửu túy, tối vi xú.

DỊCH NGHĨA

*Quần áo sạch, không cần đắt,
Hợp thân phận, hợp gia đình.
Với ăn uống, chớ kén chọn;
Ăn vừa đủ, chớ quá no.
Tuổi còn nhỏ, chớ uống rượu,
Uống say rồi, rất xấu xa.*

14-1&2. “Y quý khiết, bất quý hoa; Thượng tuần phận, hạ xứng gia” (Quần áo sạch, không cần đắt; Hợp thân phận, hợp gia đình)

⇒ 1. Dùng đồ vật đúng mục đích, tránh hư vinh

- Con người thường hay quên đi bản chất vốn có của sự vật. Ví dụ:
 - Áo quần của chúng ta mục đích quan trọng nhất là giữ ấm, che đậy sự hổ thẹn, tuyệt đối không phải lấy ra để khoe khoang, lấy ra để hư vinh.
 - Khi khát nước, uống nước là mục đích quan trọng nhất, nhưng khi bọn trẻ uống nước thường chọn ly nào đẹp hơn. Để thời gian hao vào việc chọn ly này, chúng đã quên đi mục đích thực của chiếc ly là dùng để uống nước.

⇒ 2. Tiêm nhiễm thói hư vinh, tài sản tiêu tan

⇒ Ví dụ:

- Xem trên quảng cáo thấy bộ đồ hàng hiệu bán tại Pháp đẹp, liền mua vé máy bay để bay đi Pari mua quần áo. Con người nếu tiêu tiền như vậy, tiền sẽ chạy hết, dù có núi vàng, núi bạc cũng không đủ họ dùng.
- Khi làm ra tấm gương như vậy, con cái nhất định học triệt để. Như vậy nhất định giàu không biết được mấy đời? Giàu không quá một đời.
- Thế nên, “Quần áo sạch, không cần đắt, hợp thân phận hợp gia đình”

14-3&4. “Đối ẩm thực, vật giản trạch; Thực thích khả, vật quá tắc” (Với ăn uống, chớ kén chọn; Ăn vừa đủ, chớ quá no)

⇒ **1. Ẩm thực phải quân bình, không chỉ thứ mình thích, ăn uống vừa đủ**

- ⇒ Ăn uống quân bình: Đối với ẩm thực phải truy cầu sự quân bình, tuyệt đối không được kén ăn.
- ⇒ Ăn uống vừa đủ: Trong quá trình ăn, cũng phải ăn no bảy tám phần là được. Nếu ăn quá tải, bao tử sẽ bị tổn thương, thế nên trong ẩm thực chúng ta phải biết tiết độ, không nên thái quá, cũng không thể bất cập.

⇒ **2. Không nên ăn thức ăn nhiều độc tố**

⇒ Ăn loại thức ăn có dinh dưỡng, không có độc tố: Có câu “Bệnh tùng khẩu nhập” (Bệnh vào từ miệng), cho nên chúng ta ăn thức ăn cũng phải có sức phán đoán.

Thứ nhất: Chiên rán - Nhiều mỡ, gây xơ vữa động mạch

Thứ hai: Đồ dầm chua - Nhiều a xít, gây lở loét, ung thư biểu mô

Thứ ba: Thực phẩm chế biến từ thịt - Nhiều chất bảo quản, gây ung thư

Một là: Nhiều chất bảo quản, gây ung thư

Hai là: Nguyên nhân bệnh ung thư

1- Ăn uống

2- Xúc cảm: Lao tâm, khổ tứ, lo nghĩ vất vả, hao tổn nhiều sức lực tinh thần

Ba là: Phòng ngừa bệnh ung thư

1- Chú ý trong việc ăn uống

2- Tâm tình lại tốt

1) Thường hay đọc tụng Đệ Tử Quy

2) Không nhìn khuyết điểm của người khác

3) Chỉ nên nhìn lại chính mình

3- Nỗ lực sửa đổi khuyết điểm

Cho nên phải quản lý tốt trái tim này của chúng ta; Tâm tốt; Lại chú ý vấn đề ăn uống, bảo đảm quý vị là vật không dẫn điện với bệnh ung thư.

Thứ tư: Bánh quy - Nhiều chất ngọt, chất béo, gây béo phì

Một là: Nhiều chất ngọt, chất béo, gây béo phì

Hai là: Khuyên chồng nên tiết chế với ẩm thực

- Không nên xem nặng dục vọng, điều đó làm khổ chính mình, ngoài ra còn có khả năng lại liên lụy người thân.
- Khuyên chồng nên tiết chế với ẩm thực

Thứ năm: Đồ uống có ga - Có chất kích thích, gây bệnh dạ dày.

- Cho nên quan niệm ăn uống đúng đắn của cha mẹ là hạnh phúc một đời của con cái.

Thứ sáu: Mì gói - Nhiều chất bảo quản, gây ung thư

- Mì gói nhiệt lượng rất cao, thêm vào rất nhiều chất bảo quản, không tốt cho sức khỏe.

Thứ bảy: Thực phẩm đông lạnh - Nhiều chất bảo quản, gây ung thư

Thứ tám: Mứt trái cây đóng hộp - Vệ sinh kém, độc tố nhiều;

Thứ chín: Thực phẩm đông lạnh - Hao tổn năng lượng cơ thể, dẫn đến nhiều bệnh phụ nữ

Một là: Hao tổn năng lượng cơ thể

Hai là: Dẫn đến nhiều bệnh phụ nữ

Thứ mười: Thực phẩm nướng - Nhiều khói độc, gây ung thư

14-5&6. “Niên phương thiếu, vật ẩm tửu; Ẩm tửu túy, tối vi xú” (Tuổi còn nhỏ, chớ uống rượu; Uống say rồi, rất xấu xa)

⇒ **1. Không uống rượu.**

- Độc hại: Rượu là độc dược xuyên ruột, cho nên trẻ em từ nhỏ tuyệt đối không để tiêm nhiễm tập quán uống rượu.
- Tổn thương mình, tổn người, tổn tài sản: Uống rượu không chỉ tổn thương thân thể chính mình, mà còn tạo thành nguy hiểm về sinh mạng tài sản của người khác.

- Rất nhiều sự cố giao thông đều có liên quan đến việc uống rượu.
- Rượu làm loạn tánh, rượu sẽ tạo thành hậu quả không thể thu hồi.

⇒ **2. Không hút thuốc**

Thứ nhất: Dùng phương tiện thiện xảo nhắc nhở người

- nếp sống của xã hội đều dựa vào sự áp dụng của mỗi người.

Thứ hai: Dùng tâm kiên định thức tỉnh tâm đức người

- Nếu tâm chúng ta kiên định, mới có thể thức tỉnh tâm đức nơi công cộng của người khác, vì vậy không nên coi thường sức mạnh của mình.

CHÁNH VĂN 15:

Bộ thung dong, lập đoan chánh;

Áp thâm viên, bái cung kính.

Vật tiền vực, vật bả ý;

Vật ky cứ, vật diêu bề.

DỊCH NGHĨA

Đi thong thả, đứng ngay thẳng;

Chào cúi sâu, lạy cung kính.

Chớ dẫm đạp, lên bậc cửa, không đứng nghiêng

Chớ ngồi dang, không rung đùi.

15.1- “Bộ thung dong, lập đoan chánh” (Đi thong thả, đứng ngay thẳng)

- Đây là đề cập đến tất cả bộ phận oai nghi của chúng ta, hướng dẫn tư thế đứng, ngồi.

- Các bậc tổ tông của chúng ta cũng đã làm một ví dụ rất tốt để nhắc nhở chúng ta, gọi là “Đứng như tùng; Nằm như cung; Đi như gió; Ngồi như chuông”. Thật ra thói quen này chính là đạo pháp rất tự nhiên, tốt nhất cho thân thể.

⇒ **1. “Đứng như tùng” (cây tùng)**

- ⇒ Đứng như tùng thì cột sống của quý vị rất thẳng, mới không tạo thành vẹo cột sống. Những thói quen này đã nuôi dưỡng từ nhỏ, khi lớn lên sẽ rất tự nhiên. Còn như từ nhỏ không tập được, lớn lên sẽ rất cực khổ.
- ⇒ Người nam đứng chân và vai rộng bằng nhau, ngực phải thẳng, khí thế này gọi là đội trời đạp đất.
- ⇒ Nữ giới là đứng một chân trước, một chân sau. Còn tay nên để tay phải úp lên tay trái, hoặc thả xuống tự nhiên, hoặc có thể đứng thẳng trực tiếp.

⇒ **2. “Nằm như cung”**

- ⇒ Nghiêng về bên phải, nếu nghiêng bên trái sẽ đè lên tim mạch và bao tử, khiến quý vị không được thoải mái,

⇒ **3. “Đi như gió”**

- ⇒ Tốc độ rất nhanh,
- ⇒ Nhưng tiếng bước chân không lớn, nên bình thường cũng phải bước đi nhẹ nhàng.
- ⇒ Đi như gió, khi đi nam giới bước hai bên thuận theo một đường thẳng; Khi nam giới bước đi, vai không nên lắc qua lắc về.
- ⇒ Còn nữ giới thì đi trên một đường thẳng, như vậy sẽ hiển lộ sự ưu nhã.

⇒ **4. “Ngồi như chuông”**

- ⇒ Nữ giới ngồi hai chân phải khép lại, tay phải đặt lên trên tay trái, sau đó nhẹ nhàng để lên trên đùi trái.
- ⇒ Nam giới ngồi hai chân có thể mở rộng một chút, hai tay để tự nhiên trên đùi.

(VCD 23)

15-2. “Áp thân viên, bái cung kính” (Chào cúi sâu, lạy cung kính)

- Cúi đầu phải từ nội tâm:
- Khi cúi đầu, động tác cúi đầu này phải chẳng là từ nội tâm hiển lộ ra, thì tự mình biết, và người khác cũng cảm nhận được.
- Lễ tiết không phải là làm vẻ bên ngoài, mà là phải thành ý ở trong, thể hiện bên ngoài.

15-3. “Vật tiền vực, vật bả ỷ” (Chớ dẫm đạp, lên bậc cửa, không đứng nghiêng)

- ⇒ **1. Đứng, đạp trên đồ vật khó coi, lại tùy tiện khinh mạn**
- ⇒ **2. Đứng, đạp trên đồ vật khiến đồ vật mau hư**
- ⇒ **3. Đứng tùy tiện thì mọi việc khác đều có thể tùy tiện**
 - ⇒ Khi đứng người vẹo một bên, hoặc là dựa vào đồ vật, như vậy đều không tốt;
 - ⇒ Khi đến cả đứng cũng đều tùy tiện như vậy, quý vị dám đem việc quan trọng giao cho chúng làm không? Tin rằng việc nhỏ mà đã lo là như vậy, khi làm việc lớn cũng không thể đột nhiên trở thành cẩn thận;

- ⇒ Nên “Vật dĩ thiện tiểu nhi bất vi, vật dĩ ác tiểu nhi vi chi” (Đừng cho việc thiện nhỏ mà không làm, đừng cho việc ác nhỏ mà lại làm);
- ⇒ Một người có năng lực lớn, cũng bắt đầu đặt nền tảng từ nhỏ;
- ⇒ Một người hành vi không tốt, cũng đều bắt đầu lơ là từ chi tiết nhỏ trong cuộc sống.

15-4. “Vật ky cú, vật điều bệ” (Chớ ngồi dang, không rung đùi)

- ⇒ **1. Rung lắc khi ngồi biểu thị tâm nôn nóng, không định**
- ⇒ **2. Muốn tâm định phải làm gì?**

Thứ nhất: Tâm an định được gì? Trí tuệ khai

1- Nâng cao trí huệ

2- Thường có thể quán chiếu hành vi của mình

Thứ hai: Thực hành lâu ngày sẽ được nội hóa, tâm được định

Đây là một công trình rất lớn, thực hành lâu ngày, thì những hành vi ngôn ngữ này của quý vị sẽ bị nội hóa, lúc nào cũng giữ được sự cung kính, giữ được chừng mực lễ nghĩa.

CHÁNH VĂN 16:

Hoãn yết liêm, vật hữu thanh;

Khoan chuyển loan, vật xúc lạng;

Chấp hư khí, như chấp doanh;

Nhập hư thất, như hữu nhân.

Sự vật mang, mang đa thác;

Vật úy nan, vật khinh lược.
Đầu não trường, tuyệt vật cận;
Tà phích sự, tuyệt vật vẩn.

DỊCH NGHĨA

*Kéo rèm cửa, không tiếng động;
Rẽ quẹo rộng, chớ đụng góc.
Bưng vật nhẹ, rỗng bên trong,
cẩn thận như, bưng vật đầy;
Vào phòng trống, phải xem như,
đang có người.
Lúc làm việc, chớ vội vàng, vội sai nhiều;
Đừng sợ khó, chớ xem thường.
Nơi ồn náo, không đến gần;
Việc không đáng, quyết không hỏi.*

16-1. “Hoãn yết liêm, vật hữu thanh” (Kéo rèm cửa, không tiếng động)

⇒ 1. Quán sát mọi sinh hoạt tạo ra âm thanh của mình

Thứ nhất: Có phiền nhiễu người khác hay không

Nhất cử nhất động phải xem liệu có tạo thành phiền nhiễu, phiền não cho người khác chăng, cần phải có độ miễn cảm để quán chiếu.

Thứ hai: Nghĩ đến người khác là thực hành tâm nhân từ

Một là: Mọi sinh hoạt tạo ra âm thanh đều nên nhẹ nhàng

- Mỗi ngôn ngữ động tác của chúng ta ở mọi nơi phải chăng sẽ khiến người khác cảm thấy bất an? Âm thanh như vậy phải chăng quá lớn? Khi chúng ta lúc nào cũng nghĩ đến người khác, tâm sẽ ngày càng nhu nhuyến.
- Khi tâm quý vị ngày càng nhẹ nhàng, là quý vị thật sự đang thực hành tâm nhân từ.

Hai là: Phải thường cảnh tỉnh động tác của chính mình

- Một người có học vấn hay không, có thể thấy được từ đâu? Chúng tôi nói, nghĩ cho người khác là học vấn cao nhất.

Thứ ba: Thực hành mọi lúc mọi nơi

Một là: Phải bắt đầu từ trong gia đình

- Tu dưỡng của một người, nhất định là bồi dưỡng ngay trong gia đình,

Hai là: Chỗ không ai nhìn thấy cũng phải thực hành

- Khi ở một mình, ngôn ngữ và động tác vẫn như thường, nhẹ nhàng không gấp gáp.
- Thói quen đó đã trở thành tự nhiên, thì ở nơi công cộng đều có thể làm ra hành vi, động tác ưu nhã một cách tự nhiên.

Ba là: Thực hành ngay cả nơi công cộng,

- Khi đối với độ miễn cảm của âm thanh này ngày càng cao, đây chính là năng lực quán chiếu hình thành.

⇒ 2. Dùng đồ vật nhẹ nhàng là trân quý vật phẩm

- ⇒ Khi dùng đồ vật tay chân nhẹ nhàng, nó sẽ không dễ hư.

16-2. “Khoan chuyển loan, vật xúc lăng” (Rẽ quẹo rộng, chớ đụng góc)

⇒ 1. Cẩn thận là bảo vệ an toàn cho mình

Đích thực con người tại sao bị thương nhiều như vậy? Nguyên nhân chủ yếu nhất là do tâm không thận trọng mới biểu hiện ra hành vi lỗ mãng.

Từ câu này, chúng ta cũng có thể mở rộng thêm nói với học sinh, lúc nào cũng phải chú ý an toàn cho chính mình.

⇒ 2. Vì sao ngày nay tỷ lệ trẻ em tử vong cao?

Thứ nhất: Không nhạy cảm với sự an toàn cho mình

Thế nên người lớn, thầy cô giáo, cũng như phụ huynh lúc nào cũng phải nhắc nhở. Bằng không đến lúc tạo thành sự cố ngoài ý muốn, thì muốn làm cũng đã muộn.

Thứ hai: Nội tâm trống rỗng nên hay vào các trò chơi nguy hiểm

Một là: Nội tâm trống rỗng do đâu? Thiếu tình thương

- ✓ Nội tâm trống rỗng,
- ✓ Không biết mục tiêu của cuộc đời ở đâu,
- ✓ Bỏn phận của cuộc đời ở đâu,
- ✓ Rất có thể chúng sẽ chơi bời lê lửng, rồi cuộc chúng đi vào con đường sai lầm. Vì chúng cảm thấy mình không có giá trị gì.

Hai là: Vì sao thiếu tình thương? Vì không ai quan tâm

⇒ 3. Làm thế nào để khắc phục tình trạng trẻ tử vong cao?

Thứ nhất: Cần đào tạo những người thầy giáo tốt

Một là: Hoàn cảnh càng khó khăn, trưởng thành càng nhanh

Hai là: Khi trẻ phạm sai lầm là cơ hội để dạy

1- Hoan hỉ tiếp nhận nhân duyên này

- Không giận giữ khi trẻ sai lầm: “Các em phạm sai lầm, chính là đã xuất hiện thời cơ tốt để dạy chúng, chúng ta phải nắm bắt, tuyệt đối không thể nổi giận ở đây”.
- Khi chúng ta có thái độ này, tự nhiên rất hoan hỷ để tiếp nhận nhân duyên này.

2- Quát mắng chúng sẽ không phản tỉnh để thay đổi:

- Ví dụ bọn trẻ phạm sai lầm, hỏa khí của quý vị bắt đầu nổi lên: “Tại sao lại như vậy, đã nói với em bao nhiêu lần.
- Khi quý vị dùng thái độ như vậy, trong lòng học sinh sẽ nghĩ “Thầy giáo rất dữ, thầy giáo đã từng mắng tôi”. Vậy là xóa bỏ tất cả.
- Và lần sau khi chúng phạm sai lầm thì chúng sẽ nghĩ “Chỉ cần đừng để thầy giáo nhìn thấy là được”, chúng không phải là từ trong sai lầm này mà phản tỉnh, mà thay đổi.

Ba là: Cung kính, có thiện nguyện gặp được quý nhân

- Tục ngữ có câu “Nhân hữu thiện nguyện, thiên tất tùng chi” (Người có nguyện lành, thì trời mới ứng giúp cho).
- Khi chúng ta có trái tim lương thiện, nhất định được ông trời rủ lòng thương, sẽ có rất nhiều trưởng bối có đạo đức đến giúp quý vị.

Bốn là: Khiêm tốn học hỏi tiền bối

Năm là: Học trò cũng giúp thầy phát triển rất nhiều

○ Trong Học Ký của Lễ Ký nói: “Học nhiên hậu tri bất túc, giáo nhiên hậu tri khôn. Tri bất túc nhiên hậu năng tự phản dã; Tri khôn, nhiên hậu năng tự cường dã. Cổ viết giáo học tương trưởng dã” (Học rồi sau đó mới biết không đủ; Dạy rồi sau đó mới biết là khó khăn; Biết không đủ sau đó mới tự kiểm điểm lại mình; Biết khó khăn, sau đó mới tự phấn đấu thêm lên. Cho nên mới nói việc dạy và học hỗ tương giúp nhau tăng trưởng)

✓ “Học nhiên hậu tri bất túc” (Học rồi sau đó mới biết không đủ);

✓ “Giáo nhiên hậu tri khôn” (Dạy rồi sau đó mới biết là khó khăn);

✓ “Tri bất túc nhiên hậu năng tự phản dã” (Biết không đủ sau đó mới tự kiểm điểm lại mình);

✓ “Tri khôn, nhiên hậu năng tự cường dã” (Biết khó khăn, sau đó mới tự phấn đấu thêm lên);

✓ “Cổ viết giáo học tương trưởng dã” (Cho nên mới nói việc dạy và học hỗ tương giúp nhau tăng trưởng)

1- Trò không hiểu, thầy tìm phương pháp khác

2- Trò hỏi thầy là cơ hội để thầy phải tìm tòi nghiên cứu;

3- Khi giảng dạy học trò tức là đang học

Thứ hai: Quan tâm, yêu thương, trẻ nào cũng dạy được

- “Khi bọn trẻ phạm sai lầm chính là lúc để chúng ta dạy chúng, nên không thể hành động theo cảm tính, không được nóng giận.
- Thế nên sau này tôi dạy học sinh chưa từng nổi nóng, chưa từng nói “Vì học sinh phạm sai lầm khiến tôi bức quá hóa giận”, xưa nay chưa từng có”

Một là: Có biện pháp phòng ngừa khi trẻ chưa mắc sai

- Hướng trẻ vào quan niệm đúng đắn từ nhỏ

Hai là: Khi trẻ phạm sai lầm là cơ hội để dạy

- Cho nên khi vị thầy này giới thiệu hết tất cả học sinh cá biệt của lớp này cho tôi, trong lòng tôi liền xuất hiện câu nói “Khi bọn trẻ phạm sai lầm chính là lúc để chúng ta dạy chúng, nên không thể hành động theo cảm tính, không được nóng giận” này của thầy Trần. Thế nên cũng là lấy tâm hoan hỷ để đối diện với học sinh của lớp này.

1- “Nhân chi sơ tính bổn thiện”

- Thật ra sau khi chúng tôi tiếp xúc rồi, thấy rằng những đứa trẻ có hành vi thiên lệch này, thật ra chúng cũng đều rất lương thiện, chỉ là quản giáo hơi sơ suất mà thôi.
- Khi quý vị đối với chúng rất tốt, rất có nghĩa khí, chúng nhất định cũng có nghĩa khí với chúng ta.

2-Giáo dục trẻ cần có lòng nhẫn nại

3- Giao việc để khai phá tiềm năng của trẻ:

Khiến cho lòng trách nhiệm và năng lực làm việc của trẻ đều kích phát ra.

4- Khen ngợi chân thành để động viên:

Chúng ta không nên coi thường sự khen ngợi chân thành của chính mình, nó sẽ lưu lại trong lòng các em, nhưng cần có ví dụ cụ thể ưu điểm ở chỗ nào.

(VCD 24)

Thứ ba: Ở nhà - Phải xây dựng gia đình tốt làm căn bản

- Có người quan tâm thương yêu, trẻ không tự sát: Trong sinh mệnh của một người, nếu bạn có thể khiến chúng cảm nhận được có một người thật sự thương yêu, chăm sóc mình, thì đứa bé này sẽ không hư hỏng, cũng không thể tự sát.
- Thay việc bắt bớ bằng việc giáo dục XH, xây dựng gia đình tốt: Thanh thiếu niên hiện nay thích đua xe, khiến cảnh sát không ngừng truy cản, truy bắt. Vậy thay bằng việc truy cản, truy bắt này chi bằng xây dựng gia đình thật tốt từ trên căn bản. Toàn bộ xã hội an định hay động loạn, đều xuất phát từ gia đình là cơ sở, là căn bản.

Thứ tư: Ở trường - Thầy phải là chỗ dựa khi trẻ tuyệt vọng

- Giáo dục phải xuyên suốt và lâu dài: Giáo dục một đứa trẻ nhất định phải hướng dẫn và nhắc nhở thời gian dài;
- Chỉ cần trong một hai năm chúng cảm nhận một cách sâu sắc, thầy giáo bỏ công sức đối với chúng mà không cầu báo đáp thì tin rằng cuộc sống sau này khi gặp phải vấn đề, chúng sẽ tìm ai? Thầy giáo! Tuyệt đối chúng không đi vào con đường không tốt, càng không thể tự sát. Vì chỉ cần một người có lòng yêu thương chúng thì chúng không đến nỗi tuyệt vọng.

Thứ năm: Phải rèn luyện cho trẻ tâm cung kính, cẩn thận mọi lúc mọi nơi

16-3. “Chấp hư khí, như chấp doanh” (Bưng vật nhẹ, rộng bên trong, cẩn thận như, bưng vật đầy)

- Cẩn thận này là để bảo vệ tài sản

16.4- “Nhập hư thất, như hữu nhân” (Vào phòng trống, phải xem như, đang có người)

- Nghĩa là khi đến một nơi không có người, cũng phải giữ thái độ như bên cạnh có người.
- Trong Trung Dung đề cập đến, phải có thái độ “Thận độc” (Thận trọng hành vi dù khi chỉ có một mình).
- Thái độ đối nhân xử thế của một người, tuyệt đối không vì không ai nhìn thấy nên có sự lơ là, có sự thờ ơ. Điều này rất quan trọng.

⇒ **1. Thận trọng hành vi, kể cả chỉ có một mình**

Thứ nhất: Với người – Ngôn hành phải đồng nhất

- Thật ra làm người nhất quán càng làm càng nhẹ nhàng, càng làm càng được người khác tôn trọng.

Thứ hai: Với mình - Khi không có ai cũng phải giữ gìn

⇒ **2. Không vào phòng người khác khi không có người**

⇒ Rất nhiều trẻ em đến nhà người khác, có thể chủ nhân đang bận dưới bếp, các em liền đi dòm ngó khắp nơi. Đặc biệt phòng ngủ của chủ nhân lại càng không được đi vào, những điều này cần phải nhắc nhở các em.

⇒ Hành động như vậy là đối với chủ nhân không được tôn kính.

⇒ Nhỡ chủ nhân mất đồ vật thì bạn sẽ bị liên lụy

16.5- “Sự vật mang, mang đa thác” (Lúc làm việc, chớ vội vàng, vội sai nhiều)

- ❖ “Mang” (vội) sẽ bị loạn, phương pháp đối trị loạn là gì? Phải hòa hoãn, hòa hoãn có thể tránh sự hối hận, thoái có thể miễn họa.
- ❖ Thường thường nếu có thể việc gì cũng đâu ra đó, thì làm việc không thể sai.
- ❖ Hiểu được sự tiến thoái, khi cần thoái thì không nên miễn cưỡng tiến lên, có thể tránh khỏi họa hoạn vào thân.
- ❖ “Sự vật mang” (Lúc làm việc, chớ vội vàng): Cần phải kết hợp với phương diện nhắc nhở của “Cẩn”, mới có thể làm việc một cách tốt đẹp;

⇒ 1. Đồ vật sau khi dùng, để nguyên lại chỗ cũ

- ⇒ Rất nhiều việc chúng ta cần phải cẩn thận trước sau:
- ⇒ Điều chỉnh hành vi: Trước khi rời khỏi chỗ mà mình vừa ở, phải cẩn thận kiểm tra lại tất cả những gì mình đã dùng qua, xem đã trở về vị trí hay chưa;
- Mục đích: Để khi mình muốn dùng hay người khác muốn dùng mới không có tình trạng tìm không thấy, mới không tạo sự phiền phức cho mình và người.

⇒ 2. Kiểm tra lại trước khi rời khỏi phòng, khỏi nhà

- ⇒ Khi muốn ra khỏi nhà, phải kiểm tra nguồn điện, gas, nước...
- Không tạo thành lãng phí: Những đồ dùng khi sử dụng xong, phải để nó trở về nguyên vị mới không tạo thành lãng phí vô duyên. Nếu không giả dụ như nước chưa khóa chặt, khi trở về không biết chảy hết bao nhiêu, lãng phí biết bao nhiêu nguồn nước.

- Không tạo thành sự nguy hiểm: Như bị chập cháy dây điện chẳng hạn.

⇒ **3. Việc định làm cần ghi vào lịch để nhớ thực hiện**

⇒ Việc đã hứa với người, thì lập tức ghi lên trên lịch làm việc, mỗi ngày ngủ dậy xem qua một lượt, việc nào làm rồi thì đánh dấu, việc nào chưa làm thì nhắc nhở thêm lần nữa để giải quyết nhanh chuyện này.

Thường vận dụng những công cụ này, khiến sự việc không đến nỗi quên đông quên tây.

⇒ Dạy các em từ nhỏ đã có thái độ này, nó sẽ rất cần thận, cũng rất có trách nhiệm.

⇒ **4. Dạy trẻ phải cẩn thận mọi nơi, mọi lúc**

Thứ nhất: Không dung túng sự cẩu thả của trẻ

- Khi bọn trẻ ví dụ đi học quên mang dụng cụ đồ dùng cần thiết, không thể vì chúng gọi mà vội vàng mang đến cho chúng.
- Khi bọn trẻ phạm sai lầm, cũng là một thời cơ rất tốt để giáo dục chúng, nếu chỉ biết nổi nóng, thì cơ hội này sẽ mất đi.

Thứ hai: Dạy trẻ việc định làm phải lập sổ ghi lại

- Phải để bọn trẻ từ nhỏ biết cách dùng sổ ghi chép này để nhắc nhở mình những gì cần mang theo, như vậy chúng sẽ không dễ quên đông quên tây.
- Còn nếu không khi cần đi đâu đột xuất, mà vẫn ở đó tìm đồ vật, như vậy sẽ làm hư rất nhiều việc.

Thứ ba: Làm gương cho trẻ

16.6- “Vật úy nan, vật khinh lược” (Đừng sợ khó, chớ xem thường)

Câu 1: “Vật úy nan” (Đừng sợ khó): Không nên sợ hãi trước khó khăn. Đây là thái độ can đảm

⇒ **1. “Không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền”**

⇒ Trong Trung Dung có nói: “Nhân nhất năng chi, kỷ bách chi. Nhân thập năng chi, kỷ thiên chi, quả năng thử đạo hỹ, tuy ngu tất minh, tuy nhu tất cường”:

- “Nhân nhất năng chi, kỷ bách chi” (Người phân đầu một phần, mình phần đầu trăm phần);
- “Nhân thập năng chi, kỷ thiên chi” (Người ta phân đầu mười phần, mình phần đầu nghìn phần).
- Nếu ai đó học tập theo đường lối trên đây:
- Dù đốt nát mấy cũng trở nên thông sáng,
- Dù yếu đuối mấy cũng trở nên hùng mạnh;
- Dù là kẻ tiểu nhân ti tiện cũng trở nên hiền thánh.

⇒ Dùng thái độ như vậy để ứng phó mọi việc:

- thì chính mình sẽ không bị mình đánh bại,
- hay sợ mà thoái lui.

⇒ Vì mỗi người, bầu bạn lâu nhất là chính mình, nên lúc nào cũng phải tự mình khuyến khích, tự mình cổ vũ,

⇒ **2. Chân thành sẽ có trợ lực thành công**

Xt: Trung dung nói về chữ “thành”

Trung Dung viết: “...Thành giả, thiên chi đạo dã; thành chi giả, nhân chi đạo dã. Thành giả, bất miễn nhi trúng; bất tư nhi đắc; thung dung trung đạo; thánh nhân dã; thành chi giả, trạch thiện nhi cố chấp chi giả dã.

Bác học chi, thẩm vấn chi, thận tư chi, minh biện chi, đốc hành

chi. Hữu phát học, học chi phát năng, phát thố dã. Hữu phát vấn, vấn chi phát tri, phát thố dã. Hữu phát tư, tư chi phát đắc, phát thố dã. Hữu phát biện, biện chi phát minh, phát thố dã. Hữu phát hành, hành chi phát đắc, phát thố dã.

Nhân nhất năng chi, kỷ bách chi, nhân thập năng chi, kỷ thiên chi. Quả năng thử đạo hỹ, tuy ngu tất minh, tuy nhu tất cường”

Dịch nghĩa:

Chân thành là đạo của Trời, trở nên chân thành là đạo của người. Có chân thành, không cố gắng mà vẫn trúng, không suy nghĩ mà vẫn được, thông thả thư thái trong đạo Trung; đó là thánh nhân vậy. Để trở nên chân thành, thì phải chọn điều tốt lành mà nắm chắc lấy⁵.

Học cho rộng, xét hỏi cho kỹ, nghĩ cho cẩn thận, phân tích cho sáng tỏ, làm cho hết lòng. Có điều chưa học, học chưa nỗ lực, không chịu bỏ. Có điều chưa hỏi, hỏi mà chưa biết, không chịu bỏ. Có điều chưa nghĩ, nghĩ mà chưa ra, không chịu bỏ. Có điều chưa phân tích, phân tích mà chưa sáng tỏ, không chịu bỏ. Có điều chưa làm, làm mà chưa hết lòng, không chịu bỏ.

⁵Trung Dung nói: “Đạo trong thiên hạ có năm quan hệ (Ngũ luân)”. Ngũ luân: tức 5 loại là **“Phụ tử hữu thân, Phu phụ hữu biệt, Quân thần hữu nghĩa, Trưởng ấu hữu tự, Bằng hữu hữu tín”** (Cha con có quan hệ thân thiết, vợ chồng có trách nhiệm khác nhau, vua tôi có nghĩa, lớn nhỏ có tôn ty thứ tự, bạn bè giữ chữ tín).

Về ngũ luân, có người sinh ra đời thì đã biết; có người phải học mới biết; có người gặp nguy khốn mới biết. Tuy nhiên kết quả của sự hiểu biết ấy là một.

Có người thi hành đạo ngũ luân rất tự nhiên; có người thi hành nó dễ dàng; có người phải cố gắng lắm mới thi hành được. Tuy nhiên sự thành công của họ thì như nhau.

Người nỗ lực một, mình nỗ lực một trăm; người nỗ lực mười, mình nỗ lực một nghìn. Quả như nỗ lực theo đường lối ấy, tuy đốt nát ắt phải sáng tỏ, tuy yếu đuối ắt phải mạnh mẽ.

Thứ nhất: Mỗi niệm đều hy vọng cống hiến

- Sự thành bại, tuyệt đối không phải là vật bên ngoài, mà tâm chân thành mới là căn bản. Hiểu được như vậy, sẽ không dễ rút lui.
- Những (1) cảnh giới và (2) quan hệ giữa người với người mà quý vị chiêm cảm được, căn bản thật sự ở đâu? Ở trong tâm quý vị. Thế nên tâm là năng cảm, cảnh giới là sở cảm. Giả sử tâm chúng ta:
- Có rất nhiều đối lập, có rất nhiều phân tranh, như vậy quan hệ của chúng ta sẽ không ngừng xung đột.
- Mỗi niệm đều hy vọng có thể cống hiến một chút gì, tự nhiên sẽ chiêm cảm được rất nhiều người giúp đỡ. Vì thế không nên sợ khó khăn, chỉ cần có tâm chân thành này, thì trợ lực sẽ đến không ngừng.
- Tăng Tử viết: *“Sĩ bất khả dĩ bất hoằng nghị, nhậm trọng nhi đạo viễn. Nhân dĩ vi kỳ nhậm, bất diệc trọng hồ? Tử nhi hậu dĩ, bất diệc viễn hồ?”* (Người đọc sách không thể thiếu lý tưởng lớn lao và ý chí kiên cường. Bởi vì họ phải gánh trách nhiệm thì nặng mà đường thì xa. Gánh “điều nhân” chẳng phải là nặng sao? Đến chết mới được ngừng nghỉ, chẳng phải là đường dài sao?)
 - “Sĩ bất khả dĩ bất hoằng nghị”: “Người đọc sách không thể thiếu lý tưởng lớn lao và ý chí kiên cường.

- “Nhậm trọng nhi đạo viễn”: Bởi vì họ phải gánh trách nhiệm thì nặng mà đường thì xa.
- “Nhân dĩ vi kỷ nhậm, bất diệc trọng hồ?” Gánh “điều nhân” chẳng phải là nặng sao?
- “Tử nhi hậu dĩ, bất diệc viễn hồ?": Đến chết mới được ngừng nghỉ, chẳng phải là đường dài sao?”
- Khi làm rất nhiều việc không nên nghĩ đến quá nhiều thứ phiền phức, vì:
 - (1) làm sao có thể hoàn toàn được như ý người,
 - (2) chỉ cần lòng mình không hổ thẹn,
 - (3) chỉ cần phương hướng đúng đắn,Chúng ta tận tâm tận lực mà làm là đúng.

Thứ hai: Thường xuyên rèn luyện để không ngừng tiến bộ, và cảnh sẽ chuyển

- Rất nhiều việc không thể cưỡng cầu mà phải dần dần điều chỉnh tính cách của mình, vì “tâm là năng cảm, cảnh giới là sở cảm”
- Cho nên con người có tiềm năng rất lớn, chỉ cần chịu rèn luyện, chịu tôi luyện.
- Không nên lo lắng, khi thật sự đem quyết tâm và tâm nguyện này phát ra, rất nhiều trợ lực tự nhiên sẽ đến.

Thứ ba: Có trái tim lương thiện, rất nhiều sự giúp đỡ

Thứ tư: Phải có lòng tin kiên định

- Khi quý vị có tâm muốn làm, quý vị không cần lo lắng, chỉ cần cố gắng nâng cao năng lực chính mình, từ từ nhân duyên sẽ tự nhiên sắp xếp cho chúng ta. Sắp đặt mọi việc, tuyệt đối không để quý vị không làm được.

- Trời cao rất từ bi, khi họ biết quý vị chỉ có thể gánh được 20 kg, thì họ sẽ để quý vị gánh 20 kg. Nhưng quý vị phải luyện thể lực hằng ngày mới được, đợi khi quý vị có thể gánh vác được 50 kg, họ sẽ cho quý vị 50 kg, chắc chắn không đè chết quý vị.

(VCD 25)

⇒ 3. Gánh vác công việc là bắt đầu sự trưởng thành

Thứ nhất: Một nhọc thân thể là tôi luyện ý chí

Xt: Mạnh tử viết: “Thuần phát vu khuyến mẫu chi trung, truyền thuyết cử vu bản trúc chi gian, Giao Cách cử vu ngư diêm chi trung, Quản Di Ngô cử vu sĩ, Tôn Thúc Ngao cử vu hải, Bách Lý Hề cử vu thị.

Cổ thiên tương giáng đại nhiệm vu thị nhân dã, tất tiên khổ kỳ tâm chí; lao kỳ cân cốt, nga kỳ thể phu, không pháp kỳ thân, hành phát loạn kỳ sở vi, sở dĩ động tâm nhần tính, tăng ích kỳ sở bất năng”.

Mạnh Tử nói: “Vua Đại Thuần lớn lên từ đồng quê, theo truyền thuyết được tuyển chọn từ lũ thợ xây tường; Giao Cách được chọn từ bọn hàng cá, hàng muối; Quản Trọng được chọn từ bọn cai ngục; Tôn Thúc Ngao được chọn từ vùng ven biển hẻo lánh; Bách Lý Hề được chọn từ ngoài chợ.

Cho nên, khi trời giao sứ mạng trọng đại cho những người ấy, nhất định trước hết phải làm cho ý chí của họ được tôi rèn (tất tiên khổ kỳ tâm chí), làm cho gân cốt họ bị nhọc mệt (lao kỳ cân cốt), làm cho thân xác họ bị đói khát (Nga kỳ thể phu), làm cho họ chịu nổi khổ sở nghèo túng (không pháp kỳ thân), làm việc gì cũng không thuận lợi (Hành phát loạn kỳ sở vi), như thế là để lay động tâm trí người ấy để tính tình người ấy trở nên kiên nhẫn (Động tâm nhần tánh), để tăng thêm tài năng cho người ấy.” (tăng ích kỳ sở bất năng)

Ghi chú: (Thuần: Một vị vua hiền của Trung Quốc cổ đại.

Giao Cách: Đại thần triều vua Trụ nhà Thương. Quản Trọng (Quản Di Ngô): Nhà chính trị, quân sự nổi tiếng của nước Tề thời Xuân Thu⁶. Tôn Thúc Ngao: Quan Lệnh doãn nước Sở⁷. Bách Lý Hề: Nhà

⁶**Quản Trọng** (chữ Hán: 管仲; 725 TCN - 645 TCN), họ **Cơ**, tộc **Quản**, tên thực **Di Ngô** (夷吾), tự là **Trọng**, **thụy hiệu** là **Kính** (敬), đương thời hay gọi **Quản Tử** (管子), là một **chính trị gia**, **nhà quân sự** và **nhà tư tưởng Trung Quốc** thời **Xuân Thu**.

Quản Trọng người Dĩnh Thượng (nay là huyện Dĩnh Thượng, tỉnh An Huy), là hậu duệ của Chu Mục vương. Cha ông là Quản Nghiêm. Quản Trọng gia cảnh bần khó, Ông được **Bào Thúc Nha** (鲍叔牙) tiến cử, **Tề Hoàn công** phong ông làm **Tể tướng**.

Ông nổi tiếng với chiến lược không đánh mà thắng mà **người Trung Hoa** gọi là **Diễn biến hòa bình**, đó là tấn công bằng mưu trí, trừng phạt và dùng **kinh tế** để **giáo huấn**.

Trong thiên Hiên Ván của sách Luận ngữ, Khổng Tử nói về Quản Trọng: “Con người này ư? Vua nước Tề lấy ấp Biên có ba trăm nhà của Bá Thị thưởng công cho Quản Trọng. Bá Thị phải ăn uống đạm bạc suốt đời mà không hề oán hận”.

Tử Lộ hỏi Khổng Tử: “Tề Hoàn Công giết em là công tử Củ. Thiệu Hốt vì việc này đã tự sát, còn Quản Trọng không tự sát. Như vậy Quản Trọng không được xem là người có nhân chăng?”.

Khổng Tử nói: "Tề Hoàn công nhiều lần triệu tập chư hầu mà không dùng đến binh lực. Đó là nhờ công sức của Quản Trọng. Như thế còn ai nhân bằng?"

⁷**Thúc Ngao chôn rắn, sau làm tể tướng**

Tôn Thúc Ngao người nước Sở, thuở thiếu thời thường đi chơi đó đây. Một hôm nhìn thấy con rắn có hai đầu, liền giết đi rồi đem chôn. Về nhà lo buồn bỏ ăn. Người mẹ gạn hỏi sự việc, Thúc Ngao khóc mà nói rằng: “Con nghe người ta nói rằng ai nhìn thấy rắn hai đầu ắt phải chết. Hôm nay con đã nhìn thấy, sợ rằng phải chết mà bỏ mẹ.”

chính trị, hiền thần thời vua Tần Mục Công⁸).

Thứ hai: Hoàn cảnh khó khăn là năng lực nâng cao

Người mẹ hỏi: “Hiện giờ con rắn ấy ở đâu?”

Thúc Ngao đáp: “Con sợ có người khác nhìn thấy nó mang hại nên đã giết mang chôn đi rồi.”

Người mẹ nói: “Đừng lo, mẹ nghe nói rằng người làm việc tích âm đức ắt được báo ứng tốt đẹp. Con ngày sau ắt sẽ được hưng vượng nơi đất Sở này.” Quả nhiên, về sau Tôn Thúc Ngao làm Lệnh Doãn, giữ quyền chính nước Sở.

⁸ **Bách Lý Hề** đã được sinh ra trong thời kỳ Xuân Thu, thời kỳ có sự hỗn loạn nội bộ lớn ở Trung Quốc. Mặc dù tài năng, ông xuất thân từ một gia đình rất nghèo và không thể thi thố tiềm năng của mình cho đến thời gian ông ở độ tuổi 30. Sau nhiều lời động viên từ người vợ của mình, ông rời nhà để tìm kiếm cơ hội thuận lợi hơn và hy vọng thúc đẩy tham vọng sự nghiệp của mình.

Sau đó Bách Lý Hề sang nước Ngụ làm đại phu nước Ngụ. Năm 655 TCN, Tần Hiến công đem quân diệt nước Ngụ. Bách Lý Hề bị quân nước Tần bắt đem về. Tần Hiến công sai ông làm người hầu con gái mình là Mục Doanh.

Cùng năm 655 TCN, Tần Mục công sang nước Tần, hỏi cưới Mục Doanh làm phu nhân. Bách Lý Hề cũng theo Mục Doanh về nước Tần. Giữa đường, Bách Lý Hề bỏ trốn sang đất Uyển, bị dân biên giới nước Sở bắt được và giam giữ.

Tần Mục công nghe Bách Lý Hề là người hiền tài, bèn sai người sang chuộc về nước, nhưng sợ người nước Sở biết ông là người giỏi mà không cho chuộc, nên chỉ dùng năm tấm da dê để chuộc. Người nước Sở bằng lòng cho chuộc. Bách Lý Hề được về nước Tần. Năm đó ông đã hơn 70 tuổi.

Tần Mục công đích thân ra đón Bách Lý Hề, lập tức phóng thích ông, và cùng bàn quốc sự suốt ba ngày. Sau đó, vua Tần phong ông làm Thượng khanh, cai quản quốc chính, gọi là Ngũ Cỗ đại phu (Ngũ Cỗ tức là năm tấm da dê).

- Khi chúng ta biết câu nói này rất quan trọng, thì trong lòng không còn sợ năng lực mình không đủ.
- Cho nên khi bị gặp khó khăn đều có thể tiếp nhận một cách hoan hỷ, như vậy có thể nâng cao năng lực.
- Vì thế chúng ta nên có thái độ này, với những thầy cô giáo từng tiếp xúc cũng kiến lập nhận thức chung này.

Thứ ba: Dạy trẻ gánh vác trách nhiệm

- Khi mà bọn trẻ cần gánh vác công việc thì lại đều bị cha mẹ làm hết, đây là tước đoạt cơ hội học tập rèn luyện của các em.

1- Tự chịu trách nhiệm hành vi thường ngày của mình

- Trẻ rất ít khi chịu trách nhiệm hoàn toàn với việc mình đã làm.
- Nguyên nhân
 - ✓ Khi chúng ta giúp bọn trẻ thu dọn sai lầm của mình: Mọi việc đều xem như đã có “ba tôi, mẹ tôi, ông nội tôi, bà nội tôi, còn có người làm của tôi nữa, làm cho tôi rồi, sau lưng tôi có rất nhiều chỗ dựa, lúc nào cũng có người có thể thu dọn tàn cuộc cho tôi”;
 - ✓ Trẻ sẽ ỷ lại: Chúng liên cảm thấy con đường tương lai của chúng sẽ có người giúp. Sau này chúng muốn cưới vợ, quý vị phải bỏ tiền ra lo; chúng muốn mua nhà, quý vị phải giúp chúng...
 - ✓ Quý vị giúp chúng đến khi nào? Cuộc đời như vậy sẽ rất mệt mỏi. Đến khi “Nhắm mắt, xuôi tay” vẫn muốn mua đồ cho cháu chắt.

2- Tự chịu trách nhiệm với cuộc đời mình

- Khi để bọn trẻ gánh vác công việc là rèn luyện, làm tăng trưởng
 - ✓ thái độ đúng đắn và tâm trách nhiệm của chúng,
 - ✓ năng lực làm việc của chúng.
- Thế nên nuôi dưỡng con cái phải dùng lý trí, không thể chỉ dùng tình cảm yêu thương chiều chuộng, điều này cũng rất quan trọng.

3- Tự chịu trách nhiệm với điều mình gây ra cho người

⇒ **4. Dũng cảm, mạnh mẽ khắc phục thất bại hôn nhân**

Thứ nhất: Phản tỉnh lại chính mình

- Khi nhân sinh xuất hiện tình huống, tuyệt đối không thể đều là người khác sai, chỉ có tôi đúng. Vì một bàn tay không vỗ ra tiếng. Khi vợ chồng đối diện với vấn đề như vậy, ý niệm đầu tiên chúng ta phải nghĩ đến là “Mình sai ở đâu?”.
- Đương nhiên ý niệm này không dễ, nhưng nếu chúng ta không chịu xoay chuyển đến ý niệm này, thì tâm chúng ta tuyệt đối không thể bình tĩnh được. Lúc nào chúng ta cũng chỉ nghĩ đối phương có chỗ nào không đúng, đối phương sai chỗ nào, thì nhất định là cảm xúc quay cuồng. Kết quả là rất có thể hành động theo cảm tính, sẽ làm cho mọi việc ngày càng phức tạp.

Thứ hai: Phải tìm ra sai lầm của mình trước

- Tục ngữ có câu: “Không có lửa sao có khói”

Thứ ba: Khoan dung tha thứ

- Khi chồng đúng, nên xem anh ta như cha mình;
- Bình thường xem anh ta như bạn;

- Khi chồng mình sai, nên xem anh ta như trẻ em, chưa đủ, phải xem anh ta như con mình.
- Nguyên nhân xung đột gia đình ở đâu? Không thể bao dung
- Không dùng lý trí, dùng tình cảm xử lý công việc
 - Khi con quý vị phạm sai lầm, quý vị có nói với chúng “Mẹ sẽ sống chết với con” chẳng, có như vậy không? Không bao giờ.
 - Vì sao lại bắt công như vậy? Đối với con cô thì cô không bao giờ như vậy, nhưng đối với chồng mình cô lại như vậy? Vì sao? Có thấy sự bất bình đẳng của con người chẳng? Tất cả những chướng ngại phiền não không ngoài điều này, tại đâu? Nơi chính mình. Ai khiến cô phiền não? Chính mình.
 - Khổ đều là tự tìm, vì tâm chúng ta không đủ khoan dung, không đứng trên góc độ của đối phương để nhìn, đều dùng yêu và ghét để giải quyết vấn đề.
 - Những gì mình thích thì sao cũng được, còn khi mình không thích, không vui thì không được. Cho nên đã tạo thành rất nhiều chướng ngại phiền não về mặt tâm lý cho mình.
 - Quý vị nói: “Lớn như vậy rồi, đến một chút đạo lý làm người này cũng không hiểu” Nhưng cái “lớn” là thân xác, không có nghĩa là trí huệ trưởng.
 - “Phải biết chứ” - Nhưng anh ta không hiểu gì. Có ai dạy anh ta đạo vợ chồng chẳng? Đọc sách có thấy bài nào nói về đạo nghĩa vợ chồng không.
- Không đủ bao dung tha thứ

- Trong “Ngũ luân”, chỉ cần “luân” vợ chồng “chánh”, thì các điều khác đều “tự chánh”. Điều quan trọng như vậy mà không dạy, giáo dục của chúng ta điều gì cũng dạy, nhảy, hát ...tất cả đều có, nhưng thiếu một thứ, thiếu đức, đó là không dạy nên sống với người khác như thế nào.
- “Nhân phi thánh hiền, thực vô năng quá, quá nhi năng cải, thiện mạc đại yên” (Con người không phải Thánh hiền làm sao không có lỗi): Cho nên khi chồng có lỗi phải xem chồng như con khi họ sai, như vậy liền có thể bao dung được anh ta.
- Cũng do quý vị có thái độ như vậy, anh ta mới nhận ra được mình sai mà hối cải, vì bên ngoài đều là khi gặp dịp thì mua vui, đều là ảo vọng mà thôi.
- Con người xưa nay khi phạm sai lầm, thì mới biết điều gì là thật, người thứ ba bên ngoài, tuyệt đối không thể là một cô gái tốt, người phụ nữ tốt chắc chắn không thể phá hoại gia đình người khác, nên khi đã phá hoại gia đình người khác thì chắc chắn là người xấu, mà người xấu thì trước sau cũng lộ ra thôi, lúc đó chắc chắn người chồng sẽ biết điều gì là thật. Chẳng qua chỉ vì ông chồng này không đủ định công, nên dễ bị lừa gạt bởi lời nói ngon ngọt.

Thứ tư: Dùng sự “ôn nhu”, đức hạnh thức tỉnh chồng

- Chính mình phải xem lại mình làm đúng hay không
 - có chăm sóc tốt con cái hay không,
 - có lo lắng cho cha mẹ chồng hay không?
- Quan trọng nhất là làm tốt bốn phận của mình trước, lấy đức hạnh của mình để thức tỉnh tâm hổ thẹn của anh ta.

Một là: Chẩn chỉnh ăn mặc, trang điểm đoan trang

Hai là: Chăm sóc con cái đầy đủ

Ba là: Nhẫn nại

Bốn là: Chăm sóc chồng chu đáo

Năm là: Kiên trì, chờ đợi

- Thế nên muốn hóa giải thất bại của cuộc đời, hoàn cảnh khó khăn của cuộc sống, cần phải dùng thành tâm, phải dùng đức hạnh mới có thể làm được

⇒ **5. Sanh khởi tâm gánh vác trách nhiệm khi gặp việc khó**

- ⇒ Bất luận là cuộc đời phải đối mặt với thách đố gì, chúng ta cũng nhất định phải sanh khởi “Vật úy nan” (Đừng sợ khó);
- ⇒ Phải sanh khởi tâm gánh vác trách nhiệm như lời của Mạnh Tử: “*Thiên tương giáng đại nhiệm vụ thị nhân dã*” (Khi trời giao sứ mạng trọng đại cho những người ấy) cũng phải sanh khởi tâm gánh vác trách nhiệm;
- ⇒ Khi đã gánh vác trách nhiệm mà không làm được thì phải làm thế nào? Phải biết là “Tôi sai rồi!”, vì “Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ” (Làm không được thì phải quay lại xét mình);
- ⇒ Gánh vác lấy trách nhiệm là sự bắt đầu của trưởng thành: Cảm ơn thách thức, cảm ơn nghịch cảnh - Nhìn lại cuộc đời, trong giai đoạn nào tiến bộ đặc biệt nhanh? Đều là trong sự thách thức, trong nghịch cảnh. Thế nên chúng ta phải cảm ơn sự thách thức, cảm ơn nghịch cảnh.

Câu 2: “Vật khinh lược” (Chớ xem thường)

- ❖ “Khinh” là khinh thị; “Lược” là lơ là.
- ❖ Khi chúng ta đối với việc nào đó rất khinh thị, rất lơ là thì tâm đã mất đi sự cung kính, đã mất đi sự cẩn thận.
- ❖ Những việc nào chúng ta dễ lãng quên, dễ khinh thị?
(1) Bỏ thí; (2) Cho tặng đồ vật; (3) Là thầy giáo, là diễn giảng; (4) Đối đãi với khách việc nhỏ; (5) Khi giao việc cho trẻ nhỏ; (6) Quan tâm đến nhu cầu người từ việc nhỏ; (7) Khi ra ngoài về muộn
- ⇒ **1. Bỏ thí đồ vật phải dùng tâm cung kính**
 - ⇒ Bỏ thí, cho đồ vật cũng không nên quên sự cung kính, cẩn thận của mình.
 - ⇒ Kỳ thật khi chúng ta hành bỏ thí chính là đối phương cho chúng ta trồng phước điền, để chúng ta tích âm đức, chúng ta phải cảm ơn họ.
- ⇒ **2. Tặng người đồ vật phải tử tế, sạch sẽ**
- ⇒ **3. Là diễn giả, phải biết cảm ơn người nghe**
 - ⇒ Có nhiều người như vậy cho chúng ta cơ hội, chúng ta mới được trưởng thành.
 - ⇒ Cho nên người giảng bài, người giảng kinh cũng phải thường cảm ơn, thường khiêm tốn. Vậy nên mặc dù chúng ta là đang nói cho họ nghe nhưng cũng đừng quên giữ tốt tấm lòng của mình. Bằng không, khi tâm không cung kính thì cống cao ngã mạn, đạo nghiệp cũng hủy theo.
- ⇒ **4. Đối đãi khách, việc nhỏ cũng không xem thường**

Khi chúng ta cẩn thận từng chút, nhất định khiến trong lòng bạn rất ấm áp, rất hoan hỷ. Trên phương diện ăn, uống, ở, đi, chúng ta cũng phải tận tâm tận lực quan tâm;

⇒ **5. Khi giao việc cho trẻ, cần kiểm tra lại**

- ⇒ Bọn trẻ làm việc có trách nhiệm hay không, có cẩn thận hay không, điều này cũng phải cần sự nhẫn nại theo dõi, kiểm tra của phụ huynh.
- ⇒ Khi nhìn thấy không được lập tức phải sửa đổi, nhưng phải động viên trước
- ⇒ Dạy trẻ sau khi làm xong rồi nhất định phải đến báo để xác định một chút,
- ⇒ Để bọn trẻ đối với mọi người, đối với mọi việc, đối với mọi vật đều phải biết cung kính, cẩn thận.

⇒ **6. Quan tâm đến nhu cầu của người từ việc nhỏ**

⇒ **7. Giảm lo lắng cho người khác từ việc nhỏ (đi về muộn chẳng hạn...)**

16-7. “Đầu não trường, tuyệt vật cận” (Nơi ồn náo, không đến gần)

⇒ **1. Vì sao trẻ đến nơi ồn náo?**

Vì chúng không biết:

- **Người nào không nên tiếp xúc;**
- **Nơi nào không nên đến;**
- **Việc nào không nên làm;**

- ⇒ Thế nào là nơi ồn náo? Nơi ồn náo là chỉ nơi phức tạp, xa hoa, con cái chúng ta không nên đi vào.

Thứ nhất: Trẻ tâm lý trống trải, cuộc đời không có mục tiêu

Thứ hai: Không có năng lực phán đoán

- Không biết cần giao tiếp với ai: Cho nên trẻ sẽ dễ kết giao nhầm phải bạn xấu,
- Không biết nên gần với hoàn cảnh nào? Chúng đến nơi ồn náo
- Không biết làm việc gì mới đúng, việc gì mới có thể giúp đỡ được cho nhân sinh của chúng.

⇒ **2. Tập năng lực phán đoán cho trẻ thế nào? Soi vào Đệ Tử Quy để nhận biết người tốt người xấu**

- ⇒ Một người gặp được bạn tốt và bạn xấu, có quan hệ rất lớn đến bản thân người đó.
- ⇒ Trong Dịch Kinh có đề cập đến: “Phương dĩ loại tỵ, vật dĩ quần phân” (Các loại tỵ lại thành phương, các vật chia ra từng bày). Nghĩa là người thiện sẽ gần gũi với người thiện, người xấu sẽ đi thu hút bạn xấu. Khi con cái chúng ta lương thiện, trọng đức hạnh, tự nhiên chiêu cảm bạn bè đều là tốt.

Thứ nhất: Dạy trẻ tăng trưởng thiện tâm từ nhỏ

Điểm quan trọng nhất, trước phải làm cho con tăng trưởng điều gì? Thiện tâm.

Thứ hai: Dạy trẻ “Thiện ác phân minh”

- Khi dạy Đệ Tử Quy, ví dụ dạy “hiếu” là đúng, “hiếu” là thiện, chúng sẽ biết được điều xấu là bất hiếu.
- Khi dạy “Hữu ái huynh đệ, tôn kính trưởng bối” (Thương yêu anh em, kính trọng người trên) là thiện, chúng sẽ biết bất kính, bất lễ là điều ác.

- Khi chúng biết “cẩn thận” rất quan trọng, khi chúng biết việc của chính mình phải do chính mình làm là thiện, thì chúng đồng thời cũng biết được điều gì là ác;
- Khi chúng biết thương người là thiện, chúng có biết ghét người, hại người là ác
- Khi bọn trẻ sẽ thiện ác phân minh, chúng sẽ có sự chọn lựa.

Một là: Thiện ác phân minh sẽ không đến nơi ồn náo

Hai là: “Thiện ác bất minh”, sẽ kết giao bạn xấu

- Cho nên một người kết giao bạn xấu, là do nhân là gì?
 - Thiện ác bất minh.
- Duyên là gì?
 - Duyên là bạn xấu xuất hiện, mới kết ác quả. Xưa nay con người chỉ coi trọng duyên, không tìm ra nguyên nhân thật sự.
- Trong mấy ngàn năm lịch sử, bao nhiêu bậc thánh triết đều sống trong thời loạn, nhưng họ đều có thể làm được sừng sững bất động, vì chừng mực làm người trong lòng họ rất rõ ràng, minh bạch.
- Nếu quý vị để bọn trẻ nắm vững căn bản thiện ác, nửa đời còn lại của quý vị mới có thể không lo lắng. Cho nên kế hoạch trong đời người chúng ta phải suy nghĩ tính toán thật chu đáo.

(VCD 26)

Ba là: Dạy trẻ quan niệm đúng nơi “ồn náo” từ nhỏ

- Từ nhỏ khi có cơ hội đã dạy trẻ thế nào là nơi ồn náo, không nên đến gần, cho nên khi trẻ lớn lên với những nơi như thế, chúng đi qua ngay cả nhìn cũng không muốn nhìn. Đây gọi là “Vào trước làm chủ”.
- Khi bọn trẻ chưa phạm sai lầm, quý vị nên dùng quan niệm đúng đắn nói với chúng, nhất định phải nên ngăn chặn lúc chúng chưa tập thành thói quen, còn chưa bị nhiễm. Đây gọi là phương pháp phòng ngừa, cách dự phòng “Cấm ư vị phát chi vi dự” (Ng nghiêm cấm từ lúc chưa xảy ra gọi là phương pháp dự phòng);
- Nếu chúng đã hình thành thói quen này thì rất khó sửa đúng lại được.

Thứ ba: Khảo sát quan niệm tốt xấu của trẻ sau khi học “Đệ Tử Quy”

Một là: Quan niệm của trẻ về tâm tốt

1- Tiềm năng con người khai phá từ đâu? Hiếu, Kính

1) Chìa khóa thứ nhất: “Hiếu”

2) Chìa khóa thứ hai: “Kính”- Lễ phép, cung kính

2- Hành thiện dạy từ việc nhỏ, không dạy quá cao

- Có thể từ cúi mình;
- Ban đầu làm thiện có thể vì muốn lợi mình
- Sau đó thiện tâm vốn có dần hiển lộ
- Không chê người “Làm thiện có mục đích”

3- Học “Hiếu, Kính” không giới hạn tuổi tác

4- Hiếu, Kính là gốc, căn bản của tu thân

Hai là: Quan niệm của trẻ về tâm xấu

16-8. “Tà phích sự, tuyệt vật vẫn” (Việc không đáng, quyết không hỏi)

Đây chính là chỉ sự việc thiên về tà thì không nên hỏi, vì như vậy sẽ ô nhiễm tâm linh của chính mình.

⇒ **1. Việc “tà” quyết không hỏi**

⇒ **2. Phòng ngừa ô nhiễm “tà” từ bên ngoài cho trẻ**

Thứ nhất: Từ truyền hình, con người, hoàn cảnh

- Phải cẩn thận từ đầu, ngăn ngừa khi chưa phát:

Khi các em tiếp xúc với con người, tiếp xúc với môi trường, thậm chí tiếp xúc với truyền hình, chúng ta đều nên cẩn thận, chú ý bảo vệ chúng, không nên để chúng bị ô nhiễm;

- Nếu không sau khi ô nhiễm rồi muốn rửa sạch, phải dùng nhiều thời gian và sức lực.

Thứ hai: Từ phim ảnh

- Nhiều bộ phim rất kinh dị, trẻ con đi xem, sau khi xem xong trở về nửa đêm hoảng sợ
- Con người ăn no rồi, làm những việc đối với cuộc đời không có giúp đỡ gì, còn tự mình mệt mỏi, đây gọi là tiêu tiền để chịu tội.
- Con người thời nay trải qua những ngày tháng không phải người, cho nên ngay cả đam mê của trẻ nhỏ chúng ta cũng nên dẫn dắt thích đáng, thậm chí là chủ đạo.
- Đây chính là chỉ sự việc thiên về tà thì không nên hỏi, vì như vậy sẽ ô nhiễm tâm linh của chính mình.

⇒ **3. Hướng trẻ đến những giải trí lợi ích cho thân tâm**

⇒ Phải dẫn dắt các em đi về phương hướng đúng đắn.

- ⇒ Cho con cái chơi những trò giải trí, đều là rất bổ ích, có lợi đối với thân tâm, lâu ngày các em sẽ tự nhiên tiếp nhận: Ví dụ như đi leo núi, đi dã ngoại, cho chúng một số sinh hoạt, cho chúng một số rèn luyện, đây đều là giá trị tốt.
- ⇒ Thông qua những trò chơi tốt này, các em đối với tâm thương yêu tự nhiên, đối với việc rèn luyện ý chí, đều có thể ở trong trò chơi giải trí này, từng chút, từng chút tích thành lớn.

CHÁNH VĂN 17

Tương nhập môn, vấn thực tồn;
Tương thượng đường, thanh tất dương.
Nhân vấn thù, đối dĩ danh;
Ngô dữ ngã, bất phân minh.
Dụng vật nhân, tu minh cầu,
Thảng bất vấn, tức vi thâm.
Tá nhân vật, cập thời hoàn,
Hậu hữu cấp, tá bất nan.

DỊCH NGHĨA

*Sắp vào cửa, hỏi có ai;
Bước vào nhà, cất tiếng lớn.
Nếu người hỏi, xưng rõ tên;
Còn xưng "tôi", hay xưng "ta", không rõ ràng.
Dùng đồ người, phải mượn rõ,
Nếu không hỏi, thành trộm cắp.
Mượn đồ người, trả đúng hẹn,*

Sau có cần, mượn không khó.

17-1. “Tương nhập môn, vấn thực tồn” (Sắp vào cửa, hỏi có ai)

⇒ **1. Trước khi vào phòng người khác phải gõ cửa**

- ❖ Nhất định phải gõ cửa trước ba lần. Nếu không, quý vị mở cửa đi vào, đối với người ta rất vô lễ.
- ❖ Lễ là giữa người với người, khoảng cách đẹp nhất, tiếp xúc với nhau vô cùng thoải mái, sẽ không cảm thấy đường đột.

⇒ **2. Đến nhà bạn, quan tâm cả người thân của bạn**

⇒ Chúng ta có thể hỏi thăm người này xem trong nhà có những ai cùng ở với để khi tiếp xúc giữa bạn bè với nhau, nói chuyện đến tình hình gia đình của họ, chúng ta sẽ hiểu thêm.

- Ví dụ: (1) Họ có một chị gái đang làm việc ở đâu; (2) Hoặc là được tin mấy bữa trước mẹ của bạn bị cảm cúm; (3) Hoặc là mẹ của bạn thích ăn cái gì?
- Khi nghe được thông tin này rồi thì phải ghi nhớ, khi có cơ hội đến nhà của bạn, lúc này có thể mua một ít đồ ăn mà mẹ của bạn thích ăn mang đến nhà bạn: “Bác! Nghe nói bác thích ăn cam (hay là thích ăn gì đó). Ăn tượng ban đầu này sẽ rất tốt.
- Chúng ta đến nhà của bạn, nên “Ái ốc cập ô” (Chỉ vì yêu thích căn nhà mà yêu cả con quạ trên mái nhà nữa), quan tâm đến người nhà của họ, như vậy sẽ hòa khí.

⇒ **3. Kết bạn nên thân với cả người nhà bạn**

⇒ **4. Tạo môi trường tốt để dạy con**

Thứ nhất: Ở nhà – Tạo lập nhóm cha mẹ tốt để phối hợp dạy trẻ

Để tình cảm hai bên càng sâu đậm, cũng là để thế hệ sau có hỗ tương tốt sẽ hình thành một giáo dục môi trường cùng nhau để giáo dục tốt thế hệ sau.

Thứ hai: Ở trường - Tạo lập nhóm các thầy giỏi để dạy trẻ

- Một đoàn thầy giỏi, bạn tốt như vậy, quý vị dạy trẻ con sẽ nhẹ nhàng nhiều rồi.
- Ngoài cha mẹ ra, còn có những trưởng bối tốt và bạn học mà nó tiếp xúc, đều là thái độ tốt như vậy.

Thứ ba: Tạo lập nhóm bạn bè tốt cho trẻ

- Tìm một số thầy giỏi, bạn tốt, chí đồng đạo hợp,
 - thường cùng nhau học tập,
 - hoặc là cùng nhau đi leo núi,
- Cách tạo môi trường tốt để dạy trẻ này sẽ làm cho việc dạy trẻ tương đối nhẹ nhàng, thật sự sẽ khác với cách hai vợ chồng quý vị dạy chúng.
- Giúp trẻ lập chí nguyện hy sinh phụng hiến;
- Ai là người có năng lực cứu xã hội nhiều nhất?

(1) Người lãnh đạo đất nước

(2) Giới truyền thông: Vì truyền thông có thể trong thời gian ngắn mang lời giáo huấn của Thánh hiền truyền đi khắp toàn thế giới”.

- Hướng dẫn trẻ làm sao để thực hiện được chí nguyện

- Khi các em phát được chí nguyện tốt, có được tâm trạng như vậy, giá trị cuộc đời như vậy thì chủ yếu nhất chính là có môi trường tốt.
- Mang chí nguyện của trẻ trở về hiện tại là bây giờ phải siêng năng vun bồi chính mình.
 - Không cần có tiền
 - Không cần có quyền
 - Phải siêng năng vun bồi chính mình
- Một người có chí hướng tốt, lại có thể thực hiện chí hướng đó một cách nỗ lực. Ngoài cá nhân phải có ý chí ra, bên cạnh nhất định phải có thân hữu tốt ủng hộ.
- Cho nên nhân sanh quan như vậy, tự nhiên tai thảm mắt nhuần thì những đứa trẻ này thường như vậy.

17-2. “Tương thượng đường, thanh tất dương” (Bước vào nhà, cất tiếng lớn)

- Đến nhà của người khác, nếu như không thấy có người, thì nhất định phải gọi xem có người ở nhà không.
- Tuyệt đối không được chạy vào dạo một vòng. Điều này nên cẩn thận, bằng không đến lúc trong nhà người ta mất một món gì đó, vừa về đến nhà lại gặp quý vị, lúc đó quý vị không thể biện minh, thì sẽ rất rắc rối.
- Con người cả đời phải chú ý danh tiết của mình, còn có tính giác, không nên chỉ vì không cẩn thận mà chịu sự ô nhiễm, như vậy không tốt.

17-3&4. “Nhân vấn thù, đối dĩ danh; Ngô dữ ngã, bất phân minh” (Nếu người hỏi, xưng rõ tên; Còn xưng “tôi”, hay xưng “ta”, không rõ ràng)

Câu này là “lễ” khi nói chuyện với mọi người.

⇒ **1. Dạy trẻ lễ nghi khi tiếp chuyện điện thoại**

⇒ Khi khách gọi điện thoại đến trả lời thế nào?

- Chào, xưng tên rõ ràng
- Hỏi khách cần gì
- Nếu cần gặp người khác thì gọi thay, nếu không có người thì làm thay hoặc nhắn lại cho người mà khách cần gặp
- Chờ khách gác máy trước mình mới gác máy sau

⇒ Khi mình gọi điện thoại đi nên nói thế nào?

- Chào, xưng tên rõ ràng
- Nếu không phải người cần gặp thì nói mục đích mình cần gặp ai và nhờ gọi giùm
- Nếu không có người đó thì nhờ nhắn lại việc nếu có thể
- Chào, cúp máy

⇒ **2. Dạy trẻ lễ nghi khi đến nhà người**

⇒ Bấm chuông

⇒ Chủ nhà hỏi xưng tên rõ ràng

17-5&6. Dụng vật nhân, tu minh cầu, thẳng bất vấn, tức vi thâm (Dùng đồ người, phải mượn rõ, nếu không hỏi, thành trộm cắp)

⇒ **1. Dùng đồ của người khác phải hỏi trước**

- ⇒ Trẻ con, lúc quý vị chưa dạy, thì thị phi thiện ác chúng chưa rõ ràng. Cho nên khi chúng có thể cảm thấy thứ này rất đẹp, chúng thuận tay cầm lên xem, chúng ta phải đứng lúc mang đoạn kinh văn này ra để bảo với chúng.
- ⇒ Phàm việc gì đều nên giảng lý, trước nên nêu đúng sai làm cho rõ ràng, không thể nói “Lớn thì không đúng, lớn thì phải nhường nhỏ”, mà trước phải phân định rõ đúng sai.
- ⇒ Cho nên điểm quan trọng ở đây là phải có ngôn ngữ chung, tiêu chuẩn làm người chung. Vậy thì quý vị rất dễ nói với con cái. Khi các em đã đọc thuộc Đệ Tử Quy, mang ra dẫn chứng, lại gặp cảnh đúng như vậy, thì câu này nó sẽ nhớ cả đời, như vậy đối với nó cả đời có ích rất lớn.
- ⇒ **2. Xem đồ người khác cũng phải hỏi trước**
- ⇒ **3. Mượn đồ phải để người chủ tự lấy đưa cho**

(VCD 27)

17-7&8. “Tá nhân vật, cập thời hoàn; Hậu hữu cấp, tá bất nan” (Mượn đồ người, trả đúng hẹn; Sau có cần, mượn không khó)

- ⇒ **1. Mượn đồ của người phải trả đúng hẹn**

Thứ nhất: Phải tri ân với người cho mượn đồ

- Khi chúng ta mượn đồ gì của người khác, mỗi niệm đều phải nghĩ lúc nào trả lại.

- Điều này nên cẩn thận, vì người ta cho chúng ta mượn đồ gì là đối với chúng ta có giúp đỡ, có ân, nếu như chúng ta trả không đúng hẹn thì không có đạo nghĩa.

Thứ hai: Phải ghi vào lịch hoặc sổ tay ngày trả để nhớ

- Khi chúng ta đã xác định thời gian nào phải trả cho họ, nhưng lại sợ mình quên mất, vậy thì phải làm sao?
- Quý vị có thể trực tiếp viết lên trên lịch treo tường. Quý vị mỗi ngày đều xem lịch thì sẽ không quên, hoặc giả là ở quyển sổ tay của quý vị, viết lên trên lịch làm việc.

Thứ ba: Trả đồ đúng hẹn, người cho mượn sẽ hoan hỉ

- Mỗi lần mượn đồ vật của người khác đều cẩn thận như vậy, sau này người ta rất hoan hỷ mang đồ vật cho quý vị mượn.

Thứ tư: Vì sao mượn đồ người khác? Không giữ chữ tín

- Chúng ta mượn thứ gì của người khác, nếu như người ta nét mặt không vui, thì không nên trách người, mà nên xét lại chính mình.
- Chữ tín trong xã hội của chúng ta, là phải từng chút từng chút xây dựng nên.

⇒ 2. Vay tiền của người phải trả đúng hẹn

Thứ nhất: Thời xưa dùng nhân cách làm bằng

Thứ hai: Thời nay dùng “Giấy giao kèo” làm bằng

- Ngày nay người mượn tiền là “đại ca”; Còn người cho mượn tiền là “tiểu đệ”.

- Người mượn tiền đều ăn trên ngồi trước, người cho mượn tiền phải đi cầu họ trả.
- Rốt cuộc là xã hội đang thoái lui:
 - Xã hội này có điên đảo không? Mượn của người ta rồi, kỳ thực mình đã có nhưng vẫn không chịu trả. Điều này đều tột tệ đến cùng cực, thật không ngờ lúc đầu nói ngon nói ngọt mượn tiền, sau đó dù có tiền vẫn nhất định không chịu trả
 - Đáng lý phải trả cho người ta, nhưng không trả, nhìn tưởng chừng đã chiếm được chút lợi, kỳ thực đã mang chữ tín của quý vị, của XH từng chút từng chút thấm đi hết.

⇒ **3. Luôn giữ tâm biết ơn người cho ta vay, mượn**

- ⇒ Phải niệm niệm luôn nghĩ “Người khác cho chúng ta mượn đồ là giúp đỡ cho chúng ta”.
- ⇒ Phải không được quên đạo nghĩa này, ân đức này, thì tự nhiên rất có tính cảnh giác, nói giữ lấy lời.

III. TỔNG KẾT CHƯƠNG “CẦN”

- ⇒ **“Cẩn thận ngôn hạnh”. Đây đều là trong những chi tiết đối xử giữa người với người, chúng ta phải vô cùng cẩn thận, vô cùng cung kính.**
- ❖ Có một câu cách ngôn nhắc đến: “Thanh thiên bạch nhật đích tiết khí, ám thất ốc lậu trung bồi lai; toàn cần chuyển khôn đích kinh luận, tự lâm thâm lí bạc xử đắc lực.”

Những chi tiết nhỏ trong cuộc sống cũng là đại học vấn:

- Một người khí tiết vô cùng trong sạch đều bắt đầu bồi dưỡng từ đâu (“Thanh thiên bạch nhật đích tiết khí”)?
- Từ trong những căn phòng tối tăm hẻo lánh mà bồi dưỡng (“Ám thất ốc lậu trung bồi lai”): Tức là từ lúc họ ở một mình, từ nơi mà người khác không nhìn thấy, họ đều có thể “ngôn hành đồng nhất” thì mới có thể bồi dưỡng ra khí tiết như vậy.

Thì mới có thể làm được việc lớn

- Có năng lực xoay chuyển trời, đất (càn khôn), phải bắt đầu từ đâu mà xây dựng căn cơ? (“Toàn càn chuyển khôn đích kinh luân”)
 - Ngay từ rừng sâu, hẻo lánh, nguy hiểm mà nỗ lực ứng xử (“Tự lâm thâm lí bạc xử đắc lực”): Chính là nói từ nơi họ đối diện với người, với mỗi sự việc, mỗi vật đều có thể cung kính, đều có thể cẩn thận đối đãi, thì mới có thể sau này làm việc rất lớn được.
- ❖ “Chu Tử Trị Gia Cách Ngôn” có nhắc đến cung kính đối với các bậc lão thành: “Khuất chí lão thành, cấp tắc khả tương y” (Chịu khuất bậc lão thành, lúc cấp có thể nương tựa)⁹. Vì những thái độ cẩn thận này của họ đều tích lũy từng tí từng tí mà được.

⁹ Ghi chú; “Áp nặc ác thiêu, cửu tất thụ kỳ lự; Khuất chí lão thành, cấp tắc khả tương y”: (Gần gũi trẻ xấu, lâu ngày tất lự đến mình; Chịu khuất bậc lão thành, lúc cấp có thể nương tựa).

- ❖ Người nào luôn luôn ở những chi tiết nhỏ này, có thể vô cùng cẩn thận, vậy thì họ mới có thể thực sự làm tốt việc quan trọng lớn lao.
- ❖ Giả sử những điểm nhỏ này cũng không có tâm, thì lúc thực sự đón tiếp một việc trọng đại, rất có khả năng sẽ có rất nhiều tình huống nhỏ xuất hiện. Thậm chí còn có khả năng làm rối loạn manh mối.
- ⇒ **Làm cha làm mẹ, trong những tình tiết nhỏ này, ngay từ nhỏ phải nhắc nhở con cái.**
- ⇒ **Bản thân chúng ta cũng cần quán chiếu bản thân nhiều hơn về việc khởi tâm động niệm trong những sự việc nhỏ nhặt này, từ đó mà lập tức sửa lỗi, sửa sai.**

CHƯƠNG IV

“TÍN”

(LÀM MỘT NGƯỜI ĐỀ NGƯỜI KHÁC TÍN)

I. ĐỀ CHƯƠNG: “TÍN”

Khổng Lão Phu Tử ở trong Luận Ngữ cũng nhiều lần nói đến sự quan trọng của “tín”.

- ❖ “Nhân vô tín bất lập” (Người không có chữ tín thì không có chỗ đứng trong xã hội);
- ❖ Vì xã hội là sinh hoạt đoàn thể, nếu không giữ chữ tín, mọi người đều không tín nhiệm quý vị, họ sẽ rời xa quý vị, thì quý vị rất khó phát triển.
- ❖ “Nhân nhi vô tín, bất tri kỳ khả dã” (Người không có chữ tín, chẳng làm chi nên việc);

- ❖ Nếu một người bất tín, không biết họ còn có thể làm nên được việc gì?
- ❖ Chữ “Tín” này, nó là chữ hội ý: Bên trái là chữ “Nhân”, bên phải là chữ “Ngôn”, ý nói lời nói nhất định
 - Phải giữ tín,
 - Phải có uy tín.

I-1. Ý nghĩa của chữ “tín”

⇒ 1. Tín ngôn (Giữ chữ tín trong lời nói)

Người thời xưa đối với lời nói đều là một lời giá nghìn vàng “Nhất ngôn cửu đỉnh” (Một lời nói ra nặng tựa chín đỉnh).

⇒ 2. Tín nghĩa (Giữ chữ tín trong nghĩa vụ)

Thứ nhất: Không nói ra nhưng luôn phải làm bằng được

- Chữ “Tín” này, ngoài ý nghĩa giữ tín ra, nó còn có một hàm ý khác, chính là “tín nghĩa”: “Tín” và “Nghĩa” là kết hợp cùng nhau, tín nghĩa này tuy không nói ra, nhưng đều để trong tâm của con người.
- Ví dụ nói: Tuy chúng ta không có nói với cha là con phải hiếu thảo với cha, nhưng ở trong tâm của chúng ta, luôn luôn giữ gìn chữ “nghĩa” này.

Thứ hai: Là bổn phận, nghĩa vụ làm người

- Chữ tín này còn có một nghĩa rộng khác, chính là đạo nghĩa, tình nghĩa, ân nghĩa. Dùng cách nói của thời nay gọi là nghĩa vụ, bổn phận làm người.

I- 2. Chữ “Tín” trong quan hệ “Ngũ luân”

⇒ **1. Chữ tín trong quan hệ cha con**

Thứ nhất: Tín ngôn

- Trước tiên phải giữ lấy chữ tín mới có thể khiến gia đình, con cái tốt được, con cái mới có thể nỗ lực phục quý vị.

Một là: Cha mẹ lời nói phải đi đôi với việc làm

- Nếu như cha nói một đằng làm một nẻo thì con cái không thể cung kính cha.
- Nếu tiếp tục như vậy, bảo đảm đứa con này sau này nhất định sẽ phản nghịch, bởi vì nó bất mãn, nó bất phục, tích lũy dần từ nơi đó, sẽ có một ngày núi lửa phun trào.
- Cho nên đối với con cái, tất nhiên phải giữ lấy chữ tín.

Hai là: Các điều kiện cần thiết trước khi hứa khả

- (1) Nhất định phải làm được mới hứa khả
- (2) Nếu thực hiện lời hứa này phải có lợi ích đối với đứa trẻ
- (3) Phù hợp với luật pháp quốc gia không?
- (4) Phù hợp với nội quy, quy định (lệ) không?

Thứ hai: Tín nghĩa

Một là: Cha mẹ phải có bổn phận dạy con tốt

- Con cái đã sinh rồi thì nên tận tâm tận lực dạy tốt chúng. Đây là bổn phận làm người.

Hai là: Con có bổn phận phải hiếu thảo với cha mẹ

- Hiếu tử thời xưa, thực sự mỗi niệm không quên ân đức của cha mẹ, ân nghĩa của cha mẹ.

1- Chu Thọ Xương (đời Tống) tìm mẹ

2- Hoàng Đình Kiên (đời Tống) tận tâm, tận lực với mẹ

3- Tử Lộ đội gạo phụng dưỡng phụ mẫu

- Xã hội của chúng ta ngày nay, một người làm kiếm được nhiều tiền, hiếu tâm đó của họ có thay đổi không? Rất có thể trở thành lắm tiền nhiều tật, dùng tiền để tận hiếu, vậy thì có thể tâm cung kính đó đều không đủ.

Ba là: Tín nghĩa trong quan hệ thầy trò

- Thầy trò chính là nằm trong “luân” cha con. “Nhất nhật vi sư, chung thân vi phụ” (Một ngày làm thầy cả đời là cha), điều này với luân cha con không hai không khác.
- Thầy giáo với học sinh nhất định phải giữ lấy chữ tín, quý vị mới có thể làm cho học sinh tâm phục khẩu phục.
- Học sinh đáp ứng việc của thầy giáo cũng nhất định phải tận tâm tận lực để làm được.

1- Tử Cống trọn đạo nghĩa với thầy;

2- Tình thầy trò Sử Khả Pháp

1) Đạo nghĩa của thầy: Thông thường người đọc sách họ đối với đất nước đều có một sứ mệnh, nên vì đất nước chọn người tài hiền lương.

2) Tình nghĩa của trò

3) Ân nghĩa của trò: Tri ân, báo ân

Học sinh thời xưa báo đáp thầy mình thế nào? “Y giáo phụng hành”, thật sự mang học vấn Thánh hiền diễn bày ra.

⇒ **2. Chữ tín trong quan hệ vua tôi**

Thứ nhất: Vua đối với dân thế nào? Đạo nghĩa, nhân từ

Một là: Tín ngôn

“Vua không nói đùa”, nói lời nhất định giữ lấy lời.

Hai là: Tín nghĩa - nhân từ với dân

1- Chuyện Vua Nghiêu

2- Chuyện Viên Liễu Phàm

3- Chuyện Vua Đại Vũ: Trị thủy dùng “Khai thông”

- Phương pháp của Đại Vũ này chúng ta ngày nay có thể áp dụng
- Dạy con cái cũng có thể dùng “Khai thông”! Nghĩa là “Thuận theo thế lực dạy đạo”.
- Tuyệt đối không giống như cha của Đại Vũ, dùng phương pháp gì? “Phòng chắn”! Chắn mãi đến lúc thì như thế nào? Vỡ đê.
- Chúng ta cũng phải vì “Tài thí giáo”, thuận theo tính tình không giống nhau của con cái, cố gắng dạy dỗ chúng.
- Từ vua Nghiêu, từ Đại Vũ, có thể thấy được, một người lãnh đạo cần phải có đạo nghĩa, nhân từ đối với nhân dân.

Thứ hai: Dân đối với vua thế nào? Trung với vua

Một là: Nghĩa vụ, bổn phận

- Tận tâm, tận lực hiếu trung với vua:

Nếu đối với quân vương nói lời vô tín, vậy sẽ như thế nào? Vậy có thể phải chặt đầu, vì đã phạm tội “khí quân” (khinh thường vua). Cho nên, làm bề tôi nhất định biết tận tâm tận lực hiếu trung với quân vương.

- Phải hết lòng khuyên can khi vua sai lầm

Hai là: Ân nghĩa với vua –Tri ân, báo ân

- Tục ngữ có câu: “Quân nhân, thần trung”:

- “Quân nhân”: Người lãnh đạo phải như thế nào? Nhân từ, mọi nơi vì cuộc sống của nhân dân mà nghĩ;

- “Thần trung”: Cấp dưới cũng phải luôn có thể hiếu được ân đức này của người lãnh đạo là để chúng ta có môi trường cuộc sống tốt, nếu như không có môi trường công việc tốt này, có thể gia đình chúng ta sẽ ưu phiền, sẽ ba bữa không đủ no.

Thứ ba: Ứng dụng trong quan hệ lãnh đạo và nhân viên

- Quốc gia ngày nay cũng có thể xem nó như là “Vương quốc xí nghiệp”.
- Tương tự gây dựng một xí nghiệp cũng giống như gây dựng một nước nhỏ vậy.

Một là: Lãnh đạo phải đối với nhân viên thế nào?

- 1- Điều đầu tiên phải vì phúc lợi nhân viên

- Ý nghĩ đầu tiên của người lãnh đạo là phải vì phúc lợi của nhân viên, tuyệt đối không thể là chỉ vì cái túi của mình.
- Nếu quý vị chỉ vì cái túi, mà không tôn trọng, mà không chăm sóc nhân viên, chắc chắn không giữ được người.

2- Nhân quả trong việc cư xử với nhân viên

- “Vua xem bầy tôi như tay chân, bầy tôi xem vua như tâm phúc”:

Người lãnh đạo nếu như đem cấp dưới thương yêu giống như tay chân, cấp dưới sẽ xem họ như người “Tâm phúc” (Rất thân, có thể tin cậy được).

- “Vua xem bầy tôi như chó ngựa, bầy tôi xem vua như người dung”:

“Chó, ngựa” ở đây là để sử dụng mà thôi. Đây xem như quan hệ mua bán;

- “Vua xem bầy tôi như cỏ rác, bầy tôi xem vua như kẻ thù”:

Trong lòng còn muốn nói “Miễn là tôi có tiền, đến đâu cũng có thể gọi được người”. Nếu như chúng ta đối đãi người khinh mạn như vậy, cấp dưới đối với chúng ta có thể cực kỳ phẫn nộ. Họ sẽ xem quý vị như kẻ thù.

Ngày nay chúng ta làm ông chủ, làm chủ quản, tuyệt đối không thể nói “Nhân viên của tôi sao kém như vậy?” Không thể có thái độ như vậy, mà phải “Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ” (Làm không được thì phải quay lại xét mình).

Hai là: Nhân viên đối với lãnh đạo phải thế nào?

1- Ân nghĩa: Phải nghĩ đến ân đức của lãnh đạo

- Lúc xí nghiệp tốt, chúng ta đã làm việc ở đây mấy mươi năm, trong mấy mươi năm này vì sao ta có thể giáo dục con cái ổn định? Vì sao gia đình có thể vận hành bình thường? Là vì chi viện kinh tế, ổn định kinh tế.
- Công lao của ai?
 - ✓ Của bạn: Đương nhiên nhất định có công lao nỗ lực của quý vị;
 - ✓ Của ông chủ: Nhưng không thể quên được, phải có công ty, phải có ông chủ: Ông chủ còn phải gánh sự mạo hiểm, trong khi hàng ngày quý vị chỉ nói: Công việc tôi đã làm xong. Về nhà ngủ người liền ngủ. Lúc quý vị đang ngủ, ông chủ có lẽ còn đang vì tiền đồ của công ty, đang suy nghĩ, vì quay vòng đồng vốn mà nỗ lực.

2- Không cảm tính, dùng lý trí đối với lãnh đạo

- Phải nên nghĩ những đức của ông chủ này, không thể vừa gặp sự việc không như ý thì liền hành động theo cảm tính.

- Lăn công này ai được lợi ích? Không có ai. Công ty có thể chưa đến nổi đồ vỡ, còn có thể kéo lên. Nhưng công nhân làm như vậy thì ngay cả cơ hội đứng lên cũng không có.

(VCD 28)

3- Phải hết lòng khuyên can khi lãnh đạo sai

- Giữa con người với con người vì sao có xung đột?
 - ✓ Phần nhiều là vì khoảng cách xa vời nên thiếu sự giao tiếp;
 - ✓ Thiếu sự giao tiếp lâu ngày thì rất dễ đối lập, rất dễ mâu thuẫn,
- Cho nên, làm người lãnh đạo, cũng nên mở cửa giao tiếp, khoan dung độ lượng tiếp thu lời khuyên của cấp dưới.
- Cấp dưới cũng phải có trách nhiệm khuyên can cấp trên.

1) Nhiều lãnh đạo, theo ý kiến lãnh đạo nào?

2) Phải theo ý kiến nào vì dân vì nước:

Cái nên theo là bốn phận của mình, đó là nên theo nhu cầu của nhân dân. Như vậy có thể rất thẳng thắn để khuyên can cấp trên của mình. Kết quả:

3) Vì dân phục vụ nên năng lực tăng cao:

Do quý vị làm tròn bốn phận, thay nhân dân phục vụ, năng lực của quý vị cũng sẽ ngày một cao thêm.

4) Năng lực cao nên được lãnh đạo tin dùng:

Khi quý vị có năng lực thực sự, chủ quản tốt vừa nhậm chức, họ đương nhiên phải dùng người thực sự có thể làm việc, người có thể tín nhiệm. Đến lúc đó quý vị không cầu cơ hội, cơ hội tự nhiên mà đến bên mình.

- Cuộc đời nếu như thuận theo đạo pháp tự nhiên, thì có thể nước chảy thành sông, quý vị cũng sẽ không phải sống trong lo được lo mất.
- Cho nên, là bề tôi phải không mong cầu, làm hết bổn phận của mình, khuyên can cấp trên.

Ba là: Học tập Thánh hiền thế nào?

- Phải học tâm ý của Thánh hiền
- Phải học dụng tâm của Thánh hiền

Tâm ý của Thánh hiền là luôn luôn đem “Hiếu, Đễ, Trung, Tín, Lễ, Nghĩa, Liêm, Sĩ”,

- Không lúc nào dám quên,
- Luôn luôn nhắc đến để kết bạn với người.
- Chúng ta đọc thuộc Đệ Tử Quy, nghĩa là thường lấy tâm hạnh của Thánh hiền để tự mình quán chiếu, tự mình nhắc nhở. Tin rằng rộng làm môt, “Khoan vi hạn, khẩn dụng công; Công phu đáo, trệ tắc thông” (Thời gian ít, cần chăm chỉ; Công phu đủ, liền hiểu thông).
- Khi đức hạnh được nâng lên, thì thói quen xấu tự nhiên sẽ không thấy nữa, đã tiêu mất rồi.

- Khi một người thật sự dùng tâm ý và hành vi của Thánh hiền để làm việc, chắc chắn người đó mỗi ngày đều có pháp hỷ sung mãn.

⇒ **3. Chữ tin trong quan hệ vợ chồng**

⇒ Đương nhiên cũng phải giữ lấy chữ tín.

⇒ Không giữ chữ tín, sẽ diễn ra tình trạng có thể nghi kỵ lẫn nhau, trong lời nói sẽ có công kích, sẽ có cười nhạo;

⇒ Trong khi mỗi ngày còn phải sớm tối gặp nhau, như vậy thì quan hệ rất nguy hiểm, cho nên cũng phải giữ lấy chữ tín.

Thứ nhất: Tín ngôn

Một là: Vợ chồng không nên có bí mật riêng

- Con người thường làm những việc dối mình dối người, nên tâm của quý vị mỗi ngày nơm nớp lo sợ, thì có thể thân thể đều bị hư rồi.
- Cho nên “Trị gia” nên duy trì thái độ không có bí mật, thẳng thắn vô tư, như vậy tốt nhất.

Hai là: Tín nhiệm người khác thì được thư thái

Đây cũng là đạo Trung Dung dạy:

- Con người không cần “Quá thông minh”:
- Nếu như việc gì quý vị cũng muốn quản đến cùng, khiến người khác ở trước mặt quý vị cảm thấy thật không có năng lực.
- Đến sau cùng thì quý vị sẽ mệt đến gần chết, làm muốn chết còn bị người ta chê muốn chết.
- Sự lanh lợi của một người phải ở bên trong, không nên lanh lợi đi không chế người khác.

Thứ hai: Tín nghĩa

Một là: Phải luôn cảm ơn ân đức của đối phương

○ Ân phải báo:

- Cảm ơn đối phương cùng ta đi hết con đường của cuộc đời này.
- Là đàn ông nhất định phải luôn ghi nhớ, vợ của ta đã giúp chúng ta làm một việc trọng đại, sự việc nào? Nói dối tông đường, gia tộc của chúng ta mới có thể kéo dài được. Chỉ ân đức này thôi chúng ta đã không thể báo đáp,
- Giữa vợ chồng thường phải nghĩ đến sự cống hiến của đối phương, ân đức của đối phương;

○ Oán phải quên:

- Còn những xung đột đều phải buông xả.
- Trong tâm thường niệm ân thì khi thấy đối phương đều sanh tâm hoan hỷ, làm sao lại có thể sống không hợp. Khi vợ chồng sống hạnh phúc, thì mỗi ngày của quý vị đều hòa thuận vui vẻ.

Hai là: Tổng Hoằng tri ân vợ

1- Tổng Hoằng cần trọng thứ tự lời nói khi khuyên can

2- Tín nghĩa Tổng Hoằng làm gương cho đời

Trung Dung có dạy:

- Người quân tử:

- ✓ Cử động đời đời làm đạo cho thiên hạ (“Động nhi thế vi thiên hạ đạo”);
- ✓ Hành vi đời đời làm khuôn phép cho thiên hạ (“Hành nhi thế vi thiên hạ pháp”);

- ✓ Nói năng đòi hỏi làm chuẩn tắc cho thiên hạ (“Ngôn nhi thế vi thiên hạ tắc”);
- ✓ Người ở xa có trông mong, người ở gần không bao giờ chán (“Viễn chi tắc hữu vọng, cận chi tắc bất yếm”).

⇒ **4. Chữ tín trong quan hệ anh em**

⇒ Ngoài việc “Anh nhường, em kính”,

⇒ giữa anh em cũng nên giữ chữ tín ngôn, tín nghĩa:

Thứ nhất: Tình nghĩa

- Anh em không giữ chữ tín, có thể không khí gia đình sẽ có vấn đề, thậm chí sẽ xảy ra xung đột.
- Anh em cũng có tình nghĩa, cũng có ân nghĩa, phải nên đoàn kết cùng nhau, như vậy mới có thể khiến cha mẹ an tâm.

Một là: Cha mẹ làm gương anh thương em kính

- “Dĩ ngôn giáo giả tụng, dĩ thân giáo giả tụng” (Dùng lời nói để dạy sẽ bị tranh cãi; Dùng thân để dạy, người ta nghe theo).
- Chính mình thực sự đã làm được, con của quý vị tự nhiên thấy được hoan hỷ thì làm theo.
- Còn nếu như không làm mà chỉ nói, chỉ thuyết giáo, có thể con cái nghe lúc đó, nhưng lâu rồi chúng sẽ không còn nghe; Cuối cùng sẽ cãi lại quý vị.

Hai là: Anh em không kiện tụng nhau

- Chúng ta nói “Nhân tình, quốc pháp” (Tình người, phép nước):

- “Nhân tình” cũng phải chú ý, vì mất đi nhân tình thì mất hòa, mất hòa rồi thì gia đình không có thể hưng thịnh.
- Cho nên ở nhà cấm tranh tụng. Khi gia đình vì tài sản mà khồng cáo lẫn nhau, tiền này bảo đảm không giữ được.
- Lại nữa, giữa anh em xảy ra xung đột, làm như vậy là đã làm gì cho đời sau? Làm gương không tốt, gia tộc này đã lộ bày thất bại, cho nên mới nhắc nhở chúng ta: “Ở nhà cấm tranh tụng, tụng là điềm xấu”.

Thứ hai: Đạo nghĩa

Một là: Chuyện cô gái họ Trần (Triều Minh):

- Cha mẹ mất, hy sinh cả cuộc đời để nuôi em khôn lớn, thành người

Hai là: Chuyện cô giáo ở Thâm Quyển:

- Giúp chồng hỗ trợ em gái chồng ăn học

⇒ 5. Chữ tín trong quan hệ bạn bè

⇒ Không chỉ là lời nói phải có chữ tín (tín ngôn);

⇒ Còn phải có tín nghĩa và nghĩa vụ của bạn bè.

Thứ nhất: Tín ngôn

Chuyện Trương Thiệu và Phạm Thức

Thứ hai: Tín nghĩa

Thứ ba: Tín nghĩa - Giữ chữ tín ngay từ khi tâm khởi

Chuyện Chu Huy và Trương Kham

Thứ tư: Nghĩa vụ bạn bè gồm những gì?

Một là: Khuyên can lẫn nhau

- Khuyên nhủ thân hữu:
Nếu như bạn bè có lỗi lầm, chúng ta không khuyên, như vậy thì không làm hết chức trách của bạn bè.
- Tiếp nhận khuyên ngăn của người khác:
 - Xã hội ngày nay tương đối phức tạp, mà con người chỉ có một đôi mắt, không thể mọi phương diện đều nhìn thấu được.
 - Cho nên rất cần sự nhắc nhở của cha mẹ, của con cái, của cấp trên, của cấp dưới, của vợ, của anh em, bạn bè.

Hai là: Quan tâm lẫn nhau

1- Quan tâm mọi người mọi nơi, mọi lúc

- Ta không thể dạy con cái rằng: “Bạn bè của con và thân hữu mới cần quan tâm, còn người khác thì không cần”.
- Tâm của con người chỉ có một, làm sao có thể một tâm chia thành hai bên được? Khi chúng đối với người lạ rất lạnh nhạt, thì chúng có niệm ân đối với thân hữu không? Rất khó.
- Cho nên, khi chúng có thể quan tâm đối với tất cả mọi người, thì người thân như cha mẹ anh em của họ, có lẽ nào chúng ta lại không quan tâm.

2- Quan tâm đến cả người thân của bạn bè

3- Quan tâm việc giáo dục con cái của bạn

Ba là: Khen ngợi lẫn nhau

1- Không đổ kỵ lẫn nhau

- Chúng ta đọc sách Thánh hiền, phải đối trị sát thủ của chính mình, chính là tâm đồ kỵ. Mà tâm đồ kỵ này phát ra, không chỉ mình bị hại, không chỉ đối phương bị ảnh hưởng, vấn đề lớn hơn là sẽ khiến con người trong xã hội bị ảnh hưởng.
- Ví dụ: Có một người đọc sách này rất có đức hạnh, rất nhiều người theo họ học tập. Nhưng quý vị lại đồ kỵ họ, thậm chí dùng ngôn từ hủy báng họ, tạo thành một số đông người này đối với họ mất lòng tin, tội lỗi này thật quá lớn.
- Cho nên một người nếu như nơi nơi đều đồ kỵ người khác, họ nhất định sẽ càng ngày đầu óc càng không linh hoạt. Họ chướng ngại người khác cơ hội học tập thánh giáo, học tập trí tuệ thì sẽ bị kết quả ngu si. Vì bổ thí pháp được thông minh trí tuệ, vậy nếu như chướng ngại người khác bổ thí pháp, thì kết quả tất bị ngu si.

2- Phải khen ngợi lẫn nhau

- Giữa bạn bè với bạn bè đều có thể tùy hỷ lẫn nhau, khen ngợi lẫn nhau;
- Đoàn thể cũng vậy;
- Hoặc giả là chúng ta học thuật giới cũng vậy;
- Đều sẽ là một bầu không khí hòa nhã, đây là phải khen ngợi lẫn nhau.

Bốn là: Không nói việc xấu trong nhà ra ngoài

1- Không nói việc xấu nhà bạn ra ngoài

- Không thể mang những việc không tốt trong nhà bạn nói ra ngoài, như vậy thì rất không có đạo nghĩa.

- Nói ra ngoài tổn thương bạn và gia đình bạn: Vì bạn bè tín nhiệm chúng ta, nên mới có thể sẽ mang số việc tương đối riêng tư của gia đình để cùng chúng ta thảo luận. Cho nên, những lời nói này chúng ta phải thật cẩn thận, không thể nói ra ngoài. Quý vị nói ra sẽ bị người không tốt đem đi tuyên truyền, gây ra những tin đồn nhảm, như vậy thì sẽ tổn thương đến nội tâm của bạn, hoặc giả gia đình của bạn.
- Cho nên, nếu người khác đã thành thật với ta, chúng ta càng nên cẩn thận thận trọng trong lời nói của mình.

2- Không nói việc xấu nhà mình ra ngoài

- Với việc nhà, người nhà: Với chồng “Xấu che tốt khoe”: Nếu như một ngày nào đó anh ấy phát hiện, mình làm còn chưa được tốt, mà vợ mình ở bên ngoài khen ngợi, khẳng định mình, anh ta nhất định sẽ cảm thấy phải càng nỗ lực, không thể cô phụ sự kỳ vọng của vợ đối với anh ta. Điều này rất quan trọng. Cho nên, không nói việc xấu trong nhà ra ngoài.
- (Với bản thân phải bỏ đi sĩ diện của mình)

Năm là: “Thông tài chi nghĩa” (Dùng tiền tài vào việc nghĩa)

- Nội tài: Chỉ lao lực, kinh nghiệm, trí tuệ.
- Ngoại tài: Chỉ tiền bạc, vật phẩm

1- Ân huệ không ở chỗ lớn nhỏ;

- “Huệ bắt tại đại” (Ân huệ không ở chỗ lớn nhỏ), mà ở lúc đang nguy, trong lúc nguy cấp đó, quý vị có thể quan tâm giúp đỡ cho họ như vậy, họ sẽ vô cùng cảm động.

- Đây là giữa bạn bè chúng ta có “Nghĩa của thông tài” (Dùng tiền tài vào việc nghĩa).

(VCD 29)

2- “Giúp lúc khó, không giúp cái nghèo”

- Thế nào là nghèo?
 - ✓ Không chí khí, không học hỏi là nghèo
 - ✓ Không có tiền không gọi là nghèo. Vì họ không có tiền rồi cũng có thể có tiền, chỉ cần họ có chí khí, chỉ cần họ chịu học hỏi. Cho nên, sợ nhất chí khí, tâm học hỏi họ cũng không có, đó mới chính là nghèo.
- Giúp ngoại tài (tiền, tài sản) phải có trí tuệ
 - ✓ Khi đối phương không có chí khí, không có tâm học hỏi, nếu đem tiền đến giúp họ, thì họ càng lúc càng ỷ lại, thậm chí càng lúc càng cảm thấy đó là lẽ đương nhiên. Làm như thế tưởng là giúp họ nhưng thật ra đã hại họ.
 - ✓ Cho nên giúp người khác cũng phải dùng trí huệ, bằng không là sẽ lấy thiện tâm làm việc ác.
 - ✓ Ví dụ nói, họ không có trách nhiệm đối với gia đình, thường đi nhậu nhẹt, rồi đến mượn tiền quý vị. Vậy không nên cho họ mượn không
- Giúp người nội tài – Là giúp Kinh nghiệm, trí huệ
 - ✓ Chữ “tài” này không chỉ là tiền tài, mà còn chỉ cho những kinh nghiệm, trí huệ của chúng ta.

- ✓ Lúc họ học được những kinh nghiệm, phương pháp, trí huệ này rồi, tin rằng họ cũng có thể tổ chức tốt gia đình của mình.
- ✓ Sự giúp đỡ này của chúng ta không chỉ giúp nhất thời, mà còn giúp cả cuộc đời của họ.

3- Tổ tông Trung Quốc giúp nội tài qua “Cổ văn”

1) Cổ văn là truyền thừa trí tuệ đời trước cho đời sau

- Ngày nay chúng ta có lời giáo huấn của Thánh hiền, là nhờ mấy ngàn năm mồ hôi nước mắt của các bậc Thánh nhân, trải qua rất nhiều điều gian khổ, mới lưu lại được những trí huệ tinh túy như vậy, tuyệt đối không phải ngẫu nhiên mà có.
- Làm thế nào đem trí huệ mấy ngàn năm truyền thừa lại cho thế hệ sau? Vì những văn tự bình thường trải qua thời gian đời sau đều không hiểu nên các ngài đã phát minh một công cụ truyền thừa trí huệ, gọi là “Cổ văn”.
- “Cổ Hán văn” là gì? Nếu như ngôn ngữ và văn tự không phân khai thì không thể truyền lại được. Cho nên tổ tông đã nghĩ ra “Văn ngôn văn”, cách tạo chữ này gọi là chữ “hình thanh” “Hễ dùng tai nghe và hiểu được thì là Bạch Thoại. Hễ không dùng mắt để xem sẽ không hiểu được thì đó là Văn Ngôn”. Cho nên dù mấy ngàn năm qua đời sau vẫn có thể hiểu được cổ thánh tiên hiền nói gì. Cổ văn là siêu việt thời gian không gian, là học tập trí huệ của Thánh hiền.

- Cho nên tất cả những người viết văn đều không dùng ngôn ngữ lúc đó, mà dùng là “Cổ văn”. Mấy ngàn năm qua, tất cả văn chương trí huệ, đều dùng cổ văn viết ra.
 - Khi hiểu được cổ văn, thì có thể trực tiếp làm đệ tử của Khổng Tử 2000 năm trước rồi, làm đệ tử của Mạnh Tử.
 - Cho nên đích thực là các bậc tổ tông của chúng ta cho con cháu đời sau một ân đức lớn nhất, chính là cổ văn;
 - Nếu có lòng từ bi nhất định sẽ có phương pháp tốt: Một người làm được một việc lớn lao, nhất định là bắt đầu từ tâm niệm đó.
- 2) Tiếp nối tuyệt học Thánh hiền phải học Cổ Hán Văn
- 3) Chân thực phát tâm, học Cổ Văn không khó
- 4) Học Cổ văn chỉ cần kiên trì, bền bỉ
- 5) “Truyền, thừa” đạo Thánh hiền bắt đầu từ tu thân
- Muốn “truyền” (dạy lại) trước tiên phải như thế nào?
 - Phải “thừa” (kế tục), gọi là “Tiếp nối người trước, mở mang cho đời sau”,
 - ✓ Không có “thừa” thì không thể “truyền” được;
 - ✓ Không có “thừa” thì sẽ “truyền” sai.
 - Muốn vậy phải cố gắng làm từ bản thân: Bắt đầu sửa đổi từ (1) ngôn ngữ, (2) hành vi của chính mình.
 - Khi chúng ta sửa đổi, thì (1) gia đình chúng ta sẽ thay đổi; (2) nơi làm việc của cũng sẽ thay đổi.

- Từ quan hệ ngũ luân, chúng ta tìm được góc độ của nhân sanh, định vị của nhân sanh. Khi đôi chân của chúng ta đứng vững, thì tự nhiên có thể bước đi vững vàng, từng bước đi thật vững chãi, thật có giá trị.

CHÁNH VĂN 18

Phàm xuất ngôn, tín vi tiên;
Trá dữ vọng, hề khả yên.
Thoại thuyết đa, bất như thiểu;
Duy kỳ thị, vật nịnh xảo.
Gian xảo ngữ, uế ô từ,
Thị tỉnh khí, thiết giới chi.

DỊCH NGHĨA

*Phàm nói ra, tín trước tiên;
Không lừa gạt, không nói dối.
Nói nhiều lời, không bằng ít;
Phải nói thật, chớ xảo nịnh.
Lời gian xảo, từ như bẩn,
Tập khí xấu, phải trừ bỏ.*

18-1. “Phàm xuất ngôn, tín vi tiên” (Phàm nói ra, tín trước tiên)

⇒ 1. Giữ chữ tín ngay từ ý niệm khởi

Thứ nhất: Chuyện Quý Trát giữ chữ tín từ ý niệm

Thứ hai: Cô Dương giữ chữ tín từ tâm của chính mình

Một là: Ai là người phế bỏ Cổ văn? Người học không hành

Hai là: Ai truyền thừa Cổ văn?

1- Người hành theo giáo huấn Thánh hiền

- Mấy ngàn năm, những người tuân theo lời giáo huấn của Thánh hiền đều được vạn dân ủng hộ yêu mến.
- Chỉ cần bây giờ chúng ta học một câu làm được một câu,
- Nhất định xoay chuyển được sự hiểu lầm về văn hóa của người đời;
- Tiến thêm một bước, họ còn có thể thực hiện, học tập làm theo.

2- Tấm gương “Hải Thụy”

- “Đắc đạo giả đa trợ” (Giữ được đạo thì nhiều người hỗ trợ): Người nỗ lực thực hành chánh đạo, nhất định thu phục được lòng người.

⇒ 2. Tín ngôn - Nói được phải làm được

Thứ nhất: Giữ chữ tín nơi thương trường

- Phải buôn bán công bằng: Ai cũng thích buôn bán với người giữ được chữ tín, nên người này sau này chắc chắn làm ông chủ,
- Câu nói “Vô gian bất thành thương” (Kẻ làm ăn buôn bán mà không gian trá, xảo quyệt thì làm sao kiếm lời) là không đúng. Vì họ có thể dối được một lần, nhưng không thể dối lần thứ hai, họ không thể dối người ta mãi được, gọi là “Lộ dao tri mã lực, Nhật cửu kiến nhân tâm” (Trải đường dài xa, biết sức ngựa; Lâu ngày chày tháng, rõ lòng người).

- Dối gạt trong việc buôn bán, làm hao tổn phước phần của chính mình.

Thứ hai: Giữ chữ tín với mọi đối tượng, thành phần

- Đối đãi với tất cả mọi người đều cần phải nói được làm được; bằng không trước phải suy nghĩ kỹ càng rồi hãy đồng ý, khi đã đồng ý rồi thì không được hối hận.
- Thái thú Quách Cấp thời Hán giữ lời với trẻ nhỏ;
- Không phân biệt tuổi tác, già trẻ, giàu nghèo, bất cứ ngành nghề nào, chúng ta cũng không khinh mạn, đều giữ đúng lời hứa của mình.

18-2. “Trá dữ vọng, hề khả yên” (Không lừa gạt, không nói dối)

⇒ **1. Không dối trá, thêu dệt che đậy sự thất tín**

⇒ “Trá” là lừa dối; “Vọng” là dùng lời thêu dệt để che đậy sự thất tín của mình.

⇒ Dối trá, thêu dệt có thể tạo thành:

- Tội tăng thêm: “Thưởng yểm sức, tăng nhất cô” (Nếu che giấu, tội tăng thêm).
- Mất lòng tin với mọi người: Đến khi mọi người hiểu được quý vị không muốn thừa nhận sự thất tín của mình, thì danh xưng của quý vị có thể càng ngày càng kém.
- Đương nhiên, tai họa không thể ngờ trước được, họa phước có thể đến trong sớm tối.

⇒ **2. Nếu không thể giữ được lời hứa thì nên thành thật**

- ⇒ Do hoàn cảnh không thực hiện được lời hứa: Rất muốn giữ chữ tín, nhưng trong cuộc sống xuất hiện những vấn đề, khiến không thực hiện được lời hứa, lúc này phải làm sao?
- ⇒ Thành thật: Một chữ có thể giải quyết, đó là chữ ‘thành’, thành khẩn công bố,
- ⇒ Vì nếu họ thật sự hiểu được tình trạng của quý vị, lại hiểu được thành ý của quý vị, họ cũng sẽ lùi một bước, vì có ép quý vị như thế nào đi nữa, cũng không ích lợi gì.
- ⇒ Nếu tiếp tục che đậy, thì họ càng lúc càng phần nộ, càng lúc càng không vui, đến lúc đó rất khó giải quyết.

18-3. “Thoại thuyết đa, bất như thiểu” (Nói nhiều lời, không bằng ít)

⇒ 1. Nói nhiều, sai nhiều

❖ Ngôn ngữ cũng phải cẩn thận.

- ⇒ Nói ít: Đừng nên nói thao thao bất tuyệt, vì khi thao thao bất tuyệt, có rất nhiều lời không kịp suy nghĩ rõ ràng, một khi nói ra rồi thì không thể lấy lại được.
- ⇒ Trước khi nói phải suy nghĩ kỹ: Khổng Tử mới nói “Tam tư nhi hậu hành, tam tư nhi hậu ngôn” (Làm việc gì cũng nghĩ đi xét lại ba lần rồi mới làm, nói việc gì cũng phải suy xét ba lần rồi mới nói)
- ❖ Người lạnh nói ít, người nóng nảy nói rất nhiều: Trong Kinh Dịch có nói đến “Cát nhân chi từ quả, táo nhân chi từ da” (Người tốt thì ít lời, người nóng nảy thì nhiều lời). Người hiền lạnh thì lời nói ít; Người nóng nảy lại nói rất nhiều.

- ❖ Nói nhiều rất dễ có lỗi với người khác: Thao thao bất tuyệt thì tâm không an, rất nóng nảy thì rất dễ nói bậy, dễ đắc tội với người;
- ❖ Tục ngữ có câu “Họa bất đơn hành” (Họa không đi đơn lẻ), đó đều là tâm của quý vị loạn, tâm không có chủ tể, mới phạm lỗi hết lần này đến lần khác.

⇒ **2. Nói ít, tâm ôn hòa**

- ⇒ Khi nói ít tâm sẽ ôn hòa hơn.
- ⇒ Tâm ôn hòa không dễ phạm sai lầm: Đối với hoàn cảnh sống, đối những sự việc phát sanh, đều có thể quan sát, quán chiếu được rõ ràng minh bạch, nên không dễ phạm sai lầm được.

⇒ **3. Khi cần vẫn phải nói hết lòng**

- ⇒ Khi người khác thật sự cần chúng ta, nhất định ta phải tận tâm tận lực hướng dẫn cho họ, khuyên bảo họ,
- ⇒ Nhưng khi thời cơ chưa thành thực, thì đừng nên nói quá nhiều, có thể khiến cho người khác phiền não.
- ⇒ Giữa hai bên tiến thoái này, nhân duyên thành thực hay không, cũng không thể dùng lời nói mà nói rõ được, cần phải tự mình tích lũy kinh nghiệm.

Thứ nhất: Quán sát đối phương có tiếp nhận

- Có thể dùng phương pháp của Mạnh Tử, là “Quán kỳ mâu tử” (Quán sát ánh mắt).
 - Khi bạn nói, mắt của người nghe lập tức phát quang, sáng lên, vậy cần nói tiếp
 - Nhưng khi bạn chỉ nói 5 phút, mà mắt của họ đờ đẫn ra, không cần nói nữa, vì nếu vậy thì quá phan duyên rồi.

- Lúc nào cũng quan sát trạng thái của nhân duyên. Nhân duyên là trạng thái “động” chứ không phải trạng thái “tĩnh”, vì chúng ta học kinh văn thường đều là học thành trạng thái “tĩnh”, vậy là học thành gốc rồi.

Thứ hai: Lời nói phải lợi ích cho người

- Nói ra một câu nhất định phải là lời nói tốt, có thể lợi ích cho người khác, gọi là nói lời lợi ích;
- Nói lời hòa nhã, khiến cho người nghe cảm thấy dễ chịu;
- Phải nói lời thành thật,
- Phải nói lời trí huệ thành tựu người khác.

Thứ ba: Lời nói không tạo ra phân tranh, bất hòa

Một là: Bàn về mâu thuẫn nhà người, phải để họ tự phản tỉnh

- Khi nói đến mâu thuẫn trong gia đình, nhất định phải để cho họ tự phản tỉnh.
- Hướng dẫn họ tìm vấn đề trong bản thân họ, đó mới là thật sự hóa giải.
- Thường thì khi họ phản tỉnh rồi, tâm tư sẽ lắng dịu.

Hai là: Không nên nghe một chiều

- Khi nói chuyện với nhau, thường rất dễ bị nhiễm bởi tâm tư, bị ảnh hưởng bởi tâm tư, cho nên không nên nghe lời một chiều, không được nghe lời một bên.
- Phải lấy “Hòa làm quý” (Dĩ hòa vi quý), nói chuyện với người khác, tuyệt đối không được tạo ra phân tranh, tạo ra môi bất hòa.

18-4. “Duy kỳ thị, vật nịnh xảo” (Phải nói thật, chớ xảo nịnh)

- ❖ Sự thật như thế nào thì chúng ta nên trực tiếp nói ra
 - ⇒ tuyệt đối không được vịn cớ,
 - ⇒ tuyệt đối không được che đậy tội lỗi,
 - ⇒ cũng không được ngôn từ bóng bẩy che đậy để lấy lòng đối phương.
- ❖ Chỉ cần chúng ta có lỗi, nhất định phải xin lỗi ngay, đối phương cũng sẽ cảm thấy có thể chấp nhận được.
- ❖ Còn nếu lại giải thích, càng giải thích thì trong tâm người nghe càng thấy khó chịu.

18-5&6. “Gian xảo ngữ, uế ô từ; Thị tỉnh khí, thiết giới chi” (Lời gian xảo, từ nhơ bẩn; Thói quen xấu, phải trừ bỏ)

Câu 1: “Gian xảo ngữ, uế ô từ” (Lời gian xảo, từ nhơ bẩn)

- ❖ Ngôn ngữ là sự hồ tương giữa người với người nhiều nhất, nếu như lời nói nhã nhặn, thì trong lúc nói chuyện với nhau, trong vô hình sẽ nâng cao “khí chất” tu dưỡng của một người. Khí chất rất quan trọng;
- ❖ “Khí chất” của một người tạo ra “từ trường”, từ trường rất quan trọng, hoàn cảnh rất quan trọng.

⇒ 1. Xây dựng phong cách nói chuyện

Thứ nhất: Trong gia đình

Một là: Nói vừa phải, không nhanh, không chậm

Hai là: Nhẹ nhàng, cổ vũ, khen ngợi, lợi ích người

(VCD 30)

Thứ hai: Ở cơ quan

Một là: Lời nói nhã nhặn, cổ vũ, khẳng định nhau

Hai là: Không công kích, chửi rủa, moi móc, thị phi

- Công kích, chửi rủa, moi móc thị phi ảnh hưởng thế nào?
- Ảnh hưởng tới bản thân thế nào? Nếu là người lãnh đạo của một đoàn thể, của chính phủ, mà khi nói đều dùng lời chửi rủa, moi móc chuyện riêng tư, ngôn từ công kích sai lầm với người khác, tuy đạt được công việc nhanh chóng nhất thời, nhưng thói xấu đó sẽ ảnh hưởng không tốt cho tương lai của họ.
- Ảnh hưởng tới quần chúng thế nào?
 - ✓ Rất khó tính ra cụ thể như thế nào, bởi lớp trẻ thường không có năng lực phán đoán tốt xấu, nên thấy người lãnh đạo nói được những lời như vậy, thì mình cũng nói được, cho nên hậu quả đằng sau rất khó lường.
 - ✓ Tục ngữ có câu: “Công môn hảo tu hành” (Cửa công là nơi tu hành tốt): Phương diện ảnh hưởng ở công sở rất lớn, một lời nói có thể làm cho đất nước hưng thịnh, một lời nói có thể làm mất nước. Cho nên, làm người lãnh đạo không thể không cẩn thận, không thể không suy nghĩ trong lời nói;
 - ✓ Chỉ cần có thái độ này, tin rằng trong lời nói của chúng ta có thể làm cho bầu không khí trong xã hội được tươi mát hơn.

⇒ **2. Dạy trẻ luôn nói lời thành thật**

Thứ nhất: Biểu hiện của trẻ nói dối

Một là: Lời nói thường khéo léo:

- Chữ “Gian” này nghĩa là lừa dối, “Xảo” là khéo léo.
- Vì sao phải dùng hai chữ “Gian” và “Xảo”? Vì “Xảo” (Khéo léo) mới che đậy được lời nói sai lầm của mình, che đậy lỗi không giữ chữ tín của mình.
- Trẻ nhỏ dùng lời nói gian xảo thì có thể nó sẽ nói dối.

Hai là: Trẻ nhỏ mà biết nói dối thường thông minh:

- Vì sao? Vì nếu không thông minh, thì nói dối không xong.

Thứ hai: Không khen ngợi sự “khôn vặt” của trẻ

- Thông minh của trẻ nên dùng ở đâu? Đứa trẻ cần phải thật thà, cần phải trung hậu. Thông minh của trẻ nhỏ là phải dùng trong lời dạy của Thánh hiền, để làm “Hiếu tử”, làm học trò ngoan, làm một công nhân tốt, mới là dùng đúng chỗ.
- Trẻ em bây giờ thông minh đều dùng ở chỗ nào? Dùng ở chỗ nói dối, dùng để đạt được mục đích của nó. “Trọng lợi, Khinh nghĩa”, khi tư duy của những đứa trẻ là “tự tư, tự lợi” (nghĩ cho mình, lợi cho mình), thì trong quá trình trưởng thành, đạo đức của nó sẽ từng chút, từng chút giảm xuống.
- Rất nhiều đứa trẻ tỏ ra khôn vặt, mà người lớn còn cười ha ha, như vậy không đúng.

⇒ 3. Những lý do khiến trẻ nói dối

Thứ nhất: Vì muốn đạt được lợi ích cho mình

Thứ hai: Vì hư vinh

- Dạy trẻ khi làm thiện không cần người khác biết, làm việc thiện là bổn phận của mỗi người chúng ta.
- Cho nên, muốn giáo dục có hiệu quả, làm bậc cha mẹ, bậc thầy cô, phải cân nhắc tường tận mới được, bằng không, bị nhiễm loại hư danh này sẽ không tốt.

Thứ ba: Vì vui

- Bắt đầu nó nói dối quý vị, quý vị cười, nó cũng cười. Như vậy thì nó cảm thấy như thế nào? Nói dối rất vui, rất có ý nghĩa.
- Xã hội ngày nay rất nhiều tiết mục nghệ thuật trêu đùa người khác, mà mọi người lại cười ha ha. Trẻ nhỏ sẽ cảm thấy lừa dối người khác là rất vui, đây là hướng dẫn sai lầm.
- Cho nên, nếu những đứa nhỏ vì vui mà nói dối, nhất định phải ngăn cản kịp thời, không được để nó phạm lần nữa.

Thứ tư: Vì muốn khoa trương, khoe tài

- Trẻ nhỏ vì muốn thể hiện tài năng của mình mà nói dối. Thể hiện khả năng là bởi nó thích khoe tài nên nói khoa trương, suy cho cùng cũng là do ảnh hưởng bởi cha mẹ. Cho nên chúng ta phải quan sát kịp thời.
- Trẻ thẳng thắn. Đây là kết quả, còn nguyên nhân là gì? Cha mẹ dạy dỗ chín chắn, kịp thời.

Thứ năm: Vì sợ, nên che đậy lỗi lầm của mình

- Có rất nhiều đứa trẻ mới phạm sai lầm, nó có chút sợ sệt, sợ bị người lớn phát hiện. Nên nói dối
- Cho nên, khi trẻ nhỏ che giấu lỗi lầm, chúng ta cũng phải quan sát kỹ càng, không được để cho nó nuôi lớn những thói quen xấu.

Thứ sáu: Vì ảnh hưởng cha mẹ hay nói dối

- Trong bộ phim “Thủ Cơ”, có thống kê rằng một người đã trưởng thành mỗi ngày nói dối 25 lần.
- Trong một ngày người lớn nói dối nhiều lần như vậy, vậy thì trẻ con cũng ngấm ngấm bị nhiễm theo.
- Cho nên ở chỗ có trẻ con, thì tuyệt đối không được nói dối; Ngay cả ở chỗ không có trẻ con cũng không được nói dối.

Câu 2: “Thị tỉnh khí, thiết giới chi” (Thói quen xấu, phải trừ bỏ)

⇒ **1. Nghiêm khắc với thói quen xấu của trẻ từ nhỏ:**

❖ Ví dụ: Thói quen ăp cạp, ăn trộm chẳng hạn

⇒ **2. Trừ bỏ thói quen xấu cho trẻ, tiền đồ xán lạn**

⇒ Nếu một người đức hạnh không tốt, thì ở trong một hoàn cảnh nào đó, rất có thể làm mất đi một cơ hội tốt,

⇒ Cho nên chữ tín quan trọng như sanh mạng của một người vậy.

CHÁNH VĂN 19

Kiến vị chân, vật khinh ngôn;

Tri vị đích, vật khinh truyền.

Sự phi nghi, vật khinh nặc,

Cầu khinh nặc, tiến thoái thác.

Phàm đạo tự, trọng thả thư,

Vật cấp tật, vật mơ hồ.

Bỉ thuyết trường, thử thuyết đoản,

Bất quan kỷ, mặc nhàn quán.

DỊCH NGHĨA

Tự không thấy, chớ vội nói;

Biết chưa rõ, chớ tuyên truyền.

Việc không hợp, chớ xem thường, mà nhận lời,

Vội nhận lời, làm hoặc không, cũng đều sai.

Phàm nói chuyện, nói trọng điểm,

Không gấp gáp, không mơ hồ.

Kẻ nói dài, người nói ngắn,

Không liên quan, chớ xen vào.

19-1. “Kiến vị chân, vật khinh ngôn” (Tự không thấy, chớ vội nói)

⇒ 1. Không nói những điều không biết rõ

- ❖ Khi chưa thấy được chân tướng sự thật, chỉ là nghe lời một chiều của người khác, thì tuyệt đối không được truyền lại những lời này. Đây là một thái độ rất quan trọng.
- ❖ Nếu chưa xác định được, nó có thể là lời đồn đại, mà lại truyền đi như vậy, thì chính mình biến thành đồng lõa rồi.
- ❖ Đặc biệt là sống trong đoàn thể phải lấy “Hòa làm quý”, tuyệt đối không được gây chuyện. Ý thức chung này rất quan trọng, vì trong đoàn thể cần sự bao dung, chứ không phải là đả kích, không phải là chửi rủa.

⇒ 2. Khi nghe phải cẩn thận

Thứ nhất: Cần thận với những lời gièm pha

- ⇒ “Quân thính thần đương châu”: Vua nghe lời gièm pha, bề tôi sẽ chịu tai ương;
- ⇒ “Phụ thính tử đương quyết”: Cha nghe lời gièm pha của mẹ kế, của người khác, con có thể chịu đánh đập, cô đơn, cốt nhục tình thâm có thể bị rạn nứt.
- ⇒ “Phu thê thính chi ly”: Vợ chồng nghe lời gièm pha, có thể đi tới phân ly;
- ⇒ “Bằng hữu thính chi sơ”: Bạn bè nghe lời gièm pha, dần dần sẽ cách xa, thân hóa sơ.

Thứ hai: Cần thận với người thị phi

- ⇒ Phải chú ý, cần thận với người đến nói chuyện thị phi. Người có tu dưỡng, họ không nói chuyện thị phi, vì họ hy vọng là mọi người sống với nhau thuận hòa vui vẻ.

Một là: Nếu là thị phi người thân của mình

- Phải biết phân biệt lời gièm pha thì một gia đình, một đoàn thể, thậm chí một quốc gia có thể sống tốt với nhau.

1- Không rao truyền lời thị phi này ra ngoài

2- Trực tiếp gặp gỡ bạn, dùng sự chân thành để hỏi

- ✓ Nếu như họ không có sự việc này thì chúng ta an ủi họ
- ✓ Nếu đúng khuyên nhủ bạn sửa đổi

Hai là: Nếu thị phi là người ngoài (không thân với mình) mà lời đồn đại là thật

- Giữ nguyên tắc “ân ác dương thiện”

Giả sử điều nghe được là sự thật, nhưng sự thật này liên quan đến sự hài hòa của đoàn thể, đến danh tiết của một người, nên im lặng không nói đó gọi là “Ẩn ác”

- Điều này giúp họ có dịp tự sửa chữa, vừa không dám lộ hành.
 - ✓ Khi là điều tốt của người thì nên nói ra gọi là “Dương thiện”, đối phương thích được khen ngợi;
 - ✓ Còn những điều không tốt của đối phương không nói là “Ẩn ác”, nhưng trong oai nghi của quý vị, họ cũng biết là quý vị biết.
 - ✓ Cho nên, ngay lúc đó họ cũng cảm nhận được:
 - Mình làm tốt một chút, thì người ta khen ngợi mình,
 - Mình làm không tốt người ta cũng không chỉ trích mình,
 - Dần dần họ cũng sẽ hướng theo chiều hướng tốt này mà tiến lên

19-2. “Tri vị đích, vật khinh truyền” (Biết chưa rõ, chớ tuyên truyền)

⇒ 1. Không để bị lợi dụng đem tâm tốt làm việc xấu

- ⇒ Phải luôn luôn nâng cao năng lực phán đoán sự lý của mình: Hiện nay rất nhiều đoàn thể mang danh hiệu lương thiện, mang danh hiệu ích lợi chung, để lừa tiền.

- ⇒ Nếu như quý vị không hiểu được đoàn thể này tốt hay không, quý vị thấy chưa chính xác, lập tức dẫn một đoàn người đến giúp đỡ, đến quyên tiền, cuối cùng là bị người ta lừa. Vậy thì chúng ta rất khó thanh minh với những người giúp đỡ này.
- ⇒ Phải cẩn thận, trước phải quan sát rõ ràng.
- ⇒ Phải dùng lý trí phán đoán, như vậy mới không lấy tâm thiện làm việc ác, mới không để những người không có thiện tâm thừa cơ hội lợi dụng.

⇒ 2. Thận trọng từ lời nói tới việc làm

Thứ nhất: Nhiều quan niệm tưởng đúng lại sai

- Trong thời đại này, quá nhiều quan niệm hình như đúng mà lại là sai, cho nên chúng ta cần phải có năng lực phán đoán. Ví dụ có câu:
- “Nhân bất vị kỷ, thiên tru địa diệt” (Người không vì mình thì trời chu, đất diệt). Câu này là của ai? Tìm không thấy. Vì sao người đó nói câu này? Vì họ quá tự tư, nên rất có thể là tự mình tìm lối thoát cho mình, thái độ như vậy là không tốt.
- “Vô gian bất thành thương” (Kẻ làm ăn buôn bán mà không gian trá, xảo quyệt thì làm sao kiếm lời).

Thứ hai: Thận trọng, tuyệt đối không tuyên truyền bừa

- Rất nhiều đạo lý chúng ta chưa hiểu thấu triệt được, đối với một số sự thật chưa rõ ràng, không được tùy tiện đi nói cho người khác nghe, sợ họ bảo thủ cho rằng điều đó là đúng, chúng ta nói sai thì cũng dẫn người khác đi đến con đường sai lầm, như thế thì rất tệ.

- Thận trọng từ lời nói đến việc làm: Phải nghĩ rằng một lời nói có thể dẫn mọi người đi đến quan niệm sai lầm. Khi chưa xác định lời nói của mình là đúng, thì tuyệt đối không được truyền bá.

Thứ ba: Muốn nói chính xác, phải dựa vào kinh điển

- Phải từ trong kinh điển tìm đáp án thì chắc chắn đúng.
- Vì sao gọi là kinh?
 - Chúng ta thấy địa cầu có kinh tuyến, có vĩ tuyến, vì trọng điểm của “kinh”, “vĩ” là ở chỗ có thể làm tiêu chuẩn không bị thay đổi.
- Kinh điển chính là chân lý không bao giờ thay đổi,
- Cho nên chỉ cần quý vị tìm trong kinh điển, thì quý vị sẽ có tín tâm để xác thật sự việc đúng là như vậy
- Người bây giờ nghe ai?
 - Không nghe kinh điển, không nghe Thánh hiền.
 - Vậy họ nghe ai? Họ nghe lời lừa dối chứ không nghe lời khuyên nhủ, biết giả không biết thật.
 - Từ chỗ này thấy được, nếu đem chân lý nói với họ, họ có tin không? Không tin. Vì sao?
 - Người bây giờ chỉ ham danh lợi, đều rất muốn nhanh chóng đưa họ một bước lên trời, chạy theo hướng ngược lại với học vấn của mình, muốn mau thì không đạt. Cho nên phải biết phán đoán mới được.
- Cho nên “Kiến vị chân, vật khinh ngôn” (Tự không thấy, chớ vội nói).

- Còn chúng ta muốn hiểu chính xác, tất nhiên phải từ kinh điển để hiểu được, phải từ lời dạy của Thánh hiền để tích tụ lực phán đoán của chúng ta.

19-3&4. “Sự phi nghi, vật khinh nặc, Cẩu khinh nặc, tiến thoái thác” (Việc không hợp, chớ xem thường, mà nhận lời; Vội nhận lời, làm hoặc không, cũng đều sai)

Câu 1: “Sự phi nghi, vật khinh nặc” (Việc không hợp, chớ xem thường, mà nhận lời)

⇒ **1. Cha mẹ không nên nhận lời bừa**

⇒ Bây giờ hiện tượng “Khinh nặc” (nhận lời bừa) có nhiều không?

Thứ nhất: Nhận lời bừa do đang trong trạng thái vui vẻ

Thứ hai: Nhận lời bừa do quá cưng chiều trẻ

Một là: Không trưởng dưỡng thói xa hoa của con cái

- Vì sao có rất nhiều cha mẹ bị con cái đuổi ra khỏi nhà?
- Vì đáp ứng mọi yêu cầu cho con từ nhỏ:
 - Bởi vì nó cảm thấy những thứ nó muốn, quý vị đã làm hài lòng nó rồi.
 - Khi hình thành thói quen muốn thứ này, thứ nọ rồi, thì dục vọng của nó tăng lên mỗi ngày.
 - “Dục là vực sâu không đáy”. Nó muốn thứ gì cho thứ đó, thì sẽ giúp lớn thêm lòng tham trong nó, giúp lớn thêm tác phong xa xỉ, xa hoa của nó.
 - “Từ cần kiệm đến xa xỉ dễ, từ xa xỉ trở về cần kiệm khó”.

- Khi con cái thành thói quen muốn gì được đó rồi, nếu một ngày nào đó quý vị không đáp ứng được, thì nó sẽ như thế nào? Có rất nhiều đứa con, mới học cấp hai đã đưa tay đánh mẹ rồi, không cho tiền thì nó đánh.
- Việc giết cha, giết mẹ bây giờ không phải là hiếm nữa. Nguyên nhân ở đâu? Là do “trọng lợi, khinh nghĩa”, họ không ngừng nâng cao cái “lợi” này, rồi biến thành dục vọng, rồi biến thành ma thủ chủ tử hành vi của họ, khiến cho họ muốn thoát ra cũng không thoát được.
- Đến lúc đó thì cha mẹ “Gọi trời thì trời không ứng, gọi đất thì đất không linh”.
- Cho nên “Khinh nặc” (vội nhận lời) này là do quá cung chiều.
- Chỉ đáp ứng yêu cầu hợp lý: Đối với sự đòi hỏi của con cái, nếu thấy hợp lý chúng ta mới đáp ứng, nếu thấy không hợp lý, quý vị nhất định phải kiên trì.

Hai là: Giáo dục đặc biệt chú ý lúc ban đầu

- Giáo dục đặc biệt chú ý lúc ban đầu:
 - Không chỉ quan trọng đối với con cái, mà những người lớn sống với nhau, cũng phải cho họ bước đầu hiểu được nguyên tắc “công” và “tư” là gì? Gọi là “Giáo phụ sơ lai, giáo nhi anh hài” (Dạy con từ thuở còn thơ, dạy vợ từ thuở ban sơ mới về).
 - Cùng đạo lý này, khi con dâu mới cưới về, không được ngênh ngang khắp nơi, cô ta cũng phải hiểu hết những tình huống trong gia đình, như vậy mọi người mới phối hợp với nhau được.

Thứ ba: Nhận lời bừa do đang mãi bận việc khác

Thứ tư: Nhận lời bừa do khi có người cầu xin gấp

- Ví dụ, lời nói của họ chỉ là lời nói phiến diện, quý vị lại không bình tĩnh được, rất có thể việc mà quý vị hứa khả, đến lúc tình hình không phải như quý vị dự đoán, thì quý vị rất khó xử lý. Cho nên việc gấp cũng cần làm chậm.
- Kể cả khi đối phương muốn tìm quý vị giúp đỡ, thậm chí là muốn quý vị cùng đi làm việc này. Quý vị cũng phải cân nhắc rằng:
 - Thứ nhất là họ có đủ năng lực không.
 - Thứ hai là mình có đủ năng lực không.

⇒ 2. Dạy con không được nhận lời bừa

⇒ Trước khi muốn tặng bạn vật gì, thì phải cân nhắc:

- Có vui lòng tặng cho bạn hay không?
- Phải nghĩ đến năng lực có thể làm được việc này hay không;
- Có phù hợp quy định của trường không?
- Phải phù hợp với pháp luật của quốc gia.

(VCD 31)

Câu 2: “Cầu khinh nặc, tiến thoái thác” (Vội nhận lời, làm hoặc không, cũng đều sai)

⇒ 1. Tác hại việc đáp ứng đòi hỏi bất hợp lý cho trẻ:

- ⇒ Giúp lòng tham của trẻ lớn thêm
- ⇒ Giúp tác phong xa xỉ, xa hoa của trẻ lớn thêm

- ⇒ Như vậy là nguy hại rất lớn, cho nên với những đòi hỏi bất hợp lý của trẻ không được “hứa khả”;
- ⇒ Khi chúng ta phát hiện con cái có hiện tượng đòi hỏi bất hợp lý, chúng ta phải hướng dẫn nó, dạy bảo nó.

⇒ 2. Bốn điều kiện trước khi hứa

Thứ nhất: Phải làm được:

Nghĩ đến năng lực của mình có làm được không?

Thứ hai: Phải phù hợp với luật lệ:

Sự hứa khả đó có phù hợp với quy định của nhà trường hay không?

Thứ ba: Phải phù hợp với quy định:

Có phù hợp với quy định pháp luật, nội quy của cơ quan đoàn thể... hay không?

Thứ tư: Phải hữu ích cho trẻ:

Có lợi ích đối với đứa trẻ không?

19-5&6. “Phàm đạo tư, trọng thả thư; Vật cấp tật, vật mơ hồ” (Phàm nói chuyện, nói trọng điểm; Không gấp gáp, không mơ hồ)

⇒ 1. Đối với người nói:

Thứ nhất: Phải rèn luyện nói chuyện

Một là: Oai nghi:

- “Bộ thông dong, lập đoan chánh, ấp thâm viên, bái cung kính” (Đi thông thả, đứng ngay thẳng; Chào cúi sâu, lạy cung kính)

Hai là: Trình tự

- Cúi mình chào, giới thiệu bản thân

○ Thuật lại những việc hiểu thảo trong tuần

Ba là: Âm thanh phải rõ ràng, vừa phải

Bốn là: Mắt nhìn thẳng

Thứ hai: Khi nói phải lấy người nghe làm tiêu chuẩn

Thứ ba: Nội dung nói chuyện phải lợi ích cho người khác

▪ Bằng không thì “Nói nhiều lời, không bằng ít”

⇒ **2. Đối với người nghe: Khi được giao việc, phải xác nhận lại nội dung**

19-7&8. “Bỉ thuyết trường, thử thuyết đoản; Bất quan kỷ, mạc nhàn quán” (Kể nói dài, người nói ngắn; Không liên quan, chớ xen vào)

Đây gọi là nói tốt, nói xấu. Vì sao con người lại nói tốt nói xấu nhau như vậy?

⇒ **1. Mục đích của người thị phi là gì? Lôi kéo bạn và hủy báng người**

⇒ Hoặc là muốn lôi kéo quý vị

⇒ Hoặc là muốn hủy báng người khác.

⇒ Chúng ta không đứng về phía nào cả. Hãy nhanh chóng rời khỏi chốn thị phi.

⇒ **2. Phải hướng mọi người không nói chuyện thị phi**

⇒ **3. Khi phải tham gia luôn ở vị trí trung lập để hóa giải**

⇒ **4. Lúc cần để sự việc tốt lên, thì vẫn phải nói**

CHÁNH VĂN 20

Kiến nhân thiện, tức tư tề;

Túng khứ viễn, dĩ tiệm tề.

Kiến nhân ác, tức nội tỉnh;
Hữu tắc cải, vô gia cảnh.

DỊCH NGHĨA

*Thấy người thiện, ta học theo;
Dù kém xa, dần cũng kịp.
Thấy người ác, tự phản tỉnh;
Có phải sửa, nếu không có, phải cảnh giác.*

20-1&2. “Kiến nhân thiện, tức tư tề; Túng khứ viễn, dĩ tiệm tề” (Thấy người thiện, ta học theo, dù kém xa, dần cũng kịp)

Câu 1: “Kiến nhân thiện, tức tư tề” (Thấy người thiện, ta học theo)

Chúng ta thấy người hành thiện, phải chủ động học tập, thậm chí phải chủ động giúp đỡ.

⇒ **1. Như thế nào gọi là thiện?**

Thứ nhất: Lợi ích người là thiện, vì mình là ác

- Lợi ích mọi người!

Thứ hai: Hành theo “Đệ Tử Quy” là thiện

⇒ **2. Bàn luận rõ thế nào là thiện?**

- (1) Thiện có thật, có giả
- (2) Có ngay thẳng, khuất khúc
- (3) Có đúng, có sai
- (4) Có nghiêng, có thẳng (thiện trong ác, ác trong thiện)
- (5) Có đầy, có vơi (Bán, Mãn)

(6) Có lớn, có nhỏ (Tiểu, Đại)

(7) Có khó, có dễ

Thứ nhất: Thiện “Thật”, thiện “Giả”- Phải xem có vì lợi ích người

Một là: Đánh, mắng để họ thức tỉnh vẫn là chân thiện

- Nhưng đánh mà họ không tỉnh lại thì đừng nên đánh, vì như vậy sẽ kết oán.

Hai là: Cung kính, lễ phép để lợi mình là giả thiện?

- Một ý niệm tự tư tự lợi, mặc dầu có lễ phép đi nữa cũng chỉ là ác.
- Một ý niệm lợi ích đến mọi người, thì mặc dù đánh người, chửi người cũng là thiện, là từ ý niệm của họ mà phán đoán được.

Thứ hai: Thế nào là “Ngay thẳng” và “Khuất khúc”?

Một là: Ngay thẳng là một lòng một dạ giúp đời, tôn kính người

- Một lòng một dạ cứu giúp đời là ngay thẳng;
- Chỉ một lòng một dạ tôn kính người là ngay thẳng;

Hai là: Khuất khúc là lấy lòng người để danh lợi mình, bốn cọt coi khinh người

- Còn nếu có chút lòng mị thế, lấy lòng người để được danh lợi là khuất khúc;
- Còn có chút lòng bốn cọt, coi khinh người là khuất khúc.

Thứ ba: Thiện đúng, thiện sai? Phải xem ảnh hưởng về sau

Một là: Thiện sai - Được trước mắt, nhưng không tốt về sau

- Chuyện Tử Công không nhận tiền khi chuộc người

Hai là: Thiện đúng - Là phải ảnh hưởng tốt lâu dài

- Chuyện Tử Lộ nhận trâu khi cứu người chết đuối
- Nếu hiện tại hình như là tốt, nhưng về sau có nhiều chỗ rất không tốt, thì sự việc như vậy cũng không được làm.
- Còn khi chúng ta làm, có thể nhiều người không hài lòng, nhưng về sau sẽ lợi ích cho rất nhiều người, thì việc này nên làm.

Thứ tư: Thiện có “Thiện trong Ác”, “Ác trong Thiện”

Một là: “Thiện” trong “Ác”

- Chuyện Lã Văn Ý Công: Tâm tốt nhưng kết quả xấu

Hai là: “Ác” trong “Thiện”

- Chuyện Viên Ngoạn tập hợp người bắt cướp: Tâm ban đầu ác (vì mình), nhưng kết quả tốt

Thứ năm: Thiện có “Đầy”, có “Vơi” (mãn, bán)

- Chuyện cô gái cúng dường hai đồng tiền

1) Thiện đầy: Toàn tâm toàn ý

2) Thiện vơi: Không toàn tâm toàn ý

Thứ sáu: Thiện cũng có “lớn”, có “nhỏ” (tiểu, đại)

- Thiện lớn - Dù chỉ ý niệm nhưng vì rất nhiều người
 - Chuyện Vệ Trọng Đạt

Thứ bảy: Thiện có “Khó”, có “Dễ”

- Các vị tiên nho xưa có nói: “Muốn khắc phục mình, muốn thắng được tâm mình thì nên bắt đầu từ chỗ khó khắc phục mà khởi công trước”.
- Đức Khổng Tử bàn về nhân ái cũng nói: “Bắt đầu từ chỗ khó mà thi hành trước, tức là từ chỗ phải thắng được lòng mình vậy, bởi lẽ khó mà làm được thì dễ ắt cũng làm xong”.

Một là: Khó xả bỏ mà xả bỏ được

- Ông họ Thư ở Giang Tây xả hết tiền lương gom góp trong 2 năm cứu người

Hai là: Khó nhẫn mà nhẫn được

1- Ông già họ Cận ở Trấn Giang không con nối dõi nhưng cũng không nhận thiệp trẻ

2- Dễ làm mà không làm, khó mà làm được là quý

- Phàm những người có tiền tài, có quyền thế mà họ muốn làm phúc thì thực là dễ, dễ mà chẳng làm là tự hủy hoại mình.
- Người nghèo hèn khốn cùng muốn làm phúc thì thật là khó, khó nhưng mà làm được, đó mới thực là đáng quý vậy.
- Khi chúng ta hiểu được như thế nào để phán đoán được thiện, mới có thể “Kiến nhân thiện, tức tu tề” (Người hành thiện, ta học theo).

⇒ 3. Tùy duyên hết sức tu tập thiện

Thứ nhất: “Ái kính tồn tâm” (Giữ lòng thương kính người)

- Trước phải thương kính cha mẹ;
- Thương kính anh em

Thứ hai: “Tôn kính trường bối” (Kính trọng tôn trưởng)

- Ở công ty tôn kính cấp trên;
- Ở trường học, cũng nên tôn kính hiệu trưởng, tôn kính giáo viên.
- Cũng phải tôn kính người lãnh đạo chính phủ của mình, tuyệt đối không được phê bình trắng trợn, như vậy là bất kính người lãnh đạo quốc gia;

Thứ ba: “Giữ nhân vi thiện” (Cùng với người làm thiện)

Thứ tư: “Khuyến nhân vi thiện” (Khuyến khích người làm thiện): ngôn giáo, hoặc thân giáo

(VCD 32)

- Phải dùng hành động khuyên người khác;
- dùng tu thân hành đạo để cảm hóa người

Một là: Dạy làm thiện không nên quá cao, tùy vào khả năng

- Có thể từ những việc mà họ có thể làm được, như giúp đỡ em trai, giúp đỡ mẹ, làm một người anh tốt, làm một người con thảo.
- Từ những việc nhỏ như nhặt rác

Hai là: Khen ngợi, tán thán hành vi thiện đúng lúc

Ba là: Viết sách khuyến thiện để lại cho đời

- Muốn viết sách phải “lập đức, lập công” trước
- Phải tuân theo thứ tự: Lập Đức, Lập Công, Lập Ngôn.
 - Vì trước khi chưa có Đức mà lập Ngôn, có thể là nói xằng bậy, thiếu cơ sở thực tế;

- Có Đức hạnh còn phải nhờ vào sự luyện tập không ngừng, họ mới có thể thấu đạt nhân tình, thì làm một số việc công hiến xã hội, đó là lập Công;
- Họ lại đem phương pháp tu thân như thế nào, lập nghiệp như thế nào nói cho người khác, đây là lập Ngôn.

Thứ năm: “Thành nhân chi mỹ” (Thành toàn việc thiện của người là tốt đẹp)

Một là: Không đổ kị, chướng ngại khi người hành thiện

- Muốn làm thiện không dễ, đặc biệt ở thời đại ngày nay thực sự không dễ dàng. Cho nên phải giúp người làm thiện.

Hai là: Tán thán việc thiện của người

- Vì thời đại này làm thiện không dễ nên thấy người khác làm việc thiện, nhất định phải tận lực giúp đỡ, dù là một lời khen ngợi, tin tưởng đối với họ cũng là một sự cổ vũ rất quan trọng.

Thứ sáu: “Cứu nhân nguy cấp” (Cứu người lúc nguy cấp)

Một là: Cứu người khi họ đang gặp nguy hiểm đến tính mạng

- Ở trên đường thấy có người bị thương rất nặng, nhanh chóng gọi 110, gọi xe cấp cứu đến. Điều này nhất định nên làm, bởi vì nếu chậm một giây đều rất nguy hiểm.

Hai là: Hoảng truyền đạo đức thánh hiền cứu người

- Ngày nay có một loại bệnh đối với thân tâm của con người hủy hoại rất lớn, là bệnh trầm cảm, bệnh này rất đáng sợ.

- Nếu như lời nói của chúng ta, có thể khiến những người mắc chứng bệnh trầm cảm này, từ từ mở được cõi lòng, từ từ hiểu rõ được đạo lý, như vậy cũng là cứu người nguy cấp đấy.
- Sáu điểm trên có liên quan đến con người;
- Điểm thứ 7 có liên quan đến sự việc: “Hưng kiến đại lợi” (Kiến thiết tu bổ lợi ích lớn); Thứ 8: “Xả tài tác phước” (Xả tài làm phúc); Thứ 9 “Hộ trì chánh pháp” (Giữ gìn bảo hộ chánh pháp).
- Sau cùng là đối vật: “Ái tích vật mạng” (Thương tiếc mạng sống loài vật).

Thứ bảy: “Hưng kiến đại lợi” (Kiến thiết tu bổ lợi ích lớn)

- Ngày nay tương đối ít cơ hội xây cầu, làm đường, vì ngày nay công việc này là chính phủ làm.
- Nhưng kỳ thực cũng vẫn có rất nhiều không gian, để chúng ta có thể bỏ ra.
- “Hưng kiến đại lợi” bắt đầu từ việc dọn dẹp những vật chướng ngại đường đi

Thứ tám: “Xả tài tác phước” (Xả tài làm phúc)

- Có thể xả bỏ tài vật (ngoại tài), cũng có thể dùng sức lao động, dùng kinh nghiệm của chúng ta để giúp đỡ người khác (nội tài).
- Nội tài khó làm hơn ngoại tài, bảo quyền 100, 200 đồng thì có thể, nhưng bảo bỏ ra ba giờ đồng hồ để giúp mọi người, rất khó làm được.
- Cho nên việc tốt có khó, có dễ, khó làm mà có thể làm được, công đức càng nhiều, đây là xả tài tác phước.

Thứ chín: “Hộ trì chánh pháp” (Giữ gìn bảo hộ chánh pháp)

- Các bạn ở đây tham dự lớp học này đều đang hộ trì chánh pháp;
- Nhiều bạn nghe rồi cảm thấy có lợi, nên cũng đưa bạn bè, con cái đến, tin tưởng chồng của họ sẽ rất hoan hỷ. Vì chỉ cần con cái họ nghe chánh pháp, có thể hưng thịnh nhiều đời. Đây đều là hộ trì chánh pháp.
- Người phát tâm đi giảng kinh, cần khích lệ ủng hộ họ, thì họ càng giảng càng tốt, như vậy thì công đức quý vị vô lượng.

Thứ mười: “Ái tích vật mạng” (Thương tiếc mạng sống loài vật)

Một là: Thương yêu đồ vật

- Đối với đồ vật chúng ta cũng phải yêu thương. “Nhất chúc, nhất phạn, đương tư lai xứ bất dĩ” (Một bát cháo, một hạt cơm, nên nghĩ kiếm được không dễ), quyết không nên lãng phí.

Hai là: Thương yêu sinh mạng sống

Câu 2. “Túng khứ viễn, dĩ tiệm tê” (Dù kém xa, dần cũng kịp)

⇒ **1. Hành thiện phải nỗ lực vượt trên cả thầy**

- ⇒ Khổng Tử nói: “Đương nhân bất nhượng ư sư” (Làm điều nhân thì dầu thầy mình, mình cũng không nhường).

⇒ **2. Hành thiện phải vượt hơn người xưa**

- ⇒ “Bất nhượng cổ nhân thị vị hữu chí” (Không nhường người xưa là có chí),

⇒ Câu này ý nói là: Hành thiện chúng ta học tập lấy người xưa làm tấm gương, nhưng phải giữ tâm không thua người xưa, thậm chí phải vượt qua người xưa.

20-3&4. “Kiến nhân ác, tức nội tỉnh; Hữu tắc cải, vô gia cảnh” (Thấy người ác, tự phản tỉnh; Có phải sửa, nếu không có, phải cảnh giác)

Câu 1. “Kiến nhân ác, tức nội tỉnh” (Thấy người ác, tự phản tỉnh)

Lão cư sĩ Lý Bình Nam nói: “Kiến nhân hữu thiện, bất đồ ký yếu tùy hỷ; Kiến nhân hữu ác, bất phê bình, yếu quy khuyên hoặc thủ mặc; Kiến nhân thác sự, bất chỉ trách yếu hiệp trợ” (Thấy người làm thiện, không được đồ ký mà phải tùy hỷ; Thấy người làm ác, không nên phê bình mà phải khuyên nhủ hoặc giữ im lặng; Thấy người làm sai, không nên chỉ trích mà phải hỗ trợ).

⇒ **1. “Thấy người làm thiện, không đồ ký, phải tùy hỷ” (“Kiến nhân hữu thiện, bất đồ ký yếu tùy hỷ”)**

Khi cần phải “Thành nhân chi mỹ” (thành toàn việc thiện cho người).

⇒ **2. “Thấy người làm ác, không phê bình, phải khuyên nhủ hoặc im lặng” (Kiến nhân hữu ác, bất phê bình, yếu quy khuyên hoặc thủ mặc)**

⇒ Không nên phê bình, vì phê bình, chỉ khiến làm mất đi không khí hòa nhã của con người. Cho nên chúng ta chỉ khuyên nhủ hoặc giữ im lặng.

⇒ Vì sao nên giữ im lặng? Thời cơ chưa chín muồi, ta đối với sự tín nhiệm của họ còn chưa đủ. Có thể chúng ta khuyên, họ còn cho rằng chúng ta đang làm phiền họ, hoặc là hủy báng họ, như vậy không tốt.

⇒ **3. Thấy người làm sai, không chỉ trích, phải hỗ trợ (Kiến nhân thác sự, bất chỉ trách yếu hiệp trợ)**

Thứ nhất: Bình tĩnh trước lỗi của đối phương

Thứ hai: Tìm ra nguyên nhân mắc lỗi, để rút kinh nghiệm

⇒ **4. Khi người mắc lỗi, phản tỉnh lại xem mình sai ở đâu**

Thứ nhất: Không để lỗi người trong lòng mình

Thứ hai: Thấy lỗi người đều do mình có lỗi

▪ Lục tổ Huệ Năng nói:

- "Nếu thấy lỗi làm của người khác là lỗi ở nơi ta!"
- "Người lỗi, ta không lỗi. Ta lỗi tự có lỗi": “Họ làm không phải, ta không thể làm giống như họ thì ta không lỗi, ta không sai. Nếu như ta cũng làm như họ vậy, còn phê bình người khác, còn xem thường người khác, nói lỗi làm của người khác, thì cho dù chính ta giữ giới luật có nghiêm hơn thì chính ta cũng có lỗi làm.

▪ Lục tổ Huệ Năng cũng nói:

- "Nhược nhân chân đạo tu, bất kiến thế gian quá!" (Người chân thật tu hành không thấy lỗi thế gian)

Câu 2. “Hữu tắc cải, vô gia cảnh” (Có phải sửa, nếu không có, phải cảnh giác)

⇒ **1. Muốn hành thiện phải sửa lỗi mình trước**

Không sửa lỗi làm của mình, ví dụ nói việc thiện này là tạo thành nước, quý vị thêm nước vào trong một thùng nước. Nhưng vì chúng ta còn có lỗi chưa sửa đổi, cái lỗi này chính là dưới đáy thùng đã thủng mấy lỗ, quý vị lại tiếp tục thêm nước vào, phân nửa đều chảy mất.

Cho nên phải tránh lỗi hồng trước, sau đó những cái thiện này mới có thể càng tích càng nhiều hơn.

⇒ **2. Muốn sửa lỗi phải phát ba loại tâm:**

Thứ nhất: “Sĩ tâm” (Tâm xấu hổ)

- Mỗi người đều có tiềm lực rất lớn, thông qua sự tu thân của mình, có thể thành thánh thành hiền, nhưng tại sao ta không làm được?

Một là: Về lý - Người khác có thể thành thánh hiền, ta cũng có thể

- Mạnh Phu Tử mới khích lệ cho chúng ta “Thuần hà nhân dã? Dư hà nhân dã? Hữu vi giả diệc nhược thị.” (Thuần là người nào, Vũ là người nào, họ làm được mình cũng làm được).
- Thân người khó được, cho nên làm người không dễ, đã không dễ thì phải làm tốt nó, không phụ sự kỳ vọng của lão tổ tông đối với chúng ta.

Hai là: Muốn làm thánh hiền phải thế nào?

- Phải làm được “Thiên địa nhân tam tài” “Địa vi mẫu, thiên vi phụ” (Trời là cha, đất là mẹ).

1- Đối đãi rộng rãi bình đẳng

2- Phụng hiến vô tư không cầu hồi báo

- Vì thân người rất khó được

Ba là: Về sự - Biết xấu hổ thì có thể thành tựu

- [Mạnh tử viết, sĩ chi ư nhân đại hĩ, dĩ kì nhi đắc thánh hiền, thất chi tắc cảm thú nhĩ, thử cải quá chi yếu ki dã.]

- Nghĩa là: Thầy Mạnh Tử nói: “Lòng biết hổ thẹn ở nơi con người là một điều lớn lao vậy, có được tâm siết thành thánh hiền, không có tâm siết chỉ là cảm thú, súc sanh mà thôi. Đó là chỗ căn bản quan hệ của việc sửa lỗi.
- Con người là loài duy nhất biết xấu hổ. Charles Darwin – cha đẻ của thuyết tiến hóa – từng gọi đó là “hành vi đặc thù nhất của con người so với những loài động vật khác”. Tuy nhiên giới khoa học vẫn tranh cãi về nguyên nhân khiến con người xấu hổ. Giả thuyết được chấp nhận rộng rãi nhất là: Xấu hổ giúp con người duy trì tính trung thực và tính trung thực tạo nên sự gắn kết giữa các cá nhân trong cộng đồng.
- Tâm xấu hổ rất quan trọng đối với một người, có tâm xấu hổ tức có thể thành thánh hiền. Không có tâm xấu hổ, có thể cả đời không bằng loài cảm thú. Cho nên tâm xấu hổ này, phải chăng có thể tiến đức tu nghiệp đối với một con người. Rất quan trọng, đây là si tâm.

Thứ hai: “Úy tâm” (Tâm e dè, sợ sệt)

Một là: Về lý, mọi việc mình làm, thần minh đều biết

- Cổ nhân thường nói: “Cử đầu tam xích hữu thần minh” (Ngẩng đầu ba thước có thần minh).
- Cho nên “Nhược yếu nhân bất tri, trừ phi kỷ mạc vi” (Nếu muốn người khác không biết, trừ phi là đừng làm).

Hai là: Về sự, phải biết sợ những tội lỗi đã làm mà cầu sám hối

- Tội ác cho dù là: “Di thiên đại tội, Nhất sám tiện tiêu” (Tội lỗi đầy trời, Sám hối liền sạch). Hiểu được sám hối, hiểu được sửa lỗi, rất quan trọng.
- Cho nên, cổ đức dạy rằng:
“Tùng tiền chủng chủng,
Tỷ như tạc nhật tử.
Dĩ hậu chủng chủng,
Tỷ như kim nhật sinh.”
*Đủ thứ tội lỗi từ trước,
Cũng giống như ngày hôm qua đã chết rồi.
Từ đây về sau, mọi việc mình làm
Kể như một cuộc đời mới.*”
- Do đó, bắt đầu từ đây về sau, mình làm con người mới. Chúng ta quyết tâm, từ hôm nay trở về sau phải làm học trò tốt của thánh hiền. Tin tưởng cho dù trước đây đã phạm lỗi làm gì đều có thể sửa chữa lại, và cũng có thể được sự tôn kính của người khác đối với quý vị.
- Nói thực “Nhân sanh vô thường” (Đời người biến đổi), thân tạm này cũng không biết lúc nào còn giữ được, Cho nên sửa lỗi quyết không được chần chừ. Còn đợi đến lúc sinh mạng kết thúc rồi, muốn sửa cũng sửa không được. Có thể tội ác cả đời còn để muôn đời con cháu hổ thẹn,

Thứ ba: “Dững tâm” (Tâm dững mãi)

Một là: Lấy nghiêm khắc làm kỷ luật cho tập khí xấu của mình

Hai là: Tập khí xấu nhiều nhưng không chùn bước

Ba là: Với thói quen xấu, dừng cảm diệt tận gốc ngay

- Liễu Phàm Tứ Huấn cũng nhắc đến: Đối trị thói quen xấu phải như răn độc cắn ngón tay, giống như răn độc cắn đầu ngón tay. Còn ở đó suy nghĩ này suy nghĩ nọ, suy nghĩ được thì mạng không còn.
- Cho nên lập tức phải mang dao đến cắt đứt đi, đây chính là “Diệt sạch”. Không nên để thói quen xấu lưu lại nửa giây, đã có ý nghĩ lập tức phải thay đổi nó ngay.

Bốn là: Dùng kinh văn “Đệ Tử Quy” thay đổi ngay từ ý niệm

- “Kiến nhân ác, tức nội tỉnh, hữu tức cải, vô gia cảnh” (Thấy người ác, tự phản tỉnh; Có phải sửa, nếu không có, phải cảnh giác).
- Cho nên cũng phải có dũng khí sửa lỗi.

⇒ 3. Phương pháp sửa lỗi

1) Từ trên sự mà sửa: Cứ theo sự việc xảy ra ở bên ngoài mà sửa

- Như hôm trước phạm lỗi sát sinh, hôm sau giữ giới không sát sinh nữa;
- Như hôm trước nóng giận mắng chửi, hôm nay giữ giới không nóng giận nữa;
- Hiệu quả:
 - Miễn cưỡng kiềm chế lấy mình để khỏi phạm nữa, bởi nay ở bên đông hết tội, mai tội lại nảy sinh ra ở bên tây,

- Thực là trăm phần khó chung cục bệnh căn vẫn tồn tại; không phải là đường lối cứu cánh hợp đạo lý, không trừ sạch được hết tội lỗi.

2) Từ trên lý mà sửa: Trước tiên rành rẽ về lý đã

Người khéo sửa lỗi mình thì khi còn chưa phạm cấm giới, trước hết hãy nên biết rành rẽ đạo lý đã

- Như tội lỗi ở chỗ sát sinh thì nên tự nghĩ rằng:
 - Nghịch với đạo trời: Ông trời có đức hiếu sinh, giết chúng để nuôi dưỡng thân mình thì vừa nghịch với đạo trời, mang lấy tội sát sinh làm tổn phúc của mình.
 - Ta cũng thương tiếc mạng sống mình, cũng đau đớn khi bị thương, chúng vật cũng vậy đều luyện ái mạng sống, cũng đau đớn thống khổ khi bị chặt cắt, mổ sẻ, chiên nấu;
 - Ăn thịt chúng sanh, nhưng khi nuốt trôi khỏi cổ rồi thì giống như không, chẳng có gì nữa. Mà dùng rau đậu, canh dưa cũng đủ no đầy bụng hà tất phải sát hại mạng sống của chúng vật;
 - Giết hại động vật là tạo oán cừu sâu nặng với chúng sanh:
- Như hôm trước nổi sân cáu giận, ắt nên nghĩ rằng:
 - Con người không phải thánh nhân, còn có nhiều khuyết điểm lỗi lầm: Thực tình đáng nên thương hại; nếu họ phạm nổi sai quấy là do tự họ không hiểu đạo lý chẳng can dự gì đến ta, bản tâm vốn thanh tịnh không chấp trước thì hà tất phải nổi sân.

- Lại nữa nên nghĩ rằng trong thiên hạ chắc không ai lại tự nhận mình là thánh hiền, hào kiệt chẳng có chỗ nào sai trái;
 - Và cũng không có cái học nào dạy ta oán ghét người, vì người có học vấn, trí thức không oán trời trách người, mình làm chưa đến nơi đến chốn, việc chưa thành tựu đều do tự mình chưa dày công tu phúc, tu đức nên chưa được cảm thông.
 - Chúng ta nên tự phản tỉnh, tự xét lại mình, nếu có những điều phỉ báng, phê bình điều kia tiếng nọ thì nên coi đó là những lời chỉ dạy để mình rèn luyện mài dũa tâm trí, tu tập cho đạt được thành quả, nên hoan hỷ nhận, hà tất phải phát sân phát hận.
 - Nếu nghe những lời phỉ báng mà nổi giận tranh cãi với người, dù có muốn dùng hết sức biện bác thì trong cơn nóng giận ắt những lời biện luận chẳng được rõ ràng minh bạch, giống như con tằm về mùa xuân kéo kén tự ràng buộc lấy mình, tự làm khổ mình. Sự nóng giận chẳng những vô ích mà còn có hại nữa.
 - Ngoài việc sân nộ ra, tất cả những lỗi phạm khác cũng đều cứ y theo đạo lý mà xử sự như vậy. Một khi đạo lý đã sáng tỏ, lỗi phạm sẽ tự đình chỉ.
- 3) Từ trong tâm mà sửa: Giống như một cây độc, quý vị từ trong tâm mà sửa chính là nói chặt đứt rễ của nó, như đốn rễ của nó. Đây là từ căn bản mà sửa.
- Một người biết tu hành, biết tu thân là người luôn luôn có thể quán chiếu khởi tâm động niệm của mình.

- Có thể hiểu được quả báo đối nghịch của tâm thiện và tâm ác khi khởi tâm động niệm, nên lập tức sửa đổi, quyết không thể có lời nói hành vi thiên vị. Đây là biết sửa lỗi.

CHÁNH VĂN 21:

Duy đức học, duy tài nghệ,
Bất như nhân, đương tự lệ.
Nhược y phục, nhược ẩm thực,
Bất như nhân, vật sanh thích.

DỊCH NGHĨA

*Khi học vấn, cùng đức tài,
Không bằng người, phải nỗ lực.
Còn quần áo, hoặc ăn uống;
Không bằng người, chớ nên buồn.*

21-1&2. “Duy đức học, duy tài nghệ; Bất như nhân, đương tự lệ” (Khi học vấn, cùng đức tài, không bằng người, phải nỗ lực)

⇒ **1. Đức quan trọng hơn Tài**

- ❖ Lâm Tán Chi tiên sinh từng nói: “Có đức, có tài mới yêu tài; Không đức, có tài sẽ ghét tài; Có đức, không tài sẽ dùng tài; Không đức, lại không tài sẽ hủy tài”.

Thứ nhất: “Có đức, có tài sẽ yêu tài”

- Giả sử chúng ta muốn tuyển nhân viên: Phải chọn người vừa có đức, có tài.

Thứ hai: “Có đức, không tài sẽ dùng tài”

- Nếu không ít nhất cũng phải chọn người có đức trước, tuy là không có tài. Bởi vì họ có đức hạnh, sẽ biết bao dung, họ sẽ biết quý mến người tài hoa.

Thứ ba: “Không đức, có tài sẽ ghét tài”

- Nhưng giả sử vô đức mà chỉ có tài hoa, tất nhiên sẽ tật đố người khác.

Thứ tư: “Không đức, lại không tài sẽ hủy tài”

- Giả sử như ngay cả đức, tài đều cũng không có, thì họ sẽ hủy hoại người tài hoa.

⇒ 2. Dạy trẻ phải coi trọng dạy đức hạnh trước nhất

Thứ nhất: Có tài, không đức cuộc sống nhiều chướng ngại

- Giả sử không trọng đức hạnh, chúng ta đem tài hoa của con cái bồi dưỡng có cao bao nhiêu, cuộc đời của nó chắc chắn sẽ không hạnh phúc.
- Bởi vì nó sẽ tật đố người khác: Nội tâm nhất định sẽ rất đau khổ.
- Người khác cũng sẽ đố kỵ nó như vậy: Cũng sẽ hình thành nên rất nhiều chướng ngại trong cuộc đời nó

Thứ hai: Không đức, bất chấp thủ đoạn để được tài

Một là: Có thể bất chấp cả pháp luật, cuộc đời bị hủy hoại

Hai là: Tội nghiệp tạo ra đều là lúc đang hưng thịnh

Thứ ba: Muốn tìm thầy giỏi, không cần phải nhiều tiền

Một là: Đòi nhiều tiền ắt không có đức, tài không cao

- Lúc một người vô đức mà có tài hoa, thì tài hoa của anh ta, cảnh giới nghệ thuật của anh ta chắc chắn sẽ gặp phải “nút thắt cổ chai” mà không lên cao được.

- Vì sao thế? Bởi vì nghệ thuật cũng là sự thể hiện tâm tánh của một người.

Hai là: Có đức ắt không đòi nhiều tiền - tài ấy mới cao

- Người không thực sự có đức hạnh, lại đem những tài năng này dạy cho họ, thì xem như đã hại một đời họ rồi.
 - Bởi vì những tài hoa này rất có thể chỉ trong thời gian ngắn đã danh lợi đều có. Lúc đó cuộc đời của người sẽ xuất hiện những tình huống nguy hiểm.
 - Khi có tài mà lại không biết khiêm tốn, thì sẽ chiêu cảm rất nhiều sự tật đổ.
 - Lại không biết tiết chế bản thân, không cần kiệm trong cuộc sống của bản thân, có thể sẽ nuôi thành thói quen hoang phí.

Thứ tư: Khi tuổi già nên dựa vào con nào? Hiền lành, thật thà

Một là: Hiền lành, thật thà thường có đức

Hai là: Thông minh, lanh lẹ, học nhiều thường tự tư

- Người thông thường đối với con cái họ có thể đều cảm thấy đứa con thông minh lanh lợi thì rất tự hào.
- Nhưng kết quả thường thì cuối đời đều là những đứa con thật thà chăm sóc họ.
- Vì sao? Học càng nhiều càng ích kỷ, chỉ biết nghĩ cho bản thân. Vì thông minh học giỏi nên nó cho rằng nó là nhất, là trung tâm vũ trụ nên mọi người phải phục vụ nó là đương nhiên, nên rất tự tư.

- “Người coi trọng lợi lộc sẽ coi nhẹ lễ nghĩa”, nên chỉ cần việc nào có xung đột với lợi ích của họ, họ nhất định không quan tâm, chắc chắn đặt lợi ích lên hàng đầu.

21-3&4. “Nhược y phục, nhược ẩm thực; Bất như nhân, vật sanh thích” (Còn quần áo, hoặc ăn uống; Không bằng người, chớ nên buồn)

⇒ **1. Vật chất không làm cuộc sống hạnh phúc**

Thứ nhất: Theo đuổi vật chất sướng ít khổ nhiều

- Có thể làm cho bản thân sa vào một vực sâu không đáy

Thứ hai: Tâm thường bất an vì không biết đủ

Thứ ba: Thỏa mãn được vật chất, vui ngắn, khổ dài

⇒ **2. Nhu cầu vật chất thực sự cho cuộc sống rất ít**

⇒ “Gia tài vô số, ngày ăn ba bữa”: Giàu có thế nào cũng chỉ ăn được 3 bữa một ngày

⇒ “Nhà lớn ngàn gian, đêm ngủ hai thước”: Nhiều nhà thế nào, ngủ chỉ được 2 thước

⇒ Người xưa nói “Tri túc thường lạc” (Biết đủ thường vui), sống “biết đủ” thì vô cùng nhẹ nhàng, vô cùng đơn giản, đối với thân tâm là phương thức rất tốt.

⇒ Cho nên quý vị hà tất phải khổ sở chạy theo những thứ phù phiếm như vậy.

⇒ **3. Niềm vui chân thật từ đâu? Hành thiện**

- “Hành thiện tối lạc” (Làm điều lành được vui nhất).
- “Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ” (Học thường hành, cũng chẳng phải vui lắm sao).

(VCD 33)

Thứ nhất: Được người kính không phải vì nhiều tiền

Thứ hai: Nhiều tiền - tiểu nhân thường đến

Thứ ba: Có đức hạnh, thì quân tử đến

CHÁNH VĂN 22

Văn quá nô, văn dự lạc,

Tồn hữu lai, ích hữu khước.

Văn dự khùng, văn quá hân,

Trực lương sĩ, tiệm tương cận.

DỊCH NGHĨA

Nghe lỗi giận, nghe khen vui,

Bạn xấu đến, bạn hiền đi.

Nghe khen sợ, nghe lỗi vui,

Người thiện lương, dần gần gũi.

22-1&2. “Văn quá nô, văn dự lạc; Tồn hữu lai, ích hữu khước” (Nghe lỗi giận, nghe khen vui; Bạn xấu đến, bạn hiền đi)

⇒ **1. Vì sao bạn xấu lại đến? Vì chờ cơ hội để lợi dụng**

⇒ Bạn xấu này, họ hiểu rõ ràng chỉ cần họ nói vài câu hay ho thì quý vị sẽ thần hồn điên đảo, đến lúc đó họ có cơ hội để lợi dụng, cho nên bạn xấu lại đến.

⇒ **2. Vì sao bạn tốt tránh xa? Vì sợ quý vị sanh phiền não**

- ⇒ Người đức hạnh này, họ rất rõ ràng về bốn phận làm bạn của mình, nhất định phải ăn nói thẳng thắn. Khi quý vị có khuyết điểm, họ nhất định sẽ thẳng thắn nhắc nhở cho quý vị.
- ⇒ Lúc quý vị không thể tiếp thu, họ đành phải tránh trước: Giả sử họ không tránh ra, quý vị thường thường nhìn thấy họ, cũng sẽ làm quý vị sanh phiền não.
- ⇒ Vì không muốn làm quý vị phiền não, họ đành phải tránh đi một thời gian, đợi quý vị thực sự chịu tiếp thu, chịu tiếp nhận nhĩa ý của họ, lời khuyên ngăn của họ, họ mới trở về bên cạnh quý vị.

⇒ **3.Thích khen là tập tánh xấu từ nhỏ cần phải trừ bỏ**

Thứ nhất: Phải cảm ơn người chỉ lỗi

- Khuyết điểm cũng giống như trên mặt mình vừa có một vật đen đen dính trên mặt. Lúc đó có người nói cho biết, làm cho bạn có thể vứt bỏ những thứ dơ bẩn đó.

Thứ hai: Phải sửa chữa khuyết điểm mà người chỉ cho

- Chuyện Tô Đông Pha và Phật Ấn thiền sư đời Tống

22-3&4. “Văn dự khùng, văn quá hân; Trục lương sĩ, tiệm tương cận” (Nghe khen sợ, nghe lỗi vui; Người thiện lương, dần gần gũi)

- ⇒ **1. Làm lãnh đạo phải biết tiếp thu lời can gián**
- ⇒ **2. Làm cha mẹ, thầy giáo phải khiêm tốn nhận lỗi**
- ⇒ Thường lúc thầy giáo nhận sai, trong mắt trẻ con có thể nhìn thấy sự tôn kính đối với thầy giáo.

- ⇒ Cho nên lúc một người nhận lỗi, đó là đức hạnh, bởi “Người không phải là thánh, ai có thể không sai, sai mà biết sửa, có điều thiện nào bằng” (“Nhân phi thánh hiền, thực năng vô quá, quá nhi năng cải, thiện mạc đại yên”).
- ⇒ Vì thế lúc người lớn chủ động sửa sai, chủ động sửa lỗi, cũng sẽ dẫn dắt được cả đoàn thể này đều có được sự dũng khí nhận sai này.
- ⇒ **3. Bản thân khiêm tốn tiếp thu lời khuyên của bạn bè**
- ⇒ Đôi mắt sáng giúp quý vị nhìn đường, nhưng bởi vì chúng ta chỉ có hai con mắt, có lúc nhìn phía trước lại không nhìn thấy bên cạnh, lại nhìn không thấy phía sau.
- ⇒ Cho nên khi người ta góp ý cho quý vị là đã cho thêm quý vị con mắt để nhìn được góc độ khác.
- ⇒ Lúc quý vị có lòng khiêm tốn tiếp thu lời khuyên của người khác, tự nhiên sẽ có sự giúp đỡ của mọi người đối với quý vị.
- ⇒ **4. Hình tượng mà cây trúc đại biểu**
- ⇒ “Kiến nhân thiện tức tư tề” (thấy người thiện ta học theo): Không những học tập với người, mà còn học tập với vạn vật. Lúc nhìn thấy đức tính của vạn vật, cũng hồi quang phản chiếu tu sửa bản thân.

Thứ nhất: Khiêm hạ

- Trúc nó có ruột là trống rỗng, là biểu thị tâm thường khiêm tốn tiếp thu lời tao nhã

Thứ hai: Môi trường hoàn cảnh tốt

- Hình dáng bên ngoài của cây trúc, đều là một bụi trúc cho nên mỗi cây trúc đều đứng rất thẳng.

- Giống như bên cạnh quý vị toàn bộ đều là người chính trực, vậy tin rằng quý vị muốn tà vạy cũng không tà vạy được. Cho nên đây là một đặc tính quan trọng của hoàn cảnh.

Thứ ba: Kiên cường khi gặp thử thách

- Cây trúc là từng đốt từng đốt mà lớn lên, đây cũng là tượng trưng cho cuộc đời không thể là thuận buồm xuôi gió, nên tất nhiên sẽ gặp phải một số thử thách.
- Lúc đối diện với thử thách, nhất định phải tiến thẳng lên trước mà đột phá. Cây trúc cũng đột phá từng cái mắt của từng đốt một.
- Cho nên cần có thái độ kiên nhẫn để đối diện với cuộc đời.

Thứ tư: Hy sinh phụng hiến

- Măng có thể ăn, cây trúc có thể làm nhà ở, lá trúc có thể đem về gói bánh chưng, toàn thân thể nó đều hy sinh phụng hiến hết.

⇒ 5. Vì sao “Nghe khen sợ”?

Thứ nhất: Vì thành tựu này là công của nhiều người

- Bởi vì tài hoa của chúng ta thậm chí thành tựu của chúng ta tuyệt đối không phải là năng lực cá nhân có thể đạt đến được.
- Ví dụ như chúng ta thành tựu một môn học đều là mọi người cùng hỗ trợ giúp đỡ. Môn học mấy ngày nay của chúng ta, rất nhiều bạn bè có thể ban đêm phải ngủ rất muộn, hôm sau phải thức dậy rất sớm để sửa soạn công việc, còn phải thức dậy nấu cơm cho chúng ta ăn.

- Cho nên lúc chúng ta có được thành tựu, đầu tiên nhất định phải nghĩ đến, những công lao này đều là của họ. Như vậy chúng ta mới không đề cao chính mình.

Thứ hai: Nên phải nhanh chóng đền đáp công ơn này

- Cho nên thành tựu một sự việc đều là công sức của nhiều người mới có thể được. Vì vậy chúng ta cũng cần phải luôn luôn cảm ơn những người đã giúp sức này.
- Lúc chúng ta có tấm lòng như vậy, thì nghe khen cũng không thấy vui, mà sẽ cảm thấy hết sức lo sợ, phải nhanh chóng tận tâm tận lực làm tốt vai trò của mình, để đền đáp công sức của nhiều người như vậy.

CHÁNH VĂN 23

Vô tâm phi, danh vi thác;
Hữu tâm phi, danh vi ác.
Quá năng cải, quy ư vô,
Thưởng yêm sức, tăng nhất cô.

DỊCH NGHĨA

*Lỗi vô ý, gọi là sai;
Lỗi cố ý, gọi là ác.
Biết sửa lỗi, lỗi không còn;
Nếu che giấu, tội tăng thêm.*

23-1. “Vô tâm phi, danh vi thác” (Lỗi vô ý, gọi là sai)

⇒ **1. Người khác vô ý làm sai, phải bao dung**

⇒ Bình tĩnh trước lỗi lầm của đối phương

⇒ “Người không biết thì không có tội”;

⇒ Người vô ý làm sai, không tri trích, phải hỗ trợ

Tìm ra nguyên nhân để khắc phục

⇒ **2. Bản thân luôn quán chiếu hành vi tránh lỗi vô ý**

⇒ Đến nơi mới, phải tìm hiểu trước tránh sơ suất

23-2. “Hữu tâm phi, danh vi ác” (Lỗi cố ý, gọi là ác)

Biết là sai nhưng vẫn làm theo, gọi là “Biết rõ mà cố phạm”, đó gọi là ác

(VCD 34)

⇒ **1. Các loại lỗi cố ý**

Thứ nhất: Thuộc về văn hóa xã hội

Một là: Phải khuyên ngăn khi thấy người cố tình làm sai

- Lúc người khác làm sai, chúng ta cũng không chỉ sai cho họ là có thể chúng ta đã cung cấp một không gian cho những người làm ác này, càng ngày càng ngang tàng, đó gọi là nuông chiều sinh hư.
- Xã hội này là nhất thể, mỗi phần tử của xã hội đều là đồng bào của chúng ta, cho nên chúng ta đều phải có nghĩa vụ khuyên ngăn họ.

Hai là: Thái độ khuyên sao cho tránh xung đột

Nhưng khi khuyên răn cũng phải chú ý thái độ sao cho thích hợp, để tránh nảy sinh xung đột.

Ba là: Phải làm tấm gương để người khác noi theo

- Có những người rõ ràng biết là việc sai trái, mà vẫn cứ làm? Vì trong lòng họ luôn luôn đều nói “Người khác cũng như vậy, nên tôi cũng vậy”.

- Bởi vì tấm gương tốt ít quá, nên sẽ làm cho chúng ta cảm thấy phạm lỗi dường như là việc rất bình thường.
- Cho nên chúng ta phải có bốn phận đối với những việc sai trái trong xã hội, chúng ta nhất định phải làm gương để sửa sai:
 - Lúc quý vị thể hiện những hành vi như vậy, trong toàn bộ đoàn thể đó chính là hiệu quả của một loại qui định. Người ta vừa nhìn thấy quý vị họ sẽ tự biết dừng lại.
 - Không nên xem nhẹ sức ảnh hưởng của mình ở trong gia đình và trong công việc. Chỉ cần có người thể hiện đúng, người bên cạnh cũng không dám sơ xuất quá.

Thứ hai: Lỗi cố ý thuộc về tập khí

- Rất nhiều người họ biết rõ ràng việc này là sai trái rất lớn, nhưng vì không khống chế được tính khí của bản thân, nên vẫn cứ làm.

Thứ ba: Lỗi cố ý thuộc về cảm tính

- Biết đối phương sai, nhưng vì tức giận nên cũng làm sai như đối phương cho bỏ tức

⇒ 2. Phương pháp khắc phục

Thứ nhất: Thực hiện nguyên tắc “Dù người đúng hay sai nhưng ta phải làm đúng”

Thứ hai: Nhẫn nại, bản thân phải tu thân trước

- Người thường đem tâm tư để nhìn lỗi của người khác, luôn nhìn thấy người khác phải học cái gì, nhưng nếu sức chuyên chú này không quay lại nơi bản thân mình thì sự tiến bộ của bản thân tương đối bị giảm.

⇒ **3. Pháp bảo tu thân của Khổng Tử**

Thứ nhất: “Hiếu học cận hồ trí” (Ham học gần với trí tuệ)

Một là: Đoàn thể rất cần học tập

Hai là: Duy trì tự học thông qua lập nhóm

Ba là: Bản thân phải chủ động nỗ lực, không sẽ nhạt dần rồi bỏ

Thứ hai: “Lực hành cận hồ Nhân” (Tự thực hành gần với nhân từ)

- Thực sự thực hành lời dạy của Thánh Hiền, mới không ngừng nâng cao tâm nhân từ của chúng ta.
- Có tâm nhân từ mới có thể không ngừng nhìn thấy nhu cầu của con cái, của gia đình, của xã hội.
- Từ đó sẽ nhìn thấy bốn phận của bản thân.

Thứ ba: “Tri sỉ cận hồ Dũng” (Biết hổ thẹn gần với Dũng)

- “Dũng” thật sự ở đâu? Đối trị và sửa thói quen xấu
 - Hàng phục thói quen xấu của mình, tập khí của mình, đó mới chính là người thực sự dũng.
 - Có thể đối trị rất nhiều thói quen xấu của bản thân
 - Thêm bước nữa là sửa cho nó trở thành đúng.
- Cho nên biết liêm sỉ gần với dũng: Lúc dũng khí này của quý vị có thể duy trì được một hai năm, thì dần dần thói quen của quý vị cũng được chuyển đổi trở lại, bảo đảm cuộc sống sau này nhất định sẽ pháp hỷ sung mãn.

23-3. “Quá năng cải, quy ư vô” (Biết sửa lỗi, lỗi không còn)

⇒ **1. Người lỗi phải khuyên ngăn**

- ⇒ Không có ai từ lúc mới sinh đến lúc chết đều không có lỗi lầm gì,
- ⇒ Không có ai từ lúc mới sinh đến lúc chết đều không có việc thiện nào
- ⇒ Con người đều có thiện ác, chúng ta hiểu được để khuyên ngăn khi người có ác;
- ⇒ **2. Ta lỗi phải sửa**

Thứ nhất: Người biết sửa lỗi tiền đồ bản thân xán lạn

Một là: Chuyện người đánh xe ngựa của tể tướng Yên Anh

Hai là: Chuyện “Kim Bất Hoán”

- Một người muốn có động lực để sửa đổi sai lầm, động lực đó đến từ đâu? Đến từ lòng hiếu, tình thân, tâm yêu thương.
- Cho nên khi bên cạnh chúng ta có người khốn đốn, quý vị phải chân thành để khích lệ họ, quan tâm họ.

Thứ hai: Làm quan biết sửa lỗi đất nước thái bình

- Chuyện: Liêm Pha và Lạn Tương Như

23-4. “Thảng yểm sức, tăng nhất cô” (Nếu che giấu, tội tăng thêm)

- ⇒ **1. Dũng cảm nhận lỗi, không che giấu**
- ⇒ Muốn sửa sai trước tiên phải hỏi lỗi; Muốn hỏi lỗi trước đó còn phải biết lỗi. Vậy muốn sửa lỗi có ba bước:
 - Biết lỗi
 - Hỏi lỗi
 - Sửa lỗi
- ⇒ **2. Muốn sửa lỗi thì trước phải biết lỗi**

Thứ nhất: Muốn biết lỗi phải phân biệt được đúng sai

Thứ hai: Muốn phân biệt đúng sai, dựa vào “Đệ Tử Quy”

⇒ **3. Sau khi biết lỗi mới hối lỗi, sửa lỗi**

⇒ **4. Giấu lỗi thì tội tăng thêm**

⇒ Để có sự tín nhiệm:

- Trước tiên là ngôn ngữ.
- Sau đó là thái độ nói chuyện.
- Và cuối cùng là hành vi.

III. TỔNG KẾT CHƯƠNG “TÍN”

⇒ **1. Lời nói là đại biểu cho sự tín nhiệm**

⇒ **2. Thái độ, hành vi nói chuyện tạo nên sự tín nhiệm**

CHƯƠNG V

“PHIÊM ÁI CHÚNG”

(THƯƠNG YÊU BÌNH ĐẲNG TẤT CẢ CHÚNG SINH)

I. ĐỀ CHƯƠNG “PHIÊM ÁI CHÚNG”

⇒ **1. Chữ “Phiêm”: Rộng rãi**

⇒ Chữ “Phiêm” này chỉ cho sự rộng rãi.

⇒ **2. Chữ “Chúng”: Chúng sanh muôn loài**

⇒ Chữ “Chúng” này không chỉ nói đến người, mà chúng ta còn hiểu rộng ra là tất cả người, sự, và vật, đều nên yêu thương, yêu thương khắp chúng sanh, loài vật.

⇒ **3. Chữ “Ái”: Thương yêu**

⇒ Trước đây cũng nhắc đến “Ái” là gì? Đây là chữ hội ý, trong chữ ái có một chữ “tâm”, bên ngoài là chữ “thọ”. Nghĩa là dùng “tâm” để “cảm thọ” nhu cầu của đối phương;

⇒ **4. Muốn yêu thương muôn loài phải làm thế nào?**

⇒ Mạnh Phu Tử có một đoạn giáo huấn rất quan trọng: “Thân thân nhi nhân dân, Nhân dân nhi ái vật” (Yêu người thân, rồi yêu bá tánh; Yêu bá tánh, rồi yêu đến vạn vật).

Thứ nhất: Trước tiên phải thương yêu cha mẹ

Làm thế nào để dạy con thương yêu cha mẹ?

Một là: Từ “Nhập tắc hiếu” để dạy

Hai là: Phối hợp giữa thầy cô và phụ huynh

Ba là: Học hỏi bạn bè để cùng tiến bộ

1- Thực hành ở trường:

Đi đúng, nói năng, tổng kết xem đã thực hiện được điều nào của Đệ Tử Quy ở nhà và ở trường

2- Thực hành ở nhà:

Thầy cô ở trường trong môn học có dạy phụ huynh ở nhà nhất định phải để cho con cái thực hành. Tuyệt đối không thể đem trách nhiệm giáo dục giao hoàn toàn cho thầy cô giáo. Như vậy là không thích hợp.

Bốn là: Cha mẹ làm gương cho con học tập

Năm là: Vợ chồng phối hợp để dạy con biết tri ân cha mẹ

- Những cống hiến của chồng vợ phải nói cho con biết;

- Vất vả của vợ chồng phải nhắc đến.
- Như vậy con cái mới có thể luôn luôn lãnh hội được sự vất vả của cha mẹ.

Thứ hai: Làm thế nào để thương yêu bá tánh?

Một là: Trước tiên phải làm sao để hòa thuận với người

1- Dùng tâm để cảm nhận nhu cầu đối phương

- Nếu người và người cư xử với nhau như vậy thì có thể rất hòa thuận, an vui, không đến nỗi thường thường xảy ra xung đột và tranh chấp.
- Mạnh Tử nói: “Thiên thời bất như địa lợi, địa lợi bất như nhân hòa” (Thiên thời không bằng địa lợi, địa lợi không bằng nhân hòa): Thiên thời, địa lợi, nhân hòa, ai quan trọng nhất? Nhân hòa quan trọng.
- Nên người và người phải cư xử với nhau cho tốt mới có được nhân hòa thật tốt, mới có sức mạnh đoàn kết lớn.

2- Luôn giúp đỡ người khi mình có khả năng

Hai là: Luôn nghĩ cho mọi người là nhân từ

Mạnh Tử nói: “Đắc đạo giả, đa trợ; Thất đạo giả, quả trợ: Quả trợ chi chí thân thích bạn chi; Đa trợ chi chí thiên hạ thuận chi” (Giữ được đạo thì nhiều người hỗ trợ, đánh mất đạo thì ít người hỗ trợ. Ít người hỗ trợ cho đến thân thích lìa bỏ; Nhiều người hỗ trợ cho đến thiên hạ thuận theo).

1- Giữ được đạo thì nhiều người hỗ trợ

- Chữ “đạo” này tượng trưng cho lòng nhân từ: “Tu thân để có đạo, tu đạo để có nhân”.

- Nhân từ là luôn luôn lo nghĩ cho người khác, tức họ đã trong “nhân đạo”.
- Cho nên người đắc đạo là người tâm tư của họ thường lo nghĩ cho đối phương.

2- Đánh mất đạo thì ít người hỗ trợ

- Người mất đạo đều là tự tư tự lợi, không cảm nhận được tâm trạng của người khác, không nhìn thấy nhu cầu của người khác, chỉ có thấy bản thân. Cho nên người bất chính sẽ rất ít người giúp đỡ họ.
- Đây là vì tâm tư người chính nghĩa và người bất nghĩa không giống nhau, mà có kết quả tuyệt nhiên không giống nhau. Cho nên người chính nghĩa ắt được trợ giúp nhiều, người bất chính ắt ít người giúp.

3- Ít người hỗ trợ cho đến thân thích lia bỏ

- Mất đạo:
 - ✓ Là người tự tư, chỉ nghĩ đến mình thì người giúp cực ít, thân thích cũng phản họ.
 - ✓ Khi họ tự tư đến cực điểm thì ngay cả bà con bạn bè họ đều bỏ họ mà đi, gọi là mọi người phản bội, gia đình rời xa.

4- Nhiều người hỗ trợ cho đến thiên hạ thuận theo

- Giữ được đạo:
 - ✓ Là họ luôn luôn lo nghĩ cho người khác, thực hành đều là nhân đạo;

- ✓ Cho nên “Thiên hạ thuận chi” (thiên hạ theo họ). Người trong thiên hạ đều cảm được tâm nhân từ của họ, hy vọng có thể đi theo họ cùng họ dốc sức, cùng có cuộc sống tốt đẹp hơn, giúp họ cực nhiều.

Ba là: Kính trọng cha mẹ, thân thuộc của người khác

Bốn là: Kính trọng người mọi ngành nghề sang hèn

- “Người kính trọng người khác, luôn được người khác kính trọng”: Tất cả mọi người cũng giống như tấm gương của chúng ta vậy, lúc chúng ta vui vẻ đối đãi với họ, tất nhiên họ cũng vui vẻ đáp lại chúng ta.
- Cho nên lúc chúng ta tôn kính sự góp sức của tất cả các ngành nghề, như vậy mới có thể vui vẻ hòa thuận. Đối với tất cả các ngành nghề đều phải yêu thương.

Năm là: Yêu thương người và đoàn thể yếm thế

- Đối với một số người ít được sự quan tâm, phải giúp đỡ họ nhiều hơn.
- Con người không chỉ thương yêu người thân của mình, con mình, mà còn phải đặt mình vào địa vị người khác để yêu thương người thân của người khác, con cháu của người khác sao cho “Người già có chỗ hưởng tuổi già, người trẻ có nơi để dụng công, trẻ em được thuận lợi trưởng thành, người quan, quả, cô, độc, phế, tật, đều có nơi nuôi dưỡng họ”.

1- Những ai là người người yếm thế trong xã hội?

- “Quan” là chỉ cho người không có vợ,
- “Quả” là người không có chồng,

- “Cô” là người không có cha mẹ;
- “Độc” là người không có con,
- “Phế” là người tàn phế,
- “Tật” là người bệnh tật,

2- Quan tâm giúp đỡ nhiều hơn với người yếu thế

- Những người này toàn thể xã hội đều nên quan tâm. Hiện nay cũng có rất nhiều đoàn thể phúc lợi xã hội, đều rất có lòng chăm sóc những nhóm người này.
- Có thời gian rảnh rỗi, cũng có thể đi làm người tình nguyện phục vụ những nhóm người này.
- Không có thời gian, có tiền thì góp tiền, có công thì góp công.

(VCD 35)

3- Làm thiện là nâng cao tâm nhân từ

- Cho bản thân
- Cho con cái

4- Làm thiện phải bắt đầu từ chăm sóc gia đình tốt

- Tiền đề cho việc thiện, nhất định phải chăm sóc gia đình cho tốt;
- Không thể ra ngoài làm việc tốt, còn trong nhà thì loạn lên cả đống.

- Như vậy có thể sẽ có tác dụng phụ, vì thế trước hết phải “tu thân” sau đó mới “tề gia”, tề gia rồi mới có thể phát huy sức ảnh hưởng để “trị nước”, để ảnh hưởng đến xã hội. Cho nên thứ tự này chúng ta cũng nên cẩn thận để ứng xử.

Sáu là: Phải thương hại kẻ ác

1- Dùng thiện tâm với kẻ ác, đánh thức lương tri họ

- Bất luận đối phương là người ác như thế nào, chỉ cần chúng ta có tâm thiện, chỉ cần chúng ta có đức hạnh, đều có thể dần dần đánh thức được lương tri của họ.
- Còn giả sử chúng ta công kích anh ta, có thể sẽ cả hai sẽ bị tổn thương. Cho nên nói rằng “Chê người ác, là việc ác; Hủy báng nhiều, họa tự chuốc” (Dương nhân ác, tức thị ác; Tật chi thâm, họa thả tác), vì rất có thể họ sẽ xấu mặt quá hóa giận thì không tốt rồi.

2- Người ác sa chân vì không ai thương yêu, quan tâm

- Người đáng ghét ắt cũng có điểm đáng thương, chúng ta nên đồng cảm với họ.
- Chúng ta hướng dẫn con cái đối diện với người ác, phải thể hiện mình cho tốt, tự nhiên có thể cảm hóa được người khác.
- Khi con cái có thái độ như vậy, nó sẽ luôn giữ được thái độ hòa thuận với mọi người, không đến nỗi xung đột với người khác.

Thứ ba: Thương yêu vạn vật

Một là: Yêu thương động vật

- Động vật cũng nên yêu thương nó. Bởi vì động vật cũng giống như chúng ta, đều có linh tri, đều có cảm giác, nó cũng biết đau, nó cũng sẽ đau lòng, cũng biết buồn bã.

Hai là: Yêu thương thực vật, trân quý đồ vật

1- Yêu thương thực vật

- Khi một đứa trẻ bẻ gãy cành cây, nó cảm thấy vui thích.
- Khi có thể bẻ gãy cành cây, thì cũng có thể làm tổn thương thực vật;
- Khi có thể tổn thương thực vật, thì có thể đánh động vật;
- Khi có thể tổn hại đến thực vật, tổn hại đến động vật; Lớn thêm tí nữa, có thể nó cảm thấy vui thích nó có thể đi đánh người khác.

2- Trân quý đồ vật

1) Không kính vật thì không thể kính người

- ✓ Lúc con cái đối diện với bất kể là động vật hay thực vật, đều là tâm của nó đang đối đãi. Giả sử đối với vật không kính, sau này đối với người khó có thể kính được. “Nhất chân nhất thiết chân” (Một cái thật, mọi cái đều thật), chữ “nhất” này là gì? “Nhất” là tâm của một người.
- ✓ Sự cung kính của họ, sự chân thành của họ, giả sử như đã nội hóa ở trong tâm, hành vi mà họ biểu hiện ra, tự nhiên đều là cung kính chân thành.

- ✓ Lúc họ đối với vật đều không chân thành, đều chà đạp, muốn làm gì thì làm. Vậy là trái tim của họ đã mất đi sự cung kính. Đến khi họ đối diện với con người, không thể lập tức điều chỉnh trở lại cung kính;

2) Trân quý vật phẩm cha mẹ mua là hiếu

- ✓ Thứ chúng ta mặc, thứ chúng ta ăn, đều có thể là sự quan tâm của cha mẹ, tiền cha mẹ cực khổ làm ra để mua được. Lúc họ có thể trân quý những vật phẩm này, cũng chính là trân quý công sức của cha mẹ. Những điều này đều không tách rời tâm cảnh của một người.

3- Vì sao phải thương yêu thực vật?

1) Cây cối cung cấp oxy cho sinh mạng sống

2) Hủy hoại thực vật gây thảm họa lở đất

3) Cây cối điều tiết nhiệt độ

4) Hủy hoại cây cối tạo nên hiệu ứng nhà kính

5) Sự hủy hoại của con người với đại tự nhiên

- ✓ 10.000 năm trước, mỗi 100 năm có 1 loài vật bị tuyệt chủng.
- ✓ năm trước cứ mỗi 10 năm có 1 loài vật tuyệt chủng.
- ✓ 100 năm trước, mỗi 1 năm có 1 loài vật tuyệt chủng.
- ✓ 20 năm trước, mỗi 1 năm có 500 loài vật tuyệt chủng.

✓ 5 năm trước, mỗi 1 năm có 10.000 loài vật tuyệt chủng (gấp 1 triệu lần so với 10.000 năm đầu).

- Nhất định phải từ sự quan tâm đối với con người, rồi phát triển đến sự tôn trọng đối với tất cả vạn vật.
- Lúc chúng ta biết tôn trọng đối với vạn vật, cũng chính là dạy cho đời sau của chúng ta biết tôn trọng tất cả sinh mạng, cũng chính là trường dưỡng lòng nhân từ của con trẻ.
- Thế hệ sau có tâm nhân từ, thì ai là người có lợi nhất? Đương nhiên là cha mẹ, gia đình của họ. Cho nên phải “Thương yêu bình đẳng, tất cả chúng sinh” (Phiếm ái chúng).

CHÁNH VĂN 24

Phàm thị nhân, giai tu ái,
Thiên đồng phú, địa đồng tải.

DỊCH NGHĨA

*Phàm là người, đều yêu thương,
Trời cùng che, đất cùng chở.*

24-1&2. Phàm thị nhân, giai tu ái; Thiên đồng phú, Địa đồng tải (Phàm là người, đều yêu thương; Trời cùng che, đất cùng chở)

⇒ **1. Thương yêu vạn vật là hiếu, để vì vạn vật đều do “mẹ đất” “cha trời” sinh ra**

⇒ Trời là cha, đất là mẹ. Mỗi người đều là con cái của đại địa, đều là đại địa nuôi lớn.

- ⇒ Giả sử như hôm nay không có đại địa, chúng ta ăn cái gì? Bởi vì đại địa trường dưỡng chúng ta, chúng ta nhớ ân đức này, đất là mẹ.
- ⇒ Mẹ đất nuôi nấng ra tất cả vạn vật, nên vạn vật đều là anh em chị em. Cho nên chúng ta không nên tàn hại động vật, như vậy sẽ không có thái độ hiếu đễ.
- ⇒ Sự ham muốn ăn uống phải nên tiết chế, nếu không còn tàn hại không biết bao nhiêu là sinh linh, rất nhiều động vật đều bị con người ăn cho đến tuyệt chủng.
- ⇒ Cho nên “Trời cùng che, đất cùng chở” (Thiên đồng phú, Địa đồng tải).

⇒ **2. Tôn Thúc Ngao chôn xác rắn vì nghĩ đến người**

25-1&2. “Hạnh cao giả, danh tự cao; Nhân sở trọng, phi mao cao” (Đức hạnh cao, danh tự cao; Được người kính, không phải do, vẻ bề ngoài)

- ❖ Một người có đức hạnh, tự nhiên thanh danh của họ sẽ được truyền ra bởi vì gió của đức sẽ thổi bay xa.
- ❖ Quan trọng nhất là phải có đức hạnh, có đức hạnh nhất định sẽ có đạo đức học vấn thực sự. Tự nhiên sẽ đạt đến hiệu quả “Đào, Lý không cần nói, người tự nhiên tìm đến”. (“Hữu xạ tự nhiên hương”: Có chất thơm thì tự nhiên có mùi thơm - Có tài thì tự nhiên có người biết đến.)

⇒ **1. Phàm phu hàng ngày nghĩ gì? Danh lợi**

⇒ Tiền tài, danh vọng, nhà cửa, con cái...

⇒ **2. Thánh nhân hàng ngày nghĩ gì? Đức phải tu, Học phải dạy, Có việc thiện phải làm, Có lỗi phải sửa**

- ⇒ Khổng Tử trong Luận Ngữ có nói, mỗi ngày ông ưu tư về bốn việc: “Đức chi bất tu; Học chi bất giảng; Văn nghĩa bất năng tỉ; Bất thiện bất năng cải” (Đức hạnh không tu; Học mà không giảng; Nghe điều phải mà không làm theo; Có lỗi mà không sửa đổi).
- ⇒ Ông mỗi ngày vô cùng tích cực tu dưỡng đức hạnh chính mình, cho nên ông lo lắng là mỗi ngày đều qua đi trong vô ích.

Thứ nhất: “Đức mà không chịu tu”

Thứ hai: “Học mà không chịu giảng cho người khác”:

- Một số đạo lý mà bản thân lĩnh hội được nhất định phải nói ra, làm cho càng nhiều người được lợi ích, làm cho huệ mạng của nhiều người nữa được trường dưỡng.

Thứ ba: “Nghe việc tốt mà không chịu làm theo”:

- Chỉ cần nghe đến việc chánh nghĩa, nhất định phải đích thân đi làm.

Thứ tư: “Có điều bất thiện mà không sửa đổi”:

- Luôn luôn nghĩ đến bản thân còn có những khuyết điểm gì? Phải nhanh chóng sửa đổi, không thể giải đãi.
- Phu Tử có tâm trạng như vậy, cho nên đức hạnh của ông, công hiến của ông đối với nhân quần tự nhiên càng ngày càng lớn, tự nhiên đạt được tất cả những bình dân bá tánh tôn kính đối với ông, kính yêu đối với ông.

- Đức hạnh cao, danh sẽ tự cao, thì sẽ được người tôn trọng. Tuyệt đối không phải vì anh ta rất đẹp trai, tuyệt đối không phải từ dung mạo, dung mạo chắc chắn không thể làm cho một người khâm phục từ trong lòng, điều đó là không thể.

CHÁNH VĂN 25

Hạnh cao giả, danh tự cao;
Nhân sở trọng, phi mạo cao.
Tài đại giả, vọng tự đại,
Nhân sở phục, phi ngôn đại.

DỊCH NGHĨA

*Đức hạnh cao, danh tự cao;
Được người kính, không phải do, vẻ bề ngoài.
Người tài cao, tiếng tự cao
Được người phục, chẳng do khoe.*

25-3&4. “Tài đại giả, vọng tự đại; Nhân sở phục, phi ngôn đại” (Người tài cao, tiếng tự cao; Được người phục, chẳng do khoe)

⇒ 1. Có “tài” phải có “đức”, người mới phục

- ⇒ Một người có đức hạnh, thì tài hoa mà họ học được đều xuất phát từ một mục đích có thể lợi ích gia đình, lợi ích xã hội. Cho nên những tài hoa này của họ nhất định sẽ làm cho người được lợi ích, thì mọi người sẽ rất khâm phục họ.
- ⇒ Tuyệt đối không phải đạt được tài hoa này chỉ vì lợi ích cho bản thân, vậy sẽ không thể được mọi người tôn trọng.

⇒ **2. “Tài” do đâu mà có?**

- ⇒ Tài năng tuyệt đối không phải từ trên trời rơi xuống,
- ⇒ Tài cán giỏi giang tuyệt đối không phải là trong chốc lát mà được, chắc chắn kiên trì là cái gốc của thành công, phải “Có công mài sắt có ngày nên kim”.
- ⇒ Phải làm cho con cái xây dựng được thái độ đúng đắn như vậy.

Thứ nhất: Do kiên trì, rèn luyện

Thứ hai: Do mục đích vì người phục vụ

CHÁNH VĂN 26

Kỷ hữu năng, vật tự tư;
Nhân sở năng, vật khinh tỵ.
Vật siểm phú, vật kiêu bản;
Vật yếm cố, vật hỷ tân.
Nhân bất nhàn, vật sự giáo;
Nhân bất an, vật thoại nhiễu.

DỊCH NGHĨA

*Mình có tài, chớ ích kỷ;
Người có tài, chớ chê bai.
Không nịnh giàu, chớ khinh nghèo;
Không ghét cũ, chớ thích mới.
Người không rảnh, chớ làm phiền;
Người không an, chớ nhiều lời.*

26-1. “Kỷ hữu năng, vật tự tư” (Mình có tài, chớ ích kỷ)

⇒ 1. Giúp đỡ người khác là tu bố thí

Thứ nhất: Nhân quả của việc tu bố thí

- Muốn giàu có phải làm gì? Người thế gian thích tiền tài, nhưng lại không biết tiền tài phải gieo nhân gì mới có thể có tiền tài? Vậy nhân ở đâu? Nhân ở bố thí tài (nội tài, ngoại tài)
- Muốn thông minh trí tuệ phải làm gì? Người thế gian cũng muốn có thông minh trí tuệ. Vậy nhân ở đâu? Nhân ở bố thí pháp.
- Muốn mạnh khỏe sống lâu phải làm gì? Người thế gian hy vọng mạnh khỏe trường thọ, nhưng phải trồng nhân gì trước? Nhân ở bố thí vô úy. Bố thí vô úy là luôn luôn làm giảm thiểu nỗi khổ của người khác, thậm chí giảm thiểu nỗi thống khổ của chính mình, thì tự nhiên họ liền có được quả báo mạnh khỏe sống lâu.

Thứ hai: Giúp kinh nghiệm, sức lực là tu cả ba loại bố thí

Một là: Bố thí tài

Hai là: Bố thí pháp

Ba là: Bố thí vô úy

Thứ ba: Bố thí pháp cũng là đầy đủ ba loại bố thí

⇒ 2. Giúp người là giúp chính bản thân mình

Thứ nhất: Kỹ năng làm việc tốt lên, danh lợi tự đến

Thứ hai: Tấm gương Phạm Trọng Yêm giúp người

Một là: Lập chí giúp đời, giúp người:

- Cho nên lúc ông đi học, học Tứ thư, lúc học Ngũ kinh, ông muốn học ra cái gì? Học trị quốc bình thiên hạ như thế nào.
- Thành tựu làm tể tướng

Hai là: Lập “Nghĩa điền”:

Giúp cuộc sống cho người - Cái ăn cái mặc cho người

Ba là: Lập “Nghĩa học”:

- Giúp cho càng nhiều học trò có thể nhận được lời giáo huấn của thánh hiền, từ đó mà có thể đền đáp cho quốc gia.
- Dòng họ Phạm Trọng Yêm hơn 800 năm không suy

26-2. “Nhân sở năng, vật khinh tử” (Người có tài, chớ chê bai)

⇒ **1. Đố kỵ với người là hại chính mình**

- ⇒ Tâm tật đố nổi lên, đức hạnh của họ sẽ bị giảm xuống.
- ⇒ Lúc tâm tật đố khởi lên, tâm lương thiện bị nó không chế rồi
- ⇒ Mỗi ngày có thể đều buồn chán không vui.
- ⇒ Tán thán, thành toàn việc tốt đẹp cho người
 - Trước đây người có học đều có lòng “Anh hùng tích anh hùng” (Anh hùng quý trọng anh hùng).
 - Thời đại này làm việc tốt không dễ dàng nên khó khăn lắm mới có một người như vậy xuất hiện nên lợi ích cho xã hội là rất lớn.
 - Nhưng tác thành việc tốt cũng không dễ, cho nên càng nên đem những việc tốt này cực lực tác thành.

- Ngoài ra phải ủng hộ cái tốt đẹp của người khác, có bao nhiêu khả năng cũng tận tâm tận lực giúp đỡ họ, cùng làm ra những việc tốt đẹp.

⇒ **2. Đố kỵ người là hại đoàn thể, xã hội**

- ⇒ Khi ở trong tập thể, giả sử ta không làm việc cho tốt, rất có thể ảnh hưởng đến không phải chỉ một người, không phải chỉ một gia đình, mà là rất nhiều các cá nhân và tập thể khác.
- ⇒ Cho nên khi mọi người làm việc tốt là ta có cơ hội phục vụ cho mọi người, tuyệt đối không thể khởi tâm tạt đổ. Bởi vì tâm tạt đổ này không chỉ chướng ngại bản thân, mà có thể làm hỏng cả việc của mọi người.
- ⇒ Lúc nhìn thấy người khác có năng lực mà phê bình, mà khinh mạn thì sẽ tạo thành bầu không khí không tốt trong đoàn thể. Nếu sự việc này là việc của đại chúng thì có khả năng việc tốt đều bị chướng ngại hết. Vậy chúng ta tội lỗi rất lớn rồi, bởi vì đã làm chướng ngại cả một đoàn thể.

Với người “không cầu công mà cầu không lỗi”

- Trong đoàn thể phải có thể tùy hỷ thiện hạnh của người khác, phải thành tựu việc thiện của người khác. Cho nên chúng ta nên duy trì “Không cầu có công, mà cầu không lỗi”. Dùng tấm lòng như vậy để làm, để thành tựu cho họ. Khi họ thành tựu, công đức của họ và chúng ta cũng là không hai không khác.
- Vì vậy chúng ta nên mở rộng tấm lòng, tùy hỷ với tài hoa của người khác, năng lực của người khác, cùng làm việc thiện cho tốt.

26-3. “Vật siểm phú, vật kiêu bần” (Không nịnh giàu, chớ khinh nghèo)

❖ Tử Công hỏi: “Bần nhi vô siểm, phú nhi vô kiêu, hà như?” (Người nghèo khổ sẽ không đi nịnh bợ người giàu có, người có tiền cũng không kiêu ngạo. Như vậy có phải là có tu dưỡng hay không?)

⇒ Nghèo không đi nịnh người,

⇒ Giàu không kiêu ngạo

❖ Khổng Phu tử nói: “Khả dã. Vị nhược bần nhi lạc, phú nhi hiếu lễ giả dã” (Khá đấy! Nhưng chưa bằng nghèo mà vui, giàu mà thích giữ lễ)

⇒ **1. “Nghèo mà vui” (“Vị nhược bần nhi lạc”)**

⇒ Tức cho dù nghèo cùng, họ cũng không đi nịnh bợ.

⇒ Thêm một bước nữa, họ hiểu rõ vì sao nay họ nghèo như vậy, họ cũng biết muốn giàu có nên trồng những nhân gì, đó là gieo nhân bố thí tài vật, sau này tự nhiên có thể làm chủ vận mệnh.

⇒ Người có học hiểu lý lẽ, cho nên họ có thể nghèo mà vui, có thể vui làm quân tử.

⇒ **2. Giàu mà thích giữ lễ (“Phú nhi hiếu lễ giả dã”)**

⇒ Tức là một người cho dù rất giàu có, sẽ không vì có tiền mà làm cho thái độ của họ đối với người trước đây toàn bộ thay đổi 180 độ, sẽ không như vậy.

⇒ Họ không những không kiêu mạn mà phải tiến thêm một bước nữa là họ vẫn là khiêm cung lễ nghĩa. Thích lễ cũng đương nhiên sẽ hiểu được cứu tế một số người nghèo khổ.

❖ Cho nên chúng ta bất kể là đối với người giàu, đối với người nghèo, kỳ thật đều có thể an tâm vui vẻ mà sống.

Thứ nhất: “Thấy kẻ giàu sang mà siểm nịnh, xấu hổ chỉ bằng”

- Dùng tiền đổi đãi, sẽ không có được người tốt

Thứ hai: “Gặp người bạn cùng mà kiêu căng, hèn mạt quá lắm”

(VCD 36)

26-4. “Vật yếm cổ, vật hỉ tân” (Không ghét cũ, chớ thích mới)

⇒ 1. Chớ chán bạn cũ, thích bạn mới

⇒ Chuyện Tuần Cự Bá không bỏ bạn khi hoạn nạn

⇒ Đạo nghĩa của một người, chân tâm của một người có thể thức tỉnh những người khác, thức tỉnh tâm đạo nghĩa, vẫn cứu được sinh mạng, kiếp nạn của rất nhiều người.

⇒ 2. Chớ chán vợ cũ, thích vợ mới

Thứ nhất: Người xưa coi tín nghĩa nặng hơn sinh mạng

Thứ hai: Vì sao người đời thường chán vợ cũ thích vợ mới

Một là: Vì tự tư nên chỉ có “lợi, hại”

1- Bất hiếu nên không thể tình nghĩa với người khác

2- Không tình nghĩa chỉ còn “lợi, hại”

Hai là: Vì “lợi” cho mình bất chấp thủ đoạn đạt mục đích

Ba là: Vì “hại” tới mình nên sẵn sàng trừ bỏ

Thứ ba: Phải dạy đạo đức cho mọi tầng lớp xã hội

- Đối diện với con cái chúng ta ngày nay nhất định phải dạy.
- Đối diện với người lớn cũng phải dạy?
- Nhưng phương pháp dạy không giống nhau:
 - Trẻ em còn có thể dùng lời nói.
 - Người lớn phải dùng cách làm, phải dùng đức hạnh để cảm hóa họ. Họ có lẽ sẽ dần dần cũng hiểu được mê lầm mà quay lại.

Thứ tư: Chớ chán đồ vật cũ, chớ thích đồ vật mới

- Lúc một người rất phúc hậu, họ không chỉ biết nhớ ơn đối với người niệm tình, thậm chí đối với vật cũng sẽ rất có cảm tình.

Một là: Tình nghĩa sẽ không chán đồ cũ

Hai là: Ân nghĩa sẽ không lãng phí đồ cũ

- Lúc có thể thông cảm sự vất vả của người khác, thì người thân mua cho đồ vật gì, tuyệt đối sẽ không lãng phí.
- Khi lòng hiếu thảo của họ, lòng cung kính của họ đã trở thành tấm lòng của họ, thì sự cung kính đối với sự, đối với vật, tất nhiên sẽ được kiến lập trên sự cung kính đối với người.
- Cho nên từ căn bản mà nói vẫn là phải dạy con cái hiểu được trân quý tình nghĩa, trân quý ân nghĩa.

26-5&6. “Nhân bất nhân, vật sự giáo; Nhân bất an, vật thoại giáo” (Người không rảnh, chớ làm phiền; Người không an, chớ nhiều lời)

- Đây là tâm nhân từ.

- Tâm nhân từ của chúng ta là nơi nơi đều thể hiện, tuyệt đối không phải chỉ nói nơi miệng mà thôi: “Tôi đối với mọi người rất tốt. Tôi rất có lòng nhân từ”.
- Nếu như người khác sống chung với bạn đều cảm thấy rất khó chịu, lúc này chúng ta phải cẩn thận phản tỉnh lại, rốt cuộc vấn đề xuất phát từ đâu?

⇒ **1. Quán sát để không làm phiền người**

Thứ nhất: Chọn thời điểm gọi điện thoại

Thứ hai: Chọn thời điểm đi thương lượng với người

Thứ ba: Dạy trẻ khi cha mẹ đang bận, không làm phiền

Thứ tư: Phải nhắc nhở ngay cả với người lớn

- Khi nhắc thái độ vui tươi, nhẹ nhàng

⇒ **2. Khi người không an, chớ nên nhiều lời**

⇒ **3. Nhưng khi người cùng quẫn, phải quán xét cứu giúp**

⇒ Nhưng nếu như người thân của ta, đúng lúc tâm trạng đang rơi xuống vực, thậm chí còn có khả năng muốn kết thúc cuộc đời, lúc đó ta cũng không thể không hỏi han gì;

⇒ Có lúc rất nhiều người làm ra những việc không thể vãn hồi (cứu vãn), đều chỉ là do một ý niệm chưa chuyển trở lại được, cho nên chúng ta cũng không thể không đề phòng.

CHÁNH VĂN 27

Nhân hữu đoản, thiết mặc yết;

Nhân hữu tư, thiết mặc thuyết.

DỊCH NGHĨA

Khuyết điểm người, đừng bơi móc;

Chuyện riêng người, chớ nói ra

27-1&2. “Nhân hữu đoản, thiết mạc yết; Nhân hữu tư, thiết mạc thuyết” (Khuyết điểm người, đừng bơi móc; Chuyện riêng người, chớ nói ra)

⇒ **1. Thấy khuyết điểm người phải làm gì?**

Thứ nhất: Tự phản tỉnh mình nếu có phải sửa

Thứ hai: Không bơi móc lỗi người

- Quán sát khi người khuyết điểm, đều do ta chưa tốt

Thứ ba: Làm gương, thức tỉnh lương tri người có lỗi

- Thấy điều xấu của người không nên để trong lòng;
- Phải luôn luôn nghĩ đến làm sao để làm tấm gương tốt ảnh hưởng đến mọi người.
- Càng không thể đem lỗi lầm của người ta tuyên truyền khắp nơi, như vậy thật không tốt.

⇒ **2. “Người sai cũng là đúng, bản thân đúng cũng là sai”**

Thứ nhất: Người khác sai vì sao lại đúng? Vì họ không được học “Đệ Tử Quy”

- Vì họ không được học “Đệ Tử Quy”
- Họ không đọc Đệ Tử Quy nên mới việc làm sai. “Người không học không biết được”;
- Vì thế người khác biểu hiện nhu cầu của xã hội cho chúng ta thấy, chúng ta nên nhanh chóng tận tâm tận lực để giúp họ, làm gương cho họ.

Thứ hai: Bản thân đúng cũng là sai? Vì luôn tạo ra đối lập

- Vì luôn tạo ra đôi lập
- Lục Tổ đại sư đã nói rồi “Nhược chân tu đạo nhân, bất kiến thế gian quá” (Nếu người thật tu hành, không thấy lỗi thế gian).

(VCD 37)

CHÁNH VĂN 28:

Đạo nhân thiện, tức thị thiện,
Nhân tri chi, dĩ tư miễn.
Dương nhân ác, tức thị ác,
Tật chi thậm, họa thả tác.
Thiện tương khuyến, đức giai kiên;
Quá bất quy, đạo lưỡng khuy.

DỊCH NGHĨA

*Khen làm lành, đó là thiện,
Người khác biết, càng khích lệ.
Chê người ác, là việc ác,
Chê càng nhiều, họa tự chuốc.
Cùng khuyến thiện, cùng lập đức;
Thấy bạn lỗi, phải khuyên bảo,
nếu không khuyên, cả đôi bên, đều sai lầm*

28-1&2. “Đạo nhân thiện, tức thị thiện; Nhân tri chi, dĩ tư miễn” (Khen làm lành, đó là thiện; Người khác biết, càng khích lệ)

- ❖ Khi mọi người nghe được nhiều sự hành trì của thiện nhân và phong cách của những người hành thiện này, thì ắt hẳn trong lòng mỗi người đều được “Dũ tư miễn” (càng khích lệ) và thực hành theo đó, sanh khởi tâm muốn học theo, chắc chắn như vậy, vì “Nhân chi sơ, tánh bản thiện” (Con người sinh ra vốn thiện).
- ❖ Thế nên chúng ta cũng phải rất dụng tâm, ghi nhớ trong đầu những phong cách tốt này, lúc nào cũng có thể nói với người khác, khiến họ đều có thể có đối tượng để học tập, thậm chí từ đó tìm được phương pháp tốt.

28-3&4. “Dương nhân ác, tức thị ác; Tật chi thâm, họa thả tác” (Chê người ác, là việc ác; Hủy báng nhiều, họa tự chuốc)

⇒ **1. Chê một người, có thể phiền phức đến chết**

- ⇒ Khi nói lời của người khác, nói chuyện thị phi của họ, phê bình họ bằng những ngôn ngữ không hay, nếu như đối phương biết được thì họ có thể sẽ cảm thấy rất khó chịu, họ sẽ “nhớ” quý vị như khắc vào trong xương trong cốt của họ, lúc nào cũng nghĩ đến báo thù quý vị. Đây đều là hành động theo cảm tính.
- ⇒ Thế nên ta không nên “Dương nhân ác” (Chê người ác), rất có thể sẽ trở thành địch nhân với nhau. Mười người, bạn không chê là chín người, nhưng chỉ cần bạn chê một người, rất có thể sẽ trở thành một kẻ địch khiến quý vị phiền phức đến chết.

⇒ **2. Chê một người, có thể đắc tội tới toàn xã hội**

- ⇒ Chúng ta giữ tâm nhân hậu, không khởi xung đột với người khác. Giả như:
 - Khi người khác có điều thiện chúng ta không xưng dương,

- Nhưng có một chút bất thiện thì lập tức tuyên truyền khắp nơi.

⇒ Hậu quả:

- Làm tổn giảm phúc phần của mình;
- Tội lỗi lớn nhất là làm ảnh hưởng nếp sống của đoàn thể và xã hội. Vì nếu như mỗi người đều không nói điều thiện của người khác, đều chỉ tuyên truyền điều ác của người, như vậy sẽ tạo thành vấn đề lớn cho xã hội, giữa người với người sẽ phân tranh không ngừng.

28-5&6. “Thiện tương khuyến, đức giai kiến; Quá bất quy, đạo lưỡng khuy” (Cùng khuyến thiện, cùng lập đức; Thấy bạn lỗi, phải khuyên bảo, nếu không khuyên, cả đôi bên, đều sai lầm)

⇒ **1. Phán đoán chính xác là điều thiện hãy khuyến làm**

⇒ Khi quý vị phán đoán chính xác mới có thể đi khuyên, nếu không đến lúc đó “thị, phi” đều không phân rõ ràng, như vậy lợi ích cũng không đến được với “tha nhân”.

⇒ **2. Thấy điều thiện, luôn giữ trong lòng, để thực hiện**

⇒ Khổng Tử vô cùng hoan hỷ đối với người học trò như Nhan Uyên, cũng vì ông ta học tập rất chắc chắn, chỉ cần lời thầy nói ra là điều thiện thì ông ta từng phút từng giây ghi nhớ, không quên thực hành.

⇒ **3. Vì sao gọi là “Quan phụ mẫu”?**

Thứ nhất: Có trách nhiệm như cha mẹ, giáo dân làm thiện

- Người lãnh đạo địa phương cũng phải thực hành “Thiện tương khuyến, đức giai kiến” (Cùng khuyến thiện, cùng lập đức) khiến nếp sống toàn xã hội ngày càng tốt hơn.

Thứ hai: “Thân giáo” làm thiện để dân theo cùng lập đức

- Lấy đức thức tỉnh người dân: Người lãnh đạo phải lấy đức để thức tỉnh lòng hổ thẹn của nhân dân và thay đổi hoàn toàn nếp sống không có hiếu nghĩa. Cho nên gọi là “từ mẫu” (mẹ hiền), xem như người mẹ vậy.
- Cứu vãn lương tâm người dân: Từ mẫu không chỉ cứu vãn sức khỏe của người dân mà còn cứu vãn lương tâm của mỗi người. Lương tâm của con người mà mất đi thì cho dù mạng vẫn còn nhưng chỉ là cái xác không hồn.

⇒ **4. Xây dựng phong cách cùng làm thiện trong đoàn thể**

⇒ Hình thành một phong cách rất an tường:

- “Thiện tương khuyến, đức giai kiến” (Cùng khuyến thiện, cùng lập đức);
- “Nhân hữu đoản, thiết mạc yết; Nhân hữu tư, thiết mạc thuyết” (Khuyết điểm người, đừng bôi mọc; Chuyện riêng người, chớ nói ra)

⇒ Hình thành đoàn thể hòa thuận vui vẻ, đoàn thể này nhất định rất hưng thịnh:

- “Đạo nhân thiện, tức thị thiện, nhân tri chi, dĩ tư miễn” (Khen làm lành, đó là thiện; Người khác biết, càng khích lệ”

- “Quá bất quy, đạo lưỡng khuy” (Thấy bạn lỗi, phải khuyên bảo, nếu không khuyên, cả đôi bên, đều sai lầm)
- “Dĩ hòa vi quý” (Lấy hòa làm quý): Chúng ta sống trong đại chúng, cần phải lấy hòa làm quý
- “Dương thiện ư công đường, quy quá ư tư thất” (Khen thiện nơi công đường, nói lỗi nơi phòng kín): Sau đó khi cần khuyên điều gì phải nắm bắt cơ hội, phải khen thiện nơi công đường, nói lỗi nơi phòng kín, cũng phải để ý đến thể diện người khác.

CHÁNH VĂN 29:

Phàm thủ dư, quý phân hiểu,
Dư nghi đa, thủ nghi thiểu.
Tương gia nhân, tiên vấn kỷ,
Kỷ bất dục, tức tức dĩ.
Ân dục báo, oán dục vong;
Báo oán đoản, báo ân trường.

DỊCH NGHĨA

*Cho hoặc nhận, phải rõ ràng;
Cho nên nhiều, nhận nên ít.
Đối đãi người, trước hỏi mình,
Mình không muốn, phải mau ngưng.
Ân phải báo, oán phải quên;
Báo oán ngắn, báo ân dài.*

29-1&2. “Phàm thủ dữ, quý phân hiểu; Dữ nghi đa, thủ nghi thiếu” (Cho hoặc nhận, phải rõ ràng; Cho nên nhiều, nhận nên ít)

⇒ **1. “Nhường”, gia đình, gia tộc, đoàn thể hưng thịnh**

⇒ Mỗi một người có thái độ lễ nhường, nếp sống của gia đình luôn được thông cảm, luôn luôn nhường nhịn lẫn nhau, mà không tranh giành lẫn nhau. Khi gia đình có sự ôn hòa này, nhất định toàn thể gia tộc đều được hưng thịnh.

⇒ Giả dụ như vì phân chia không công bằng, đến lúc tố cáo lên pháp viện. Chỉ cần vướng vào sự tranh đoạt, có thể đều không có kết quả tốt, thậm chí còn để lại tấm gương tiêu cực cho con cháu. Đến lúc đó dù có gia đình bạc triệu cũng sẽ mất tất cả.

⇒ Nhường nhịn cố gắng hết sức có thể,

⇒ **2. “Nhường” là tích lũy phúc phần**

⇒ Vì sao người đều không chịu “Nhường”? Sợ mất phần

⇒ Khi nhường là đã thành tựu đức hạnh của mình, thành tựu sự êm ấm của gia đình, tích lũy phúc phần cho chính mình.

⇒ Khi quý vị có nhiều phúc phần như vậy, sau này tự nhiên có sự hồi báo. “Thiên đạo vô thân, thường dữ thiện nhân” (Trời không thiên vị, thường giúp người lành).

29-3&4. “Tương gia nhân, tiên văn kỹ; Kỹ bất dục, tức tốc kỹ” (Đối đãi người, trước hỏi mình; Mình không muốn, phải mau ngưng)

⇒ **1. Những gì mình không muốn, chớ làm với người**

⇒ Khi chúng ta không muốn người khác phê bình chúng ta, hủy nhục chúng ta, tổn thương chúng ta, thì chúng ta cũng nên “đồng lý” như vậy. “Nhân đồng thử tâm, tâm đồng thử lý” (Người cùng tâm này, tâm cùng cốt ở lý).

⇒ Cho nên chúng ta không nên tổn thương, không nên phê bình, không nên chỉ trích người khác mà nên dùng tấm lòng này để thông cảm người khác.

❖ Trong Bích Liên, Càn Long Hoàng Đế có đề cập đến “Nguyện thiên hạ ông cô, xả tam phần ái nữ chi tình, nhi ái tức; Vọng thế gian nhân tử, dĩ thất phần thuận thê chi ý, nhi thuận thân”. Nghĩa là:

⇒ Nguyện cha mẹ chồng trong thiên hạ, có thể dùng ba phần tình cảm yêu thương con gái để đổi với con dâu;

⇒ Mong cho người làm con trai trong thế gian lấy bảy phần chiều theo ý vợ để chiều theo ý của cha mẹ.

Thứ nhất: “Nguyện cha mẹ chồng trong thiên hạ, có thể dùng ba phần tình cảm yêu thương con gái để đổi với con dâu”

Một là: Đối đãi con dâu - Thường rất nghiêm khắc

- “Kỷ sở bất dục, vật thí ư nhân” (Vật gì mình không thích, đừng đem đến cho người). Con dâu cũng là con gái của người khác, nên mình thương con gái mình thế nào thì bà thông gia cũng thương con gái họ (con dâu mình) như thế.

Hai là: Đối đãi con trai - Thường quá chiều chuộng

- Biến con trai mình lười biếng, không làm việc nhà cũng không giúp đỡ gia đình.

- Bà đang tạo ra một nam nhân khiến một người phụ nữ khác tức giận,

Thứ hai: “Mong cho người làm con trai trong thế gian, lấy bảy phần chiều theo ý vợ để chiều theo ý của cha mẹ”.

▪ Con người thường hành động theo cảm tính

- Thường có một số nam nhân sau khi cưới vợ rồi thì lời nói của vợ có giá trị.
- Thái độ này cần phải thảo luận, vì khi quá thân thường hay hành động theo cảm tính, cho nên đối với sự “được, mất” trong cách làm của họ, rất có thể họ đều không nhìn thấy rõ ràng.
- Giả dụ người nam nhân này chỉ nghe lời vợ, không gần gũi cha mẹ, thì “bại tướng” (tướng bại trận) của họ đã lộ, vì sau này con cái của họ tất nhiên không học được hiếu đạo, mà sẽ học được cách cha nó bất hiếu với ông bà nội.
- Như vậy trong đời này dù họ có cố gắng đến đâu, rốt cuộc chỉ là công dã tràng.

⇒ **2. Không dùng tình cảm xây dựng cuộc đời**

⇒ Không nên dùng tình cảm để xây dựng cuộc đời, dùng tình cảm xây dựng cuộc đời thông thường đều thiệt thòi lớn. Mà phải dùng lý trí để ứng đối.

Thứ nhất: Phương Tây nói về “tình cảm” & “lý trí” thế nào?

Một là: Như thế nào là EQ? Tình cảm

- EQ: Là “Tình cảm”, tức là chỉ số năng lực khống chế cảm xúc.

Hai là: Như thế nào là IQ? Lý trí

○ IQ: Là “Lý trí” tức là chỉ số thông minh.

Ba là: Phân biệt giữa lý trí và tình cảm

○ Không thể phân ra vì sao?

○ Lý trí thực sự ở đâu? Là khiến cho nhân sinh phát triển một cách toàn diện.

○ Trong trí của quý vị không có tình, đó gọi là “Bạc tình”.

○ Trong tình cảm của quý vị không có trí, thì đó gọi là “Lạm dụng tình cảm”.

Thứ hai: Thế nào là “tình”, “trí” chân thực? Là một thể để nhân sinh phát triển toàn diện

- “Chân tình”, “Chân trí” không hai, không khác.
- Người có “Chân tình” tất có “Chân trí”, người có “Chân trí” tất có “Chân tình”, tình trí không hai mới là chân tình chân trí.
- Cho nên rõ ràng là một chân tâm thật sự, lại đem nó nói quá nhiều, khiến chúng ta không biết kéo sợi dây nào lại.
- “Đối đãi người, trước hỏi mình; Mình không muốn, phải mau ngưng”, có phần lý trí này để thông cảm với cảm nhận của người khác, sẽ không cưỡng ép người khác.

29-5. “Ân dục báo, oán dục vong” (Ân phải báo, oán phải quên)

⇒ 1. “Ân dục báo” (Ân phải báo)

Thứ nhất: Người biết tri ân là người hạnh phúc

- Một người nếu có thể không quên ân đức: Ân đức cha mẹ, sư trưởng, mọi người đối với họ, thì tinh thần sinh hoạt của họ nhất định rất hoàn mãn.

- Căn bản hạnh phúc của một người, chính là trong yêu thương và cảm ân. Khi họ hiểu được yêu, họ biết cách bỏ công sức, họ sẽ nhận được giá trị của chính mình. Cho nên mới nói “Cho” có phước hơn “Nhận”.

Thứ hai: Luôn tri ân phụ mẫu, sư trưởng, thánh hiền

- Báo ân sư trưởng, trưởng bối là “Y giáo phụng hành”

⇒ 2. “Oán dục vong” (Oán phải quên)

⇒ Người và người khó tránh khỏi phát sinh xung đột, nhưng “Người đáng ghét, nhất định có điểm đáng thương”, họ cũng là chưa học cách làm người mới phát sinh xung đột với chúng ta.

⇒ Cho nên phải giữ thái độ:

Thứ nhất: Người chướng ngại mình, phải tự phản tỉnh

- Phản tỉnh mình trước xem mình có sai không, nếu sai thì phải sửa;
- Nếu không sai, phải tiến thêm bước nữa là bao dung người khác.

Thứ hai: Bao dung, tha thứ cho người là tha thứ cho mình

- Chịu tha thứ cho người khác, chính là tha thứ cho chính mình.
- Khi mỗi ngày đều đem lỗi lầm người để trong lòng mình, quả thật không dễ chịu.

Một là: Không nhớ điều ác, không oán người ác

Hai là: “Oan gia nên giải không nên kết”

Ba là: Chuyển oán thành thân, bình đẳng

- Phải hiểu “Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ” (Có duyên dù xa một trăm dặm vẫn gặp nhau). Cho nên bất luận là thiện duyên hay ác duyên, chỉ cần tâm chúng ta giữ được sự bình đẳng, từ bi, tin rằng mặc dù ác duyên cũng sẽ chuyển thành thiện duyên.
- Vì vậy phải làm được “Oán thân bình đẳng” (Kẻ oán, người thân đều đối xử bình đẳng).
- Thật sự làm được oán thân bình đẳng, mới khiến người khác tâm phục khẩu phục.

29-6. “Báo oán đoãn, báo ân trường” (Báo oán ngắn, báo ân dài)

⇒ 1. “Báo oán đoãn” (Báo oán ngắn):

Đây không phải là “báo” thật sự mà đem ý niệm oán hận này nhanh chóng chuyển đổi

Thứ nhất: Chuyển đổi ý niệm từ “oán” sang “ân”

- Thật ra chúng ta rất nhiều “chấp trước”, chỉ cần một niệm chuyển, lập tức từ “chấp trước” trở thành “trí tuệ”. Vậy nên cần phải thay đổi ý niệm.
 1. Hãy cảm ơn những người khiển trách ta - Vì họ giúp ta tăng trưởng Định Tuệ.
 2. Hãy cảm ơn những người làm ta vấp ngã - Vì họ khiến năng lực của ta mạnh mẽ hơn.
 3. Hãy cảm ơn những người bỏ rơi ta - Vì họ đã dạy cho ta biết tự lập.
 4. Hãy cảm ơn những người đánh đập ta - Vì họ đã tiêu trừ nghiệp chướng cho ta.
 5. Hãy cảm ơn những người lường gạt ta - Vì họ tăng tiến kiến thức cho ta.

6. Hãy cảm ơn những người làm hại ta - Vì họ đã tôi luyện tâm trí của ta.

7. Hãy cảm ơn tất cả những người khiến ta được Kiên Định Thành Tựu.

- Suốt cuộc đời điều cần phải nương tựa nhất, chính là trí tuệ chân thật của mình. Cho nên phải rất cảm tạ người khiển trách chúng ta, người mắng chửi chúng ta, vì họ làm tăng trưởng định tuệ của chúng ta.

Thứ hai: Ý niệm chuyển đổi được gì? Phiền não thành trí tuệ

Một là: Phiền não thành trí tuệ

Hai là: Oan gia khâm phục

Ba là: Chính là hoằng truyền văn hóa xưa

⇒ 2. “Báo ân trường” (Báo ân dài)

Thứ nhất: Báo ân cha mẹ, sư trưởng tận tụy đến chết

- Cha mẹ cho “thân mạng”
- Sư trưởng cho “huệ mạng”

Thứ hai: Báo ân thánh hiền - Học tập các bậc thánh nhân

- Các bậc thánh nhân này đã dùng tâm chân thành của họ diễn ra những màn kịch hay, chúng ta nhất định phải cố gắng học tập họ.

CHÁNH VĂN 30

Đãi tỳ bộc, thân quý đoan,

Tuy quý đoan, từ như khoan.

Thế phục nhân, tâm bất nhiên,

Lý phục nhân, phương vô ngôn.

DỊCH NGHĨA

*Đôi đầy tớ, phải nghiêm trang
Tuy nghiêm trang, lòng nhân từ, lại độ lượng.
Dùng quyền thế, họ không phục,
Dùng lý phục, họ mới phục.*

30-1. “Đãi tỳ bộc, thân quý đoan” (Đôi đầy tớ, phải nghiêm trang)

⇒ 1. Với nhân viên phải tôn trọng

⇒ Trong gia đình chúng ta có một số nhân công, thì họ đều coi như là trong phạm vi này. Đương nhiên họ bỏ sức lực của họ ra chúng ta cũng nên tôn trọng công sức của họ.

⇒ 2. Với người làm công, dạy con không mất đi cung kính

⇒ Khi trong nhà có người làm công như người giúp việc, lái xe..., thì chúng ta cũng nên dạy con cái đối đãi với những người làm này như trưởng bối.

⇒ Không nên để con cái từ nhỏ đã coi thường người khác, vì nếu để con cái coi thường người khác như vậy thì chúng không thể kiến lập tâm bình đẳng, tâm cung kính cho chúng được.

⇒ 3. Với con dâu phải phải thông cảm, thương yêu

⇒ 4. Với mẹ chồng phải biết tán thán

(VCD 38)

30-2. “Tuy quý đoan, từ nhi khoan” (Tuy nghiêm trang, lòng nhân từ, lại độ lượng)

⇒ **1. Đối với đầy tớ**

Thứ nhất: Phải quan tâm, yêu thương, độ lượng

- Dạy con cung kính với nhân viên và người làm

Thứ hai: Phải có bổn phận trách nhiệm với người làm

- Chữ “quý” này, đó chính là: Được mọi người thật lòng cung kính - “Nhân kính giả quý”, nghĩa là: Khi tất cả mọi người thật lòng cung kính quý vị, đây mới thật sự là quý nhân.
- Người có “địa vị” làm thế nào để mọi người cung kính?
 - Đằng sau địa vị còn có một thực chất quan trọng hơn, đó chính là:
 - Bổn phận:
 - Khi càng có địa vị, thì trách nhiệm gánh vác đối với xã hội càng nặng.
 - Lúc nào cũng lãnh hội được nhu cầu của thuộc hạ và nhân dân,
 - Chúng ta mới không cô phụ địa vị này.

Thứ ba: Phải dạy đạo thánh hiền cho người làm

⇒ **2. Đối với người thuê nhà phải thân ái**

30-3&4. “Thế phục nhân, tâm bất nhiên; Lý phục nhân, phương vô ngôn” (Dùng quyền thế, họ không phục; Dùng lý phục, họ mới phục)

⇒ **1. Dùng tình thương để dạy trẻ**

- ❖ Cùng trách phạt như nhau, nhưng khi đánh trẻ, động cơ đánh là gì?

- ⇒ Là yêu thương, là quản giáo trẻ, thì trẻ hiểu rõ là mình đã sai, nên sẽ thay đổi.
- ⇒ Nhưng xuất phát điểm không nhất định muốn giáo dục, mà là có thể khi nổi nóng liền đánh trẻ, thì trẻ trong lòng không phục, nên mỗi lần đánh trẻ ghi nhớ rất rõ.
- ❖ Nên bọn trẻ cũng rất rõ ràng, rốt cuộc chúng ta dùng thái độ nào đối với chúng, chúng đều tiếp nhận một cách rõ ràng. Đây là trong gia đình “Lý phục nhân, phương vô ngôn”
- ⇒ **2. Dùng sự quan tâm để dạy nhân viên**
- ⇒ Phải dùng bình đẳng, mới có thể khiến nhân tâm ôn hòa.
- ⇒ **3. Dùng đạo đức để dạy dân**
- ⇒ Muốn cho gia đình và sự nghiệp tồn tại lâu dài, nhất định phải dùng đạo đức, tuyệt đối phải dùng lý trí mới có thể thu phục được nhân tâm

III. TỔNG KẾT CHƯƠNG “PHIẾM ÁI CHÚNG”

- ⇒ **1. Là xử lý tốt mối quan hệ giữa người với người:**
- ⇒ Chính là thực hành giáo huấn trong Chương “Phiếm Ái Chúng” của Đệ Tử Quy.
- ⇒ **2. Muốn thương yêu bình đẳng tất cả chúng sanh phải bắt đầu từ đâu?**
- ⇒ Bắt đầu đặt nền móng từ cơ sở của “Hiếu, Đễ”. Có ai trong chớp mắt đã có thể yêu thương tất cả mọi người? Nhất định bắt đầu học tập quan tâm người khác, bắt đầu từ gia đình.

Thứ nhất: Với người nhà bắt đầu từ “Hiếu, Đễ”

Trong Luận Ngữ Khổng Tử mới đề cập đến

- “Hiếu, Đễ dã giả, kỳ vi nhân chi bổn dũ” (Hiếu, Đễ là cội gốc của đạo làm người).
- “Quân tử vụ bổn, bổn lập nhi Đạo sanh. Hiếu đễ dã giả, kỳ vi nhân chi bổn dư?” (Bậc quân tử vun trồng nơi gốc, gốc vững thì Đạo nảy sanh. Hiếu đễ là cội gốc của đạo làm người).
- Tất cả năng lực quan hệ với mọi người: Tất nhiên đều xuất phát từ gia đình;
- Xây dựng nhân cách của một người: Mấu chốt vẫn ở trong gia đình.
- Làm cha mẹ nhất định phải rất cẩn thận, vì giáo dục trong gia đình ngày nay thay đổi biến hóa hàng ngày.
- Đem quan hệ giữa người với người sửa đổi thành một chữ “Nhường”. “Nhường” của lễ nhường, “Nhường tắc hữu dư, tranh tắc bất túc” (Nhường tất thừa, tranh tất thiếu)

Thứ hai: Với tất cả mọi người bắt đầu từ “Nhường”

Một là: “Lễ nhường”

- Bản chất của “Lễ” chính là “Tâm cung kính”.
- “Tâm cung kính” chính là “Bản thiện”, chính là “Chân tâm” của chúng ta.
- Cho nên cần phải học “Lễ nhường”.

1- “Lễ” với ngay từ người thân

- Mặc dù người có thân đến đâu, cho dù là vợ chồng, là cha con, dù người có thân đến đâu cũng vẫn nên lấy lễ đối đãi nhau, cũng phải tôn trọng, không thể vì quá thân mà không tôn trọng họ. Duy trì cự ly ưu mỹ này.

2- “Lễ” là trật tự của trời đất, học “Lễ” quan trọng nhất

- Trong Nhạc Kinh nói “Lễ giả thiên địa chi tự dã” (Lễ là cái trật tự của trời đất).
- ✓ Nên “lễ” của lễ phép cũng tương thông với đạo lý mà tục ngữ đã nói: “Hữu lý tẩu biên thiên hạ, vô lý thốn bộ nan hành” (Có lý đi khắp thiên hạ, vô lý một bước cũng khó đi), tức là giữa người với người có quy luật vô cùng tự nhiên này,
- ✓ Cho nên chúng ta không thể vượt qua quy luật đó, nếu không sẽ phát sinh xung đột.
- “Lễ” xuyên suốt “Đệ Tử Quy”. Khi một người từ nhỏ biết cách lấy lễ đối đãi nhau, họ sẽ trở thành một người có chừng mực. Thế nên học lễ quan trọng nhất.
- ✓ “Nhập tắc hiếu” (Ở nhà phải hiếu): Chính là cung kính đối với cha mẹ, cũng chính là lễ.
- ✓ “Xuất tắc đễ” (Ra ngoài kính anh nhường em): “Huynh đệ hữu ái, tôn kính trưởng bối” (anh em thương yêu, kính trọng trưởng bối), cũng là gì? Cũng là lễ.
- ✓ “Cần” (Cẩn thận đối với mọi hành vi trong cuộc sống): Chính là đối với vật phẩm cũng phải biết thương tiếc, cũng phải đem vật để ở vị trí cố định, không được lãng phí thực vật, khi ăn uống, không được kén chọn. Đây cũng là dùng thái độ lễ phép đối đãi với đồ vật, thực vật.

- ✓ “Tín” (Làm một người đáng để người khác tin): “Phàm xuất ngôn, tín vi tiên” (Phàm nói ra, tín trước tiên): Trong ngôn ngữ của chúng ta, đối với người khác phải có lễ phép; Những gì nói ra đều phải thực hành, nếu không rất thất tín, rất thất lễ.
- ✓ “Phiếm ái chúng” (Thương yêu bình đẳng tất cả chúng sinh): Cũng là thái độ lễ phép.
- ✓ “Thân nhân” (Gần người nhân) Đương nhiên đối với người nhân đức, đối với thầy cô giáo nhất định phải lấy lễ đối đãi;
- ✓ “Dư lực học văn” (Có dư sức thì học văn): Đối với học vấn, chúng ta cũng phải đối đãi cung kính.

Hai là: “Nhân nhượng”

1- “Nhân” là phải có tâm bao dung, khoan thứ

Trong giao tiếp giữa người với người còn phải học “Nhân nhượng”:

- Khi họ dùng lời nói châm chọc, hủy báng chúng ta thì phải làm sao?
- Lúc này quý vị cũng phải nhẫn.
- Phải hiểu được những phản ứng của cảm xúc này đều chỉ là tạm thời.
- Không nên tính toán với họ, mà nên có thái độ bao dung.
- “Lấy tâm trách người để trách mình thì ít lỗi; Lấy tâm tha thứ mình để tha thứ người thì trọn việc kết giao bầu bạn”. (“Dĩ trách nhân chi tâm trách kỷ tắc quả quá; Dĩ thứ kỷ chi tâm thứ nhân, tắc toàn giao”)

1) Dùng tâm tha thứ cho mình để tha thứ cho người

- ✓ Mỗi ngày chúng ta tha thứ cho mình bao nhiêu lần? Rất nhiều lần. Nhưng người khác phạm sai lầm, chúng ta lại không không chế được cảm xúc.
- ✓ Đổi một góc độ khác, lấy tâm khoan thứ chính mình để khoan thứ người khác.

2) Dùng tâm trách người để trách mình

- ✓ Nếu trách người, có thể chúng ta mỗi ngày đều nhìn thấy người khác có rất nhiều lỗi lầm.
- ✓ Dùng thái độ chỉ trích người khác trở lại yêu cầu chính mình.
- ✓ Như vậy đức hạnh tiến bộ rất nhanh, lại có thể ít phạm sai lầm.
- ✓ Trong nhẫn nhường quan trọng nhất phải có tâm khoan thứ.

3) “Thứ” là đặt mình vào hoàn cảnh đối phương

- ✓ Thật ra “thứ” (của “khoan thứ”) và “nhân” (của “nhân ái”) ý nghĩa hoàn toàn đương đồng:
- ✓ “Thứ giả như kỳ tâm” (Tha thứ là phải đặt “tâm” mình “như” hoàn cảnh của đối phương): Chữ “thứ” là chữ hội ý, ở trên một chữ “như”, bên dưới một chữ “tâm”, tức là luôn đứng trên góc độ của đối phương để nghĩ, tự nhiên giải quyết được rất nhiều xung đột.

2- “Nhẫn nhường” thu phục được đối phương

- Nhẫn nhường “Hóa can qua thứ khí ư vô hình”
(Là vũ khí vô hình có thể dẹp chiến tranh):
- Vì khi con người nổi giận, thường đều là bị tình cảm hóa vấn đề, cho nên đợi khi họ tĩnh tâm lại họ sẽ cảm thấy mình vô lý.
- Nhẫn sẽ làm lộ ra đức hạnh của chính mình, cũng lộ ra sự hổ thẹn của đối phương.
- Tục ngữ nói: “Nhẫn nhất thời phong bình lãng tĩnh; Thoái nhất bộ hải khoát thiên không”
(Nhẫn một chút gió yên sóng lặng; Lùi một bước biển rộng trời cao).
 - Cho nên “Nhẫn” duy trì được quan hệ của hai bên:
 - Vì bất luận người thân hay là bạn bè đều do nhân duyên mà có, mà nhân duyên này không dễ có được, cho nên nhẫn một lời có thể giữ được giao tình bao nhiêu năm, không vì một lời nói mà làm đau lòng đối phương, rồi trong chốc lát mà tình cảm ấm áp đều mất hết, như vậy là không tốt.
- Nhất định phải giữ được cảm xúc, giữ được tính khí.
- Đây là sự giao tiếp giữa người và người.

Ba là: “Khiêm nhường”

1- Khiêm nhường khiến mọi người dễ chịu

- Khi chúng ta hiểu được khiêm tốn thì người khác như tắm ngọn gió xuân.

- Trái lại khi chúng ta có tiền, có tài hoa thì rất tự đắc, phần ngạo khí đó khiến thân hữu bên cạnh cảm thấy rất có áp lực.
- Người khác “thất ý”, mà họ lại lớn tiếng kể về chuyện “đắc ý” của mình, khiến người ta rất mất mặt. Ngạo khí này đè bẹp người khác, làm thương tổn ấn tượng tốt, quan hệ tốt giữa người với người.
- Khiêm nhường là có thể chừa đất sống cho người khác, không nên khiến người khác cảm thấy thấp bé hơn quý vị, quả thật không dễ chịu.
- Thế nên khiêm nhường cũng rất quan trọng.

2- Khiêm nhường học hỏi được nhiều thứ

- Ngoài việc có thể khiến người ta dễ chịu ra, chúng ta khiêm tốn sẽ học hỏi được nhiều thứ, có thể được nhiều trưởng bối đề bạt chúng ta, hướng dẫn chúng ta.
- Khi chúng ta luôn không khoe tài, nghề, luôn để đất sống cho người khác, dần dần sẽ trở thành một người luôn biết nghĩ cho người khác.

3- “Khiêm” được nhiều lợi ích.

- Trong Kinh Dịch nói:
 - ✓ “Mẫn chiêu tổn, khiêm thụ ích” (Kiêu căng chuốc lấy tổn hại, khiêm tốn hưởng được lợi ích).
 - ✓ “Thị cố khiêm chi nhất qua, lục hào giai kiết” (Đây là xem trong số 64 quẻ trong Kinh Dịch, mỗi một hào đều là may mắn mà không có tượng xấu, duy chỉ có quẻ Khiêm, chỉ có một quẻ này).

Bốn là: Kết luận

- “Lễ nhường”: Sẽ trở thành một người rất có chừng mực.
- “Nhẫn nhường”: Có thể sống rất hòa thuận với mọi người, không phát sinh xung đột.
- “Khiêm nhường”: Sẽ luôn khiêm tốn, biết nghĩ cho người khác, chừa đất sống cho người khác.
 - Phải học nhường nhịn, không nên tranh giành, nhất định từ tranh giành biến thành gì? Đấu tranh, tiếp đến là chiến tranh.
 - Tranh tất nhiên là kiến lập kẻ địch, đến sau cùng có thể phần lớn tinh lực của cuộc đời đều hao vào việc làm sao để ngăn cản người khác đến tổn thương mình, như vậy quả thật quá mệt.
 - Còn nhường có thể được tình hữu nghị;

CHƯƠNG VI: “NHI THÂN NHÂN” (GẦN NGƯỜI NHÂN)

I. ĐỀ CHƯƠNG

- ⇒ **1. Chữ “Thân”:** Là “thân cận”, có nghĩa là: Học tập, thân cận người nhân đức.
- ⇒ Một người muốn thành tựu học vấn, có hai yếu tố tiên quyết:
 - Một là thầy cô giáo tốt: Thầy cô giáo tốt chỉ đường giúp chúng ta, đem những giáo huấn quan trọng nói cho chúng ta;

- Hai là bạn tốt: Bạn tốt có thể dìu dắt lẫn nhau, nhắc nhở lẫn nhau, có thể “Cùng khuyến thiện, cùng lập đức” (“Thiện tương khuyến, đức giai kiến”).

⇒ Làm sao để có thể thân cận được người nhân?

- Bạn nếu muốn được thân cận, gần gũi người thân thì chỉ cần bạn có thể “Nghe khen sợ, nghe lỗi vui” (“Văn dự khùng, văn quá hân”), thái độ đó nhất định đạt được “Người thiện lương, dần gần gũi” (“Trực lương sĩ, tiệm tương cận”).

⇒ Đệ Tử Quy giải quyết được tất cả vấn đề cuộc sống.

Ví dụ:

- Trong quan hệ vợ chồng: “Ân dục báo, oán dục vong” (Ân phải báo, oán phải quên). Nghĩa là: Vì mọi người đều nghĩ đến oán nên mới ồn ào, còn nếu lúc nào cũng nghĩ đến công lao của đối phương trong thời gian này, thì nổi giận này lắng bớt một nửa.
- “Tương gia nhân, tiên vấn kỷ” (Đối đãi người, trước hỏi mình). Nghĩa là: Không nên chỉ yêu cầu, đòi hỏi người khác, phải tự hỏi chính mình làm được bao nhiêu?
- “Ngôn ngữ nhẫn, phần tự miễn” (Lời nhường nhịn, rồi oán hận, sẽ tự diệt).
- “Thân hữu quá, gián sử canh, di ngô sắc” (Cha mẹ hoặc vợ chồng lỗi, khuyên thay đổi, mặt vui tươi). Nghĩa là: Khi nói chuyện, sắc mặt khó coi thì ai chịu được, như vậy nhất định xảy ra xung đột.

- Khi đọc mấy câu kinh văn ra, họ có thể phản tỉnh chính mình, dần dần thấu hiểu được vấn đề khó khăn này. Còn nếu họ không phản tỉnh chính mình, bảo đảm bài toán này như thế nào? Không giải được.
- Trong quan hệ thầy trò, bạn đồng học:
 - “Thiện tương khuyến, đức giai kiến” (Cùng khuyến thiện, cùng lập đức).

(VCD 39)

2. Chữ “Nhân”

⇒ **Thứ nhất: Thế nào là “nhân”? Luôn nghĩ cho người**

- “Nhân” này là chữ hội ý: Bên trái một chữ “Nhân” (người), bên phải một chữ “Nhị” (hai), có nghĩa là gì? Hai người, hai người nào? Nghĩ đến mình thì cần phải nghĩ đến người khác. Đó là thái độ ở đâu cũng suy nghĩ giúp cho người khác
- “Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân”: Những gì mình không muốn thì chớ trao cho người;
- “Kỷ lập dục nhi lập nhân”: Những gì mình muốn lập dựng cho mình, thì cũng mong muốn cho người khác lập dựng được như vậy;
- “Kỷ dục đạt nhi đạt nhân”: Những gì mình muốn thành tựu cho mình, thì cũng mong muốn người khác thành tựu được như vậy.

⇒ **Thứ hai: Thế nào là “Người nhân”?**

- Nhân hậu;
- Khiêm tốn mọi mặt;

- Lấy thân làm gương.

Một là: Nhân hậu – Luôn nghĩ cho người

Hai là: Khiêm tốn mọi mặt

1- Khiêm tốn gặp được quý nhân

2- Nhận biết người đạo đức? Giản dị, dễ gần, khiêm tốn

Ba là: Lấy mình làm gương

- Là nói được nhất định phải làm được, thậm chí làm trước rồi mới nói.

- Làm được rồi mới nói là Thánh nhân;
- Nói rồi mà làm được là Hiền nhân;
- Nói rồi mà không làm được là lừa người.

- Phải bắt đầu làm từ sự tu thân.

Bốn là: Tấm gương thầy Lý Bình Nam

1- Ngăn nắp, quý trọng đồ vật

2- Giản dị, dễ gần -Tiết kiệm, tích phước đối với đồ vật;

3- Nhân từ - Luôn vì người mà nghĩ

4- Lấy mình làm gương

Lý có một bài thơ viết rằng:

- “Vị cải tâm trường nhiệt”: Giờ phút nào cũng không quên một tấm lòng giúp đỡ mọi người;
- “Toàn lân ám lộ nhân”: Thương yêu tất cả những người đang đi trên con đường mờ ám, những người không tìm ra lối thoát của nhân sanh, những người không thể khai mở trí huệ,
- “Đản năng quang chiếu viễn”: Chỉ cần trước mắt mọi người được xuất hiện ánh sáng;

- “Bất tích từ phần thân”: Không tiếc đốt cháy thân mình để chiếu sáng cho mọi người.

Năm là: Tám gương hòa thượng Tịnh Không

1- Lấy thân làm gương

2- Nhân từ - Luôn vì người mà nghĩ

Sáu là: Các tấm gương khác

CHÁNH VĂN 31

Đồng thị nhân, loại bất tề,
Lưu tục chúng, nhân giả hy.
Quả nhân giả, nhân đa úy,
Ngôn bất huy, sắc bất mị.
Năng thân nhân, vô hạn hảo,
Đức nhật tiến, quá nhật thiếu.
Bất thân nhân, vô hạn hại,
Tiểu nhân tiến, bách sự hoại.

DỊCH NGHĨA

*Cùng là người, khác tánh tình,
Thô tục nhiều, nhân từ ít.
Người nhân đức, người kính sợ,
Lời nói thẳng, không xu nịnh.
Gần người nhân, tốt vô hạn,
Đức tiến dần, lỗi ngày giảm.*

*Xa người nhân, hại vô cùng,
Tiểu nhân đến, trăm việc hư.*

31-1&2. “Đồng thị nhân, loại bất tề; Lưu tục chúng, nhân giả hy” (Cùng là người, khác tánh tình; Thô tục nhiều, nhân từ ít)

⇒ **1. Vì sao hiện nay “Thô tục nhiều, nhân từ ít”?**

Thứ nhất: Không được học đạo thánh hiền

- “Tiên nhân vô tri, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái dã” (Người đời trước coi thường, không biết đạo đức, không có ai nói, còn trách móc gì được nữa).

Thứ hai: Ảnh hưởng bởi hoàn cảnh ô nhiễm

- Vì mất đi giáo dục rồi, thêm vào đó mức độ ô nhiễm bên ngoài càng lúc càng nghiêm trọng. Cho nên gọi là trong không có nền tảng, bên ngoài sức mạnh lại rất lớn, trong ngoài đánh từ hai mặt, đương nhiên là binh bại như núi đổ rồi.

⇒ **2. Cách khắc phục:**

Thứ nhất: Với mình – cắm sâu học vấn thánh hiền

Cắm sâu học vấn thánh hiền, sẽ không bị ô nhiễm

- Chỉ cần thật sự cắm rễ thật sâu học vấn của Thánh Hiền, thì tuyệt đối không trôi theo dòng nước. Chắc chắn có thể chuyển từ một người, đến một nhà, đến một đoàn thể, một xã hội, chúng ta phải có tín tâm này.

Thứ hai: Với xã hội – Mình làm gương cho XH

Lấy mình làm gương để chuyển đổi xã hội

- Từ nhỏ phải để cho trẻ nhỏ có thái độ “Học vi nhân sư, hành vi thế phạm” (Học làm thầy người, hành vi làm gương mẫu cho đời).
- Nếu chưa thể làm gương, thì không được để thụt lùi

31-3. “Quả nhân giả, nhân đa úy” (Người nhân đức, người kính sợ)

- ❖ “Quân tử hữu tam biến: Vọng chi nghiêm nhiên; Túc chi dĩ ôn; Tính kỳ ngôn dĩ lệ”
- ❖ Người quân tử có ba dáng thay đổi: Trông xa thì trang trọng đáng nể, tới gần thì có vẻ ôn hòa, nghe lời nói có vẻ nghiêm nghị.

⇒ **1. Trông xa thì trang trọng đáng nể**

⇒ **2. Tới gần thì ôn hòa**

⇒ **3. Nghe lời nói thì nghiêm nghị**

31-4. “Ngôn bất hủý, sắc bất mị” (Lời nói thẳng, không xu nịnh)

⇒ **1. Vì không ham muốn nên giữ được chánh trực**

⇒ “Hải nạp bách xuyên, hữu dung nãi đại. Bích lập thiên nhĩ, vô dục tắc cương” (Biển dung nạp trăm sông, do bao dung nên nó to lớn. Vách núi dựng ngàn dặm, do chẳng có dục vọng nên nó cao chót vót vượt bậc).

⇒ Sau này, từ ngữ “Vô dục tắc cương” được sử dụng với ý nghĩa: Người không có dục vọng thế tục hèn kém thì mới có thể đạt đến tinh thần đại nghĩa lâm liệt, không ai sánh bằng.

⇒ **2. Không cầu người nên không nịnh hót**

Bởi không cầu người, nên cũng không dao động trước thái độ lấy lòng đó.

31-5&6. “Năng thân nhân, vô hạn hảo, Đức nhật tiến, quá nhật thiếu” (Gần người nhân, tốt vô hạn; Đức tiến dần, lỗi ngày giảm)

Câu 1. “Năng thân nhân, vô hạn hảo” (Gần người nhân, tốt vô hạn)

⇒ **1. Bên ngoài - Thế nào là “gần người nhân”?**

Thứ nhất: Từng phút giây đem “Đệ Tử Quy” đặt trong tâm

Thứ hai: Với “Quân, Thân, Sư” phải đặc biệt cung kính

- Quan trọng nhất chính là đem cái đức của “Thiên, Địa” thực hiện ở “Lập thân”, thực hiện ở “Tề gia”, thực hiện trong công hiến xã hội.
- Nhưng “Quân, Thân, Sư” này, ngoài thân phận ra, nó còn có ý nghĩa bản chất, đó là chỉ cần chúng ta luôn luôn hỏi mình có “Tác chi thân, tác chi quân, tác chi sư” (Làm cha mẹ, làm người lãnh đạo, làm thầy giáo) như vậy quý vị mới có thể luôn luôn ở trong Thánh đạo.

⇒ **2. Bên trong - Thế nào là “Gần người nhân”?**

Thứ nhất: Thường quán chiếu đã làm được “Quân, Thân, Sư”:

- “Tác chi quân” (Làm người lãnh đạo): Chữ “Quân” phải lấy mình làm gương, cũng chính là “Thân giáo”.
- “Tác chi thân” (Làm cha mẹ): Chữ “Thân” này là phải xem người khác như người một nhà, chỉ cho sự quan tâm, sự yêu thương, gọi là “tác chi thân”.

- “Tác chi sư” (Làm thầy giáo): Chữ “sư” này là biểu trưng cho sự giáo dục, là tượng trưng cho dạy học theo trình độ. Cho nên đây là giáo dục, là bộ phận của “Ngôn giáo”, cũng là nắm bắt rất nhiều cơ hội giáo dục.
- “Quân, Thân, Sư” này nhất định giải quyết được tất cả vấn đề giữa người với người.

Làm được “tác quân, thân, sư” thì vấn đề xã hội được giải quyết

- “Quân, Thân, Sư” này nhất định giải quyết được tất cả vấn đề giữa người với người.
- Mạnh Tử dạy: “Thân thân nhi nhân dân, Nhân dân nhi ái vật” (Yêu người thân, rồi yêu bá tánh; Yêu bá tánh, rồi yên đến vạn vật):
 - Thương yêu người thân,
 - Thương yêu mọi người. Chỉ cần mọi người sống tốt với nhau thì thiên hạ sẽ thái bình;
 - Tiếp đến là thương yêu, tôn trọng đến tất cả vạn vật.
- Trong quan hệ người với người, phải luôn luôn nhắc nhở mình đã làm được quân, thân, sư chưa; Dùng thái độ như vậy thì đạo nghiệp tinh tấn rất nhanh

Thứ hai: Làm không được phải quay lại xét mình

- Nhưng hiện tại nói: “Con cái rất khó quản”; “Học trò rất khó dạy”; “Nhân viên rất khó hướng dẫn”.
- Đó là những kết quả, còn nguyên nhân nằm ở đâu? Một câu tâm pháp của nhà Nho, gọi là “Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ” (Làm không được, phải quay lại xét mình).

- Câu nói này rút ra từ Trung Dung, Khổng Tử nói đến “*Xạ hữu tự hồ quân tử; Thất như chính học, phản cầu chư kỷ thân*” (Bắn cung giống như người quân tử, bắn chẳng trúng đích, thì quay lại tìm nguyên nhân ở ngay chính mình).
 - “*Xạ hữu tự hồ quân tử*”: Bắn cung tên giống như người quân tử, cung tên bắn ra.
 - “*Thất như chính học*”: Kết quả không trúng mục tiêu, “Chánh học” nghĩa là chỉ cho mục tiêu. Bắn ra không trúng mục tiêu. Trách ai?
 - “*Phản cầu chư kỷ thân*”: Quay lại tìm nguyên nhân ở ngay chính mình, nên trách kỹ thuật của mình không tốt.
 - Nhưng người bây giờ bắn không trúng, liền nói: “Cái cung đó là của công ty nào làm vậy? Làm kém quá. Mũi tên này là của xí nghiệp nào làm? Sao mà làm tệ quá vậy”.
 - Điều không tìm được điều gì? Điều then chốt ở chỗ đó. Cho nên con cái khó dạy, nhân viên khó hướng dẫn, là do không “Phản cầu chư kỷ thân” (Quay lại xét mình).

Thứ ba: Mọi cương vị đều có thể làm được “Quân, Thân, Sư”

Một là: Cha mẹ với con cái

1- Chữ “Quân”: Phải làm gương cho con

2- Chữ “Thân”: Không phải là “Cưng chiều” quá mức

1) Cưng chiều heo, mất chỗ ông Táo (“Sùng trư cử táo”)

2) Cung chiều con cái thành bất hiếu (“Sùng tử bất hiếu”)

3) Cung chiều vợ náo loạn nhà cửa (“Sùng thê sao náo”)

✓ Lấy vợ phải lấy vợ hiền

✓ Với mình: Tìm bạn đời sao cho suốt đời không đổi

✓ Với bạn đời: Phải chọn người hiền đức

4) Cung chiều chồng, thì nửa đêm ngồi dậy khóc (Sùng phu bán dạ bà khởi lai khóc)

5) Cung chiều con gái khó nhập gia giáo nhà người (“Sùng nữ nhi nan nhập nhân”)

3- Chữ “Su”: Phải dạy được con những điều cần thiết

- Khi cần dạy dỗ nhất định phải trân quý cơ hội này.

- Có những người cha người mẹ mức độ nhạy cảm rất thấp, điều đáng dạy thì không dạy, để cho con cái dần dần tập thành thói quen xấu, thì lúc đó đã muộn.

- Cho nên vì sao cha mẹ dạy con không tốt? Bởi vì không lúc nào chịu quan sát xem mình đã làm được “Quân, Thân, Su” hay chưa.

Hai là: Lãnh đạo với nhân viên?

1- Chữ “Quân”: Lấy mình làm gương

2- Chữ “Thân”: Đem không khí công ty tổ chức như một gia đình

3- Chữ “Su”: Nhân viên mới đến có những chỗ không hiểu, chúng ta là người lãnh đạo cũng phải dẫn dắt mọi mặt, chỉ đạo mọi mặt.

Ba là: Thầy giáo với học trò

- 1- Chữ “Quân”: Lấy mình làm gương
- 2- Chữ “Thân”: Cũng cần đối xử với học trò như con mình vậy
- 3- Chữ “Su”: Cuối cùng khi hướng dẫn trẻ nhỏ thì tận tâm tận lực,

(VCD 40)

Bốn là: Đồng nghiệp với đồng nghiệp

- 1- Chữ “Quân”: Làm gương
- 2- Chữ “Thân”: Quan tâm thương yêu
- 3- Chữ “Su”: Làm thầy giáo – dạy, chỉ dẫn, hướng dẫn

Năm là: Con cái với cha mẹ

1- Chữ “Su”

- Không Tử mới khuyên răn “Lão giả giới chi tại đắc” (Người già phải răn ở sự tham), so đo tính toán.
- Lúc này rất cần con cái hướng dẫn cho họ, khuyên họ buông bỏ những chấp trước. Khi quý vị khuyên cha mẹ buông bỏ những chấp trước này, thì thân tâm của họ mới càng lúc càng được vui vẻ.

2- Chữ “Quân”

- Muốn làm người thầy tâm linh cho mẹ, nhất định trước phải làm được “Quân”, lấy mình làm gương

3- Chữ “Thân”

- Phải hết lòng hiếu thảo, thì cha mẹ tín nhiệm chúng ta càng ngày càng cao.

Câu 2. “Đức nhật tiến, quá nhật thiếu” (Đức tiến dần, lỗi ngày giảm)

- ❖ Từng phút từng giây dùng “Quân, Thân, Sư” quán chiếu ngôn ngữ hành vi, khởi tâm động niệm của mình, như vậy thì thật sự lúc nào cũng thân cận nhân đức, thân cận Thánh Hiền.
- ❖ Đó chính là “Vô hạn hảo, đức nhật tiến, quá nhật thiếu” (Tốt vô hạn; Đức tiến dần, lỗi ngày giảm).

31-7&8. “Bất thân nhân, vô hạn hại; Tiểu nhân tiến, bách sự hoại” (Xa người nhân, hại vô cùng; Tiểu nhân đến, trăm việc hư)

- ❖ Đây gọi là “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”.
- ❖ Cho nên con người chọn lựa hoàn cảnh là rất quan trọng, phải chọn:
 - ⇒ Thầy hiền
 - ⇒ Bạn tốt

⇒ **1. Làm sao để chọn thầy hiền?**

Thứ nhất: Thái độ của học trò đối với thầy cô giáo

Một là: “Y giáo phụng hành”

- “Phụ mẫu hô, ưng vật hoãn; Phụ mẫu mệnh, hành vật lãn” (Cha mẹ hoặc thầy cô gọi, lập tức đến ngay; Cha mẹ hoặc thầy cô sai, chớ lười biếng)
 - Sách mà thầy cô giáo dạy chúng ta đọc không thể giảm bớt;
 - Chỉ cần là lời của thầy cô giáo, phải nhanh chóng thực hành, không nên kéo dài.

- “Phụ mẫu hô, ưng vật hoãn; Phụ mẫu mệnh, hành vật lãn” (Cha mẹ hoặc thầy cô gọi, lập tức đến ngay; Cha mẹ hoặc thầy cô sai, chớ lười biếng)
- Trong thời đại đạo đức xã hội xuống cấp này, rất khó làm thầy, thầy giáo rất sợ kết oán thù với học sinh:
 - ✓ Cho nên nếu thầy giáo xem thấy bạn không nhanh chóng thực hiện, kéo dài như vậy, tức là quý vị không có ý muốn thật học, họ sẽ không nói với quý vị nữa, để tránh đắc tội quý vị.
 - ✓ Còn giả như quý vị y giáo phụng hành, sư trưởng nhất định tận tâm tận lực dạy quý vị.

Hai là: Thực hiện như “Nhập tắc hiếu” với cha mẹ

- Có hai loại tinh thần quan trọng nhất, chính là
 - (1) Hiếu đạo và
 - (2) Sư đạo:
- Sư đạo cũng kiến lập trên nền móng của hiếu đạo;
- Căn bản của đạo đức là hiếu;
 - Người hiếu thảo với cha mẹ: Họ nhất định hy vọng mình thành tựu để dương danh hậu thế, khiến cha mẹ nở mặt.
 - Người hiếu đạo với sư trưởng: Họ nhất định cũng rất cung kính.
- Chỉ cần đem thái độ của chữ hiếu trong “Nhập tắc hiếu” (ở nhà phải hiếu) để đối đãi sư trưởng, như vậy tự tánh lương thiện liền hiển lộ ra, lý trí cũng có thể mau chóng thành lập.

- Khi đối với thầy cô giáo là hiếu tâm chí thành, tâm cung kính, thì tự tánh lương thiện và trí tuệ của chúng ta khai mở rất nhanh.

Thứ hai: Thái độ của phụ huynh đối với thầy cô giáo

Một là: Cha mẹ phối hợp thầy giáo chưa tốt do đâu?

- 1- Phụ huynh xem việc giáo dục là của thầy giáo
- 2- Bênh con, có chuyện hay đến thẳng hiệu trưởng
 - Tác động tiêu cực đến tâm lý thầy giáo;
 - Tác động đến trẻ không còn tôn kính thầy giáo
 - Thầy cô giáo không còn muốn dạy nữa

Hai là: Cha mẹ phải dạy con tôn kính thầy giáo

- 1- Thầy cô phải là tấm gương tốt để người tôn kính
- 2- Gia trưởng nắm bắt cơ hội dạy trẻ tôn kính thầy giáo

Ba là: Càng tôn kính, trách nhiệm thầy càng lớn

Thứ ba: Thái độ từ phía thầy cô giáo

Một là: Thầy cô giáo phải thật sự đem sư đạo trở về

- 1- Vì truyền thụ đạo lý, không vì lợi, danh
- 2- Không ngừng học tập, phải khai được trí tuệ
- 3- Phải thật sự bỏ công sức ra

Hai là: Phải “truyền, thừa” cho học trò

- 1- “Truyền” cái gì? Đạo chính thống của văn hóa xưa
- 2- Làm thế nào để kế “Thừa”?

(1)Chỉ nghe mình thầy giảng – Là che chở tri kiến trò

(2) Muốn đọc sách nào phải xin phép – Là giúp tâm trò định lại

(3) Sở học trước không thừa nhận – Là để trò khiêm tốn thụ giáo

Thứ tư: Nếu không chọn được thầy hiền thì phải làm sao? Chọn ở cổ thánh tiên hiền xưa

- Mạnh tử (372 TCN - 289 TCN) thờ Khổng Tử (551 TCN - 479 TCN) làm thầy sau thành Á thánh
- Tư Mã Thiên (145 TCN - 86 TCN) thờ Tả Khuru Minh vì thời của Tư Mã Thiên thì Tả Khuru Minh đã không còn (ông sinh cùng thời Khổng Tử), sau thành nhà sử ký hàng đầu của Trung Hoa
- Hàn Dũ (768-824) thờ Tư Mã Thiên làm thầy sau trở thành 1 trong 8 đại văn hào của Trung Hoa
- Ngẫu ịch Đại sư (1599 – 1654) thờ Liên trì Đại sư (1532-1612) làm thầy, sau trở thành tổ thứ 9 trong Tịnh độ tông Trung hoa.

⇒ 2. Làm thế nào để chọn bạn tốt?

Thứ nhất: Phải phán đoán được ai là “tiểu nhân” ngoài đời?

- Muốn biết bạn tốt, xấu tiêu chí dựa vào “Đệ Tử Quy”

Thứ hai: Ai là kẻ “tiểu nhân” bên trong? Phiền não

- Thường quán sát tâm có giác phiền não phải trừ bỏ

CHƯƠNG VII: “DƯ LỰC HỌC VĂN”
(DƯ SỨC HỌC VĂN)

CHÁNH VĂN 32

“Bất lực hành, dẫn học văn;
Trưởng phù hoa, thành hà nhân;
Đẫn lực hành, bất học văn;
Nhâm kỷ kiến, muội lý chân.”

DỊCH NGHĨA:

*Không thực hành, chỉ học văn;
Tăng hình thức, thành người gì;
Chỉ thực hành, không học tiếp;
Tự tin mình, thì không hiểu, được chân lý.*

32-1&2. “Bất lực hành, chỉ là học văn; Trưởng phù hoa, thành hà nhân” (Không thực hành, chỉ học văn; Tăng hình thức, thành người gì?)

❖ “Lực hành” + “Học văn” (Thực hành + Đọc sách). Đây gọi là “Hiểu” và “Hành” tương ứng.

⇒ “Hiểu” và “Hành” giống như hai bánh xe, nếu như xe chỉ có một bánh, thì xe không chạy được, nhất định phải có hai bánh rất cân đối cùng nhau khởi động.

⇒ **1. Học văn là phải “Hành” được**

⇒ Nếu học chỉ là cốt để đạt được học lực rất cao, có bằng cấp thì kết cục cái được chỉ là tăng trưởng hình thức bề ngoài, không có tác dụng gì cho cuộc sống.

⇒ Cho nên học vẫn nhất định là phải “Hành” được

⇒ **2. Không hành, bằng cấp càng cao, ly hôn càng nhiều**

- Không hành thì khi bằng cấp càng cao càng ngạo mạn
- Muốn mọi người đều phải nghe mình vì cho là mình đúng
- Tấm lòng bao dung không có
- Ly hôn nhiều

⇒ Nhưng ngược lại, nếu họ chỉ thực hành mà không chịu học tiếp, thì không hiểu rõ nghĩa của thánh hiền dạy, sẽ hành sai.

32-1&2. 32-3&4. “Đẫn lực hành, bất học văn; Nhâm kỹ kiến, ám lý chân” (Chỉ thực hành, không học tiếp; Tự tin mình, thì không hiểu, được chân lý)

⇒ **1. “Hành” không “Học” tiếp - Không đạt tới chân lý**

Có người cũng rất chăm chỉ, chỉ cần nghe một câu thì họ làm một câu, nhưng trong quá trình này họ không tiếp tục học tập, không tiếp tục sửa đổi, thì có thể sẽ chỉ theo thành kiến của mình, còn chân lý thì không biết.

⇒ **2. Càng “Học” thì “Hành” càng đúng**

⇒ **3. Nhưng “Hành” là đầu mối then chốt**

Thứ nhất: Hành triệt để sẽ thành chuyên tâm

- Bởi vì thực hành sẽ khai mở tánh giác ngộ: Thật sự làm được 10 câu này trong vòng nửa năm, cảm thấy rằng những câu khác mình cũng làm được.
- Khi làm triệt để, thì trong động tác này hóa thành chuyên tâm.

Thứ hai: Chuyên tâm thì hành “một là tất cả, tất cả là một”

CHÁNH VĂN 33

Độc thư pháp, hữu tam đạo,
Tâm nhãn khẩu, tín giai yếu.
Phương độc thử, vật mộ bỉ,
Thử vị chung, bỉ vật khởi.
Khoan vi hạn, khản dụng công,
Công phu đáo, trệ tắc thông.
Tâm hữu nghi, tùy trát ký,
Tự nhân văn, cầu xác nghĩa.

DỊCH NGHĨA:

*Cách đọc sách, phải tập trung,
Tâm, mắt, miệng, tín đều trọng.
Đang đọc đây, chớ thích kia,
Đây chưa xong, kia chớ đọc.
Thời gian ít, cần chăm chỉ,
Công phu đủ, liền hiểu thông.
Tâm có nghi, thì chép lại,
Hỏi đúng người, cầu xác nghĩa.*

33-1&2. “Độc thư pháp, hữu tam đạo; Tâm nhãn khẩu, tín giai yếu” (Cách đọc sách, phải tập trung; Tâm, mắt, miệng, tín đều trọng)

⇒ **1. Tư thế đọc sách**

⇒ Trước khi đọc kinh phải ngồi đúng tướng ngồi;

⇒ Sách phải đặt cho ngay ngắn;

⇒ **2. Cách đọc sách phải thế nào?**

Thứ nhất: Tâm mắt miệng phải chuyên chú

- Mắt xem sách
- Tay chỉ vào sách
- Miệng đọc theo
- Tâm cũng phải chuyên chú

Thứ hai: Cung kính với sách thánh hiền, tri ân với người

⇒ **3. Học vấn không ngừng tích lũy**

“Nước chảy đá mòn” này ví như học vấn của chúng ta, một chữ một câu phải cố gắng học tốt, đọc tốt, đến lúc đó học vấn của quý vị có đạo lực làm thùng đá

33-3&4. “Phương độc thử, vật mộ bỉ, thử vị chung, bỉ vật khởi” (Đang đọc đây, chớ thích kia; Đây chưa xong, kia chớ đọc)

⇒ **1. Học phải chuyên nhất, không hỗn tạp**

Thứ nhất: Học nghệ thuật để làm gì? Luyện định tâm

Một là: Luyện tâm nhẫn nại, nuôi thành định lực

Hai là: Học nghệ thuật cũng không rời tu dưỡng đạo đức

Thứ hai: Khi có định lực nuôi thành bền gan vững chí

⇒ **2. Tránh tham nhiều, tham nhanh**

Tăng Quốc Phiên nói: “Trong tâm không thể không có sách, nhưng trên bàn không được quá nhiều sách”.

⇒ **3. Phải theo đúng thứ tự quyền nào đọc trước**

- ⇒ Đệ Tử Quy trước, nhưng không phải học thuộc, mà là phải không ngừng nhắc lại, phải để cho nó cắm rễ thật vững chắc;
- ⇒ Còn đọc các kinh điển khác thì có thể đọc Hiếu Kinh, Luận Ngữ, những loại giáo dục sinh hoạt, giáo dục đức hạnh này, mỗi ngày phải nhắc lại cho trẻ.
- ⇒ Đọc kinh là để huấn luyện định tánh;
- ⇒ Còn Đệ Tử Quy là khiến cho ngôn ngữ, hành vi của trẻ theo khuôn phép. Khi trẻ theo khuôn phép với những kinh điển này rồi thì sẽ không nói mà hợp với điều đạo.

33-5&6. “Khoan vi hạn, khẩn dụng công; Công phu đáo, trệ tắc thông” (Thời gian ít, cần chăm chỉ; Công phu đủ, liền hiểu thông)

- ⇒ **1. Tranh thủ thời gian**
- ⇒ **2. Trong nhà, đoàn thể phải đốc thúc, nhắc nhở nhau cùng học**

33-7&8. “Tâm hữu nghi, tùy trát ký; Tự nhân vấn, cầu xác nghĩa” (Tâm có nghi, thì chép lại; Hỏi đúng người, cầu xác nghĩa)

- ⇒ **1. Phải hỏi đúng người**
- ❖ Nhất định người đó sự học phải tinh chuyên,
- ⇒ **2. Phải chọn người không cùng quan điểm**
- ❖ Chỉ cần chịu có một phần tâm học hỏi, những người đức hạnh, thì những người có kiến thức này nhất định không ích kỷ, sẽ nói cho quý vị.

- ❖ Nghi hoặc của quý vị càng ngày càng ít, giống như mây đen tán ra rồi, tâm trí sẽ trong sáng, trí huệ sẽ phóng ánh sáng.

CHÁNH VĂN 34

Phòng thất thanh, tường bích tịnh,
Kỷ án khiết, bút nghiên chánh,
Mặc ma thiên, tâm bất đoan,
Tự bất kính, tâm tiên bệnh.
Liệt điền tịch, hữu định xứ;
Độc khán tất, hoàn nguyên xứ.
Tuy hữu cấp, quyền thúc tề;
Hữu khuyết hoại, tự bỏ chi.
Phi Thánh thư, bính vật thị,
Tế thông minh, hoại tâm trí.
Vật tự bạo, vật tự khí;
Thánh dữ Hiền, khả tuần chí.

DỊCH NGHĨA

*Phòng yên tĩnh, tường vách sạch;
Bàn học sạch, bút mực gọn.
Mặc mài nghiêng, tâm không chánh;
Chữ viết ẩu, tâm không định.
Phân kinh sách, cho thứ tự;*

Đọc sách xong, trả chỗ cũ.

Dù có vội, cũng xếp kỹ;

Sách có rách, phải tu bổ.

Không phải sách, của thánh hiền, không xem đọc,

Hại thông minh, hư tâm trí.

Đừng cam chịu, không thua kém;

Thánh và Hiền, dần làm được.

34-1. “Phòng thất thanh, tường bích tịnh” (Phòng yên tĩnh, tường vách sạch)

- ❖ Tự mình phải xây dựng một hoàn cảnh đọc sách thật tốt, bước vào phòng sẽ cảm thấy rất thanh tịnh, rất thoải mái.
- ❖ Không thể tu học, mà nơi đọc sách lại lộn xộn ngổn ngang. Vì như vậy, thì khi ngồi xuống tâm không thể ổn định

34-2. “Kỷ án khiết, bút nghiên chánh” (Bàn học sạch, bút mực gọn)

Tất cả các đồ đạc đều phải bỏ đúng vị trí, khi cần dùng, tâm mới không rối loạn, hoặc phải tìm hết nửa ngày.

34-3. “Mặc ma thiên, tâm bất đoan” (Mực mài nghiêng, tâm không chánh)

Kỳ thật bất kỳ cử chỉ nào của chúng ta đều ảnh hưởng tâm cảnh nội tại.

34-4. “Tự bất kính, tâm tiên bệnh” (Chữ viết ẩu, tâm không định)

Khi viết chữ cũng phải cung kính viết, bằng không mỗi lần chúng ta viết chữ tâm đều rất tán loạn, học vẫn có thể bị hạ thấp trong từng chút từng chút.

34-5&6. “Liệt điển tịch, hữu định xứ; Độc khán tất, hoàn nguyên xứ” (Phân kinh sách, cho thứ tự; Đọc sách xong, trả chỗ cũ)

34-7&8. “Tuy hữu cấp, quyền thúc tề; hữu khuyết hoại, tự bổ chi” (Dù có vội, cũng xếp kỹ; Sách có rách, phải tu bổ)

34-9&10. “Phi Thánh thư, bính vật thị; Tế thông minh, hoại tâm chí” (Không phải sách, của thánh hiền, không xem đọc; Hại thông minh, hư tâm trí):

- ❖ “Thà rằng suốt năm không đọc sách, không được một ngày gần tiểu nhân”: Tiểu nhân ở đây không phải chỉ có người, mà còn chỉ cho điều gì? Sách.
- ❖ Vì sao “Thà rằng suốt năm không đọc sách, nhưng không được một ngày gần tiểu nhân”?
 - ⇒ Giống như một giọt nước trong, giọt vào đó một giọt mực, có thể chưa đến một giây. Nhưng phải mất bao nhiêu thời gian đem giọt mực này thanh lọc ra? Có thể gấp 10 lần thời gian, có thể gấp 100 lần, thậm chí thời gian rất lâu cũng không dễ.
 - ⇒ Đề phòng ô nhiễm rất quan trọng: Cho chính mình, và cho con cái;
- ❖ Phải có năng lực phán đoán:
 - ⇒ Sách nào tuyệt đối không được xem, bảo đảm nhất là trước tiên phải đọc kinh sách đã ấn chứng chân lý mấy ngàn năm.

⇒ Cũng vậy, khi con cái xem ti vi, không được để chúng xem những tiết mục ô nhiễm, những tiết mục sát đạo dâm vọng. Phải tuyệt đối giúp nó tắt, điều này chúng ta phải làm tốt.

34-11&12. “Vật tự bạo, vật tự khí, Thánh dữ Hiền, khả tuần trí” (Đừng cam chịu, không thua kém; Thánh và Hiền, dần làm được)

⇒ **1. Phải có tín tâm**

Thứ nhất: Với bản thân

Thứ hai: Với thánh hiền

Thứ ba: Với thầy cô

Thứ tư: Với con cái mình

Thứ năm: Với người thân

Thứ sáu: Với Đại Phương Quảng Văn Hóa Công Ích

⇒ **2. Phải học cũng phải dạy**

Thứ nhất: Tu thân cho chính mình

Có thể bắt đầu làm từ sự tu thân của chính mình;

Thứ hai: Giúp đỡ gia đình, phường xã

Một là: Dạy con cái

Mỗi tuần có thể dạy con cái một lần, không khó vì có rất nhiều tài liệu để tham khảo, làm việc gì cũng phải theo tình thế mà làm, đừng nên quá phức tạp.

Hai là: Dạy phường xã

Rồi đến phường xã của chúng ta ở, đến ba người thì dạy ba người, đến năm người thì dạy năm người.

Ba là: Cha mẹ học chung cùng con cái

Thông qua cơ hội này làm với họ một số câu thông giáo dục gia đình

Bốn là: Phụ huynh học chung nhau

- Câu thông thấy rằng mọi người cùng nhau học tập rất tốt
- Quan sát việc thiện lẫn nhau, có thể học hỏi lẫn nhau.
- Có thể tổ chức cho những phụ huynh này, cố định mỗi tuần lễ cùng nhau thảo luận một tiết học.
- Huân tập thời gian dài, họ được tiến bộ, chúng ta thì sao? Cũng tiến bộ.

⇒ **3. Học chỉ dừng khi đạt tới “chí thiện”**

- ⇒ Nhà nho nói: “Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chí ư chí thiện” Đạo học làm việc lớn là ở chỗ làm sáng tỏ cái đức sáng của mình, thương yêu người dân, đạt tới chỗ chí thiện” (vô cùng hoàn thiện)
- ⇒ Nhà Phật nói: Cuộc sống cần phải “Tự giác, Giác tha, giác hạnh viên mãn”.

Thứ nhất: Sáng tỏ cái đức sáng của mình (tự giác)

“Minh minh đức” (Sáng tỏ cái đức sáng của mình):
Tức là để tánh lương thiện vốn có của mình được biểu lộ rõ ràng, gọi là minh minh đức.

Thứ hai: Thương yêu mọi người (giác tha)

- “Tại thân dân” (Thương yêu người dân): Khi một người đã minh minh đức, có trí huệ rồi, tự nhiên có thể tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, nên có thể thân dân.
- “Thân” này là chỉ cho:
 - Sự yêu thương.

- Ngoài ra còn có một ý nữa là “Tân” (mới): Tân dân, tức là khiến cho những thân hữu bên cạnh chúng ta có thể “Cầu nhật tân, hựu nhật tân, nhật nhật tân” (Gột rửa cái bản, ngày mới, ngày ngày mới, lại ngày mới), điều gì ngày ngày mới lại ngày mới? Là tư tưởng, quan niệm, đức hạnh.

Thứ ba: Chỉ dừng khi đạt tới chỗ chí thiện (giác hạnh viên mãn)

Một là: Quân tử khác người thường ở chỗ tâm của họ

- Mạnh Tử nói “Quân tử sở dĩ dị dữ tiểu nhân giả, dĩ kỳ tồn tâm giả” (Quân tử và người thường không giống nhau là ở chỗ tâm của họ).
- Bởi vì “Quân tử dĩ nhân tồn tâm, dĩ lễ tồn tâm. Nhân giả ái nhân, hữu lễ giả kính nhân. Ái nhân giả nhân hằng ái chi; Kính nhân giả nhân hằng kính chi”.

Nghĩa là:

- “Quân tử dĩ nhân tồn tâm”: Người quân tử lấy lòng Nhân từ để giữ tâm;
- “Dĩ lễ tồn tâm”: Lấy Lễ để giữ tâm.
- “Nhân giả ái nhân”: “Người có lòng Nhân tức người có lòng yêu người;
- “Hữu lễ giả kính nhân” Người có Lễ tức người biết kính người.
- “Ái nhân giả nhân hằng ái chi; Kính nhân giả nhân hằng kính chi”: Yêu người thì được người yêu, kính người thì được người kính lại”

Hai là: Làm thế nào để đạt tới “chí thiện”

Lấy nhân, lấy lễ, lấy lời dạy của Thánh Hiền để trong tâm, nhất định đức hạnh sẽ không ngừng nâng cao.

- Lúc nào cũng phải lấy nhân, lấy lễ, lấy lời dạy của Thánh Hiền để trong tâm, nhất định đức hạnh sẽ không ngừng nâng cao.
- Khi có thể không ngừng dùng tâm này đối diện những người xung quanh, tin rằng gia đình, hoàn cảnh công tác, xã hội, càng lúc càng hài hòa, càng lúc càng đoàn kết.
- Vả lại học Thánh hiền có vất vả lắm không? Không, bởi vì chắc chắn sẽ có càng nhiều người yêu thương quý vị, càng nhiều người lễ kính quý vị.
- Cho nên:

“Đừng cam chịu, không thua kém
Thánh và hiền, dần làm được”

HẾT TRỌN BỘ



HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Email: *nhaxuatbanhongduc65@gmail.com*

nhaxuatbanhongduc@yahoo.com

Điện thoại: 024.39260024 – Fax: 024.39260031

ĐƯỜNG ĐẾN HẠNH PHÚC
(Giải thưởng Đề Tử Quy - Dàn ý)

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc

Bùi Việt Bắc

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng biên tập

Lý Bá Toàn

Biên tập

Phan Thị Ngọc Minh

In 5000 cuốn, khổ 16 x 24 cm. Tại Công ty CP In và TM HTC.

Địa chỉ: Tổ 1, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội.

Số ĐKKHXB: 886 - 2019/CXBIPH/04 - 13/HĐ.

Số QĐXB của NXB: 140/QĐ - NXBHĐ.

Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): 978-604-89-8179-2

In xong và nộp lưu chiểu năm 2019.

Xin để sách nơi trang trọng!



*Sách biếu, tặng không bán
Hoan nghênh phổ biến công đức vô lượng.*

ISBN: 978-604-89-8179-2

